

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
PHẦN MỘT.....	4
PHẦN HAI	35
PHẦN BA.....	74
PHẦN BỐN.....	117

LỜI GIỚI THIỆU

Ông Trần Thế Pháp đời Trần viết Lĩnh Nam Chích quái - tập truyện ngắn đặc sắc của văn học cổ Việt Nam.

Truyện đưa hấu là một truyện trong Lĩnh Nam Chích quái. Truyện như sau: Đời Hùng Vương có người bảy tuổi, khi bảy tuổi, vua mua được của thuyền buôn đem về làm đầy tớ, sau lớn lên, diện mạo đoan chính, nhớ thuộc các sự vật, vua đặt tên là Mai Yễn hiệu An Tiêm, lại lấy vợ cho, sinh một trai một gái. Vua yêu, dùng làm quan, lễ lạt đầy nhà, không thiếu thức gì. An Tiêm sinh ra kiêu mạn, thường nói:

“Cái gì cũng là vật tiền thân của tôi cả”, không nghĩ đến ơn vua. Vua nghe thấy, giận lắm mà rằng:

“Mày là kẻ thần tử sinh kiêu mạn, không nhớ ơn vua, cái gì cũng bảo là của tiền thân, bây giờ bỏ mày ra nơi không có người ngoài bể xem mày có còn của tiền thân nữa không!”. Bèn đẩy ra ngoài cửa bể Nga Sơn, bốn bề toàn cát và nước, không vết chân người, chỉ để cho một số lương đủ ăn ít lâu, định cho ăn hết thì chết đói. Vợ An Tiêm than khóc. An Tiêm cười mà rằng:

“Trời sinh ta, tất trời nuôi ta, sống chết ở trời, ta có lo gì”. An Tiêm ở đảo được bốn tháng, bỗng thấy con chim trắng từ phía tây bay lại, đậu đầu núi, kêu lên ba bốn tiếng, sáu bảy hạt quả theo tiếng kêu mà rơi xuống bãi cát. ít lâu sau, những hạt ấy mọc lên cây xanh rì, rồi thành quả. An Tiêm mừng rỡ:

“Cái này không phải vật lạ, chính là cái trời cho để nuôi ta”. Bèn bỏ ra mà ăn, thấy vị ngọt và mát, tinh thần sảng khoái. Về sau, mỗi năm trồng nhiều thêm ra, ăn không hết, gắp thuyền buôn đến, đem đổi lấy gạo. Nhân vì chim trắng ngậm hạt từ phía tây bay tới nên gọi là tây qua. Phường chài, phường buôn đều thích thứ dưa ấy: làng xóm xa gần thì đến lấy giống. Lâu rồi, vua nhớ tới An Tiêm, cho người ra chỗ đảo hoang xem còn sống hay chết. Sứ giả về tâu vua, vua than rằng:

“Thế ra cái gì cũng là vật tiền thân, không sai”. Bèn triệu An Tiêm về, phục chức cũ, lại cấp cho nô tỳ. Đặt tên nơi ấy là châu An Tiêm, chỗ xóm ở gọi là Mai thôn... trạng Vũ Quỳnh (1453-1516) soạn lại tập Lĩnh Nam Chích quái Tưởng như chỉ một câu trong lời tựa của ông cũng đã viết nên niềm tự hào của dân tộc ta: Nước ta khởi đầu từ Hùng Vương, đã thật văn minh, qua Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần đến nay... Tôi hiểu nền văn minh ấy và câu chuyện dưa hấu là tinh thần sức mạnh lớn lao của dân tộc, là truyền thống chiến đấu chống thiên nhiên, chống ngoại xâm, giành quyền sống và phát triển qua tất cả các đời. Đất nước và con người Việt Nam - một bản hùng ca sôi nổi từ nghìn năm dựng nước tới nay trên bờ biển Đông. Năm 1925, Đồ Nam Tử Nguyễn Trọng Thuật viết Truyện dưa hấu thành phiêu lưu tiểu thuyết Quả dưa đỏ. Thủa bé, tôi đọc Quả dưa đỏ của Đồ Nam Tử, giấc mơ kỳ ảo còn phấp phới đến tận bây giờ. Từ lâu, tôi có cái thích, và tôi ước làm được bài thơ về cái đảo hoang ấy một lần nữa.

Hang Phai Vệ (Lạng Sơn) tháng năm 1969

PHẦN MỘT

1.

Bi... ly... bi... ly... Tiếng chiêng âm vào núi, dội lại; tiếng trống từ mặt nước vang lên. ạng trăng ngoài rằm thanh thoi tỏa ánh sáng nhạt xuống, như mỗi chiều ai chợt nhớ, lại thấy ông trăng trở lại chơi nhón trong lùm cây và trên con đường cát mịn ngoài ngõ. Mon reo:

- Tiếng chiêng tập vật nổi rồi đấy.

Gái ghé nghiêng:

- Chiêng thổi cơm thì cũng thế.

Hai anh em nhìn ra, buột miệng:

- Trăng lên rồi.

Giữa lúc ấy, mẹ bước đến. Gái nói:

- Mẹ đi thổi cơm thi à?

Nàng Hoa cười. Gái thưa với mẹ:

- Cho con đi với.

Rồi hai mẹ con cùng đi. Mon chạy tọt vào trong nhà, đi theo bố. An Tiêm và con ra soi vật.

Tiếng chiêng... bi... ly... bi... ly... cùng tiếng người hí, người reo xôn xao suốt đêm trên bờ sông. Hàng tháng nay, vùng Bãi Lở rộn rịch lên. Càng gần ngày về hội đầu năm ở kinh đô, lại càng náo nức. Năm nay, năm đầu tiên Bãi Lở được về hội kinh đô. Các xóm đua nhau tập luyện, cho đến những ngày sau cùng thì cả hai bên sông tấp nập sáng đêm. Hơn mười năm trước, An Tiêm được nhà vua cho ra mở đất ven sông Cái. Nhớ lại những khó khăn ngập đầu lúc ấy, chồng chất không biết bao nhiêu mà đếm xuể! Xưa nay, các đời vua đều cắt cử quan văn quan võ ra trấn bốn cõi, người đi mở đất khẩn hoang đến ở đông đúc, trù m lớp, rộng mãi ra thành phen giàu mới. Vì thế, trải hơn mười triều vua Hùng, đất nước đã rộng ra tới mười lăm bộ. Năm ấy, nước sông Cái đỏ ngầu,

lên to. Con sông đương xói nghiêng về một phía, lở âm âm, cứ đến mùa nước lại khủng khiếp đổi dòng. Vốn là con sông dữ, nó như con trăn vùng lên, cuốn vào lòng những làng xóm, những đồi nương, những cánh rừng, cả trâu, cả người. Và dòng nước chường cứ mỗi năm một hung hăng quấy về hướng kinh đô. Nhà vua hỏi các quan thế là điềm gì. Mưu sĩ tâu:

- Bỗng dưng loài trâu nước bồn lên, húc lở bờ cõi là điềm gở. Phải yểm cho nó chết đi mới được!

- Ai hộ ta?

Trăm quan chen nhau vào xin đi. Nhiều quan ở xa, nghe tin vua triệu người ra ngoài cõi đánh trâu nước phá đất, chen chân kéo vào kinh đô. Chẳng khác hội các cõi về trình việc nước. Trống đồng bắc dống lên các ngã ba, thúc liên miên theo bước quân trẩy. Suốt đêm, đuốc đốt không dứt quăng. Nhà vua còn ngần ngừ, không biết chọn ai. Bấy giờ miền nào cũng đương mở mang, việc bận như mắc cửi. An Tiêm bước tới.

- Tôi xin đi.

Nhà vua trông ra. Mai An Tiêm. Nhớ lại chuyện An Tiêm ngày trước từng sống ở đất kẻ bể. Sông nước, bể khơi, coi như đồng bãi bằng phẳng. Mình lẫn mình trầm. Đôi mày dựng ngược. Con mắt sắc. Nước da đỏ lịm như đồng hun. Một trang quắc thước, hiên ngang lạ lùng. ừ, An Tiêm có thể gánh vác được việc quan trọng này đây. Nhà vua gật đầu. Các quan đòi đi đánh trâu thần còn dưng dăng, còn xin đi nữa, cho đến hôm An Tiêm lên đường mới chịu lui. Thế là An Tiêm ngược nước lên Bãi Lở. Con sông lớn vẫn đương vùng lên đổi dòng. Đất lở đất bồi lớp lớp đỏ rực như những vạt máu trên chiến trường. Nước thúc đất xuống âm âm vang động suốt mùa nắng, không lúc nào ngớt. Người ở xa hàng trăm dặm cũng nháo nhác chạy hết. An Tiêm cho người đi gọi dân lại, cùng nhau kéo ra bờ sông.

- Các người trông kia...

Những cụ già thở dài:

- Đã bao năm nay chúng tôi chỉ biết chạy đi cho đàn trâu điên lên húc hết nhà cửa, cánh đồng xuống sông mà thôi. An Tiêm nói:

- Thế thì sợ a?

Các cụ lại nói:

- Con nước sắp quật chết cả mình đến nơi, ai mà chẳng sợ! Rõ ràng mắt chúng tôi đã trông thấy nửa đêm trăng vàng vạc sáng, đàn trâu thần dưới nước nhô lên, xô nhau phá vào bờ, cách mấy dặm còn nghe tiếng trâu thở, còn nghe sừng trâu ồm ồm đánh vào nhau... Cho đến gà gáy thì lặn hết, đến sáng ngày trông ra chỉ còn thấy tan hoang. Công của hàng đời lặn hết xuống nước. Bởi thế, chúng tôi mới phải bỏ đi.

An Tiêm nói:

- Nay tôi đến đây để cùng các người quyết một còn một mất với đàn trâu nước kia.

Mọi người ngơ ngác hỏi:

- Chủ tướng bảo làm thế nào bây giờ?
- Phải đánh những con đầu đàn!

An Tiêm quả quyết. Lòng quả quyết của An Tiêm dần lên trên cái rụt rè của mọi người. Ngay sau đấy, An Tiêm cùng dân làng vào núi, đến chân núi Tản Viên bên kia và sang núi Tam Đảo bên này, vác đá ra. Cứ chỗ khúc sông nào lở nhiều nhất thì ném đá xuống. Dòng sông cuộn nước như nghìn vạn con thú nhe nanh vuốt lên dọa. Nhưng những người ném đá không sợ. Những hòn đá tảng rào rào lặn xuống quãng sông đương giận dữ sùi bọt mép. Lấy đá trong núi, lấy mãi rỗng cả núi, trước còn đi gần một ngày đường sau phải đi tới ba bốn ngày, vào tận trong vùng rừng sâu. Những tảng đá to tướng, đem đục lỗ, bện dây xỏ vào, hàng chục người xúm lại, kéo ra. Suốt năm ném đá chặn nước. Rồi mùa nước lại tới. Những con thủy quái trâu nước lại lồng lên, vượt qua những mô đá mà hàng nghìn người đã công phu đắp suốt năm, tràn ra các cánh đồng, đuổi mọi người khiếp sợ bạt lên tận lưng núi. Những cái nhà sàn lại ngập chơi vơi trong nước. Cả đến người không mau chân chạy cũng chết đuối. Suốt mùa nước, nước cứ rướn lên đánh nhau với người, đuổi người đi. Nhưng mùa nước qua, An Tiêm lại gọi dân làng từ trong núi xông ra vác đá lấp những đoạn sông lở. Lại lặn đá thật gấp để chặn tận cổ nước, ngăn những con lũ tới. Năm nào, người và nước cũng vật lộn quyết liệt chìm xuống nổi lên như thế. Ba năm qua, hầu như sức người đã chuyển cả một dãy núi quanh rìa các triền Tam Đảo và Tản Viên ra đứng cao chênh vênh bên bờ sông. Thế là dòng sông bị những bàn tay đá ngăn

mạnh, đã phải đổi tính nết, đổi chiều. Bây giờ, khi mùa mưa tới, con sông Cái chỉ còn sức vùng vẫy vờ vẫn ở đâu bên kia núi đá một quãng rồi lại lừ đừ xuôi và đàn trâu nước cũng không ai thấy tăm hơi. Những con sóng dịu dàng đưa phù sa đắp vào chân đá, bồi thêm làn cát đỏ mịn, nổi thành bãi mới. Mỗi năm, bãi mới lần ra cho người đến trồng mía và dâu tằm. Làng xóm mọc lên ven sông, xa trông chen như vẩy cá, đông vui san sát. Người ta vẫn giữ cái tên lúc gian khổ, gọi đấy là vùng Bãi Lở. Sông dữ đã chịu khuất phục tay người, trở nên hiền hậu, đáng yêu, hồn nhiên đem về cho hai bên bờ một đời sống trù phú. Tiếng tốt theo dòng loang đi. Con sông Cái dài rộng mệnh mang chảy ngang qua đất nước, đâu đâu cũng nức lòng đồn quan lạc tướng An Tiêm tài giỏi trị được trâu nước, trâu thần, lập nên cõi Bãi Lở. Đất lành chim đậu, người các nơi kéo đến lập nghiệp mỗi ngày một đông và mỗi năm Bãi Lở một khang trang, tốt tươi hơn. Chẳng bao lâu, cả một vùng dài hàng trăm dặm ven sông Cái xưa hoang vu, trắng nước, con cày con cáo không biết rúc mũi đâu cho sống, cả đến con chuồn chuồn bay lạc qua đấy cũng đến phải mỗi rã cánh rơi xuống nước mà chết, bây giờ nhà cửa như bát úp. Làng xóm an cư, người ở yên tâm trồng cau, trồng mít, đắp nền nhà, tính chuyện lâu dài. Năm nào mùa màng cũng rờ rở, trên đồng đầy tiếng hát và tiếng sáo. Trong làng, khói bếp suốt ngày đến canh khuya.

Vào dịp cơm mới tháng mười hay ra giêng thông thả, người các cõi dập dìu đi chơi đông như trảy hội. Năm nay, Bãi Lở được nhà vua cho về kinh đô dự hội. Bãi Lở đã được ngang hàng với các cõi trong mười lăm bộ trên đất nước. Mọi việc sửa soạn đã đến mức tất bật hết sức. Hàng trăm đô các lò vật lên sỏi tập suốt đêm. Từng làng mở hội thổi cơm thi, làm cỗ cơm nén để kén người tài cơm thi, cỗ nén. Đô vật và người thổi cơm, người làm cỗ giỏi mỗi làng đua tài nhau, chen nhau cho tới khi cả Bãi Lở chỉ còn chọn lấy có một đội vật, một toán cơm thi, một toán cơm nén giỏi nhất về kinh đô. An Tiêm gọi tất cả các làng đến và nói:

- Ta vốn người tứ chiếng đến đây, chỉ vì cùng lòng mở đất lập nghiệp. Bấy lâu nghìn người như một ý chí, sống chết không rời nhau, thế mới nên cơ ngơi ngày nay. Bây giờ lại được ơn vua gọi về dự hội, thế là cả nước đã biết công khó nhọc người Bãi Lở. Chúng ta phải cố gắng làm cho tiếng thơm càng thơm xa.

Ai nấy vui sướng không kể xiết. Đã đến ngày trảy hội. Mỗi làng chỉ có vài người được chọn đi mà đám trảy hội của người Bãi

Lở đông vui hàng dậm đường, đám đầu đã khuất mà quăng cuối còn tụ ở đầu côi. Các lão trượng cũng trảy hội. Đây là các cụ một đời giỏi cày, tài vác đá chắn sóng, chịu khó đến con cháu cũng không bì kịp, được cả làng kính trọng. Các cụ ông, râu tóc bạc trắng, mặt đỏ bồ quân, tay cầm chiếc quạt mo tre, bước phăng phăng, nhanh hơn cả những cỗ xe trâu tải người và mọi thức ăn vật dụng. Đoàn người và xe cộ đi theo bờ sông Cái. Trong lòng con sông quê hương rực rỡ bóng người và sóng áo màu nâu vỏ sò, quan lục, hồng điều tỏa trong dải nắng nhẹ đầu xuân. Dòng sông hóa tấm the màu trải dài theo chân đám trảy hội. Gái và mẹ ngồi trên chiếc xe trâu đi giữa đám trai gái làng trong đội cơm thi cơm nén. Đầu tiên còn nom thấy nhau, rồi người người gồng gánh bễ bộn tuồn theo, chen lấn lên, tất cả đi đã xa, bụi cuốn mù mịt. Mon trông theo không thấy mẹ và em đâu nữa. Bấy giờ mới đến lượt các đô vật. An Tiêm và Mon đi với đám tay đô. Mon ngồi gọn lỏn đằng sau xe, bên cạnh cái bồ cỏ, đương ngẩn cổ nhìn lại. Chiếc xe lắc lư qua các làng, người ra đưa đứng chen chân bên đường. Mon ta cũng lây cái sung sướng và hãnh diện như một tay đô được tuyển đi hội, suốt dọc sông nghe tiếng chiêng và tiếng trống, tiếng hò reo cổ vũ. Các cụ lão bà cũng trảy kinh xem hội. Và chỉ có các cụ lão bà ngồi kiệu vì đường xa. Thế nhưng, xưa nay cày cấy thì các lão bà chẳng chịu ai, một tay đã bảo ban con cháu mấy đời cấy hái. Có những lão bà thọ hàng trăm tuổi, không nhớ tuổi mình nữa. Các cụ mặc váy sồi, thắt lưng sồi mộc, đầu trọc, chít khăn vuông điều ngồi ngay ngắn trên cái ghế đòn bốn người khiêng. Đám Bãi Lở đi đã được một chợ. Dần dần, gặp ngang đường đám trảy hội người các bộ khác, ở Ninh Hải, ở Dương Tuyền, và cả đến các bộ xa từ Hoài Hoan, Lục Hải đã tới, càng ngày càng tấp nập. Biết là sắp đến vùng Phong Châu.

2

Bi... ly... bi... ly... Bùng... bi... Những cây muôm lùn đội đầu một mâm hoa như đơm xôi đương vào giữa cuộc tiến hương tiến hoa. Hoa cau, hoa móng rồng tỏa thơm dịu dịu khắp. Kinh đô rung động náo nức trong tiếng chiêng, tiếng công, tiếng trống thúc giục. Những cuộc thổi cơm thi, những đám vật của các côi về đua tài. Ngày nào cũng từ sớm đến chiều, có hôm mê mải đốt đình liệu sáng rực để thổi cơm và đánh vật thi tuyển cả đêm. Từ bến sông Cái lên, các phường liên tiếp dựng những cột trụ, những cây tre

cao treo đèn phát giấy lệnh. ở mỗi góc đường, ở giữa chợ chất những đồng củi cao như gò, những cây đình liệu cháy suốt đêm chưa hết. Tưởng như trời kinh đô lơ lửng hàng nghìn hàng vạn ông trăng tròn cho người chơi thâu đêm. Rồi mới sáng sớm bãi cỏ rộng dưới chân thành đã đông ghế người. Cả đất nước cơm nắm cơm đùm kéo nhau về hội xem các côi tranh tài. Hôm nay, toán cơm thi côi ất bộ Hoài Hoan đọ tài với toán cơm thi Bãi Lở. Toán côi ất nổi tiếng mười lăm bộ, giữ giải cơm thi đã nhiều năm. Đến nổi có những người hàng năm đánh cược ăn giải, ai kiên gan đoán côi ất được, năm nào hết hội cũng được giắt về nhà mình hàng đàn trâu, đàn ngựa. Nhiều toán các côi cố gắng ganh nhau, toán này đề được toán khác thật quyết liệt, nhưng chưa ai vượt toán côi ất. Năm nay toán côi ất vào thi trận sau cùng với Bãi Lở.

Không ai ngờ sự xuất hiện chói lọi của Bãi Lở. Chỉ vì Bãi Lở mới về hội lần đầu, thế mà Bãi Lở đã lần lần đánh ngã được hết các côi rồi ra đọ tài với côi ất. Lệ thường, đội thắng năm trước ăn một điều lợi là được ra bãi sửa soạn trước. Người trùm toán cơm thi côi ất là cháu gái quan lạc tướng đất Hoài Hoan. ả có tiếng tai ác, người ta nói cô ả này nhiều mảnh khỏe xảo quyệt đã khiến toán côi ất giữ được giải lâu, chứ cũng không phải vì côi ất tài giỏi đặc biệt gì. Có điều là những mưu chước mờ ám và ma mãnh của toán côi ất, ai cũng đồn dăng dăng, mà không biết thế nào đối phó hoặc kêu lên nhà vua được. Nhiều toán đã cất công rình - có khi công phu rình trước hàng tháng, xem toán côi ất chiếm bãi trước như thế nào. Nhưng cũng không thấy gì. Mà chỉ âm ức, bởi vì khi vào cuộc, thường thường địch thủ của toán côi ất, nếu không bị tai nạn thì cũng gặp lúng túng. Chết uất đi được mà đành than:

“Bao giờ toán côi ất mất quyền ra bãi trước thì may mới đến lượt côi ta giật giải”.

Làm sao biết được năm nay toán cơm thi côi ất đem mảnh khỏe gì hại toán Bãi Lở. Cái bãi thối cơm thi rộng, từ giếng nước đến chỗ đặt đá đánh bụi nhùi, đến chỗ đặt ba ông đầu rau, nơi nọ xa nơi kia, phải chạy nhanh hàng mấy trăm bước. Chỉ một cái lật gàu tụt, chiếc gáo mo cau xộc xệch hay hòn đá chậm ra lửa, hay bụi nhùi chưa nổ, bắt lửa kém, hay chỗ đám cỏ kê nổi còn ẩm chút sương mưa đêm qua, cũng đủ thua cuộc. Nhưng không ai biết đấy là cái sơ ý của toán thối cơm thi hay họ đã bị kẻ đưa tài ganh ghét ngầm hại. Thật ra, toán côi ất đã có ý coi thường đút đuôi dân Bãi Lở rồi. Bởi vậy, họ chỉ làm có một cái ác vật. Nửa đêm trước, cho

người bói lùm mấy quăng đất giữa lối đi lấy nước rồi lại trải cỏ lên như thường. Chẳng cần vấp ngã, chỉ hụt vài bước chân, đến sau người ta một nháy mắt, mọi việc chậm hơn người một thoáng, cũng đủ thua trông thấy. Tùng... bi... ly... Người xem đã xúm đen xúm đỏ quanh bãi đợi từ gà gáy. Thoạt đầu, bên nam vào thi có hai người. Bãi Lở là một chàng trẻ tuổi và bé Mon. Hôm nay thì bốn đợt liên tiếp. Anh trai cao lớn lực lưỡng. Bé Mon loắt choắt, nhưng cũng gọn gàng khố bao trong chiếc thắt lưng điều bỏ giọt, như người lớn... Trông thật lạ. Bởi vì trên bãi côm thi này, chưa bao giờ có cậu bé mười tuổi ra chạy giúp người lớn như thế. Người đứng xem quanh bãi vừa cười vừa chép miệng:

“Hết người hay sao mà phải cho trẻ thò lò mũi ra thế kia! Cánh Bãi Lở phen này đến trôi ra sông Cái về Bãi Lở mất thôi”. Người Bãi Lở, các lão bà, các chị ngồi xúm đàng cuối bãi. Họ đốt từng đồng trầm, từng bó hương đen, lại mổ gà xem bói tử gà, chân gà và kể về những bài kể công An Tiêm với sự tích đánh trâu nước lập nên Bãi Lở. Bùng... bi... ly... Mon bước sát theo anh lớn. Trước tiên, nghe trống thúc nhịp một, hai bên hai người cùng ra hai giếng. Mỗi giếng cách nhau trăm bước. Không nhìn nhau, không ai bảo ai mà hai cái gàu mo cau thả đều, kéo đều từ mặt giếng lên. Tiếng reo như sóng quanh bãi. Rồi anh lớn, tay cầm niêu nước giếng, vai đeo túi gạo. Mon bung lon nước để vo gạo, lại kẹp thêm dưới tay cái rá nhỏ. Anh trai bước nhanh. Mon chạy theo về phía những ống giang. Anh trai nhặt một ống. Mon cúi lấy hòn cuội. Tay cắp thêm mấy thứ mà không cần đặt niêu, anh với đỡ cái rá ở tay Mon. Mon bung lon nước. Hai người vừa đi như chạy vừa vo gạo, kịp đến chỗ bắc bếp thì gạo cũng đã vo xong. Bên toán côi ất cũng làm thế. Chỗ thổi côm hai toán cũng cách nhau hàng trăm sải chân. Họ đến đều nhau như in bước. Vừa dứt ba tiếng công, anh trai Bãi Lở đã bắc xong bếp rồi quay ra, cầm mảnh đá sắc cạo lòng ống giang cho thành lùm lùm từng đồng bụi nhùi rồi đem ủ kịp giữa hai hòn cuội, rắc môi tro lên, đập một cái. Đá tóe lửa, bắt bùng vào đám bụi nhùi. Thế là cả ống giang chứa lửa làm nôm cùng chui tọt vào bếp. Lúc ấy, gạo vo đã ráo nước. Lệ thổi côm thi thổi khéo không được đảo, không ghế, không vằn, phải giữ đơm lửa để lúc nước sôi tra gạo thế nào thì cả niêu côm đến lúc chín đều vẫn nguyên thế. Hôm ấy trời khô quang, nhưng làn gió bắc tai ác mùa lạnh còn sót lại, chốc chốc bỗng lướt qua mặt cỏ. Lệ thổi côm thi không được che gió. Anh trai phải cúi nhanh xuống, tay nhắc thanh giang, vừa chặn chiếc que coi giữ than khỏi vạc, vừa

chuyển thanh giang chia đều lửa dưới trôn niêu khi có gió tạt. Dứt hai hồi công, cơm vừa chín. Mà chưa chín thì cũng phải dừng lại đấy. Hai bên cùng đặt niêu cơm vào cái rế nhỏ, bung chạy lại chỗ dựng đài có các quan chấm giải ngồi. Anh trai Bãi Lở ung dung đi, không nhanh, không chậm. Mon nghiêm trang ngẩng mặt, khuynh tay, lon ton bước theo.

Tiếng trống thúc giục người đua tài vẫn giọt nhịp một xuống. Bọn côi ắt cũng bước đi, nhưng đã mấy lần giương trở mắt, hồi hộp. Hai đứa Bãi Lở mấy lần bước đứng chỗ hùm cỏ. Nhưng, ô hay, sao chúng nó dường như chẳng lần nào bị hăng, mặt chúng nó vẫn tươi tỉnh như kia! Bi... ly... bi... ly... Chấm hồi chiêng, cả hai niêu cơm đã được bày lên hai chiếc mâm bông phủ vuông lụa điều. Mỗi bên có một người đứng cạnh mâm bông để canh cho niêu cơm khỏi lẫn. Bé Mon đứng lại. Trong khi hai bên lao vào đợt thổi cơm thì nửa thì các quan chấm giải đến ném cơm, xướng danh cho cả bãi biết cơm ai thổi khéo, được cuộc. Lại một cuộc thi mới tiếp luôn. Mỗi bên một người chạy thoát đến, nhảy xuống chiếc thuyền thúng cắm ở lạch nước cạnh bãi. Bấy giờ anh trai Bãi Lở ấy lại bước ra, đo tài khéo lần nữa. Mọi thứ để thổi cơm đã để sẵn trong khoang thuyền bé: ba hòn đá kê niêu, ống giang, đá cuội đánh lửa, gạo, lon nước vo. Tất cả lủng củng dưới chân. Không khéo thì chỉ lúng túng giẫm lĩnh kinh cũng vỡ cả. Từ trong lạch, người trai Bãi Lở thò tay xuống nước làm bê chèo, bơi mãi miết ra đầm nước. Người côi ắt cũng đương ngồi trong một cái thúng như thế, bơi sóng đôi ra. Giữa đầm nước có một gò cỏ. Hai bên đã đặt niêu thổi cơm trên bờ gò. Tới nơi chỉ việc bắc bếp, bởi vì mọi việc lo thổi nấu đã phải làm ngay trong khi bơi thuyền, cả vo gạo, cả đánh đá lửa. Vừa làm thế mà hai tay lại phải thò xuống nước thay bê chèo.

Cái thúng con con chỉ rình xoay ngang, quay tít. Mà thuyền của bên côi ắt lại đương chen ra ve vé lướt vượt qua bên trái, cố ý đánh sóng cho thuyền này ụp hay ít nhất thì cũng tròn thành, chẳng đánh lửa hay vo gạo được. Người trai Bãi Lở không thêm đòn trả miếng hiểm ấy mà cũng không chút luống cuống. Mấy tháng đã ròng rã luyện thổi cơm nhiều lần trên dòng sông Cái nước lên cuộn cuộn. Bấy giờ chỉ như làm lại, đã quen, lại được nước đầm phẳng lặng, dễ hơn. Bước xuống thuyền, anh ném phăng cái áo và thắt lưng lên bờ. Anh cởi trần, khổ điều đóng gọn, không vướng mảy may. Anh cầm cúi chèo. Chiếc thúng nhấc cong mũi, vượt bật lên trước thuyền côi ắt. Hai bàn tay lia lịa cắt nước.

Bàn tay gạt nước gạt thật nhanh, thật gọn, bàn tay chỉ ướm một phía, còn lòng tay vẫn ráo khô, nhấc lên vẫn đánh đá vào bụi nhùi lửa ngay. Rồi một tay chèo, một tay vo gạo, vừa đến bờ gò. Cái thúng áp mạn, các thứ đánh mồi lửa, vo gạo đã xong. Theo lệ, người chỉ được ở dưới thuyền, thổi cơm với lên bờ. Anh ném ba hòn đá vào kê niêu. Niêu cơm vừa đặt, mớ bụi nhùi và thanh giang bỏ ra, lập tức trong bếp đã rừng rực lửa. Thế rồi, bếp thì trên bờ, người ngồi trong lòng chảo thuyền với lên thổi lửa. Cái thúng nhẹ như lá tre, chốc lại tròng trành quay ngang, lại phải chèo khít vào, rồi tay ướm ấy lại cầm mồi lửa. Có lúc thuyền tuột ra, nhưng sợ tay ướm, không dám thò tay bơi, cứ cố nhồi lưng búi bờ, phải uốn lẩy đà mới khỏi ngã sấp xuống nước.

Tiếng chiêng tiếng công nổi bốn phía, rồi cả ruột. Các quan chấm giải đặt án thư ngồi coi thổi cơm thì ngay giữa gò. Còn bao nhiêu bụi nhùi, quán vội lên đốt niêu như đốt rom. Lửa vừa vạc, coi như cơm cũng vừa chín. Anh chàng Bãi Lở nhún chân nhảy nhẹ lên bờ, mời các quan ra chứng kiến. Lúc ấy, người thổi cơm toán côi ất mới đương quệnh quàng quán bụi nhùi đốt niêu cơm. Chợt cơn gió chúi đến, đẩy thuyền ra. Người thổi cơm cong lưng luỳnh quỳnh nghiêng vào. Chẳng may, với xa quá, cả người rơi tõm xuống nước, mất giải. Quanh đầm, quanh bãi ầm vang tiếng reo hò chen trong tiếng hô báo tin toán Bãi Lở đoạt giải nhất thổi cơm bên nam. Mọi người lại chạy dồn quanh bãi. Bắt đầu cuộc thi thổi cơm bên nữ. Không ai còn để mắt đến cái người côi ất vừa ngã xuống nước bị thua cuộc, đương lóp ngóp đẩy chiếc thuyền bơ vơ ra giữa đầm. Toán nữ Bãi Lở ra quân. Nàng Hoa và bé Gái. Bé Gái, váy áo tròn xoe, hết mẹ, như cái bóng mẹ, bước sau mẹ con cón, bé xinh tí tẹo. Nhưng từ lúc này, thấy Mon nhanh nhẹn, xốc vác giúp bên nam được, không ai dám coi thường trẻ con Bãi Lở nữa. Bên côi ất thì ả cháu gái quan lạc tướng bộ Hoài Hoan ra đối địch. Khốn thay, từ lúc không may xảy cái anh ngã lộn cổ xuống nước thì thế thua hình như đã hằn rõ trên nét mặt ngơ ngác của những người toán côi ất. Nhưng mà chưa biết thế nào. Trận đấu nữ này thật rắc rối. Mỗi người phải đội trên lưng một đứa trẻ lạ chưa đầy tuổi tôi mà không quen hơi. Bên cạnh để một chiếc rổ sảo, trong có hơn chục con ếch to. Đàn ếch nhón nháo nhảy nhô nhóp tròng trành cái rổ. Chỉ nhờ cái rổ trành quá, nghiêng đi, ếch sẽ chồm ra hết. Mà lệ cấm người phụ không được làm hộ. Ai thổi cơm thì người ấy phải vừa chăm bếp, vừa đỡ đứa trẻ trên lưng, vừa giữ cho cái rổ sảo đựng ếch không có mẹt đập khỏi nghiêng. Tiếng công dài

hai hồi báo hiệu cơm phải chín tới. Lại không đợi đưa cơm vào trình, các quan chấm giải nghe hiệu công thứ hai còn đương ngân ngư đã tiến vào xét cả hai bên. Quan chủ khảo đến bếp Nàng Hoa. Nhắc cái rổ, lũ ếch giở chứng, bỗng nhiên ngoan ngoãn kia vẫn ngồi chồm chồm, trô trố nhô lên đủ mười bốn cái đầu đen trũi, bóng nhẫy. Bé con địu trên lưng thì đương giụi mắt muốn ngủ. Nàng Hoa hơi cúi, chân đứng chéo nhún gối tựa đưa vòng ru em bé. Tưởng được vòng đưa, em bé thiu thiu vào giấc ngủ. Cơm ai chín mà trẻ không khóc, ếch không nhảy ra mất con nào thì quan chủ khảo cho nổi trống lên. Tiếng trống chấm giải trước nhất tung bùng vang đi từ bếp Bãi Lở. Lập tức, khắp bãi người xem lại rền tiếng reo hòa vào như sấm. Cháu gái quan lạc tướng bộ Hoài Hoan ở bếp đằng kia nghiêng tai nghe. Tiếng trống mới nổi đằng bếp ấy, ả đã quy xuống, ngất đi. Đổ cả niêu cơm. Đứa bé bị vập đầu, khóc ré trong địu trên lưng. Thế là đàn ếch nhảy tứ tung. Quanh bãi còn đương nhốn nháo, đám này còn hò reo, đám kia còn lao xao khen tài kỳ lạ của Nàng Hoa thì trận thổi cơm thi sau cùng đã lại mở ra giữa hai hồi công hiệu. Bây giờ hàng loạt trống đồng mới lên tiếng cùng một lúc trong cuộc thổi cơm thi quan trọng sau cùng. Cảnh án thư chủ khảo, hai dãy trống đồng bắc giống song song. Những chiếc dùi trống gỗ mít dài bằng cái đòn ống, đầu đập giáp mềm xơ như bông, đầu bọc da báo da hổ cứ nhấp nhô đều đặn, uy nghi đâm xuống mặt trống.

Những hồi trống đồng trang nghiêm nổi lên, bắt đầu cuộc đấu khó khăn nhất. Cái hơi trống đầm đầm, rền lã lừng báo cho mọi người biết cuộc sau cùng của giải thổi cơm thi. Người xem nhận nhạo hân. Chiêng và công theo nhau đổ hồi dồn dập, không thông thả nhịp một như lúc nãy. Thình không lúc nào cũng âm vang. Cối ất và Bãi Lở, mỗi bên bước ra đủ một cổ mười cô gái. Sắp hàng ngang, mười cô mày ngài mắt phượng long lanh, dáng dấp khoan thai, váy xắn quai công, tóc búi ngược. Mỗi cô, sau thắt lưng buộc một chiếc cần trúc dài vút lên đầu, có sợi dây đay thông lọng xuống kéo miếng phen dài làm bàn bếp treo trước mặt. Cái niêu đặt trên tấm phen. Người thổi cơm cầm đũa cả, lại cầm thanh giang cháy hơi tròn niêu. Mười cô gái ấy vừa đi vừa vo gạo, đánh bụi nhùi, bắc đầu rau, nhóm bếp thổi cơm trên cái phen tre. Lúc bước hụt, cái phen đảo đi, giựt lên ngang mặt. Lúc ấy phải khéo uốn người sao cho khỏi đổ. Rồi lại rảo chân lên kịp đều hàng. Cả mười cô cùng đi về phía cuối bãi, xa tít. Người quanh bãi hồi hộp đến mê người, đợi xem lát nữa toán nào từ đằng kia đi trở lại mà

giật giải. Không biết mười cô gái nào qua rừng, lên gò, xuống ngòi, rồi trở lại đến được trước án thư quan giám khảo vừa lúc dứt hồi công, lúc ấy niêu cơm trên mảnh phen cũng vừa chín tới. Toán nào giật giải đây? Lòng mong ngóng của mọi người đã đổ sự tin cậy vào toán Bãi Lữ, có thể vượt nốt lèo này nữa thì...

Tiếng công, tiếng chiêng dồn dập giữa tiếng trống đồng vẫn đương trầm hùng nổi lên. Người ở Bãi Lữ tụ một góc bãi, vẫn đốt trầm và xem bói chân gà cùng hát kể sự tích đất nước. Trời xuân giêng hai bỗng thơm trong trẻo một mùi hoa cau vừa nứt bẹ. Mọi người hồi hộp nghe nhìn phía rừng thưa. Toán nào về trước? Kia kia đoàn người đương nhô ra khỏi rừng, cả mười cô bước thẳng hàng ngang suốt như kẻ chiếc đòn ổng. Váy áo nâu non tươi và khăn vuông điều -màu nâu màu điều chân chỉ quen thuộc trên các cánh đồng, các bến nước. Thoạt trông ai cũng nhận ra ngay đấy là mười cô gái Bãi Lữ. Mười cô gái Bãi Lữ hơn hở bước về tới đâu, người xem ở đấy còn lên như sóng dồn theo. Không ai còn ngồi đến mười cô gái cỡi ắt lủi thủi đi sau. Người ta chen lấn lấp cả đi, dù mười cô cỡi ắt chỉ đi cách một quãng. Mười cô Bãi Lữ về nhất. Như đoàn quân hùng dũng, nhanh như cánh cắt, ngay giữa nơi trận mạc xung sát mà vẫn đưa được cơm chín ngon lành ra chiến trường cho ba quân. Cả vùng Phong Châu sôi nổi mừng Bãi Lữ. Lúc ấy, ả cháu gái quan lạc tướng bộ Hoài Hoan vừa hồi tỉnh, mặt hãy còn xanh lét, lại lặn ra, ngất đi lần nữa. Liên hôm sau, đến kỳ tranh giải vật. Bùng... bi... bi... bùng...

3.

Những lò vật tài giỏi bậc nhất vào giật giải. Từ mấy hôm mới bắt đầu hội, đội vật các cỡi lên kinh đã có đấu ròn, đấu bỏ. Người ta náo nức đồn năm nay có lò vật Bãi Lữ mới về hội mà đã nổi lắm. Vì là lò mới, phải vật thử sức từ đầu, Bãi Lữ đi khắp các sới, chạm trán với đủ các lò, cho nên, lời đồn ấy, ngay lập tức, được chứng nhận. Lò vật Bãi Lữ có hai mươi đô, hôm nào cũng đấu liên liên, thế mà tới hôm nay, cả hai mươi người cứ trơ như cột đá. Đô tài giỏi các lò, chỉ mới đụng đến đô Bãi Lữ, cùng lắm cũng chỉ chịu được hai lần tỳ cổ tỳ vai và một miếng quét đã phải lặn ra, không ai đứng được trước mặt họ. Tiếng tăm Bãi Lữ càng dội lên. Từ gà gáy, sới vật đã ồn người như mở chợ. Sới vật trên đài cao, có đến hàng vạn người chen lấn như những đợt sóng bao quanh. Lầu xem vật của nhà vua choán một góc bãi. Tất cả các tay đô bện khó lục

đứng dàn trên đài. Mặt vuông, cằm bạnh, vai nổi, ngực bè, lưng và lườn, chân tay chằm vắn vèo hình thủy quái, cả trên những bắp vế quăn chảo. An Tiêm đóng khố bao điều. Điểm mặt cả mười đô vật các lò lên sỏi đấu với lò Bãi Lở không thấy còn lại một ông quan võ nào. Chỉ có một mình đô An Tiêm làm quan trấn côi ngoài. An Tiêm đã đấu tám trận. Tiến đến trận này, An Tiêm đã bốc bổng đôi thủ lên rồi vỗ đôm đốp vào rốn cả tám người thua ngã ngửa chổng cẳng. Các ông quan võ thay nhau ra cầm chịch. Các ông quan võ đứng trên lầu xem vật. Không phải các quan võ không lên tranh tài. Xương danh thật nghiêm ra thì có quan cũng là đô vật, nhưng đã thua ngay từ những keo đầu. Chỉ còn lại những tay đô là lính, là thủ túc hoặc con cháu, quanh năm ăn lộc vua để luyện vật, chứ không phải những tay đô được kén từ các lò trong làng như Bãi Lở. Lý thú nhất, khi đứng dàn trên đài, bên cạnh đô An Tiêm, lại có cả thằng đô cu Mon. Mon ta cũng cởi trần, cũng đóng khố điều, nòi như bố.

Chỉ khác: tóc Mon còn cun cún và Mon mới chỉ đứng cao ngang sườn bố. Tuy vậy, nét mặt nghiêm nghị cũng oai chằm chằm như tay đô chính cống. Bùng... bùng... bi... Tiếng trống nổi liên tiếp. Cả vạn người xem đây tinh thần thượng võ, cứ nhảy lên, hí vang, rầm rầm múa sức khỏe, như trên đài vật. Cả nước Văn Lang đua tài. Tiếng trống thúc rền. Người xem từng lúc lại hí, lại reo như sấm, mỗi khi có tay đô chèn được miếng hay hoặc một đô nào đuổi tay quai, ngã ngửa chềnh ềnh giữa đài. Năm cuộc liền, chưa đô nào vật ngã được đô lò Bãi Lở. Trận cuối cùng, An Tiêm ra với đô lò côi Bính năm ngoái giữ giải. Chàng đô trẻ tuổi côi Bính là con trai quan lạc tướng bộ Vũ Ninh. Trống đồng nhịp đôi trầm hùng lên. Lò Bãi Lở bước vào trận ăn thua này, cái thắng đã cầm trong tay, nhưng người xem lại càng hồi hộp đợi keo vật cuối cùng, chắc phải ác liệt. Thế mà chớp nhoáng quá. Có người còn đương ngơ ngác, chưa kịp trông, hoặc tưởng mình trông nhầm hay sao ấy. Lạ không, rõ ràng hai đô vừa vào sỏi, vươn cái lưng to bè như cánh phản, đương vờn lượn mình, cùng móc tay rồi múa lên đình. Bài múa lên đình trang trọng, ngón tay vui mừng xoắn vào nhau như hái hoa. Vừa xong, đôi bên lùi lại quờ rộng thành vai ra bái nhau, thế mà chỉ một chớp mắt vừa chớm vào vật, còn đương lừa tay vít vai, chưa tỳ, chưa chèn, bỗng vụt một cái, đô lò côi Bính đã ngã quay.

Thảm hại, người bị đột ngột ngã mất đà băng đi, lấy mãi không dậy được, như con cá rô rạch cạn, trong khi ấy cánh tay quai của An Tiêm còn giơ lên chưa hết tầm. An Tiêm đứng thẳng lên, cũng quên không đập vào rốn địch thủ để giao hẹn được cuộc nữa. Các quan cầm chịch, các quan xem vật còn đương giật mình, đã nghe tiếng hô xướng danh chỗ ra bốn phía bãi báo tin lò vật Bãi Lở giật giải năm nay. Đến lúc ấy, chàng đô trẻ tuổi côi Bính vẫn còn nằm giãy giữa đài. Đến lúc ấy, An Tiêm mới chợt nhớ và cúi xuống lật ngửa chàng ta lên, vỗ tay đét một cái vào giữa rốn anh chàng, đánh cái dấu thắng trận chắc chắn vào đấy cho thiên hạ bốn phương trông tỏ tường. Không hiểu An Tiêm hạ miếng hiểm đến thế nào mà khủng khiếp thế! Quan lạc tướng Vũ Ninh, vừa ngượng, vừa lo, xám hấn mặt. ạng nhảy từ trên lầu xuống, hét to:

- Không phải mày đấu vật. Mày cầm dao đâm trộm con tao, mày giết con tao rồi! Lúc bấy giờ An Tiêm đã lùi xuống chân đài. Quan lạc tướng bộ Vũ Ninh chồm thẳng ngay vào đầu bố con An Tiêm. An Tiêm tránh một bên, Mon bắt chước bố cũng né người, nhưng rồi Mon lại nhảy thoát lên đài. Xem vẻ thằng bé thật táo tợn. Dưới kia, quan lạc tướng Vũ Ninh mất đà, ngã chúi xuống. Trên đài, con quan lạc tướng đã ngóc lên được, nhưng đau xương sườn, còn ngồi nghẹo ngọ. Khắp bãi xôn xao, tiếng cười như sấm động còn ra xa. An Tiêm vẫy con xuống. Hai bố con trở về chỗ địa phận lò vật Bãi Lở. Người xem ùa tới, như một làn sóng kéo theo. Những đêm hội, kinh đô tung bừng sáng như trái lựu. Đuốc và đình liệu trong ngoài nội đồ ngọn suốt đêm. Ngờ chừng cả tháng nay, kinh thành hóa ra cả tháng những đêm trắng. Tin côi Bãi Lở đã giật giải cơm thi lại giật giải vật, làm cho khắp nơi càng rộn rịch hơn. Người ta hể hả thấy côi ất và côi Bính xấu hổ không dám thò mặt nghênh ngang đi đâu. Bấy lâu, những côi này cậy thế, lại nhiều khéo gian để giữ giải. Ai cũng biết, nhưng không dám nói. Người kinh đô lại vui sướng và lạ lùng nữa. Chưa bao giờ một côi mà lĩnh được cả giải vật và giải cơm thi, như vinh quang của người Bãi Lở được lần này. Đất nước ta nhiều người tài giỏi. Ai cũng mừng đất nước bây giờ ở tận côi Bãi Lở xa xôi mà dân có sức, có gan to, đàn ông và đàn bà đều xốc vác, mưu lược, đánh vật thì địch thủ chỉ còn biết ngã như chuối đổ, thổi cơm thi thì vừa đi vừa nhóm bếp đuổi theo quân trẩy mà cơm vẫn dẻo. Có những người ấy thì chẳng còn lo phen giậu côi xa bị giặc già quấy nhiễu nữa.

Khắp kinh thành, nhà nào, ngõ nào cũng truyền tai nhau dăng dăng những chuyện Bãi Lữ. Danh tiếng An Tiêm lừng lẫy, thổi nhanh như gió đưa. Đèn đuốc kinh đô đương vào những ngày hội sau cùng. Còn thi cỗ nén nữa thì giã đám. Đây là cuộc thi khoe của và khéo tay của các bộ. Nguyên vì ngày trước có một lần vua cha cầm quân đi đánh giặc, nửa đêm, người các cỗi ở Chu Diên đem thức ăn đến dâng tiễn. Toàn thức ăn nguội mà thật ngon. Người cỗi Chu Diên tâu rằng: quân thấy từ đây lên Lục Hải hay lên Vũ Định đều phải trèo đèo lội suối, mấy ngày đường không kiếm được cái ăn là thường, của ngọc thực này chúng tôi đã nấu nướng theo lễ lối từ đời xưa, để dành ăn dần hàng tháng được. Quan quân nghe lời các bộ lão, ăn rồi còn mang theo làm lương khô. Quả nhiên, hàng tháng mở gói ra ăn vẫn ngon lành như nguyên. Từ đấy, nhà vua đặt lệ thi cơm nén vào hội đầu năm. Nhớ ghi lần ra quân cỗi xa ấy, lại học được cách của người bộ Chu Diên luyện tích trữ binh lương được phong phú, phòng khi trận mạc. Dấu vật để luyện quân và thổi cơm thi cũng là việc phòng vệ sắp sẵn như thế, lâu dần thành phong tục. Nhưng rồi trong lúc thái bình, hội thi cơm nén, thường các cỗi nhiều của đông người ở cánh đồng hay ven sông, lắm thóc, lắm trâu, lắm cá, lắm mía, nấu nướng khéo, dễ được giải. Dần dần, chẳng cỗi nào ăn đứt được các phường chuyên nấu cỗ. Mấy đời rồi, chỉ phường nọ thay chân phường kia nơi kinh đô và các bộ gần được giải. Chưa hề các cỗi ven nội chịu mất giải cho cỗi ngoài, vốn chỉ được coi là dân nơi hoang dã, thức ăn cái uống thô lậu. Bao giờ cũng vậy, cả đến trong một đám hội làng thì cứ đến trước ngày giã đám, những đám hội thường nhận nhíp hơn. Người người muốn chơi cho đã. Cả kinh đô mở cửa, nhà nào cũng bày biện, mời mọc và rủ nhau ăn uống linh đình thâu đêm. Tiếng sáo, tiếng khèn réo rắt tứ phía. Chiêng, công với trống giục không ngớt. Đấy cũng là hiệu lệnh cho khắp nơi, khắp nhà làm cỗ ăn mừng, chất thêm củ ngoài đường, dựng nốt những cây đình liệu lên đốt phóng suốt sáng. Hôm nay, ngày nhà vua ra chấm cỗ cho các cỗi vào hội. Mỗi cỗi đóng một phía quanh tám góc vườn ngự. Vua và cả nhà cùng các quan văn quan võ lần lượt đi ngắm cỗ, nếm cỗ từng bộ. Như hội đêm năm mới ở kinh đô mỗi năm, đây lại là dịp cho các cỗi tha hồ khoe mọi thứ quý trên rừng, dưới bể của đất mình. Nhưng nhiều năm về gần đây, và càng gần đây, những cuộc thi cơm nén không giữ được ý nghĩa như xưa.

Chỉ vì các cỗi đua đòi ganh nhau tìm của lạ. Có khi cướp đoạt của nhau, giết nhau cũng vì thế. Rồi các đời vua cũng cứ theo cái

cầu kỳ ấy mà đặt giải. Thói quen đã lấp mất cái nền nếp tốt đẹp ban đầu của cuộc thi cổ nên từ lúc nào, không ai biết. Các côi đuổi nhau tìm chuốc cái mới, cái lạ không phải của đất mình. Thức ăn đem vào giải thì bây giờ không còn là của mình đem nấu nướng ra mà nhiều thứ phải đi tìm mãi tận côi ngoài về để khoe hơn, khoe của. Lều các côi rải rác quanh vườn ngự. Những đồng gỗ trầm cuộn khói lên xanh cả ngàn cây, ngào ngạt, kín góc tây thành. Làn khói thơm đặc bốc lên rồi quyện xuống, khiến cho mặt sông Cái cũng ủ đầy hương. Người ở cuối sông có cảm tưởng nước mùa hoa bưởi chảy qua đám hội kinh đô cũng đượm mùi thơm đưa về tận đây. Nhà vua và các quan lần lượt đi xem, ngắm. Không có đâu khác mọi năm. Cái hợm khoe của đã khiến người ta lú lẫm cả sự thật nhãn tiền là thức ăn uống lạ không bao giờ đem lại được cái thích ngon miệng, chỉ lạ miệng mà không ngon cơm. Miếng ăn ngon không phải chỉ vì no đói, mà còn vì nỗi cảm thương nghìn đời đối với đất quê chôn rau cắt rốn của mình. Mỗi năm mỗi côi đua nhau làm món mới, nào tê giác khô, nào giao long sấy, thịt tê tê vẩy đỏ, nào tỏi chim trĩ ướp, nào gan cá nhà táng, nào chả phượng đuôi trắng...

Mọi sơn hào hải vị đều được chuốc từ biển bắc hoặc đem về từ các rừng côi ngoài, trông thì lạ, nhưng mùi vị cũng thật khác thường, không có cái ngon lành quen thuộc. Lúc ấy, góc nam vườn xôn xao tiếng dao thót, tiếng chày giã, tiếng hát ví, tiếng sáo, tiếng cười. Như cả làng đương có cỗ to. ầm ĩ nô cười như đám người cày, người gặt giữa buổi đem mo cơm ra ăn ngay ngoài ruộng bãi. Vua hỏi:

- Cái gì ồn ào vậy?

Các quan thưa:

- Đây là lều cỗ nên của các côi ở Bãi Lữ. Vua truyền đến thẳng đây. Thì thấy quang cảnh lều Bãi Lữ đương nhộn nhịp, khác hẳn vẻ sang trọng mà lại khấp nép gượng gạo chỗ mấy lều nhà vua vừa đến. Như ở những quán rượu đương giữa buổi chợ đông! Như quang cảnh chợ bến đò sung túc ngoài thành đem vào đây. Những nhộn nhịp tấp nập chợ búa đồ giang ai cũng quen mà bao giờ thấy lại cũng vui thích, như nơi làng quê đã biết từ thuở bé mà bao giờ cũng nhớ. Hàng trăm người Bãi Lữ, trai gái vừa làm vừa hát-hát ví ăn giải đây. Đằng kia, các cụ lão bà đương dỡ ra những nồi đại cơm gạo ré thơm phức. Lá chuối ngự đã hơi sẵn xếp lên những chiếc mo cau mỏng vàng căng như khăn lá mộc. Rồi từng nắm cơm

mịn bọc lá chuối mở ra đặt lên mâm bông chen cạnh một chồng bánh dày trắng mỡ, bên những chiếc bánh chưng vuông chăm chăm cao đều bốn thành góc buộc cặp lại một. Hàng chục cái cối gỗ mít lớn còn đương bì bạch giã thêm bột bánh. Bánh dày ăn với chè kho mật mía ráo như ngói, phẳng phất mùi thảo quả.

Cái ngon riêng của bánh dày chè kho rắc vừng của Bãi Lữ còn ở chỗ để dành đến hàng tháng sau, bánh vẫn dẻo, chè vẫn vàng óng, nổi cát, sờ không ướt tay. Chè kho quấy xong đổ ra để nguội trên những chiếc nia lớn bây giờ đương cất khức. Phía cuối lều, xế ngoài gốc cây chò lớn, những chiếc chày giã giò của các chàng đồ vật lực lưỡng hôm trước, xem chừng đã bị bết quánh, sắp được. Cối giò hoa, giò lụa, giò mỡ, gói thành chiếc, kẹp hai thanh tre nẹp, treo như lợn con lủng liểng đều một chuỗi dài từng trăm chiếc. Chỉ trông màu lạt tươi lạt chín mới phân biệt được giò luộc rồi hay chưa. Còn chả ướp quế thì đặc biệt không rán. Miếng chả quế đắp vòng quanh cái ống bương to như cột. Bếp xếp từng thanh củi núi đá than hoa đun cả buổi đương rực hồng. Cái ống đắp miếng chả quế cứ quay đều trên lửa cho đến khi màu vàng hoa sẫm rộp lên, tỏa thơm ngọt mùi quế ngậy sánh như mật ong. Không uống chè sấy như thói quen bắt chước, khách đến chơi Bãi Lữ được mời uống chè tươi vò nấu nước giếng đất, như người đồng bãi cối nam. Cái chè xanh nhấm đầu canh cũng ngọt đậm lưỡi, mới trông ba năm trên bãi bồi mà đã bồi vồng như cây chè lưu niên. Hàng thúng cam, loại cam đường trồng vườn ven sông Cái, đã được chiết hãm cho chín theo vụ và khi hái lại đem vùi trong cát, giữ tươi được đến mấy tháng. Nhấp múi cam ngọt lịm, người đi đường nhin nước hàng ngày vẫn bước khỏe như không. Những chàng trai hôm trước tranh giải trên sỏi vật và thổi cơm thì khéo không nhường tài ai, bây giờ giã giò, quấy chè kho, thổi cơm, nướng chả quế. Các cụ gói bánh, nắm cơm, gói giò, xem nồi nước, đứng sai bảo cắt đặt cho con cháu mỗi đứa mỗi việc.

Những chiếc cảnh rượu gạo nếp cấm mở sẵn nút lá chuối khô đứng lù lù trong bốn góc lều, cả dưới gốc cây chò, ai mỗi lúc qua lại cũng uống một bát. Mùi rượu thơm nồng ấm cả dãy lều Bãi Lữ nhận tiếng cười hát. Cũng bày biện như trước lều cối khác, nhưng người Bãi Lữ đem mâm kiệu cỗ nén án ngữ gọn gàng phía ngoài, như đem kho lương đặt ra giữa đường quân trẩy. Nhà vua tới, mọi việc bếp núc vừa xong đâu đấy. Mâm ngũ quả đỏ ối cam. Chè xanh đặc khói thơm ngọt. Rồi cơm nén, giò chả, thứ thì bày lên mâm để

ném ngay, có thứ đã xếp từng khăn gói một để biếu khách, như sắp sẵn cho người lên đường, cho quân kéo qua lấy lương ăn. An Tiêm và Nàng Hoa cùng các lão ông xúng xính áo điều, khăn lam đầu riu, lão bà áo dài nhuộm vỏ sò mới, ra đón vua. Vua, vợ vua-cả mẹ vua cũng vừa đến, con trai con gái vua, quan văn quan võ các côi đều xô nhau ra ném cơm nén và giò chả Bãi Lữ. Vừa quen miệng lại vừa bù miệng, cơm và thức ăn, thật ngon. Lại thêm, ai cũng cạn luôn mấy tuần rượu tấm nổi tiếng đất bãi, đều ngà ngà cả. Các bà, các cô thì nhấp rượu nếp cẩm. Thật hay. Thế mà chỉ là thức ăn thức uống hàng ngày được làm cho tinh, cho khéo hơn. Ai cũng sững sốt thấy ra cái ăn bình thường mà quý và nhận thấy chỉ có thưởng thức cái ăn cái uống của đất nước mình mới thấm thía hết miếng ngon từ tấm bé được. Vua tấm tắc khen rồi ở lại luôn đấy cùng các quan nhấm rượu cho đến chiều. Mấy khi đã ngồi xem dân Bãi Lữ giã bánh, nén cơm, đồ chè kho, thật nhanh thật thạo. Thế là các côi, các phường chuyên cỗ bát cầu kỳ năm nay đâm ra ế, vua không vời đến. Cay nhất là bọn chuộng lạ, nem công chả phượng đến thế mà phải thua mọi thứ bánh trái bình thường ở đâu cũng có. Đến hôm tan hội, nhà vua mở đại tiệc thết các quan trong ngoài và các côi về hội được giải. Hội đầu năm nay cũng khác mọi năm. Chưa bao giờ, kể cả mười lăm bộ trong nước, chưa côi nào vào dự hội kinh đô mà giật cả ba giải nhất đám. Các cụ lão trong phường đông lân nói:

- Già này đã được xem hội kinh đô từ lúc còn trẻ, thật không bao giờ thấy người ngoài côi tài đến như ông An Tiêm. Nghe các cụ kể lại thì cả đời trước cũng chưa côi nào giật được ba giải một hội. Thế mà côi Bãi Lữ năm nay giật giải cả ba!

Nhà vua hỏi An Tiêm:

- Người dạy dân thế nào mà giỏi vậy?

An Tiêm nói:

- Lúc còn bé theo nhà vua về, tôi thường được nghe người già kể cho biết gốc tích từ khi có đất nước. Đây là lúc mẹ đưa năm mươi con lên ở từ vùng chân Tam Đảo vắt qua sông Cái sang Tản Viên, anh cả làm vua đầu rồi về sau cha truyền con nối, cùng ở một nhà, đời nào cũng hòa thuận, thiên tử và thần dân tấm cùng sông, cày một ruộng, vua tôi chịu khó chịu khổ mới dựng nên được mười lăm bộ nước Văn Lang ta ngày nay. Kịp đến khi tôi vâng lời nhà vua ra trấn Bãi Lữ, ngày đêm nghĩ đến công lao lập ra đất

nước của các vua cha, lo sợ mà cố gắng noi theo, quyết làm cho đất Bãi Lở chìm rồi phải sống lại, có được thế mới khỏi phụ lòng tin của nhà vua. Vì vậy mà hơn mười năm nay, người Bãi Lở chúng tôi mãi mê không biết thế nào là khó nhọc, ở núi cũng như ở nhà, đi đường đá gập ghềnh, cũng như đi chỗ phẳng. Đến nỗi bọn côi ất định mưu ác để tranh giải, đào hố giữa bãi thổi cơm thi, nhưng dân tôi hàng ngày đã quen coi bước hũm cũng giống bước nơi bằng, không thể ngã được. Người Bãi Lở chúng tôi quanh năm vác đá đi đánh nhau với trâu nước, chặn cổ đuổi được trâu nước, cho nên không thể đô nào lay nổi những cánh tay đã khiêng đá, dù cho đô côi Bính đã định xĩa đòn ngăm vào huyết bắp thịt, rốt cuộc những kẻ thâm hiểm cũng đành chịu ngã ngựa bụng trước đô Bãi Lở chúng tôi mà không giở trò ác được. Người Bãi Lở chúng tôi từ đi mở đất đến nay chưa lúc nào biết đến cái thông thả, ăn không kịp ngồi mâm, đêm không biết có gà gáy tan canh, cho nên, ăn đứng thì phải biết thổi cơm nhanh, lam làm vất vả đêm ngày rờn rã trên đường thì phải biết nén cơm thạo. Ngày nay, Bãi Lở có hạt thóc, có cây mía, có con lợn, con trâu, lúc khổ cũng như lúc sướng, chúng tôi đều nhớ lời vua cha, khi ngài là công tử Lang Liêu, còn hàn vi, nghĩ ra cách làm bánh chưng, bánh dày, có nói:

“Vật trên trời đất và mọi của quý không gì bằng gạo”, cho nên chúng tôi càng cố gắng khéo tay làm đầy thôi. Chỉ có một lòng tin và hai chữ kiên tâm mà Bãi Lở mở mang lên được, nay được cùng các côi đem sức, đem của mình làm ra, mừng rỡ về hội... Nhà vua nghe An Tiêm nói chưa hết lời, đã ùng ùng nổi giận, sai đi bắt ả trùm toán cơm thi côi ất và người trưởng lò vật côi Bính. Nhà vua quát:

- Chém!

Nhiều người trong hàng quan đứng dậy, ngăn rằng đương tiệc vui, không nên chém người. Nhà vua lại quát:

- Đem bỏ ngục!

Lính dẫn ả côi ất và bọn lò vật côi Bính ra.

4.

Nhà vua bảo mưu sĩ:

- An Tiêm có công to, cần trọng thưởng. Mưu sĩ tâu:

- An Tiêm có tội, phải khép nó vào tội chết mới được.

Nhà vua ngạc nhiên hỏi cơ sao. Mưu sĩ lại tâu:

- Hơn mười năm nay, An Tiêm toàn mưu đồ những chuyện phạm thượng và phản trắc. Đất lở, sóng tràn, nhưng nhờ oai đức nhà vua, đất đã bồi, sông đã lắng, cơ sao nó vẫn đặt tên là Bãi Lở, nó mong cho đất nước long lở à? Ngăn sông lở làm sao nó dám đắp lên ba ngôi núi đá. Đất nước ta mở ra trên sông Cái, có núi Tản Viên và núi Tam Đảo trấn hai hướng trời, nay nó dám đắp núi lên độ với hướng trời, thế là nó muốn thế nào? ở kinh đô này và trên cả mười lăm bộ nước Văn Lang nhà vua cũng chưa đắp núi đá, chưa đặt bài về tụng công đức, mà nó dám bắt dân hát kể công, nó dám đắp núi đá cao hơn cả kinh đô, thế là có ý gì? Đất phía ấy có thể chín mươi chín núi, bây giờ nó muốn thêm một ngọn núi nữa để vua tôi phải quay mặt châu về phía ấy. Nó thật có ý hiểm đến nơi rồi. Ngày nay, ơn nhà vua, nó được về kinh dự hội, lại càng càn rỡ quá lắm. Xưa nay, không côi nào dám để đứa con trẻ vào đứng trước mặt các quan chấm giải, chẳng những thế, nó còn dám xui trẻ lên đài, làm nhục quan lạc tướng bộ Vũ Ninh ngay trước mặt nhà vua, không còn ra thể thống nữa. Lại như hôm qua, giữa đại tiệc vua ban, nó dám nói ngông, bịa tạc, gây tạo loạn trong các hàng quan. Xưa rày, đã nhiều người kể nó vẫn thường khoe rằng làm người ở đời chỉ có mình làm nên mình, không biết trên dưới có ai. Không thể còn kẻ cuồng loạn nào đến như thế nữa! Bây giờ cái thế nó đang lấn tới, được cả ba giải hội, càng ngông cuồng hơn, nếu không tức khắc ngăn chặn đi thì họa về sau không biết đâu mà lường. Chi bằng, nhân nó còn đương ở trong tay ta, như hổ lìa rừng, chim cúp cánh, xin nhà vua hãy kịp thời xử trí.

Nhà vua thất kinh:

- Bây giờ ta mới nghĩ ra.

Rồi bối rối:

- Làm thế nào bây giờ?

Mưu sĩ tâu:

- Ngoài bể Đông có dải đất chưa ai đến bao giờ, nó xác xược như thế thì bắt nó phải chung thân biệt xứ ra đảo hoang giữa bể để xem nó có phép biến chết thành sống, để xem nó có thân lập nổi thân như nó thường khoác lác hay không. Và chẳng, như thế cũng để dứt mối lo về sau.

Nhà vua gặt đầu. Thế là cả nhà An Tiêm bị bắt bỏ ngục. Mịt mù ngày đêm. Hai buổi, cai ngục mở hé khe cửa đưa cơm. Ngoài cửa nhà ngục xám ngắt mấy lớp tường đá. Mỗi ngày người tù chỉ còn biết trông lên cái khe đầu tường để đoán lờ mờ lúc ấy là lúc nào. Trong nhà ngục gồ ghề, ngồi nằm trên đá, bốn phía tường đá tảng. Phải khi trời nồm, mồ hôi đá toát nhầy nhụa, lạnh như xăm vào người. Thế mà thỉnh thoảng, trong vòm đá ẩm ướt, nghe vẳng tiếng cười khúc khích, lại có khi tiếng thút thít khóc. Mon và cái Gái đấy. Trẻ con thì cứ vui đấy, buồn đấy, như mưa như nắng. Mon hỏi bố:

- Bố ơi! Nhà ta phải ở đây mãi à?

An Tiêm đáp:

- Chưa biết.

Gái hỏi bố:

- Bố ơi! Nhà ta có về Bãi Lở nữa không?

An Tiêm vuốt đuôi tóc con gái. Mon lại hỏi:

- Bố ơi! Không ở đây thì rồi nhà ta đi đâu.

An Tiêm đáp:

- Đợi xem, con ạ.

Trong bóng tối đầy hơi đá nhộp nháp. Gái nằm vào lòng mẹ, tiu nghỉu. Mon im lặng, về tám tức. Nhiều lúc, chẳng cười chẳng khóc, hai đứa cứ buồn thiu như thế. Vì không thể hiểu đầu đuôi ra sao, đương ở ngoài nhà trạm, người Bãi Lở quây quần sửa soạn trở về thì đột nhiên có lính đến gọi đi, rồi đuổi cả nhà phải chui vào hầm đá này. Cái gì không rõ thì tức không chịu được! Lát sau, An Tiêm nói:

- Các con ơi, ngồi nhích lại đây bố kể các con nghe chuyện ngày trước. Các con lớn lên chỉ trông thấy Bãi Lở đã thành làng xóm, các con không biết những ngày đầu ra Bãi Lở gian nan chẳng khác mấy hôm nay ở trong nhà đá này đâu...

Chuyện Bãi Lở ngày xưa... Những câu chuyện tung hoành ngày trước của An Tiêm được đem kể lại trong cái hầm đá bức bối, ẩm ướt. Ngoài tường, cái vui ẩm giềng hai còn đương giỡn qua. Mon và Gái thấy mình ngồi ụp trong mùi thơm hoa dại. Anh em nó đoán ngoài bờ tường đá có cây dại, mùi hoa thì không biết đâu tòi ngang dãy dọc, đâu là ngục tối, mùi hoa cứ ngọt ngào đưa khắp

nơi, đến cho tất cả mọi người. Một tiếng chim hót anh ánh trên khe đá. Rồi bóng chiếc lá đại hơi xô động, vờn lên tường một chút nằng nặt. Một con chim bạc má nhỏ nhỏ vừa nhún chân nhảy qua. Quả nhiên là mùa nẩy lộc còn đương hớn hỏ thấp thoáng ngoài kia. Câu chuyện kỳ thú bố kể càng mê mải, chờn vờn như bông hoa lấp ló trên vách đá. Ngày ấy, sông Cái chưa hiền như bây giờ. Mùa nước đến, sông cứ réo âm âm, thúc lên thúc xuống từng tảng nước, tảng đất. Chỉ một thoáng mà những con nước đã hùng hục ngoạm xuống được cả một cánh bãi. Đất và nước vào trận giáp lá cà. Người cứu đất rầm rầm kéo đi vác đá ném xuống đánh nhau với nước. Có lúc nước thúc dữ, quét sạch đá, đuổi mọi người phải bạt vào núi. Nước vẫn đuổi theo ủa lên, ngập tràn lan. Nhưng con người càng tỏ ra kiên gan. Nước không thể dâng mãi. Đến một lúc nước cũng phải mỏi, nước rút xuống, thế là người lại lũ lượt hò nhau vác đá xô ra, ném xuống chặn sông. Cứ thế, dằng dai năm này sang năm khác, giữ từng sải đất, phải, từng sải đất, mới nên được cái Bãi Lở trù phú bên sông ngày nay. Mon nằm gối lên đầu gối bố. Câu chuyện hay đã xưa không cho cơn buồn ngủ đậu xuống. Đôi mắt cứ thao láo. Gái thì thao thức hỏi mẹ: nếu ngày ấy con mà được đi ném đá chặn nước lũ thì hòn đá con vác có to bằng tảng đá vách hầm này không? An Tiêm nói:

- Các con ạ, khổ thế nhưng vẫn sống. Bởi vì con người có lá gan.

Mon định hỏi, lại thôi. Cho đến lúc đi ngủ, Mon mới hỏi câu ấy:

- Làm thế nào bố có được cái gan?

An Tiêm nói:

- Con ạ, bố sẽ kể chuyện bố ngày xưa cho các con nghe.

Lại đến những đêm nghe bố kể chuyện thuở bé của bố. Tiếng trống đồng ập ình xa xa. Đến lúc đã buồn ngủ díp hai mắt lại mà còn nghe tiếng trống và tiếng sóng trong câu chuyện trào lên. ...

Cho đến bây giờ, khi nhớ lại thuở ấy, bên tai An Tiêm cũng còn vang tiếng nước vỗ. Mới sinh ra, An Tiêm ở bờ biển. Những đợt sóng cao lù lù từ ngoài khơi chạy vào, vừa chạy vừa gào, ập xuống, muốn lôi ngay thằng bé ra khơi. Nhưng thằng bé vẫn bám được vào đất. Thằng bé vẫn lang thang sống trên dọc biển Đông. An Tiêm lớn lên, cha mẹ mất từ lúc ẵm ngửa, không biết mình là

ai. Những chòm xóm ven biển đã chuyền tay nhau nuôi thành bé. Mới đầu thì ai cũng có lòng thương. Nhưng sau vì mỗi người đều phải đêm ngày mài miết đi đơm cá, đi gõ hà, gõ ngao kiếm miếng ăn, thế là thành bé cứ bỏ đi vợ vắn, người phải đổi tay nuôi, người này vứt cho người khác. Có người không muốn nuôi, đem bỏ nó ra bãi cho sóng liếm đi. Có người thương, lại ra ẵm về. Bồng bênh giữa cái sống cái chết như thế, thành bé trải gian truân từng ngày, vừa lớn lên, vừa lưu lạc, đi nhiều quá đến nỗi trí nhớ mỏng manh của nó không còn nhớ được hôm qua, năm qua ở đâu nữa. Quãng mười tuổi, trạc như Mon, như Gyi -như tuổi các con bây giờ, bằng tuổi ấy, bé An Tiêm đã dày dặn lắm, khắp mình đã trở chàm vằn vèo, xám xịt, để hằng ngày xuống mò cái ăn dưới nước thì cá mập, cá trình khó nhìn thấy mà đuổi bắt ăn thịt. Có một lần, bé An Tiêm cắp xĩa ra biển đơm cá. An Tiêm bơi một hơi ra ngoài khơi, rồi lặn xuống. Muốn được cá to phải tìm chỗ nước sâu. Dưới nước, mở mắt tìm cá trong ánh sáng vàng chóa. Một đàn cá mập ngửi thấy hơi người, xộc đến. Những cái miệng cá mập hoác ra bằng cái chiêng, đỏ như máu, răng xít lửa tủa nhọn hoắt, có thể cắn đôi, có thể nuốt chửng người. An Tiêm quẫy như con cá măng bé nhỏ, giữa cơn gầm gào của đàn sói nước. Bình tĩnh, An Tiêm vừa bơi lùi, vừa giơ xĩa lên chống đỡ. Một cái miệng cá mập đỏ lừ ngoाप tới, chĩa răng, bị luôn một xĩa. Con cá nghiêng người, nhào ra. Mấy cái mồm máu khác nhâu nhâu đến. Vừa đơm con này trước mặt, con khác đã xông đến đớp đằng chân. An Tiêm thoát co chân, quay xĩa lại, đơm suốt... Cứ vùng vẫy tới bời thế, dần dần, An Tiêm lùi vào được chỗ cạn. Đuổi theo mùi máu, bọn cá mập lồi mắt tròn xoe, càng say máu. Nhưng đã vào tới nơi nước nông nổi gờ lưng lên rồi, đàn cá mập không dám theo nữa, cứ đánh sóng ầm ầm té nước lên.

An Tiêm lóp ngóp bò vào bờ. Bị những cái đuôi cá mập tát vào, bây giờ An Tiêm mới nhìn thấy khắp người bật máu, chảy ròng ròng, đỏ xám. Nhưng tay vẫn cầm cái xĩa. An Tiêm lớn lên giữa những hiểm nghèo ấy. Trong cái chết mà không chết, thì cái sống phải mạnh. Mon và Gái cứ nín hơi, nhịn thở, dán mắt lên nhìn bố, lòng đầy kính trọng, khâm phục. Bây giờ thì quên hẳn mình đương ngồi trong nhà đá. Hai đứa trẻ thả mình vào những tưởng tượng mênh mông tuổi thơ của bố đương kể, có cá mập, có xĩa mũi đồng sắc như nước, có đêm trăng ngủ trên tảng đá mát rượi, có bóng sao như những cái hoa đèn rơi xuống chân trời, có miếng cá tươi ngọt thơm, có bước chân len lỏi đi trên bờ cát mãi

đến tận cuối trời. Hết ngày sang đêm, bố vẫn kể chuyện. Tiếng con chim mê ngủ bỗng hót trên vách đá đọng lại trong ánh trăng. Rồi một con chim gáy nào, tưởng trời sáng, tiếng cú cu của nó vui hẳn lên. Đến một ngày kia, vua cha xuống bộ Ninh Hải mở hội thi cày. Nhà vua cũng cày thi với dân các cõi mới đến đây phá đất. An Tiêm chỉ đứng cao ngang ngực người lớn, đã đến hội. Chẳng những thế, An Tiêm cày vừa nhanh vừa chắc, được nhà vua thưởng lụa, cho đứng ngang hàng những người cày giỏi. Sau đó, nhà vua gọi An Tiêm đến, rồi cho theo về kinh đô. ... Chợt nghe gà nhà ai le te gáy sang canh ngoài đầu tường đá, Mon hỏi bố:

- Về kinh đô rồi sao nữa, hả bố?

- Vài năm sau, đi đắp núi trị thủy ở Bãi Lữ.

- À đi đánh nhau với trâu thần ở sông Cái...

- Bố chỉ ở bể Đông đến năm ấy nhưng nghĩa câu chuyện gian truân ấy thì còn dài suốt đời, các con ạ. Cái nghĩa làm người, có chí thì nên.

Gái ngẫm nghĩ, buông một câu không đầu đuôi:

- Bây giờ, bố ạ.

An Tiêm cười, quen tay xoa mớ tóc đuôi bò nhỏ mượt, lướt thưa trên đầu con gái. An Tiêm nói như ăn ý với câu nói đứt quãng của con gái:

- Phải, như bây giờ. Trong bốn bức tường đá, mà không buồn, vẫn có tiếng cười, các con vẫn cười. Tường đá có dày mấy cũng không giữ nổi chân con người đâu.

Gái bảo mẹ:

- Thế thì mẹ đừng buồn, mẹ ạ.

Nàng Hoa cũng phải cười:

- Mới thật bố nào con ấy!

Mon nói:

- Bây giờ đến lượt mẹ kể chuyện!

Nàng Hoa lại kể chuyện cổ tích trầu cau cho các con nghe. Chuyện kể đến chỗ người em hóa hòn đá, người anh hóa cây cau, vợ người anh thành dây trầu không leo cây cau, thì Mon và Gái

đều bùì ngùi thương. Gái rơm rớm nước mắt. Cũng từ lúc ấy, cảm thấy anh em càng quý mến nhau hơn.

Tảng sáng hôm ấy, nghe ngoài tường có tiếng âm âm, rồi tiếng kêu khóc râm ran lúc xa lúc gần. An Tiêm đứng dậy, áp tai ra phía khe hở. Cũng không hiểu chuyện gì đương xảy ra ngoài kia. Khi đó, ngoài các phường dân càng ngày càng xôn xao từ lúc loang cái tin cả nhà ông An Tiêm bị bắt bỏ ngục. Người thật thà như đếm cũng phải nghĩ ra đây là thủ đoạn của bọn độc ác, mà thế nào cũng có bàn tay quan lạc tướng bộ Vũ Ninh và bộ Hoài Hoan, hai ông quan này còn đương cay đắng vì nổi mất mặt trong chuyện giết giải vừa rồi. Chẳng bao lâu, tiếng đồn cả nhà An Tiêm bị bỏ ngục đã dậy khắp. Lại thêm, những người Bãi Lữ tự dưng mất chủ, hàng trăm người ngày nào cũng lang thang đi nghe ngóng. Họ đi ngơ ngác, tiu nghỉu như người có tội, như gà con lạc mẹ. Càng làm cho cả trong thành ngoài nội động lòng thương và thêm tức những kẻ hại người. Cơn giận của mọi người mỗi lúc một tăng. Câu chuyện kín không còn ai ghé tai thì thảo và không chờ đợi được nữa. Những tiếng ồn ào đôi lúc vẳng vào tận khe đá chính là tiếng hò hét, kêu khóc của người kinh đô căm uất vì nổi oan của An Tiêm. Tưởng như nếu cứ cả hàng nghìn người tụ lại thì chắc không thể mũi mác hay tường đá nào cản nổi. Bọn mưu sĩ bàn nhau:

- Hay là...
- Tàu nhà vua cho đày ngay nó đi.
- Phải.
- Cứ phao tin ngày ấy... ngày ấy... nhà vua cho quan lạc tướng An Tiêm đi nhậm chức ở Cửu Chân.

-...

5

Một sớm kia, Phong Châu còn ngủ im trong làn sương dày. Những người đi mò hến và bắt ốc, hốt tôm sớm trong bờ sông Cái nhìn ra còn thấy từng đoàn thuyền rúc mũi vào nhau, đỗ san sát. Thấp thoáng ánh lửa nấu nước uống sớm ở đầu khoang nào đó vừa chột ló ánh lên lại bị vùi ngay vào mù sương trắng xóa vừa xuống tận mặt nước, làm cho cái bến sớm càng hiu hắt hơn. Giữa lúc ấy, có sáu chiếc thuyền to lần lượt rời bến, êm như biển đi. Thuyền

nào cũng đốc sào đẩy lẳng lẳng xuôi ra đến giữa dòng mù sương mới động chèo. Đây là đoàn thuyền áp giải cả nhà An Tiêm đi biệt xứ. Vợ chồng An Tiêm và hai con ló đầu lên khoang thuyền nhìn lại cái bến vẫn đang còn ngủ trong làn sương thấp bực hai bên bờ nước, chỉ thấy nhấp nhô người lấm lũi mò hên và những con vạc đi ăn đêm về. An Tiêm cảm thấy bùi ngùi, khi nhớ rằng cũng cứ ngược con sông Cái, chèo độ tháng ròng thì tới vùng Bãi Lở. Ba Vì núi nhọn hoắt trên đỉnh Tản Viên đối nhau với bên kia ba gờ núi Tam Đảo xanh thẫm, trông cũng đoán biết cứ theo dòng sông Cái này lên sẽ qua Bãi Lở, dưới chỗ xanh xanh ấy là đất Bãi Lở. An Tiêm cười, nói:

- Mình ạ, hơn mười năm trước, vợ chồng ta lên ngược đi mở đất, bây giờ thì xuống xuôi, cũng đi mở đất...

An Tiêm trở tay bảo hai con:

- Nhà ta trước ở đằng sau làn sương kia.

Trong tâm trí hai người lớn, Bãi Lở hiện ra, lẫn lộn những nét buồn. Mon và Gái đương thích chí. Trẻ con ở cạn, mỗi khi được cưỡi lên nước, bao giờ cũng vui. Chỉ một bờ chèo đẩy con thuyền xa vài sải, đã ra vẻ phong cảnh đổi khác rồi. Bây giờ, đỉnh cao trời trong, mặt nước còn mờ sương. Mon nói:

- Mọi khi con trông thấy khói thổi cơm sớm Bãi Lở bay xuống sông cũng thành sương dày thế này.

Gái lạ lòng nhìn những đàn vạc đi ăn về bay lẻ tẻ trên dòng sông tan sương, phút chốc đôi cánh vỗ nhịp nhàng đã loang loáng chấp chới đầy ánh nắng, càng bay càng xa. Chẳng bao lâu, sáu chiếc thuyền giương buồm băng băng xuôi trên dòng cứ mỗi lúc một lớn, hai bên bờ càng tí tấp. Bỗng đằng đuôi, hiện ra một chiếc đò dọc nhỏ như chiếc lá tre, vun vút đuổi theo. Đã sang ngày thứ hai rồi bến. Đúng ngày mà người kinh đô đã nghe đồn hôm ấy quan lạc tướng An Tiêm đi nhậm chức. Người tiền quan lạc tướng kéo ùn ùn ra bến sông Cái. Đến sáng đã đông đặc khắp ven sông. Nhưng chờ đến trưa, rồi chiều cũng không thấy gì. Bến quan thuyền bè xuôi ngược và ra vào áp mạn chen chúc kín mặt nước. Người ra tiền cứ đi hỏi thăm mãi, cũng không ai biết thuyền quan lạc tướng An Tiêm đi nhậm chức ở Cửu Chân đâu đâu. Các cụ già Bãi Lở lo lắng:

- Có khi chủ tướng đi rồi.

Một cụ nói:

- Tôi dò thấy một người lái đò ngang nói tỉnh mơ hai hôm trước có đoàn sáu thuyền xuôi, nghe đồn thuyền quan trảy ra cửa bể.

- Thế thì đúng rồi. Một cụ thở dài:

- Chuyến này chủ tướng đi, lành ít dữ nhiều. Nhưng mới đi hai hôm, chắc không xa.

Thế rồi, một chiếc thuyền nhỏ rời bến, vụt đi như tên bắn. Trên thuyền, một cụ già và một người trai trẻ, có đủ đồ nghề lưới gõ như chiếc thúng câu được con nước đương xuôi mạnh. Chẳng bao lâu đã bắt kịp được đuôi đoàn thuyền chở An Tiêm. Cái thuyền nhỏ khôn ngoan không áp vào hàng thuyền trên đầu, cũng không đến bên thuyền cuối, mà họ chèo ghé tới chiếc thuyền thứ năm, kề ngay dưới đuôi lái. Bấy giờ nước đương cỡ lớn, lại được gió, những cánh buồm còi căng hết góc, còn người chèo thuyền thì được lúc thông thả thả tay, nằm dài cả ra ngủ trên mui. Chỉ có mỗi người lái phải thức, đương gà gờng đưa đẩy cái cán lái to tướng. ạng già dưới mặt nước gọi vọng lên:

- Chú lính ơi!

Người lính choàng trông ra:

- Gì thế, cụ?

Ông già nói:

- Già hỏi không phải thì chú bỏ đi cho, có phải ông An Tiêm trên thuyền này?

Người lính trợn mắt, đảo nhìn vội lên mặt sông phía trước. Đoàn thuyền vẫn xuôi thẳng băng giữa cơn gió bắc nhạt nhẽo còn sót lại của những ngày cuối mùa hoa bưởi đương lồng lộng trong nắng nhẹ, làm cho con nước cứ truôi đi đậm lại, xôn xao lên một cách kỳ lạ. Người lính hỏi khẽ xuống:

- Cụ già ở đâu?

- Già người Bãi Lở.

- ...

- Già ra đến bờ sông thì nghe tin chủ tướng đi rồi. Già này đã gần kề miệng lỗ, không biết có còn được gặp chủ tướng lần nào nữa không, chú lính thương già.

Người lính nghe ông già nói thế thì mừng lòng. Vả chăng, ai người đã xem hội kinh đô vừa rồi mà không mến yêu người Bãi Lữ! Bèn quăng cái chảo néo xuống cho chiếc thúng con buộc núp vào đuôi lái, rồi đỡ ông già và người trẻ leo lên.

- Tôi đi mời quan lạc tướng lại đây. Này, đừng ai lên mui, thuyền quan tuần qua mà biết thì chết cả.

- Dạ dạ... ông già vừa trông thấy An Tiêm, đã rơi nước mắt. An Tiêm chỉ cười:

- Ông lão chớ lo cho tôi. Gian nan đến như khi Bãi Lữ, thì cũng đến thế mà thôi. Chân cứng đá mềm, ông lão ạ.

Ông già đưa biểu An Tiêm một đôi giày cỏ và một chiếc nón lá cọ.

- Đây không phải của riêng lão mà là của người Bãi Lữ tiền chủ tướng. Vật thì thường, nhưng quý ở lòng, xin chủ tướng giữ cẩn thận, có khi cần đến.

An Tiêm toan nói:

“Khi xuống thuyền, đến lúc gà gáy sắp đi, bọn quan quân còn khám gắt khám kỹ từng nếp áo, không cho mang gì theo, cốt hãm ta vào chỗ chết”, nhưng An Tiêm lại không nói như thế. An Tiêm bảo ông lão:

- Những người ấy không hiểu được ta. Khám thì khám, phỏng thử đem đi một mảy tóc, một mảy hạt vừng thì có khó nổi gì! Nhưng ta không mang, ta nhất quyết không khuất tất, không mang. Con người nương tựa ở bàn chân bàn tay này chứ còn ở đâu. Ta chẳng cần một mảy mảy gì.

Ông lão khấn khoản:

- Vật thì thường, nhưng quý ở tấm lòng người Bãi Lữ chúng tôi, xin chủ tướng biết cho...

Nói mãi, An Tiêm phải nhận. Rồi lại cứ tự nhiên và sôi nổi bàn bạc, dặn dò mọi chuyện làm ăn ở Bãi Lữ. Trước sau, An Tiêm nói đi nói lại:

- Phải trông con nước mà chặn lại thì mới có đất sống được, bảo nhau thế.

- Chủ tướng đừng lo, bao nhiêu năm nay người Bãi Lữ ta đã biết ngăn lũ lấy đất sống.

Nhưng An Tiêm vẫn khắc khoải. Buồn như chim lìa đàn, như tổ ong vỡ, ong mất chúa. Mặt trời đã gác núi. Chiều mờ mờ trên sông. An Tiêm và ông già cùng người trẻ Bãi Lở vẫn ngồi trò chuyện, chưa nỡ chia tay.

Bỗng có tiếng quát dưới lòng sông vang lên:

- Thuyền nào đây?

Lúc ấy đương buổi tuần chiều. Thấy có cái thúng lẹ buộc vào thuyền lớn, bọn lính tuần quát hỏi. Người lính lái thuyền vội bảo An Tiêm lui vào trong khoang. Rồi người lính cầm hai cái giỏ to, nhúng nước, ném lên vai cho người trai trẻ và ông già. Sau đó, hai người trèo xuống. Như người đánh cá trên sông. Người lính nọ ngồi lái thuyền, thò đầu ra ngoài cửa, đứng đỉnh, tay gạt lái miệng nói vọng ra, trả lời bọn lính tuần:

- Gọi phường chài lên đổi cá để ăn lấy sức chèo đêm đây!

- Đã bắt quan chưa?

- Chỉ đổi cá ăn thôi, việc gì phải bắt.

- Không được, không được.

Chiếc thuyền canh chèo lướt lên, đi báo quan.

Thấy thế, người lính buông ngay tay lái rồi hấp tấp nhảy theo xuống chiếc thuyền của hai người Bãi Lở. Người lính ấy sợ quan đến khám thì có khi phải tội, đã bỏ trốn. Chiếc thuyền nhỏ được cõng dây trôi băng ra giữa dòng, cả ba người cùng chèo lẩn nhanh vào sương mù đã bắt đầu giăng trên mặt sông rộng. Lát sau, ở đoàn thuyền, mấy cái thúng chở lính đã ập tới. Họ lên thuyền thấy vợ chồng con cái An Tiêm vẫn bình thường ngồi trong khoang cái. Nhưng hỏi đến người lái lúc nãy vừa đối đáp thì không thấy. Bốn phía mặt nước mù mịt rồi. Cả toán chèo thuyền ấy phải đóng gông vào cổ, lập tức bị điệu sang tù giam trong gian đáy thuyền khác. Đoàn thuyền xuôi ròng rã hơn mười ngày thì ra đến cửa biển. Nhìn ngược lại, không còn biết núi Tản Viên, núi Tam Đảo ở đâu. Rồi có đến mấy ngày nữa, vẫn chỉ thấy nước đỏ xuộm như đi trong sông. Đây là vì phù sa ở cửa sông Cái tuôn ra ngày đêm bồi đắp thành những sườn cát non lênh láng màu đỏ son. Xa xa, những vùng nấm đá đỏ hắt như ánh hoàng hôn. Những bãi hàu lớn chòm giống những bông hoa đá vừa nở vừa chuyển động. Cửa sông đã lùi lại, man mác dần dần, rồi có một lúc, trông lại, chẳng thấy đất quê đâu, đến khi ngược ra trước mặt thì chỉ còn

một trời một nước với từng đợt sóng nguồn dài như những con trăn quăng mình, và từng đợt con mòng, con sếu bay thành đàn trên trời cao. Bấy giờ đã vào mùa nắng, những đàn mòng, đàn sếu đi tránh rét bay rợp vùng biển trở về phương bắc. Lần đầu tiên, anh em Mon trông thấy biển. Còn đương ngỡ ngác, những cơn gió mạnh đã thổi tới, muốn làm bay người xuống nước. Từ lúc ấy, nỗi nhớ đất cứ băng khuâng day dứt hai anh em. Những dấu vết sau cùng của mùa hoa còn sót lại cũng đã lặn lẽ qua. Mọi hôm, còn ở trong sông, cứ đến chập tối, khi những cánh lính đổi bọn chèo thì những tiếng hò lại rộn mặt sóng. Phách nhất chèo mở mái ra Phách nhì chân dậm Phách ba reo hò Phách tư bót dậm khoan chèo Đô ta Đô tà...

Bây giờ, chập tối im bật. Những người lính chèo thuyền ra biển sợ không dám cất tiếng hò nữa. Trên mặt biển, ngày đêm chuyển động những cơn gió lớn báo hiệu trận bão đầu mùa có thể thổi đến, làm vật vã mệt nhọc cả người và thuyền. Vừa một tuần trăng. Đã sang vùng biển xanh như lá và từ đây, chỉ còn những thăm thẳm buồn bã thế. Một hôm, thấy bóng chim rập rờn đầu thuyền, rồi bay trở lại. An Tiêm nói:

- Thế là ta ra đã xa lắm.

- Sao bố biết?

- Chim đã bay trở lại đất trong bờ rồi. Suốt đêm, đoàn thuyền vào vùng biển phẳng lặng. Giàn sao lấp lánh cả trên trời dưới nước và tiếng nước óc ách gõ nhịp quanh người. Đột nhiên, gần sáng, Mon đương ngủ say, bỗng mê thấy mình ngã vật mạnh vào bên mạn. Đến khi thật sự thấy đau điếng hẳn bên vai, mới biết ngã thật. Lúc ấy, Mon nhìn ra, cả nhà đã nhón nháo xô giạt về một phía. Chiếc đèn bắc quang treo trên vách khoang xoay tròn. Rồi vụt tắt. Tiếng thỉnh thỉnh đập vào mạn thuyền, như vô nện. Ngay trên đầu, chân người chạy liên tiếp xô lên xô xuống ngoài mũi. Tiếng hú, tiếng xô của những người chèo báo hiệu đẩy thuyền cho nhau kéo dài rồi mất hút vào tiếng gió, tiếng sóng và bóng tối gào thét. An Tiêm nói:

- Bão rồi.

Vợ chồng con cái ngồi quây một chỗ trong chiếc thuyền đương nhấp nhô nhảy nhót. Có lúc mất đà, thuyền trượt tuột theo chân sóng, người như bị ngã cây, ruột gan hẫng lên. Rồi tự dưng

sóng lại ào ào trở lại, quay cuồng, xoay con thuyền chong chóng. Con say sóng mấy hôm vừa bớt, bây giờ lại nôn nao.

Nàng Hoa gục một góc khoang. Gái nằm lả. Chỉ còn mình An Tiêm ngồi nguyên, có Mon bám hai tay lên vai bố. Như không biết cả bốn phía sóng đương điên đảo đập chiếc thuyền. Một chiếc thuyền đằng sau bị sóng độn nhô vút lên, rồi lao xuống, không thấy ngoi lên nữa. Những cơn sóng ngầm đã lắc vỡ tan cái thuyền, ngay trước mắt. An Tiêm bình tĩnh nói:

- Các con ạ, lúc nào trông ra bể, các con cứ nhớ câu chuyện Bãi Lở bố kể hôm nọ nhé. Các con cứ nhớ chuyện bố khi bố còn bé, bố ở bờ bể, ngày nào cũng thấy sóng gió thế này, đến khi lên Bãi Lở, ngày nào trời đất cũng thử thách thế này. Đây cũng lại thế, hàng nghìn hàng vạn con trăn bể, con rắn bể, con trâu bể đến húc, đến quăn, đến thử lá gan các con đấy. Mon ngẩng đầu, rắn rỏi hỏi bố:

- Bây giờ lấy đá ở đâu ném nó?

An Tiêm cười:

- Giỏi lắm! Nhưng lúc này chúng ta đương ở trong thuyền. Bình tĩnh, nó không thể làm gì được. Nó không thể hung hăng mãi thế đâu.

- Tại sao vậy?

-Sóng to không thể to mãi. Có lúc sóng cũng phải mỏi, phải rút chạy mà ta thì vẫn như thường. Con cứ chú ý mà xem. Trời đã mờ sáng, Mon trông ra ngoài mặt biển, thấy hàng nghìn vạn con thủy quái xám sì hung hăng dựng đứng lên, nanh vuốt trắng xóa. Cái thuyền càng bị đe dọa, cứ phút chốc bị nhấc bổng, phút chốc bị ném sâu xuống. Mon khiếp quá, nhắm mắt. Nhưng Mon lại nhớ chuyện bố kể. Những ngày đầu bố mẹ đến Bãi Lở. Những ngày thuở bé trôi nổi của bố. Mặt biển và con sóng ngày ấy cũng hung tợn thế này... mà bố mình vẫn mạnh khỏe.

Thế là Mon bảo Gái:

- Đừng nhắm mắt, đừng sợ, em ạ!

Mon cứ mở mắt trăn trăn nhìn qua cái lỗ ống tre cửa khoang bằng bàn tay. Mỗi lần thuyền bị vùi trong sóng, sóng ngầm lắc thuyền kêu răng rắc, nước ào qua mũi, lại phun ộc vào như mở cống. Mon không sợ, Mon cứ nhìn. Mon không sợ! Như bố ngày

trước. Không sợ! Quả nhiên, đến chiều, những làn sóng dữ dần dần thu mình lại, biển đâu mất. Biển lại băng khuâng, hiền hậu. Ồ, sóng cũng phải có lúc nhỏ, thế thật. Một hôm, An Tiêm nói:

- Sắp đến đảo.
- Sao bố biết?
- Sóng cứ lặn tăn lúc nhỏ lúc to, sóng vương bờ đằng kia rồi mà.

Đến chiều, thấy nổi lên ngang mặt một vệt đen lờm chờm dài. Mon hỏi bố:

- Đảo này a?
- Có nhẽ thế.

Mon bỗng thấy cái đảo này cũng thường thôi. Đàng xa, Mon thấy mình đứng lên, cao hơn cả hòn đảo lúc ấy chỉ dẹt dẹt bằng sợi chỉ trên mặt nước. Mon hỏi bố:

- Đảo này có người ở không ạ?

An Tiêm nhìn con, ngần ngừ, rồi nói:

- Bố chưa biết. An Tiêm không ngờ ngác, cũng không thơ thối như các con. An Tiêm trầm ngâm. Thế là cuộc đời sắp sang khúc khác. An Tiêm lặng nhìn bờ đảo xám dài, lạnh lẽo dầm chân trong nước và sương mù. Mặt biển đùn lên những cơn gió đột ngột, đẩy đoàn thuyền lướt nhanh vào bóng tối run rẩy, bạt về phía cái đảo hoang.

PHẦN HAI

1.

Chạng vạng tối, đoàn thuyền đến sát bờ đảo - vách đá trổ ra như tường dựng. Còn ở ngoài mênh mông, Mon đứng trên mũi, thấy bóng đảo chỉ đến ngang ống chân. Bây giờ, ngồi dưới thuyền ngửa cổ nhìn lên, không trông hết được một tảng đá. Rồi, núi đương sẫm tím thoát đổi màu. Núi vừa gần kề trên sống mũi bỗng mù mịt tận đâu. Hoàng hôn vàng ệch dựng cả một rặng núi cấm chân xuống nước, xa trước mặt. Đằng sau, mây cuộn cuộn lan đầy mặt biển như khói hun. Viên quan coi thuyền ra đứng ngoài mũi, nhìn ngang đảo, cơ chừng muốn xem chỗ nào áp mạn được rồi gọi các thuyền lại. Mặt tái ngắt như còn hoảng cơn bão, viên quan dần giọng:

- Từ giờ đến tối, phải tìm cách bỏ cho được người ta lên trên kia. Rồi quay ra luôn.

Một người lính nói:

- Trời im ắng lắm. Chỉ sợ sắp có gió bốc thổi. Mùa này mà gặp gió cạn còn sợ hơn bão nữa!

Viên quan cau mặt, trở tay lên đảo, nói:

- Biết thế nào mà nằm đêm trên núi ma kia! Muốn tao tống một mình mày lên a? Không ai dám cãi một lời. Tất cả đoàn thuyền đổ lại ngoài vùng nước ráng đỏ. Viên quan tránh mặt không gặp An Tiêm mà chỉ có một cái thuyền đưa vợ chồng con cái An Tiêm từ từ lướt vào mặt nước lẫn đá và bóng tối.

An Tiêm trông lại, chép miệng:

- Bọn nhát sợ đã rúm khoeo lại ngoài kia cả rồi!

Nàng Hoa cúi mặt, lặng im. Thấy bố bảo bọn hèn nhát như thế, lúc đầu Mon và Gái cũng có ý瑟瑟. Thuyền vào gần. Bóng đảo đổ sụp xuống trước mặt, mù mịt cả hai phía. Nhưng thấy bố nhìn thẳng vào núi, hai mắt đăm đăm, cầm bạnh suy nghĩ, không nói gì nữa, hai anh em cũng vững bụng hơn. Thuyền đã kề gờ đá.

Nhưng không cách nào bám. Những đợt sóng lại đẩy thuyền rạp rên đập vào thành đá rồi thuyền lại trôi ra. Cố trèo men một quãng nữa, lại phải quay lại. Chẳng tìm ra chỗ nào bám được. Cứ dò dẫm mãi thì tối trên vực mất. Bỗng thấy một vấu đá lừng lững chìa ra. Mấy người lính xuống cái thúng, loay hoay bơi liều vào, giắt theo chiếc chạc lớn. Cái chạc được kéo theo, quàng trên vấu đá. Người đứng trên, lôi thuyền áp khít vào rồi chìa một khúc gỗ ra làm cầu. Cầu tròn trành như cầu noi. Dưới vực sâu im lặng không một tiếng động nước. Người bước cứ bước, không biết thế nào, không dám trông xuống. An Tiêm, lưng công Mon, tay dắt Nàng Hoa. Nàng Hoa công Gái. Khúc gỗ rung rẩy bàn chân. Một người lính kêu ồ ồ rồi xóc nhanh cái Gái lên trước, thế là cả Nàng Hoa cũng bấu người lính theo lên được. An Tiêm còn quay lại, định khiêng hai tay nải bánh dày, nhưng mấy người lính đã nhanh tay cấp đỡ. Tất cả lên đảo chỉ có thế. Họ ngồi lại chon von ngay trên mỏm đá. Chưa tìm được lối nào trèo lên nữa. Trời đã tối thui. Trên đỉnh núi, mây thấp vùn vụt đổi màu đỏ đậm như những lá cờ điều phát qua. Đám người chụm lại, bật hồng. Có người tìm quanh, quơ được mấy mảnh rêu khô, nhen thành đám lửa. Chưa phải mùa lạnh, nhưng hơi núi gây gây toát ra bóng tối, đã lạnh thít người lại rồi. Đống lửa nhỏ lom đom, run rẩy. Những người lính lại móc ở đâu được mấy nắm rêu nữa, buộc thành cái nòm dài như chiếc đòn vác lên vai. Họ làm đuốc để dò đường trở xuống thuyền. Một người nói:

- Bây giờ chúng tôi theo lệnh quan phải trở lại. Xin chủ tướng biết cho lòng thành của chúng tôi. Có mệnh hệ thế nào đừng oán chúng tôi.

An Tiêm cười, nói:

- Không, không, thế là các người đã tốt với chúng tôi quá. Các người công giùm các cháu lên, lại để cho lương ăn.

Lại đốt cho đống lửa. ở chỗ cùng trời cuối đất này, tôi không bao giờ quên được. Tối rồi, hãy trở lại thôi. Bỏ đuốc rêu trên vai người lính đã cháy đỏ. Bóng những người trở xuống thuyền lẫn vào bóng tối mờ, còn trông thấy mảnh ván nhấp nhোáng. Họ đã sang thuyền được. Phút chốc, tiếng rút soạt mảnh gỗ rồi mái chèo khua oàm oạp trên nước, nghe một lát, thuyền đã ra xa, ra xa, rồi im. Chỉ còn trông cái nòm đuốc đỏ mờ mờ trong sương trên đầu thuyền, biết dưới ấy có người và những người ấy đương rời đảo ra khơi. Hốt nhiên, từ các đỉnh núi, như cùng một lúc, khạc ra một

tiếng gầm chuyển động. ấy là một cơn giông cạn xoáy tới, tràn luôn qua các khe đá. Những đầu gió va vào nhau, vấp vào núi, phát ra những tiếng kinh rợn. Đống lửa trước mặt vợ chồng An Tiêm bốc lên, xoáy đi mất. Xung quanh tối bùng. Dưới kia, cái nòm đuốc của đám lính trên thuyền cũng đương tan rữa vào bóng tối. Bất đầu có tiếng sóng hú. Rồi sóng dâng cao lên trên đầu, hình như trông thấy cái thuyền dềnh lên, một bóng đen như núi đổ lao qua rồi chìm xuống, giữa tiếng gầm sóng có tiếng người kêu thét như từ nơi âm ty nào lọt tới. Đoàn thuyền, đoàn người ngoài kia, mới nãy còn thấy thấp thoáng ánh lửa, bây giờ chỉ còn bóng tối và tiếng biển gào. Có lẽ cũng ngập cả rồi. An Tiêm thét to:

- Búu lấy đá, búu lấy đá, mình ơi, các con ơi! An Tiêm đã nằm rạp rồi lại chồm ngay lên, gạt Mon và Gái và Nàng Hoa lăn vào trong giữa gờ đá. Những cơn gió lại âm âm giựt lên, đánh cả những tảng đá to đổ rào rào xuống biển. Trông ra thấy những con sóng trắng xóa bóng đêm. Con sóng khủng khiếp gieo xuống ngay chỗ lúc nãy thuyền mới đặt chân lên. Nếu không búu kịp vào khe đá, cả người chắc bị quăng theo.

An Tiêm bảo Nàng Hoa:

- Con sóng này mà lên đến đây nữa thì... Phải cố trèo lên cao nữa mới được. Cứ thế, bò chạy trốn sóng. Những con sóng lên cao lưng chừng trời, ngã vào nhau, vỡ ra xung quanh. Nhưng may, chưa một đợt sóng gieo xuống núi ấy...

- Mình xem thế nào, nghỉ lại đây được chưa.

Cái Gái mới lấm rồi, tay nó lạnh, đầu nó nóng quá, khéo mà sốt... An Tiêm búu đá, nhón chân bước ra. Lăn thêm mấy bước nữa, rồi đứng lại. Chỗ ấy, có một khoảng rộng, nhưng quanh vẫn chỉ lởm lởm đá. Tiếng sóng đã ở dưới sườn. Nhưng con sóng dữ nhất, xô lên, nghe như sóng chỉ ghè đầu đập vách ngoài. Tiếng gió xiết quanh rồi cuống cuồng leo lên cao. An Tiêm giơ tay. Cánh tay bị gió hất loạn quạng vào đá. Nhưng chỉ đứng thẳng lên mới bị gió tạt, ngồi xuống, đã khuất hẳn. "Có thể núp đây được. Hãy tạm cho qua đêm nay!"

An Tiêm nghĩ thế rồi toan quay lại chỗ Nàng Hoa và hai con. Nhưng chợt nhớ, cả hai cái tay nải bánh dày đã quên dưới ghềnh đá. Lúc này, cơn gió đột ngột đến, chỉ biết bối rối chạy. Làm sao bây giờ? Phải xuống tìm cái tay nải bánh dày mới được, phải xuống ngay. Sóng còn đánh to nữa. Có thể trôi mất. Mà có khi trôi

mất rồi. Phải xuống tìm ngay. An Tiêm có trí nhớ lạ lùng, giỏi như con ngựa đi đêm. Chỉ hai bàn tay bấu đá, hai chân bước mò. Thế mà, tay chân như có mắt, cứ chăm chăm thẳng vào tảng đá đã bấu, cứ thế, lần xuống. Một lưỡi sóng dùng dùng đột lên, tưởng sắp úp xuống kín núi ngay trên đầu. An Tiêm vội nằm xuống. Nhưng những con sóng đâm vào nhau trên cao rồi cùng ngã vật xuống, tiếng nước xiết ghê hai mang tai. An Tiêm đã lần tới mỏm đá lúc này. Đây rồi. Bãi đá ướt nham nhở nhưng sóng chưa cuốn tới. An Tiêm vớ được cả hai cái tay nải. Lập tức, An Tiêm vác bồng lên một bên vai, bao đằng trước, bao đằng sau. Bấy giờ đã mệt lắm. Nhưng cũng không thể trù trù đứng lại. An Tiêm ré chân trèo thốc lên. Một cơn gió khác lại giật người xuống. An Tiêm nắm hai cái tay nải. Bấy giờ mới chợt nhớ cái nón lá cọ vẫn buộc úp trên cái tay nải sau lưng. An Tiêm sờ xem nút buộc có chắc không. Nghe có tiếng lăn lóc cọc trong nón, An Tiêm nắn thấy hai hòn cuội to cộm, lại thấy gỗ một cục, An Tiêm biết ngay đây là cái sừng trâu. Đá cuội và sừng trâu để đánh lấy lửa. Bất giác, An Tiêm thở dài, nghĩ:

“Ta chỉ biết khinh ghét bọn tầm thường mà không biết lo xa. Người Bãi Lữ biết lo xa hơn ta”. Rồi móc trong nón ra hai hòn cuội và mẩu sừng trâu, giắt vào cạp khố, cho chắc chắn. Bỗng giữa tiếng sóng, tiếng gió có tiếng người kêu. An Tiêm vừa hú vừa nhô khỏi gờ đá đã nghe tiếng hú ập vào trước mặt. Thì ra, đã trở lại được chỗ cũ rồi, nhưng vách đá cản tiếng xa đi. Ngay ở trước mặt,

Mon hét lớn:

- Bố về à...

Mon chạy ra, choàng vào người bố, thật bố. Mon lại hỏi reo lên:

- Cái gì đây?

- Bánh dày.

Nàng Hoa hỏi An Tiêm:

- Sao đi đâu lâu quá?

- Bỏ quên cái nải dưới kia.

- Ôi chao!

Trong bóng tối cơn bão, không trông thấy nhau, tiếng nói cứ vời vọi. An Tiêm bảo:

- Tìm được nơi kín gió, chắc chắn hơn, sóng không đến. Thế là lại lần ra gờ đá. Bốn phía có đá chắn cao. An Tiêm xếp cho mẹ con Gái vào trong cùng, kê cái tay nải chắc chắn bên cạnh. An Tiêm và Mon ngồi ngoài. Mọi người lặng im. Vừa lúc chiều còn trong thuyền, bây giờ đã trên đỉnh núi, không biết ở đâu, giữa tiếng sóng, tiếng gió quay cuồng. Nhưng vẫn đủ mặt mọi người trong nhà. Mon cũng không lấy gì làm lo lắng. Bố con ngẩng đầu lên nhìn trời. Chẳng biết còn sớm hay đã khuya. Trời cũng đen như đá. An Tiêm bảo các con:

- Bão cạn thì không có cơn trận gì đâu. Ở những vùng núi đá hay thành linh có bão cạn. Gió lửa vào góc ngách núi, quần không ra được, xoáy mãi lên thành bão. Nhưng đến lúc thoát ra được thì chỉ một lúc tan cơn.

An Tiêm dỗ các con:

- Các con nằm xuống, ghếch đầu lên cái nải này. Gió chỉ ở ngoài kia thôi, sóng chỉ xô đến dưới kia thôi, không sợ. Ngủ đi, ngủ yên, Gái ạ.

Gái thêm thiếp sốt giật, nằm trong lòng mẹ, nghe không rõ lời bố.

Nhưng Mon nghe mỗi câu nói của bố, tin cậy, vững chắc. Mon muốn ngủ mà không ngủ được. Không phải vì lo, mà Mon đang mãi nhìn lên xem mảng trời trên đầu. Bốn phía đã tối đen, hở một mảng trời lúc mờ lúc sẫm, ào ào chuyển động. Dù sao cũng còn có một mảng trời đục đục, còn có cái để xem. Mon nhắm mắt lại. Mắt Mon hoa chằng. Mon vừa thấy lóa một đốm sáng. Không, rõ một đốm sáng. Mon lại nhìn. Nhưng không thấy nữa. Minh hoa mắt rồi. Một lát sau, lại thấy, lần này thấy một đốm, hai đốm, ba đốm rồi một lúc, những đốm sáng lại biến mất. Lạ lùng, Mon hỏi bố:

- Bố ơi! Cái gì sang sáng trên trời...

An Tiêm nhìn lên rồi nói to:

- Sao! Sao đấy! Ông sao đấy!

Từ chập tối, nền trời chỉ có đen sẫm, khiến Mon quên rằng trên trời còn có những ông sao. An Tiêm đứng dậy, vươn vai, nói:

- Thế thì bão đương tan.

Mây đen đã mỏng lắm, lác đác thấy sao rồi. Hai bố con không ngủ, cứ chong chóng nhìn lên trời, xem bão tan. Những vì sao loáng thoáng sáng rồi lại tối, có lúc còn sẫm hơn, rồi lại thoáng bóng sao. Cứ thế, cho đến một lúc cả bầu trời, như ai vừa cụp cái quạt thóc, các ông sao được rắc lên, lóng lánh, ngồi ngời. Sao mai nghiêng về phía ấy, đất quê ở đây kia. Mon lại đếm đủ các thứ sao như đã thấy những đêm mùa nắng còn ở sông Cái, bố trở xem sao, đếm sao. Mon thấy trời sao trên núi này chẳng khác trời sao ven sông Cái. Sao lưỡi cày, sao gàu nước, sao gông cỏ... Cả trời sao rồi rọi. Sau cơn bão, ánh sáng sao rợn hơn đêm bình thường. Khắp trời bao la, những ánh sao sắc ngọt, những ánh sao đứng im, những ánh sao lung lay, đương rơi. An Tiêm nói:

- Lặng gió rồi, con thấy không?

Những ngọn gió cuối cùng nhẹ nhàng rút đi lúc nào cũng không ai biết. Tiếng sóng nào là tiếng sóng cuối cùng vật vờ lên ngọn đá, cũng không nghe nữa. Bây giờ, trông đến tận mù mịt cuối trời, chỉ thấy lay láy những ánh sao. Rồi cả nhà bở ngỡ nhìn ra một buổi sáng trên lưng núi. Trận bão cạn đêm qua còn phảng phất như một cơn mê hoảng. Bây giờ mới nhận ra nơi này chênh vênh ở sườn một dãy núi, hút mắt nhìn sang hai bên cũng chỉ toàn một giống đá tảng đen sẫm lờm chờm xuống tận mặt biển. An Tiêm để tay lên trán, dỗi mắt một lúc, rồi nói:

- Không thấy cái thuyền nào.

Mon nói:

- Thuyền đắm rồi còn gì.

- Sao con biết?

Mon dăm dăm nhìn xuống nước, nói:

- Thấy cái cột buồm, bố ạ.

Trên mép nước dưới kia, rõ những cái cột và những mảnh buồm côi. Những con sóng hiền lành làm lẫn lên lẫn xuống những miếng ván gãy. Những người trở về ấy không bao giờ về nữa. Chỉ thương mấy người lính tốt bụng. An Tiêm còn đương băng khuâng, đã nghe tiếng Nàng Hoa ở trong hốc đá nói ra:

- Mình ạ, con nó đòi uống nước...

Bấy giờ, An Tiêm mới nghĩ tới điều cần kíp. Nước uống. Giữa nơi trơ trọi những núi đá, An Tiêm có cảm tưởng không có nước. Tuy lo, nhưng An Tiêm bình tĩnh bảo vợ:

- Tôi ra ngoài kia kiếm nước cho con. Minh hãy xem những gì ta còn mang theo đây.

Một tay nải, trong đựng bốn buộc bánh dày, mỗi buộc được chục chiếc, đã khô quắt, sau một tháng thuyền lênh đênh. Một tay nải mấy cái váy áo. An Tiêm lấy trong tay nải ra đôi dép cỏ của ông lão Bãi Lở đưa hôm trước. Của đất quê cho ta có nón cộ và giày cỏ này đây. An Tiêm cởi mảnh mo buộc đôi giày cỏ, thấy giữa hai chiếc giày, ngả ra một con dao, dẹt dài bằng nửa đốt tay. An Tiêm nói với Nàng Hoa:

- Người Bãi Lở biết ta phải đến chỗ hiểm nghèo nên cho lửa, lại cho dao, những của quý này không gì so với được. Ta không thể chết là nhờ tấm lòng này đây.

Rồi An Tiêm đưa cho Nàng Hoa xem và giữ cái sừng trâu và hòn cuội đánh lửa. An Tiêm cầm con dao và nói:

- Minh đánh lửa nướng bánh cho cái Gái ăn. Tôi lên núi tìm nước cho con uống. Mon ời, mày đi với bố.

Hai bố con ra khỏi khe núi.

An Tiêm nhìn cả hai cánh núi. Không thấy đâu một bóng cây. Trèo lên đỉnh cao nữa, nhìn sang bên kia, đầu tiên, ủa đến một nổi bàng hoàng. Cả hai bên cánh núi chỉ thấy dài một màu đá xám, nhìn đến rợn mắt. Như đứng giữa miệng con hổ, con báo, con gấu khổng lồ đương nhe hàm răng lởm chởm ra. An Tiêm trở tay về một phía:

- Núi đằng kia thấp xuống rồi, có thể đằng ấy có rừng.

Mon hỏi:

- Bây giờ ta xuống đây a?

An Tiêm nói:

- Rồi hôm nào bố con mình sẽ đi. Giờ hãy tìm quanh đây lấy nước uống đã.

Lời An Tiêm nói đem hy vọng lại cho con trẻ, nhưng cái việc "lấy nước uống đã" tưởng như dễ dàng ấy cũng chưa biết trông vào đâu có. Núi đá trọc không bao giờ có nguồn nước. Mà chỉ từ giờ đến

trưa, nếu không nước uống thì người lử lả rồi. Cái Gái lại sốt cả đêm, đương khát. Không thể chùng chình đứng lo ở đây. An Tiêm bảo con:

- Trèo xuống chỗ này!

Trên núi cao, mỗi tảng đá như một cái tường. Có khi đứng chỗ này kín bưng, nhưng chỉ dịch sang tảng đá bên cạnh, đã trông ra một phong cảnh khác mà ngay sát đấy, không thấy. Hai bố con vừa đặt chân được đến một mỏm đá, đột nhiên trông thấy một đốm xanh xanh cuối ghềnh đá đằng kia. Mon nói to:

- Đằng kia có cây, bố ạ.

An Tiêm gật đầu:

- May ra thì phải. Phỏng thử vết xanh xanh xa dưới kia chỉ là một lớp rêu đá thì sao. Đá bờ biển thường có rêu thế. Xa nhìn đỏ khé như rặng cây nở hoa, đến gần chỉ là bờ đá rêu đỏ.

Nhưng cũng có thể bụi tre, bụi trúc đấy. Song, tre trúc vào mùa này trong ống cũng không còn nước. Chỉ đến khi trời mưa hết sấm, mới có nước trong ống. Giờ đã sang tiết giêng hai, nước đọng ở ống các giống cây có đốt, đã ứa lên ngọn ngậm vào măng vào lá rồi. Cả đến thân chuối rừng mùa này cũng cạn nước. Thảng hoặc, có còn thì nước chuối cũng đắng lắm. Bây giờ thấy cái đốm xanh đằng ấy. Dù phân vân, nhưng đấy cũng là hy vọng và chỉ có một cách xuống đấy. Mon bấu đá, xuống thoăn thoắt. Chân tay nó nhẹ như vượn. An Tiêm trông con, nửa buồn nửa mừng. Buồn nỗi con mới dúm tuổi đầu phải vì bố mẹ mà chịu lăn lộn, khổ cực. Nhưng cũng mừng nó nhanh nhẹn thế kia, rồi những ngày sắp tới, còn bao nhiêu gian nan chưa biết như thế nào... phải nhanh nhẹn thế mới được... Hai bố con đã xuống tới. Đây có những tảng đá lớn cao vọi vọi, đứng ken khít lấp bóng mặt trời. Giữa những khe, munn đá đọng lại, ẩm ướt, mọc lên mấy cây cọ rừng. An Tiêm đứng ngắm, chịu không đoán ra cây cọ hay cây móc điều. Chỉ nghĩ:

“Lá này có thể lấy về lợp nhà. Nó là giống cọ rừng. Thế là có được một thứ dùng”. An Tiêm cúi xuống, xem xét chỗ đất cọ mọc. Không thể hy vọng trong đá có mạch nước. Cọ mọc như chui từ khe đá ra, rễ chùm xòe quanh đá đã khô xác. Trong rừng có những loài cây tính nết trái nhau, giống cọ này xem chừng cũng giống ương ngạnh. Bây giờ đương mùa hanh khô thì cọ rừng lại lên tốt, tùm lá già bọc dưới xanh sẫm. Trong ngọn cọ, lá nõn nhú thành

búp và trở cả bẹ hoa, như cái măng. Trông cây tốt tươi, thấy mát hẳn. Lúc ấy, Mon nói:

- Con khát nước rất cả cổ, bố ạ.

An Tiêm ngẩng lên nhìn những cây cọ. Màu xanh tốt thế kia! Lá nõn như tơ thế kia! Tưởng như mía, nhá cũng ra nước được. Nghĩ thế, An Tiêm giắt chặt con dao vào lưng, tót lên một cây rậm và cao nhất. Như con nhái bén, chỉ ba bước chân bám, An Tiêm đã đến lưng cây. Mon nói:

- Con lên với!

Rồi Mon cũng trèo thoát lên theo bố. Hai bố con rúc cả vào trong đám lá ngọn cọ. An Tiêm vạch từng kẽ lá cọ non, xem. Cọ mùa này đương trở lá mới. Trong mỗi khe, ụ lên những tràng hoa nõn. Bẹ cọ non trắng ngà như cái ruột măng tre. An Tiêm cầm dao, vạch vào giữa bẹ cọ. Một làn nước bênh bịch đột ngột phụt ra. An Tiêm gọi reo lên:

- Mon! Mon!

An Tiêm vốc tay hứng nước cho Mon uống rồi lại ghé miệng vào ngọn cọ. Làn nước ngọt mát đùn ra, uống một hơi thỏa thuê. Đến lúc rút con dao thì mạch nước cọ cũng vừa cạn, chỉ còn rỉ rỉ xuống thân cây. An Tiêm nhớ lại, có cội người ta đã lấy nước trong cây móc điều và lấy thân cây báng giã thành bột để ủ rượu. Giống cọ rừng này cũng có nước như thế - mà thế là có nước quanh năm, cả những khi đương ra lá. Cái cây cứu được người rồi.

An Tiêm bảo con:

- Cây này là cái suốt đứng giữa trời. Không còn lo nữa.

Rồi An Tiêm lại trèo lên ngọn. An Tiêm đâm dao liên hai nhát vào nõn cọ. An Tiêm ngửa nón ra hứng. Nước cọ chảy đầy lòng nón. An Tiêm bưng ngược cái nón rồi hai bố con leo nhanh về. Nước cọ thấm xuống, đầy giàn tay cầm. An Tiêm cởi phăng áo, áp vào chỗ nước chảy. Bên kia núi, Nàng Hoa chốc lại đứng ra ngoài, ngẩn nhìn quanh. Bố con đi mãi đâu mà lâu! Gái đã thức từ nãy. Mẹ hỏi:

- Con ăn bánh dày nhé?

Trẻ con sốt, bao giờ cũng ngoan hơn thường ngày. Gái lắc đầu.

- Con khát nước, mẹ ạ.

Mẹ nói:

- Bố đang tìm nước về cho.

Gái nằm yên, thêm thiếp, hai má vẫn nóng ửng. Lát sau, Gái gọi:

- Mẹ ơi!

- Con gọi gì mẹ?

- Con ăn bánh dày vậy. Mẹ nướng bánh dày cho con.

- Con nằm yên nhé. Mẹ ra kiểm củi vào nướng bánh.

Rồi Nàng Hoa bước ra ngoài. Ra mãi ngoài mấy tảng đá, nhưng không thấy một cành củi nhỏ. Hết đá tảng, lại đến đá tảng. Nàng Hoa không dám đi xa hơn. Nàng Hoa trở về, bảo Gái:

- Con chịu khó vậy. Bố kiểm củi về nướng bánh cho. Gái ngoan lắm.

Gái lại him mắt, nằm lặng lẽ. Chỉ thỉnh thoảng, chiêm chiêm hai vành môi. Nhưng đáng Gái đã mệt lắm rồi. Tưởng nếu không chiêm như thế thì hai cái môi khát nước sẽ khô kiệt đến dính vào nhau mất. Nàng Hoa nhìn con, nước mắt lã chã rơi. Rồi lại ngẩn nhìn ngoài kia. Vẫn chẳng thấy gì. Gái mở mắt, gọi:

- Mẹ ơi!

- Con gọi gì mẹ?

- Bố về chưa?

Mẹ không biết trả lời con thế nào. Chốc chốc, Gái lại hỏi lại. Nhưng hỏi mấy câu rồi Gái không nói ra tiếng được nữa, Gái nằm cúi ngoẹo đầu. Miệng Gái đã khô hẳn, chỉ nghe tiếng phao phảo vào tảng đá. Nàng Hoa òa khóc. Nàng Hoa tưởng Gái ngáp hấp hối sắp nhuôi ra. An Tiêm và Mon từ ngoài xộc vào. Tay An Tiêm bưng cái nón. An Tiêm nói to:

- Con ơi! Nước đây!

Rồi đưa cả cái nón vào trước mặt Gái. Gái đang nằm lử lả thế mà Gái ngồi dậy, đỡ nón, cúi uống nốt vành nước còn sóng sánh lại. An Tiêm cầm cái áo ướt sũng, đưa cho Nàng Hoa.

-Minh vắt nước áo này ra mà uống.

Nàng Hoa kê cái áo vào miệng Gái. Nhưng Gái lắc đầu:

- Mẹ uống đi!

Nàng Hoa vắn cái áo, làn nước phòi ra. Chỉ nhấp một chút nước. Nàng Hoa đã thấy tỉnh. Nàng Hoa lại đưa áo, vắt vào miệng Gái vẫn còn chớp chớp. Gái đẩy tay mẹ, không uống. An Tiêm cầm áo vắt thật kiệt, cho Gái và Nàng Hoa uống nốt cái nước sệt mồ hôi khét. Thế là cả nhà được hơi nước rồi. Cái u ám nặng nề xung quanh suốt từ sáng, giờ đã tan. An Tiêm hỏi Nàng Hoa:

- Nướng bánh dày cho con ăn chưa?

Nàng Hoa đáp:

- Chưa tìm được củi.

An Tiêm nói:

- Có nguồn nước rồi, không sợ khát nữa. Bây giờ Mon đi kiếm củi nướng bánh. Bố xuống rừng cọ, mang nước về, cả nhà cùng ăn bánh uống nước.

Mặt trời nghiêng trước mặt, đã chiều. Bóng núi in đậm đen trên mặt biển. Những đám mây tụ lại, vàng xuộm trên đầu núi đứng gió, như chiều hôm qua. An Tiêm nhìn quanh, nói:

- Khéo không đêm nay lại có bão nữa. Ráng vàng đương ùn lên kia kìa. Ta phải nướng bánh ăn sớm thôi.

Lúc ấy, cả những mỏm đá cũng ánh vàng chói rồi. Nhưng không ai có vẻ lo sợ. Người đã về đủ. Gió to thì cũng đến như hôm qua, đã có hốc đá kín. Sóng biển có đến đổ cây nước cũng không ập được lên đây. Sủa soạn nướng bánh. Đói ngấu nghiêng cả rồi. Cạnh tảng đá, đồng củi đã chất cao. Gái đã khỏi sốt. Có lẽ đêm qua sợ quá mà thành sốt thôi. Bây giờ Gái đương cùng Mon khuôn củi vào xếp chồng bên tảng đá. Rồi Gái lấy cái sừng trâu cọ lửa ra. Gái kiếm đâu được bụi nhùi bằng một nắm rêu khô, nhồi vào trong sừng trâu. Nhưng lúc ấy lại kéo ra được nắm bụi nhùi nỏ trong sừng trâu. ạng lão Bãi Lở cẩn thận đã nhét sẵn bụi nhùi vào đấy. Thế là Gái kéo mạnh hai hòn đá mấy cái, trong mặt sừng trâu bật xẹt một tia sáng xanh, bắt vào bụi nhùi thành đốm lửa vàng như mọi ngọn lửa thường ngày ở các nơi. Gái cầm ra, nhóm vào đồng củi. ánh lửa nhảy nhót trên vách đá. Những ánh lửa đầu tiên của con người nhóm lên ở đây, rực rỡ hắt trên mặt đá, đẩy bóng tối đã xạm hắt lại, lui ra ngoài kia. Nàng Hoa lấy chiếc bánh dày trong tay nải ra. Chiếc bánh dày đã khô cứng, nhưng trắng mịn. Nàng Hoa cắt từng miếng rồi xếp quanh vành ngoài đồng lửa. Mon và

Gái được chén trước mỗi đĩa một miếng. Vợ chồng An Tiêm cầm miếng bánh dày nướng, ngửi mùi nếp thơm mà nhớ Bãi Lở. Ăn miếng đầu tiên ở chỗ trọ trọ này, vẫn công của ở nơi đã sinh sống, bồi hồi nhớ về đất nước - còn thấy gần gũi như mới hôm nào trẩy hội.

Ngoài kia, trời xuộm vàng rồi đỏ khé, đặc sệt. Cả một vùng suốt từ dưới mặt biển đến chân trời, như vũng máu đỏ lòe. Hốt nhiên, nghe một tiếng hú. Tiếng gió hú đã cất lên, kéo dài thành vụn vụn tiếng từ trong các khe đá ủa ra kêu xé trên đầu. Như trời nứt toác, sắp sập xuống. Hai đứa trẻ ngơ ngác đứng lên. An Tiêm thông thả nói:

- Lại bão như đêm qua.

Tiếng sóng cồn lên, như sét đánh mặt nước. Trên cao, gió vẫn ùng ùng khủng khiếp. Những cái thuyền quan quân đêm qua có sóng sót, chắc đêm nay cũng đến chìm nghỉm tất rồi. Nhưng trong khe đá này có đồng lửa cháy. Góc bên kia, Nàng Hoa và Gái còn lúi húi hơ từng miếng bánh vào mặt than hồng. An Tiêm đương tìm một mảnh đá ghép chỗ dựa để dựng ống nước. Không ai cảm thấy lo lắng bên cạnh đám ánh sáng bập bùng đương vun cả nhà lại quanh lửa. An Tiêm nói:

- Ta đã tạm có lửa có nước, không sợ nữa. Ngày mai sang ở bên kia núi, chỗ gần đám cây cọ. Mình ạ, lúc trưa tôi lâu về vì tôi mải dọn cái hang ở ngay đấy. Ta sang ở tạm, rồi liệu sau.

2.

Cũng phải đi từ sáng sớm đến quá trưa mới sang được sườn núi bên này, khuất biển. Lên tới đỉnh cao nhất, An Tiêm quay lại, nhìn trái núi tun hút xuống mặt nước. Trông lại biển, đằng sau cái ngấn chân trời, có đất quê và con sông Cái. Lát nữa, xuống núi bên này, không còn thấy như thế, có bao giờ trở lại? An Tiêm và Nàng Hoa mỗi người thoáng một vẻ ngao ngán khác nhau. Rồi trèo xuống, cả nhà lúi húi lấp dần xuống khe. Đến chỗ cách đám cọ rừng một quãng, có một hang đá phẳng, phía trên tự nhiên nhô ra như mái nhà. Đây là chỗ An Tiêm đã đánh dấu làm nơi trú chân. Thế là mỗi người mỗi việc. Mon biết đường ra đám cây cọ, Mon đưa mẹ đi kiếm củi. Rồi An Tiêm và Mon, bố con khuân đá lên, lát nền và lấp hai bên vách kín. Thành một vòng nhà tường đá,

trông ra những hòn đá tảng bậc bậc xuống phía có ánh sáng xanh những tàu lá cọ. Nàng Hoa và Gái vác về được hai bó củi cọ, đánh lửa lên. Ngọn khói xanh xanh cuốn vào vòm đá, vừa cay mắt, vừa thơm. Người ở đâu đun bếp cũng được khói lửa vào cay mắt, và ở đây, lần đầu cái hang đá thấy có người đến, người ở và người đốt lửa. Buổi tối, Mon và Gái ăn bánh xong, ngồi khơi lửa chơi một tý, rồi ngủ ngay bên cái tay nải. Mẹ kê tay nải vào sườn che lạnh bên ngoài. An Tiêm và Nàng Hoa, hai vợ chồng ngồi bàn tính công việc. An Tiêm nói:

- Trời này còn rét vài cơn nữa mới thôi. Giêng hai rét dài, rét lộc, núi còn lạnh, ta ở đây cho đến khi ấm trời có mưa xuống hãy đi tìm nơi khác.

- Cứ ở đây mà đi kiếm cái ăn về có được không?

- Không được. Dẫn hết đám cọ kia thì hết nước uống.

- Ở nhĩ, vài cây cọ khô cũng chỉ đốt sưởi mấy đêm thì hết thôi. Cái rét trên núi cao luôn vào khe đá, phủ quanh người, cứ thấm dần, nửa đêm về sáng, buốt như châm gai. Chợt có lúc đợi mãi không nghe một tiếng gà eo óc, một tiếng chó sủa, tưởng những tiếng ấy đâu xa từ kiếp trước rồi. Càng buốt lạnh hơn. Đá được lấp thêm kín phía trước mặt, bây giờ vòm thành cái cửa hang tò vò một lỗ vừa người chui. Mỗi đêm, từ chập tối, đồng lửa càng cao hơn mọi khi. Nhưng ban ngày phải hà tiện. Thế mà cũng không đủ. Bởi những cây cọ thân mủn, lửa ăn ngoem ngoém, chỉ mới nửa đêm, đã vác hết. Cái lạnh bò vào và lạnh từ trong đá toát ra, cứng chân tay, không nằm, không ngồi được. Cả nhà rúc quanh cái tay nải, đợi sáng. Sáng sớm, An Tiêm xách dao đi. Mon hỏi bố:

- Bố đi đâu?

An Tiêm đáp:

- Ra rừng cọ.

Đi lấy củi, Mon nghĩ thế. Nàng Hoa bảo chồng:

- Đợi chốc nữa tan sương hãy đi có hơn không?

An Tiêm đáp:

- Đi sớm mới kịp được.

Không hiểu kịp cái gì, Mon chỉ lúi húi đi với bố. Đến đám cọ, trông những cây cọ khô phờ phạc, mấy hôm đã chặt vẵn, chẳng còn mấy. An Tiêm bảo Mon:

- Con vợ những tàu cọ kia rồi buộc lại. Bố dẫn cây cọ này.
- Bố dẫn làm củi à?
- Không, làm giường, làm vách, cho ấm hơn.

Mon không hiểu bố làm giường, làm vách thế nào. Nhưng Mon không hỏi thêm, mà chỉ cầm củi nhặt, vợ lại, rồi lên gối buộc thành một bó. An Tiêm dẫn một lúc ba cây cọ đã chọc nước. Rồi xả ra từng mảnh, chỉ còn cái thân dài, nhẵn cả hai mặt. Loay hoay gõ, tước cộc cộc, đến lúc thấy sương xuống lạnh buốt hai mang tai, biết đã chiều. Cũng vừa xong, bố con ra về, vác theo củi, cả những mảnh thân lá cọ. ở hang, trong khi Nàng Hoa thổi lửa nướng bánh, An Tiêm và Mon lục cục lát những mảnh cọ xuống mặt đá. An Tiêm đặt lá xuống trước, rồi phủ lên từng thanh cọ một. ở cả ba phía vách đá ngoài lại kê ván dựng, trông vào đồng lửa ở giữa, thành hình tươm tất một mặt ván như mặt nhà sàn, có vách tựa. Lửa vừa to ngọn, mọi người ngồi xuống. Mon và Gái thử đặt lưng vào cái giường mới. Nằm lên thanh cọ phẳng thấy ấm, khác hẳn cái lạnh mặt đá. Những tàu lá cọ ở dưới làm bông bênh mảnh cọ, không khấp khểnh được. Thế là trong hang đá có sàn tử tế, như ở nhà, cũng đỡ lạnh. An Tiêm nói:

- Dù ở hang thì mình cũng là con người, phải có chỗ ăn chỗ nằm tử tế. Ngọn lửa đương đượm. Khói nghi ngút đầy hang. Những thân cọ đỡ hỏn.

Nàng Hoa nói:

- Cái củi ọp ẹp này chỉ một lúc thì tàn. Ngủ sớm đi, còn ấm. Mon nằm trên những mảnh cọ cạnh đồng lửa nhìn vắn vợ lên vách đá. Vách đá có nước hay sao mà thấy cứ nhấp nháy. ánh lửa càng cao thì đá càng nhấp nháy vòng rộng ra. Rồi trông thấy nước chảy loang loáng cả đến chỗ đầu ngọn lửa đương bốc lên. Nhưng, không hiểu sao, không thấy giọt nước nào rơi xuống. Mon bảo bố:

- Trên vách đá có nước, bố ạ.

An Tiêm nhìn quanh rồi nói:

- Hang này không có nhũ, phải có nhũ mới có nước.
- Nước kia kia.

An Tiêm ngẩng lên nhìn, rồi cười, nói:

- Rắn đấy.

Cả Mon và Gái sừng sốt đứng dậy. Nhưng đứng cao, gần đụng chỗ nhấp nhánh ở mái đá, lại ngồi thụp xuống. Bây giờ mới trông thấy những con rắn đương bò vằn vèo trong khe đá mà mình rắn nhấp nhánh, thoạt nhìn cứ tưởng nước chảy. Những con rắn ở các phía vách đá luôn dồn cả đến trên ngọn lửa, chốc, những cái đuôi lại thò xuống, như đuôi chuột. Gái bung tay lên mặt, không dám nhìn. Rắn đậu tụ thành một mảng to như cả mặt vách đá nhấp nhánh. Mon rút mảnh cọ dưới chân, muốn chọc lên cho nó rơi xuống. Phải đánh rắn. Không đánh, có lúc nó cắn mình. Nhưng An Tiêm đã nói:

- Con rắn, con rắn mùa rét thì hiền lành, chẳng làm hại ai đâu. Suốt mùa này nó cuộn tròn ngủ khi trong hốc đá. Thấy lửa ấm thì mò đến. Nó cũng rét, muốn sưởi ấm như mình thôi.

Nghe bố nói thế, Mon và Gái ngồi lặng lẽ nhìn đàn rắn bò trên vách đá. Những con rắn đến cả phía trên ngọn lửa rồi nằm im, vết nhấp nhánh bây giờ như những cái mắt đá. Không ai nghĩ đến có rắn ở cạnh mình nữa. Mon buồn ngủ, rồi ngủ thẳng một giấc đến sáng. Khi thức, đã thấy bố ngồi nướng bánh. Nhưng đầu tiên Mon trông ngay lên vách đá. Những con rắn được chỗ có hơi lửa ấm, nằm yên, có lẽ những vết nhấp nhánh đã thôi lung lay từ đêm qua. Ngày lại ngày, không còn ai ngó ngang đến lũ rắn nằm sưởi nhờ người trên vách đá. Bởi vì, người ta còn những nỗi lo khác, lo hơn. Nàng Hoa nói:

- Ăn hết chiếc bánh này thì chỉ còn ba cặp bánh nữa thôi.

Tuy nghe mẹ nói thế, nhưng trẻ con cũng chưa biết lo. Chỉ có An Tiêm và Nàng Hoa, từ hôm trước, đã thường bàn bạc, lo lắng. Cái lo khi chưa đến thì còn nhẹ nhàng nhưng bây giờ cứ mỗi hôm một xiết lại. Nếu ở rừng, có thể tìm ra nơi đất thịt hun làm bánh ngói ăn tạm được. Nhưng trên khe núi, một nắm đất mủn cũng không có, ngày kia, ngày kia không còn gì ăn, sống bằng cách nào? Máy lần, An Tiêm bảo Nàng Hoa:

- Hết cái rét này, ta sẽ vào phía trong đảo, tìm đến nơi có rừng thì mới có thể kiếm ra cái ăn được.

Nàng Hoa cũng hy vọng thế. Sự tin tưởng của Nàng Hoa vào những tính đếm của chồng cũng làm nổi lo vơi đi. Nhưng bao giờ mới đến ngày nắng ráo? ở trên núi quanh năm mù mịt trong gió hú, ngày và đêm cuốn đi, nếu ngày nào không có một lúc hửng sáng trong làn sương đục vào lúc xế trưa thì không ai biết có ngày

nữa. Mỗi ngày nổi lo lại ló ra. Lương cạn rồi mà ngày nào cũng âm thầm thế này. Nhưng có một cái lo hơn lại đến trước. Hết nước. Mon xuống lưng núi, chặt cọ. Chặt đến hai cây cọ mà nước chỉ ra nham nháp. Mấy hôm trước, nước cây cọ phun như vòi. Bây giờ không lên nổi một giọt. Không hiểu tại sao. Mon chạy ngay về, bảo bố thế. An Tiêm xuống, trèo lên chặt luôn mấy cây. Chặt đến cả ngọn, cả bẹ, cũng chỉ có nước nham nháp. An Tiêm nhớ ra bao giờ cũng đến cuối năm khi mùa khô tới, nước ngược từ trong đất lên nuôi cây. Nhưng đến khi bắt đầu măng mọc, chớm có mưa mới và có sấm, nước trong thân cây cũng vừa cạn. Ai xưa nay đi rừng kiếm cái ăn cái uống làm miếng sống đều biết như vậy. Bọn cây cọ này cũng như thế chẳng? Nhưng, nếu thế thì điem cạn nước trong ống cây cũng là lúc trời sắp mưa? Trong cái khó khăn nhất, sẽ thấy được chỗ nút cỏi. Hết nước trên mặt đất và trong cây thì trời sắp mưa. Phải thế chẳng? Đêm núi hoang dại, không một tiếng động - cả tiếng dế, tiếng kiến cũng không nghe thấy ở núi đá. Con kiến, con dế cũng chưa dám đến, ở đây đêm cứ thăm thẳm thế này. Mọi khi cũng biết thế, nhưng đêm nay, đêm không còn nước uống, đêm càng sâu hơn, rợn hơn, khiếp hơn. Quanh trên đầu, những cơn gió ở đâu lại chồm đến, đuổi nhau, chạy phân phát bốn phía rồi gào lên, tuồn đi, hòa với trăm nghìn vạn tiếng gió khác, như kéo cả triền núi bay theo.

Đang âm âm, lại bỗng nín im, chùng xuống, nặng chịch. Rét cong sống lưng. Rét lắm. Bao nhiêu đêm thế rồi. An Tiêm nhìn ra cửa hang, vẫn tối bùng mắt như mọi đêm. Không một đốm sao. An Tiêm ra lấy củi. Đốt nữa, đốt cho trông thấy ánh lửa dập dờn lên, đỡ hiu hắt. Nàng Hoa hỏi An Tiêm:

- Mình vẫn thức à?

Nàng Hoa nói to:

- Đá sao mà đổ mồ hôi, ướt nham nháp cả, mình ạ. An Tiêm quờ tay ra. Mọi khi đá khô khốc, lạnh tê, bây giờ đá ướt nhầy nhụa dưới tay. Trở trời rồi. An Tiêm lắng nghe vách đá trên đầu có tiếng rào rào như tay ai cầm một nắm sạn cọ vào nhau. Đây là tiếng trần, tiếng rần đang bò. ánh lửa hắt lên, thấy trong khe những mình rắn nhấp nhánh đuôi dài, không cuộn tròn im phắc như mọi khi. An Tiêm bảo:

- Đá đổ mồ hôi, thế là trở trời rồi. Mọi khi, những con rắn có lửa sưởi ấm thì im thít, bây giờ vừa nồm một cái, lửa lên đã cựa

quây, không chịu được nóng, muốn bò đi nơi khác. Mình trông lại mà xem. Nàng Hoa không nhìn đám rắn trên đầu, mà chỉ hỏi:

- Trở trời mà rắn bò xuống đây thì thế nào?
- Không sao.

Nàng Hoa cũng chưa đỡ lo, nhưng An Tiêm đã nói câu khác, như mong mỏi, như dè dặt:

- May ra thì có mưa. May ra...

Nàng Hoa chợt nhớ ngày trước:

- Kể ra còn ở Bãi Lữ thì dạo này cũng đến cỡ mưa mới rồi.

Không ai nói rõ hơn nữa, mà cùng nghĩ: mưa xuống thì có nước uống. Từ đấy đến sáng, thức và lặng im. Mọi ý nghĩ của hai người đều ngóng ra ngoài trời đêm. Nhưng cửa hang như cái miệng giếng, chỉ thấy đen dày, mù mịt. Một lúc, chợt mờ mờ qua cửa hang như một làn bụi sương. Mon nhòm dậy, hỏi bố:

- Sáng rồi, hả bố?

An Tiêm đặt tay lên vai con, ngược mặt và hỏi:

- Con nghe tiếng gì đấy không?
- Không.
- Tiếng gió đấy.
- Gió mọi khi hú to lắm mà.

- Không, gió đông, gió đông khác gió bão. Gió đông chỉ vờn khe khẽ, nghe kỹ mới thấy. Có gió đông về thì ấm rồi.

Mon lắng tai nghe xem gió đông thổi khác gió đêm qua thế nào. Nhưng Mon lại nghe những tiếng ùng ục nổi từ đằng xa. Mon reo:

- Gió đông đang kêu ùng ục, phải không bố?

An Tiêm đứng lên, cười như reo và nói:

- Không! Sấm đấy! Sấm! Sấm mới rền ở bên kia núi. Thế là đương mưa ngoài bể. Đương mưa ngoài bể rồi.

An Tiêm bước ra cửa hang rồi lại quay vào ngay.

- Mưa sắp đến đây.

Cả cái Gái cũng đã thức. Gái nói:

- Mưa thì có nước uống, mẹ nhỉ!

Nghe câu Gái hỏi, ai đương khát nước cũng động lòng, cả nhà xông xao lên. Bên ánh lửa nhấp nhóa trong hang, người bộn rộn, cứ ngồi đứng lố nhố trông ra. Một làn sương mỏng vẫn phủ cửa hang, nhưng bây giờ nghe và nhìn trong thình không, cảm thấy từ bên kia núi đưa sang một đám mây mỏng mỏng, tưởng như có những ông sấm đương âm âm chạy quanh. Đám mây nước đã tràn qua hết ngọn núi sang bên này. Mọi người đều cảm thấy một cơn gió vừa mát vừa ẩm hây hây vào hang, khác hẳn cái gió hanh hao mọi khi. Rồi còn những ông sấm đằng xa, mỗi ông lại rền một tiếng ở một góc trời, các ông sấm cũng mừng sắp có mưa mới đầu năm. Tiếng ào ào xa xa gần gần! Mưa rồi, mưa tới rồi, mưa tới ngay cửa hang rồi. Những hạt mưa to lúc đầu rơi chan chát xuống đá bỗng ào ào xối một chập liền. Nàng Hoa và Gái, cả Mon xô ra cửa hang, tíu tít, luống cuống giơ hai bàn tay hứng mưa, vốc lấy mưa. Những hạt mưa let đẹt trên bàn tay, ai cũng mút tay chùn chụt. An Tiêm ra sau, đặt cái ống cọ hứng nước, lại cầm theo cái tay nải không ném xuống bờ đá. Mưa lộp bộp trên cái nải. Mon hỏi bố:

- Bố giặt tay nải à?

- Không, để tay nải thế cho nước thấm, lấy cái mà trữ nước uống tạm.

Hai anh em Mon không có cái lo ấy mà cứ tưởng tượng được mưa to và có lẽ từ giờ ở trên núi cứ mưa to mãi, lúc nào khát chỉ việc chìa tay ra hứng. Mưa mới, mưa to lắm, mưa lâu thật. Tiếng rào rào liên miên đan khít hai bên tai. Cửa hang không tối nữa, mà bây giờ mù trắng bóng nước. Tạnh mưa, ngoài hang lộ ra một miếng trời còn mỏng nước lóng lánh. Trời đã sáng từ bao giờ không biết. Bước ra, thấy trời và 109 110 núi hơn hớn như chú bộ ngựa xanh rờn vừa lột xác, khác hẳn con bộ ngựa già hôm qua. Trời quang rồi, phía nào cũng trông thấy núi đen sẫm, chạy dài hai bên đuôi mắt. Nhưng không còn cảm nổi ghê rợn như những hôm trước. Trong tiếng gió đông giỡn qua, mặt trời chói lợi chiếu vào lớp lớp núi đá vừa tắm mưa xong, lấp lánh muôn ngàn vết sáng kỳ lạ. Những ngọn gió đông từ những vùng trời xa xôi nào đến, giỡn trên những khe đá, những hang, những vực, tiếng vờn, tiếng vui, khiến con người bỗng nhiên không còn cảm thấy ngập trong nỗi lo sợ tuyệt vọng nữa, mà thấy như đâu đây, thiên hạ đâu đâu cũng có người, tiếng vang tiếng ấm của con người từ trong bờ quê, sông quê đem đến trong tiếng gió những hy vọng khác thường. An Tiêm

bước ra đứng trên một tảng đá lớn nhô ngay dưới mái hang. Nàng Hoa nhìn theo, thấy An Tiêm đương vẫy tay. Nàng Hoa và Gái với Mon cùng ra trèo lên. Một niềm vui lạ lùng đến trước mắt: mặt đá hũm chỗ chân đứng đã thành cái vũng đầy nước, lấp loáng ánh mặt trời. Không ai bảo ai, cả nhà cúi uống ngụm nước mưa mát lạnh. An Tiêm trở tay lên bốn phía, nói:

- Chỗ nào có tảng đá to sang sáng là có hũm nước trên nóc. Trời cho ta những cái giếng nước kia đấy.

Mon nhìn mấy tảng đá gần thấy trên nóc đều đọng nước, bóng mặt trời sáng chói. Có hũm sâu như hang, trong có rêu. Đã lâu, rêu khô xác, bây giờ nước xuống, những nạm rêu khô lại xòa ra, mềm lưa xám mờ dưới đáy nước. Mon và Gái chạy chuyền các mỏm đá ra xa, còn thấy nhiều cái giếng trời như thế. Mon về báo bố:

- Nhiều giếng đá lắm. Chẳng cần cái tay nải thấm được vài ngụm nước của bố đâu. Chiều hôm ấy, An Tiêm bàn với Nàng Hoa:

- Nhiều nước mưa thế này, lại còn mưa suốt mùa hè nữa, ta khéo giữ thì ta có nước uống quanh năm. Không sợ chết khô trên núi đá như bọn nhà nhái bèn nữa. Có cái uống, nhưng ở núi đá thì chẳng kiếm được cái ăn. Ta cũng không thể ở mãi chỗ núi đá trọc thế này. Bây giờ đã sang mùa ẩm, có nắng, ta tìm ra trước mặt xem chỗ nào có rừng. Phải thấy rừng mới kiếm được cái nuôi sống người.

3.

Thế là, một ngày kia, cả nhà An Tiêm rời đỉnh núi đá, đi tìm rừng. Tan sương sớm đã ra khỏi hang đá -như khi mùa lạnh đã qua, đàn rắn bỏ nơi tránh rét, bò ra kiếm ăn đàn rôi. Ra đi, tràn đầy hy vọng. Nhưng thật là chỉ cầu may. Vì đi người không.

Chỉ còn lại góc bánh dày đã lên mốc xanh. Bánh đã hết từ lâu, nhưng vẫn cố giữ mấy miếng. An Tiêm đi trước, lưng giắt con dao. Mon theo bên bố. Gái bước cạnh Mon và Nàng Hoa, vắt cái tay nải nhẹ nhàng trên vai. Mỗi bước lại phải chuyền qua một vong đá. Nhưng Nàng Hoa và Gái muốn đi dần mau nữa. Trong cảnh khốn cùng, mọi người cứ muốn tưởng tượng như có ở đằng kia những cảnh làm ăn, có đám trảy hội. ấy bởi từ lúc xuống đến lưng núi, đã trông thấy một lần viền rừng xanh đằng xa. Bao

nhiều ngày ròng rã rét mướt ở hang, nằm trong mây mù u ám như dán liền lên trời! Bây giờ, trong nắng hắt, những cánh rừng sáng xanh lơ lửng dưới kia, nghĩ như trong ấy được nghe thánh thót tiếng chim. Nhưng mẹ con Gái không thể chuyển như sóc chạy trên đá, mới xuống đến lưng núi, bụng chân đã tức anh ách. Rồi mặt trời ngả phía chân rừng, cái lạnh nhuộm vào hai vai áo, mà rừng còn xa, hãy còn lửng lơ giữa dốc. Chỗ ấy không có cây tiện trèo tìm nơi ngủ kín đáo. Cả nhà đi kiếm rêu đá, chất đóng cao như gò rơm. Rồi nhen bùi nhùi, đốt lên, rực một vùng ánh sáng, khiến người quên cả bụng đói trong veo. Nàng Hoa bảo các con:

“Mọi khi ở hang, mẹ thấy đá sắp sập xuống, hôm nay ngủ được thấy có trời cao trên đầu, dễ chịu hẳn”. Sáng sớm, lại đi từ lúc còn sương mù. Gái bảo Mon:

- Có mùi thơm thơm trong sương. Mon nói:
- Như mùi hoa tầm xuân. Gái cười:
- Ở đây có hoa tầm xuân à?

Mon cũng cười, không trả lời được. Một lúc, trông ngang mắt, thấy đỏ hồng như một rừng đào. Nhớ ngày nào, thuyền ra cửa sông, thấy rêu đá đỏ hắt chân trời. Đến gần, không phải rừng đào, cũng không phải rêu đá. Quả nhiên đây là những bụi tầm xuân mọc liền thành rừng. Bụi tầm xuân từ bao giờ mọc lên, những khúc dây quấn quít cuộn cuộn cao như tường. Đương vào mùa hoa tầm xuân, khắp nơi, ửng màu hồng nhạt. Hoa tầm xuân, hoa hồng dại, các cội đất quê ta, đâu cũng có, từ triền Tam Đảo xuống qua vùng đồng bãi hai bên sông Cái sang đến vườn Tản Viên, ngoài rừng tre rừng mía, những bờ bụi tầm xuân nở đầy. Thế ra ở đảo hoang đây cũng có tầm xuân đến trước người, như ở bờ sông Cái. An Tiêm nhìn Mon, rồi nói:

- Con nhớ được mùi hoa tầm xuân này ở Bãi Lữ, giỏi đấy. Phải, nơi này cũng như quê mình, cũng có hoa tầm xuân. Hoa tầm xuân nở thì hết mùa lạnh. ở Bãi Lữ, thế là lại sắp đến mùa nước, lại lo đấy. Các con ạ, sau này ta sẽ đưa người ra đảo mở đất, rồi đây cũng thành như Bãi Lữ ở sông Cái. Ừ, có khi sau này...

Mon góp chuyện với bố:

- Khi ấy con đã lớn bằng những người theo bố mẹ lên ngược lập làng đánh trâu nước lấy bãi, lấy đất ở sông Cái, con cũng theo bố mẹ...

An Tiêm cười:

- Khi ấy thì một mình con đem dân ra đảo được rồi. Từ chỗ gặp cây, đường đỡ quanh quẽ hẳn.

Những bụi tầm xuân rồi lác đác những bụi cây có hoa không biết tên, cái đỏ cái vàng cái tím cái trắng xôn xao chen quanh bước đi và trong tầm mắt. Đã qua những rừng tầm xuân, một lúc sau lại đến trước những cây lớn chen gốc nhau, cành lá và dây leo kín mặt đất. Những tòa cây kỳ lạ, xanh đen, xòa lá như ngòai xồm mà ngửa mặt lên cao xanh, như những cây bứa cành ngang thân thẳng đứng, trông lên đến hết ngọn vẫn chỉ thấy thăm thẳm im lặng. Cây ngòai, cây đứng ken liên. Cả nhà phải đi lên lưng chừng cây. Nàng Hoa và Gái bám chân bám búi từng cành rồi mới dám men sang cành khác. Vương. Váy áo mẹ con rách lượp tướp. Sang đến bên kia, xuống được mặt đất, ai cũng lem luốc nhọ cả đến tròng mắt. Hai đầu gối xuống dốc dồi muốn khuyu. Nàng Hoa đứng vịn tảng đá run lấy bầy, một chốc mới gượng lại được. Trời tối ngay ở chân dốc. Trông thấy cảnh rừng thưa trước mặt. Đêm nay đốt nhiều lửa hơn. Những đống lửa chồng đống. Khói cuộn cuộn, những ông sao cũng lấp láy muốn trôi theo khói. Nàng Hoa và Gái mệt nằm lả. An Tiêm ngòai đốt củi, nghĩ thương vợ con, cứ chuyện cho khuây.

- Mình nghe tiếng gì không?

Nàng Hoa hé mắt, lặng im.

- Tiếng suối chảy trong rừng trước mặt. Ta gặp suối rồi. Mai ta sẽ đến suối, lấy nước suối uống. Ta sẽ làm nhà ở ngay đầu con suối.

Nàng Hoa mỉm cười, An Tiêm lại nói:

- Mình ạ, lúc này đi lấy củi, tôi nghe có tiếng hươu kêu.

Mon nói:

- Con cũng nghe tiếng, gần lắm.

Mon hí hửng tưởng bây giờ có tiếng hươu, có thể đi bắt ngay. ở rừng bắt hươu như thò tay vào xó cửa bắt con gà, làm sao có thể chết bên cạnh miếng thịt được. An Tiêm và Mon còn kể chuyện vui một lúc nữa. Chuyện ngày trước ở Bãi Lở, khi mới đến. An Tiêm đang tay bá cổ hươu mà hươu cũng không chạy. Chuyện ấy, hôm nọ kể đã nhiều lần, thế mà lần nào kể lại, lần nào cũng thấy lý

thú. Nhưng Nàng Hoa và Gái chỉ còn gương vui trên nét mặt, không thể đáp chuyện. Đống lửa vẫn rùng rục, đến khuya không còn nghe tiếng người nói nữa. Những con ngủ thiếp, lử lả bên đống lửa. Sớm hôm sau, An Tiêm bảo Nàng Hoa:

- Tôi đốt lửa thêm cho mình nằm đây sưởi. Mình ở đây với con Gái, tôi với thằng Mon đi tìm cái ăn và đem nước về, gần thôi.

Trong những đóm cỏ xanh đằng xa có cái gì đung đậy, nhấp nhô. Mon chớp chớp mắt. Những cái bóng vẫn nhô nhóp trên tảng đá.

- Bố ơi!

-...

- Đằng bãi cỏ...

An Tiêm chăm chú nhìn rồi nói:

"Xuống gần nữa mới rõ. Con gì thì hay quá".

Rồi bố con leo xuống. Mon reo:

- Hươu! Hươu!

An Tiêm cũng nói to:

- Trời ơi! Của rừng đây rồi.

Trong bụi cỏ có một đàn hươu đang giỡn. Con hươu đực đóm sao, cặp sừng kênh càng trên đầu, hếch mũi nghe ngóng. Mon rón rén. Đàn hươu vẫn vừa giỡn vừa gặm cỏ. Trong đám, rộ lên những tiếng kít kít nho nhỏ mỗi khi hươu chen nhau nhảy quanh tảng đá. Mon đã đến gần lắm. Mùi hươu tỏa ra ấm sục sục. Rồi Mon đứng lên, dang hai tay, đi vào. Mấy con hươu đương đùa nhau bỗng đứng lại. Thoắt một cái, hươu rút chân, chạy như gió cuốn. Cả đàn hươu chạy theo. Mon tung hứng, đứng trơ. Hai bố con nhìn nhau. Đột nhiên, không để đâu hết lo. Mẹ và em đương đói lử lả đằng kia, hôm nay nữa mà không được miếng ăn thì... Cả mình nữa, mắt nhìn đã vàng lóe... Bố con tạt sang rừng khác. Tưởng như trong các cánh rừng, những con hươu đã biết tin có người đến bắt hươu - vô khối dấu chân chạy mới chồng lên nhau, dấu chân nặng vết ngăn, sâu hằn, thoạt trông cũng biết nhiều đàn hươu vừa chạy qua đây. Nhưng không thể đuổi được. Mon đã thấy nhược lắm. Bố vẫn cắm cúi đi. Mon cố theo. Biết Mon mệt, đói, chốc An Tiêm lại đứng lại, đợi con. Mon biết ý bố, nhưng Mon chỉ nhìn bố,

rồi lại cố đi. Hai bàn chân dần dần, lải rải... Mon đứng lại. Mon gọi:

- Bố ơi!

An Tiêm đứng, cúi xuống.

- Bố trông cây này... cây gì...

An Tiêm reo:

- Cây ngót!

Mon nói:

- Cây ngót như ở bờ sông Cái ấy a?

- Ừ, cây rau ngót như ở bờ sông, nhà mình vẫn nhật ăn.

Trong rừng thưa, đất ẩm kín mủn lá. Những cây lá ngót mọc thành vạt dài, thấp củn, ken dày, thoát trông tựa lá han, lá ké, không nhận ra - nhưng trông kỹ, những cây ngót thật khác. Cây ngót rừng, thân lẳng khảnh, lá xanh mờ, mới nhìn đã ngon mắt, biết là ăn được, khác hẳn những lá thuốc hay lá độc. An Tiêm nói:

- Thế là sống rồi! Lấy lá ngót về ăn tạm, con ạ.

Hai bố con hái được hai ôm to rau ngót. Lại ngắt lá dong rải ra, lấy dây buộc lại, mỗi người đeo một ôm về. Nàng Hoa và Gái vẫn nằm thiếp cạnh đồng lửa đã vạc. Nhưng nghe tiếng người, Nàng Hoa mở mắt, khẽ hỏi Mon:

- Bố đâu?

Mon đáp:

- Bố còn ra suối lấy nước.

- Suối gần hay suối xa?

- Tiếng suối nghe róc rách từ đêm qua ấy.

Nàng Hoa nhớ đêm qua có nghe như tiếng gió thổi trên ngọn cây. Mon nói:

-Được cái này ăn rồi. Mon mở gói lá. Nàng Hoa nhìn, nhưng mắt mờ, không trông rõ. Nàng Hoa khe khẽ hỏi:

- Cái gì thế?

Mon nói:

- Lá ngót, mẹ ạ.

Mon buộc cả ôm lá ngót bọc mấy lần lá dong, lại quấn dây vào. Mon khều lửa, vùi cả bọc vào giữa đám than đang còn đỏ. Mon hầm lá ngót. Một lát, Mon lôi bọc lá dong đã cháy thui trong đồng than ra. Mon gọi mẹ, gọi em:

- Dậy nào! Dậy nào!

Mon xóc Gái lên. Trông mặt em thiếu nảo quá. Nhưng có lẽ bởi Mon là anh, Mon phải cố thể thôi, chứ Mon cũng đói rét cả bụng đây. Mon mở gói ra. Mon hầm rau khéo quá. Đám lá dong bọc ngoài cháy đen vừa bén đến lá ngót. Cái lá hầm chín nục, bấm ngón tay đã đứt đôi, bốc khói thơm nghi ngút. Nàng Hoa ngồi dậy, tay vén làn tóc xòa và khẽ hỏi con:

- Bố vẫn chưa về à?

Vừa lúc ấy, An Tiêm đang bước tới trước tảng đá. An Tiêm quảy trên vai một bó cây trúc, hai đầu buộc hai túm lá dong - đựng nước suối. Từng giọt nước nhỏ theo bước đi. An Tiêm mở một miệng gói lá như cái gàu nước, đến trước mặt Gái:

- Con uống hớp nước cho tỉnh.

Hai mẹ con Gái uống. Nước suối trong mát ngọt như được ăn dẫn mía. Uống rồi mà còn tớp tớp miệng. An Tiêm nói:

- A, nướng rau ngót rồi à? Thơm quá. Rau ngót nướng ăn ngon lắm đấy. Nướng nốt bọc ngót này nữa.

Bữa xuống rừng đầu tiên ăn toàn rau ngót. Thế cũng hay, đi một quãng nữa thì đến đầu con suối, chỗ mình định làm nhà, gần thôi. Khói lá ngót nóng nực, bốc lên mùi bụi bụi. Đói quá cũng không ăn được. Nàng Hoa và Gái chỉ nhấm từng chiếc lá chín. Mon khác, Mon thấy đói ghê, Mon bỏ vào miệng từng nắm to, gần như nuốt chửng. An Tiêm nói:

- Ăn xong rồi chốc nữa ta về nơi ta ở. Chiều hôm nay Gái vào rừng với anh mà kiếm rau, chỗ gần suối nhiều ngót lắm, bố trông thấy rồi. An Tiêm lại cầm bó trúc lên:

- Chỗ ấy có cả rừng trúc này. Thế là có cái làm nhà rồi. Có trúc thì thế nào cũng tìm ra tre. Rồi có mai, có nứa, có vầu. Được những thứ ấy thì nhà mình có đủ tất, đủ cả nội thất nấu, chẳng khác nhà ở Bãi Lữ.

Ăn hết lá ngót, Nàng Hoa và Gái thấy khoẻ khoắn lại. Thế là cả nhà lại đi. Đã sang rừng phẳng, không phải leo như những hôm

trước. Thoạt trông thấy mặt suối óng ánh. Nàng Hoa và Gái ùa đến. Chẳng khác lúc bố con An Tiêm thấy cái suối, chạy vội lại, như bao nhiêu năm mới thấy. Hai mẹ con rồi rít vục tay, hắt nước lên mặt một thôi một hồi. Cho mát lạnh đến cả hai tròng mắt, bấy giờ mới ngẩng nhìn xung quanh. Mon đứng im, chăm chú nghe, rồi hớn hở hỏi:

- Cả nhà có nghe tiếng gì không?

Gái nói:

- Tiếng suối đấy.

- Không phải.

- Chịu.

- Tiếng ve! Tiếng ve kêu! Nghe thấy chưa? Tiếng ve!

Mọi người lắng tai, nghe lẫn trong tiếng suối róc rách, nếu không để ý kỹ không biết được, từ nguồn nước xa đưa lại tiếng con ve núi giọng kim kêu lạnh lạnh. Tiếng ve núi giọng kim trong vắt, thường núi nào cũng có ve kêu lúc xẩm tối dưới gốc cây, ve kêu nửa đêm trên lưng cây. Nhưng bao nhiêu lâu nay, Nàng Hoa và Gái với An Tiêm và Mon nữa, mới lại được uống ngụm nước suối, mới lại nghe tiếng mõ con ve. Bỗng thấy lạ quá, sững sốt, thế rồi lại tưởng vẫn như ở Bãi Lữ ven sông Cái ngày nào. Dù sao, cũng thấy sống rồi. An Tiêm điềm nhiên nói, như mọi việc hằng ngày vẫn thế:

- Con ve kêu có buổi. Bây giờ ve kêu vậy là chiều rồi.

An Tiêm lại trở tay:

- Nhà ta sẽ cất trên lưng chừng cây kia. ở đây không phải chỉ có vết chân hươu thôi, mà cả vết hổ, vết gấu, vết trâu. Phải ở cao thế mới được. Ta sẽ cất một cái nhà cẩn thận, mà đẹp. Khác gì ở Bãi Lữ nào!

Nắm lá ngọt đem cái khỏe lại cho người và cũng làm cho buổi chiều ấy khác hẳn tối hôm qua. An Tiêm vác về, ném đùng xuống những cây gỗ lớn. Nàng Hoa bắt đầu nhóm lửa. Mon và Gái mỗi đứa kiếm một ôm lá ngọt nữa. Lúi húi nhặt, đem bọc vào mấy lần lá dong rồi vùi lửa. Trong khi ấy, An Tiêm hơ lửa thui những đốt trúc. Cây trúc già, cứng đặc ruột, chẳng khác gỗ lim. An Tiêm hun cẩn thận từng đốt rồi vót nhọn một đầu. Cái đầu trúc nhọn hoắt, lại có ngạnh như lưỡi câu.

- Từ mai đi đâu mỗi người có cây trúc cầm tay. Nó là đòn càn, lại làm dao, làm giáo giữ mình và kiếm cái ăn.

Ăn xong, thì trời vừa tối. Miếng lá ngót nướng còn ngọt miệng, vẫn bùi và thơm lạ. Bọn lá dong thừa bây giờ đem trải ra quanh lửa làm chiếu nằm. Đống lửa lại phần phật reo. Đêm nay vẫn trời trong và lắm sao như đêm trước. Canh khuya, nghe tiếng suối nỉ non ngay trong bóng tối bên cạnh và thỉnh thoảng tiếng ve kim đặng xa lại nổi từng lúc, như tiếng khèn. Mọi người thấy êm ấm lại vui vui. Không còn những đêm lạnh ngắt, chỉ có tiếng gió hú như ở núi đá mọi khi. Mon mơ màng nhìn khói cuộn tàn lửa lên trời, lẫn lộn không biết đâu đốm lửa đâu đốm sao. Những đốm lửa tàn giữa trời, lả tả rơi xuống xung quanh rồi tắt. Để ý nữa, sao lại có những đốm lửa rơi đặng kia tắt rồi lại nhấp nháy sáng. Lại thêm những đốm khác xa gần hiện ra. Bóng nước suối a? Không phải. Cứ nhấp nháy đôi một. Bóng sao đổi ngôi động lại đấy a? Có thấy sao đổi ngôi xuống đâu! Cũng không phải.

- Cái gì đỏ đỏ đặng kia, bố à?

An Tiêm bỗng khẽ kêu:

- Mất hươu! Mất con hươu đấy!

Mất hươu ban đêm bắt vào lửa thành hai chấm đỏ. Mất hổ thì xanh hơn, to hơn, sáng hơn. Mất cáo, mất cây, mất gấu xanh mờ. Hươu đây. Chắc hươu thấy lửa, tò mò men đến. Cứ ngồi yên cả nhé, yên nhé. An Tiêm cầm một cái lao trúc vừa vót xong, cúi rạp người, bước ra. Bây giờ càng rõ nhiều đốm đỏ, giỡn chập chờn. Mon tưởng có lẽ đàn hươu đã gặp ban ngày. Đàn hươu đương đi vẩn vơ quanh, nhìn những ngọn lửa kỳ dị chưa bao giờ hươu được thấy. Tất cả im phắc - người và rừng đều im. Chỉ có tiếng củi lép bép và những đôi mắt hươu thoang thoáng. Bóng An Tiêm từ từ rướn cao. Ngọn lao phóng vút vào bóng tối. Đặng kia, nghe một tiếng "toác" như tiếng ống nứa nứt đêm mùa hanh. Rồi tiếng ràn rạt trên cỏ. Những đốm sáng biến mất. An Tiêm quơ một chiếc củi lửa, chạy ra. Mon và Gái, cả Nàng Hoa, cùng đứng dậy. An Tiêm đã trở lại. Ánh lửa rừng rực, An Tiêm bước vào, kéo theo một con hươu, cái lao trúc còn cắm xuyên chéo trên đầu hươu. An Tiêm cười, nói:

- Khéo quá. Mai khởi công nhà mới, được con hươu ăn mừng. An Tiêm bảo Mon soi đuốc ra ngoài bới một túm cỏ tranh. Cỏ ấy đốt lấy tro ăn với thịt hươu nướng. ở Bãi Lở, người ta thường ăn

thịt với than củi tranh. Các vùng ven sông không có muối ăn như cách thức của người đường bể. Mon vừa bơi nhổ củi vừa nghĩ đến cái nhà sắp làm và nhớ hôm trước, ở sườn núi xuống, An Tiêm trở tay trước mặt, bảo Mon:

- Con trông kìa. Một màu xanh đen cánh rừng bạt ngàn.

An Tiêm bảo Mon:

- Con ạ, đứng đây nhìn xuống khác nào ở triền Tam Đảo trông ra bờ sông Cái. Các cụ nói ngày trước rừng Tam Đảo liền từ bờ sông vào chân núi. Đến khi có người đặt chân tới, như đất Bãi Lữ mình đây, rừng phải giạt vào núi, nước dũ phải trở về dòng, rừng núi sông nước kia phải biết kiêng tay kiêng sức người ta đây. Không biết bây giờ ở Bãi Lữ thế nào, lại đương mùa nước lên, mùa này đương mùa nước. Rồi An Tiêm và Mon đến một khoảng trống có đá lẫn vạt cỏ cạnh nguồn nước bên rừng.

- Ta sẽ làm nhà ở ngọn nước này.

Nhưng cái nhà mới của An Tiêm không giống cái nhà nào ở ven sông Cái ngày trước. Nhà ven sông bằng lau sậy, bằng rơm, bằng tre, bằng đất. Nhà ở rừng sâu thì chỉ có gỗ và đá, ở đâu lại nghĩ ra cách làm nhà theo đây. Chỗ ấy có mấy cây nghiêng mọc chụm quanh tảng đá. Những thân cây, những tảng đá nhỏ, đá vụn lấp chận cả bốn phía, đá liền với thân cây, thành một nền lửng trên có sàn gỗ. Ba phía, lấy thân cây về ken trúc dựng đứng làm vách. Mái phủ tạm lá dong xanh óng. Một phía trở lỗ cửa xuống. Một cây gỗ cao, đẽo từng bậc, làm thang lên. Người vào cả rồi, kéo dựng cái thang lên, thế là túp nhà một mình trú giữa cây, như cái tổ chim to. Chỉ còn con gấu có thể leo cây nghiêng lên được. Nhưng cả bốn phía đều có thân cây để nấp. Đứng trong nhà mà xĩa lao xuống, con gấu chỉ có đường chết. Giữa sàn nhà trôi lên một khoảng mặt đá, đấy là bếp. Suốt ngày đêm trên bếp được giữ có lửa. Củi cây rừng chắc không bộp như củi cọ. Những cây củi kiếm về dựng bốn phía, cứ việc thò tay rút. Đống lửa rấm lúc nào cũng lên khói trước mặt. Thế là từ đây lại có nhà ở và đống lửa, được làm người như thường. Trên cột đầu nhà treo sợi dây dài, mỗi ngày buộc một nút, đánh dấu cho biết ngày tháng. Lại bắt được một con rùa ngoài khe đá về, đào lỗ cho rùa ở ngay bên chân cột. Cả nhà ai cũng biết xem điềm rùa, cứ rùa thò đầu ra hay rùa nằm quay vào, biết được sắp mưa hay sắp nắng. Con người ta phải biết tính đếm như thế. Rồi trong vườn nhà, ít lâu sau, các đầu cột đều

có lạt buộc thòng lòng xuống dài ngoẵng từng miếng thịt hươu. Những miếng thịt hươu ướp tro rế củ tranh. Ngày đêm, khói bếp dày đặc, miếng thịt đỏ hắt rồi đen xạm, khô quắt. Thịt ấy, trữ quanh năm. Khi cạn thức ăn, lại xẻo một miếng xuống. Bắt mỗi con thú, được thịt ăn, đem cái xương đầu treo lên vách. Dần dần, trên cột vách lộ nhô những bộ xương đầu hươu có sừng bè ngang bè dọc, những đầu con dê núi, sừng một nhánh cong vắt như đội mũ. Chẳng bao lâu, lại đã vào mùa lạnh. Cái rét về sớm trong rừng. Có khi mấy hôm không ra khỏi nhà, bếp đỏ suốt ngày giữa sàn ở lưng cây. Trong khi làm nhà, tìm thêm được mấy thứ nữa. Gái đi kiếm lá ngót ở một khoảng rừng xa. Chỗ ấy khuất, chỉ thấy tàu lá đen sì trên những thân cây cao vút. Gái đoán cây cao thế thì dưới gốc thoáng, chắc có rừng ngót. Gái lần vào. Đúng như vậy, những đám ngót ken kín mặt đất.

Chỉ có cái lạ: chỗ quanh mỗi gốc cây, đất nhẵn thín, hình như có những quả như quả trám lẫn lóc. Xem kỹ, đúng quả trám. Những quả trám trắng già lổ đỏ vàng, bên cạnh vết chân hươu và phân hươu. Phải rồi, con hươu nghiện ăn trám. Ngày trước, ở ven sông Cái thành làng đã lâu mà từng đàn hươu còn về tìm trám quanh nhà. Vào cuối mùa mưa, cứ nghe chó cắn động gốc trám, cả xóm lại đem lưới ra chằng kín các lối vào rừng. Có lần bắt được một lúc hàng chục con hươu. Gái nhặt trám, bọc thành từng gói lá rồi bẻ cái gậy, quảy về nhà và kể chuyện thấy vết chân hươu như thế. Cả mấy tháng ăn vớ rau ngót và trám trắng vùi lửa với thịt hươu nướng cũng chán miệng và sát răng. An Tiêm nghĩ cách đào lấy đất nặn bát, nặn nồi rồi đốt củi làm than nung. Nhưng những chiếc bát đàn và nồi niêu đều vỡ sập, lẫn ra như hòn cuội. Đất rừng ẩm, sâu ngập quá đầu người mà vẫn chỉ một thứ mùn lẫn cuội. Không phải đất thó, đất nặn không ăn, không làm nồi, cũng không nung bánh ngói được. Lại vớ rau ngót và trám trắng chén tràn với thịt hươu nướng. Khi những rặng tầm xuân bắt đầu nở trong mưa bay như mưa ra bụi hồng, mới biết cái Tết đã qua. Đầu năm cuối năm bây giờ lại có những thói quen và dấu hiệu mới. An Tiêm từ ngoài rừng về. Vai vác cái gì dài, xa trông như khoác ngồng ngoèo trên cổ một con trăn. Về gần đến bên suối nước, mới nom rõ cây vầu.

- Tìm được một rừng vầu! Nhiều lắm! Đã bảo mà, có trúc thì phải có tre, có vầu, có mai...

Cây vầu của quý này làm được hai việc mà từ khi đến đây không có. Chặt bốn đốt vầu dài liền nhau, lấy cái lao trúc tống đá xuống lòng ống, phá thủng ba mắt ống, chỉ để một mắt sau cùng, thế là Gái được ống vầu vác ra suối lấy nước. Kề hứng một lát cạnh mỏm đá, đã được đầy ống, vác về dựng bên chân cầu thang. Như thế, đêm hôm khỏi nổi lục cục trèo xuống, mò ra tận suối lấy nước. Bây giờ chỉ việc với tay ra ngoài vách, lôi cái ống vào, thế là khối nước uống. Nhưng được ống vầu đựng nước chưa thích bằng ống vầu làm nồi nấu canh, nồi kho thịt. Mọi khi, đành ăn lá ngót nướng, lá ngót hầm, quả trám và lá ngót lùi. Bây giờ, một khúc vầu, mỗi đầu một mắt, thế là được hai ống để nấu canh. ống vầu tươi đặt nghiêng giữa bếp. Lửa đượm than lên ngọn cả cái vỏ vầu đã ám khói, cháy xèo xèo. Cháy hết lượt vỏ vầu, canh ngót cũng vừa sôi, nhấc liền ống ra. Canh rau ngót thơm mát lạ lùng, trời ôi, cái nước canh ngót. Nước canh ngót này mà có cua, có hến sông Cái... Nửa ống vầu kia để làm nồi kho thịt với trám. Có ống vầu cũng như có nồi, bếp núc làm gì cũng tiện. Rồi thanh vầu vót làm đũa, mắt vầu làm bát, làm muôi. Giá có gạo thì ống vầu còn làm cái lam cơm. Nhưng bây giờ thì làm thế nào có hạt gạo, bao lâu nay không trông thấy một hạt cơm.

Mùa lạnh nữa lại tới. Đến độ rét mướt ấy thì xống áo vợ chồng con cái bạc và rách như xơ mướp. Người đi cách một quãng, trông đã lẫn cả vào bóng đá. Chỉ cái váy sồi nâu của Nàng Hoa và của Gái còn hơi tinh tươm. Năm trước, Nàng Hoa đã nói:

- Mình ạ, làm sao giữ được xống áo nên hồn.

Cho khi nào trở về được còn có cái mà mặc. An Tiêm cũng vẫn có ý như thế. Cái thất lưng điều của bố và của con trai với hai cái khăn chàm, không mấy khi dùng đến. Nhưng tai ác cái giống vải, chỉ để không mà cũng tã dần ra. Biết làm thế nào! Gió núi thổi hun hút xoáy vào từng lỗ áo rách, xé thêm ra, cái rét càng như gai châm, người đi cong gập lại, không lê bước nổi. Mới mấy hôm rét mà đã không ai lộ được khỏi lỗ cửa, chỉ quanh suốt ngày trong lều với lửa ở lưng chừng cây. An Tiêm nói:

- Mình còn nhớ cái năm ta mới lên Bãi Lở, chưa ai trồng bông, trồng dâu được, cả làng phải tước sợi bẹ cọ ra làm váy áo đụp thêm cho khỏi rét.

- Ủ, cái sợi ở bẹ cọ rừng, nhưng còn cái kim...

- Có thể nghĩ cách làm được kim. Nhưng cọ thì ở cánh rừng này không có. Thôi, mai nắng đi tìm thêm. Ồi thứ khác làm được cái mặc... Mình để ý mà xem, có phải khi mới ra đây, tưởng không bới đâu được thứ gì, thế mà rồi vẫn có. Cả mấy ngày ấy, ai cũng vợ vẫn đi tìm. Một hôm, ở rừng về. An Tiêm mừng rỡ, chưa chui vào cửa, đã nói to:

- Tìm được rồi.

- Cái gì, hả mình?

- Vỏ cây sui.

- À vỏ sui, đây cũng có cây sui à? Vỏ cây sui để làm xống áo cũng không lạ đối với người đã ở Bãi Lở.

Mới đến Bãi Lở, người ven sông còn thưa thớt lắm, đàn ông chỉ độc một cái khố, trẻ con thì trần truồng quanh năm. Đến mùa lạnh, các chòm xóm xô vào rừng lấy vỏ cây sui đắp vào người, mùa lạnh nào cũng thế. Khi An Tiêm lên mở đất Bãi Lở, Nàng Hoa đem theo nghề trồng dâu chăn tằm, kéo kén, dệt sợi rồi lại trồng bông. Từ đấy, người Bãi Lở có vải, có sợi gốc, biết nhuộm nâu, nhuộm chàm, biết dẫn bùn cho thâm xống áo. Bây giờ, lại như ở Bãi Lở ngày nào, vào rừng tìm vỏ cây sui. Không ngờ cuộc đời lại có khi ngược nước như thế. Cây gỗ sui mọc hóc hiểm trong khe ẩm hơi đá tối hóc sâu. Cây sui ấy cao mấy đầu người, lá rợp mặt đá. Không trông thấy gốc, đến gần vẫn tưởng đấy là bụi cây dại. Vì thế, đã có khi trông thấy nhưng chẳng ai hơi đâu mò vào để cho con rắn, con trăn tưởng vào treu nó. Lại có khi lá han xát ngứa móc thịt ra. Thế mà An Tiêm đã lần mò tìm được. Lấy dao khía vỏ cây sui, bóc ra, đem về. Mẹ con Nàng Hoa, mỗi người quảy một gánh nặng. Vỏ sui phơi trên mỏm đá, những ngày nắng, khô rắn như mo nang. Lúc ấy, lấy đá ghè kỹ như người đập vải. Vỏ sui mềm dần, rụng lần vỏ ngoài, còn lại một lớp sợi tơ ra như sợi bông, bết thành nạm trắng xám, càng phơi, nạm tơ sui càng kết lại. Được mấy nắng. Nàng Hoa đem vào, xé cho cả nhà, mỗi người một mảnh. Xé rồi buộc, Nàng Hoa buộc thật khéo. Miếng nách buộc lên vai, lại khoanh lưng mấy nạm, vạt lại, vạt trước vạt sau không còn một chỗ hở. Riêng vạt trước xòe xuống có miếng vỏ sui dày phủ kín đầu gối. Thừa bao nhiêu, buộc từng mảnh, thế là mỗi người còn được cái chăn đắp. Váy áo vỏ sui trắng bệch, trắng xám, ai trông cũng lúi húi, lộm khộm như nhà gấu trắng ở núi. Tuy vậy, ấm như khoác cái sồi trên người, chỉ một lúc đã quen như mặc xống áo thật.

Nhưng, Nàng Hoa nhìn chồng, nghĩ mà thương. Dễ thường người già đi rồi hóa gấu thật. Bao lâu rồi, tóc An Tiêm dài quá lưng, kín tai, chỉ còn hai con mắt lay lắt giữa bộ râu quai nón lốm đốm bạc mọc trùm lên cả đuôi mắt. An Tiêm cũng thấy vợ thật đáng thương hại. Mẹ con nhà nó vất vả quá, lam lũ quá. ở Bãi Lở cũng chỉ gian nan có thoảng có thì. Bây giờ vì mình mà mẹ con phải chịu đi đày đến chốn bơ vơ thế này. Thằng Mon đụp cái áo sui đến đầu gối, lụ khụ như ông cụ. Nhưng nó phóng lao trúc khỏe lắm đấy. Mon cứ ra rừng là y như phải kéo theo về, có khi cây hương, có khi nai, có lần Mon chạy về gọi cả nhà ra khiêng con nai to quá. Khỏi cái lo rét, lại tìm được củ mài. Khi trở nồm có đá đổ mồ hôi, con rắn, con trăn, con gấu đã bỏ hang hốc tránh rét bò ra kiếm ăn, những cánh rừng đại ngàn không còn làm u ám rầu rĩ hai con mắt nữa, rừng đã nở lá non thơm mát mũi, phía nào lá rừng cũng cuộn cuộn xanh lên như khói. Đến một quãng rừng thoảng, An Tiêm ngẩng đầu, thấy một dây nở hoa tím bò ngọn cây. Chiếc hoa tím, cánh cup thì đậm, cánh nở thì phai, đầu tiên, tưởng hoa của cây ấy, nhưng trông lại, biết hoa trong những dây leo dưới đệp lá chẳng chịt. An Tiêm bảo Mon:

- Hượm đã, con ạ.

- Cái gì thế?

Mon rút chiếc lao trúc, cầm sẵn tay, nhìn ra. Chưa biết sao, hãy phòng sẵn, đấy cũng là biết cách đi rừng. Nhưng An Tiêm lại nói:

- Lên xem cái dây kia.

- Chỗ hoa tím tím ấy à?

An Tiêm trèo lên, chặt quang mấy bụi cây ngoài, len vào tận nơi. Cái lá to như lá mảnh bát, không phải dây bìm lá nhỏ lẩn lẩn, nhận ra đấy dây củ mài. An Tiêm quay lại, nói to xuống:

- Củ mài! Củ mài!

Mon leo vào tận nơi. Hai bố con hí húi phát quang hết các dây dợ xung quanh, còn trơ lại một gốc dây mài bằng cổ tay người lớn.

- Củ mài này to lắm. Kể ra, phải đến tháng tám ăn mài mới khỏi sượng. Nhưng mấy năm nay chẳng được miếng mài, cứ đào về, để ráo nhựa một tý thôi. Đào theo dây xuống, được lưng chừng, đã quá trưa, phải bỏ, mai đào nốt.

Nàng Hoa và Gái thấy nói tìm được củ mài, ai cũng mừng. Miếng củ mài khác nào miếng cơm. Người ở đâu, khi thiếu đói, đều phải lùng rùng nương nhờ củ mài. Ngày tám bé, An Tiêm còn ở bờ biển ngoài cỏi Ninh Hải hay khi vợ chồng lên phá đất ven sông Cái thì miếng mài, miếng cơm chẳng để ý. Bây giờ bảo sắp có củ mài, bỗng thấy rau ngót, thấy trám, thấy thịt trộn tro củ tranh, tưởng như ăn đều xót ruột cả. Bao lâu nay thêm một miếng cơm, một mùi cơm, mùi thơm bụi bột mài cũng đương thêm. Cả nhà cùng vào rừng đào nốt củ mài. Củ mài ấy to bằng bắp chân, dài nửa sải tay, tõe bốn nhánh thành bốn củ. Hai anh em Mon khiêng một củ mài. Củ mài to không biết đã già bao nhiêu năm! Về đến nhà, phải đổi vai mấy lần. An Tiêm cắt cái núm đầu củ đem trồng bên hòn đá cạnh ngọn suối. Tối ấy đổ lửa đến khuya. Cả nhà ngồi quanh cái ống vầu luộc củ mài. Mùi mài tỏa thơm ngậy khắp nhà, hết mùi xôi nếp cái mới. Tự nhiên, ai cũng nhớ cỏi Bãi Lở, nhớ đến làng xóm ven sông Cái. An Tiêm nói:

- Hôm nay tìm được củ mài, càng nghĩ càng thấy không ai đóng cửa cái sống của mình được.

Chập tối hôm ấy, thuyền quan quân đổ cả nhà ta lên núi, tưởng cái chết đến nơi, thế mà rồi lại thấy ra miếng nước ở cây cọ, biết không thể chết. Con cua con cá bấy thế mà còn biết bò kiếm ăn, con hà phải đóng vỏ vào tảng đá suốt đời đứng một chỗ mà vẫn sống, huống chi con người đây đủ tai mắt chân tay thế này. "Không thể chết, nhưng cũng không thể chịu khổ mãi, cứ mãi chịu chui rùng thế này, cứ lay lắt thế này. Bàn tay vợ chồng mình đã từng làm cho đất Bãi Lở nên cái ăn, bây giờ chúng mình cũng sẽ làm cho cái đảo này thành cái ăn, sẽ thành nơi có người đến ở đông vui, như đất Bãi Lở. "Mình ạ, ta ở trong rừng cũng được, không còn khốn khổ như ở hang đá núi trọc, nhưng không, ta phải tìm cách mở mang ra. Bây giờ thấy được mài ăn, chắc các rừng quanh đây cũng có mài. Đợi đến qua mùa mưa, ta sẽ đi tìm thêm mài, tích cái ăn chắc bụng đã. Rồi ta lại đi tìm đất mới phen nữa. Cái khi ở núi trọc xuống rừng này tôi đã trông hướng nhiều lần. Sau lưng ta, núi dựng đứng. Không lẽ cả đảo chỉ có núi đứng như thế. Chắc đằng trước mặt, phía gió mát thổi tới phải có bãi, có sông. Không biết đi bao lâu mới tới được bờ đảo đằng trước mặt, nhưng ta trữ được lương ăn rồi, ta lại đi phen nữa. Ta quyết mở mang lên, quyết không chịu sống rúc ráy như con tê tê trong lòng đất đâu. Minh ơi, một ngày kia, có bao giờ nhà vua còn nhớ tìm lại vợ

chồng con cái An Tiêm trên đảo, lúc ấy An Tiêm sẽ nói rằng: vợ chồng con cái An Tiêm vẫn sống và đương gây dựng chốn đảo hoang thành cõi bờ đồng đất quê ta. Đây là sở nguyện của tôi". Tiếng cười nổ vui tai trên bếp rục than. ...n mãi no, Mon và Gái mỗi đứa nằm một góc, cọ quây trong mảnh chăn vỏ sui. Nhưng không phải đã ngủ. Mắt tỉnh như sáo sậu. Còn mãi hỏi bố các thứ chuyện. Cũng lây cái vui của bố mẹ. Gái nói:

- Bây giờ mẹ kể sự tích trâu cau.

Mon nói:

- Nghe bố kể chuyện ông Gióng, ba năm năm chõng đá...

Mon tưởng tượng bố con mình cũng to lớn như ông Gióng. ừ một hôm nào, cả nhà lại đi, sẽ tới một cánh bãi như Bãi Lữ, sẽ tới một con sông như sông Cái. Ta cưỡi ngựa sắt, vùn vụt bay như ông Gióng. Không phải leo rừng, chỉ một chốc đã tới nơi. ở bãi sông ấy, đến mùa nước xuống, bắc cầu noi đưa một dãy trống đồng ra mặt nước giữa sông, tiếng đồng rền ra gọi các cõi về xem hội. Rồi lò vật mở, các sới vật nhộn nhịp suốt giêng hai... Giấc mơ thú vị theo chuyện ông Gióng đi tìm đất ở ven sông chập chờn đến trên hai mí mắt buồn ngủ của Mon. Trong cánh rừng đêm đen thẫm, gió nổi rào rào rồi im. Phút chốc, lại lặng lẽ ghê. Con ve núi thôi kêu từ nãy. Đã khuya lắm. Dần dần, rừng xa rừng gần im phăng phắc. Một tiếng hươu đột ngột giác, nghe bâng lảng thật xa. Rồi lại vắng, vắng thẳm thẳm. Vắng ời là vắng!

4.

Mấy mùa nắng rồi, cả nhà An Tiêm ở rừng sâu. Cuộc sống bờ bụi đã khá quen với mọi người và mỗi ngày một nền nếp dần, như ý An Tiêm muốn:

"dù khó khăn đến thế nào, con người cũng phải có chỗ ở, có miếng ăn tử tế, cả nhà mình đây cũng là một chòm xóm, chứ không phải như hươu nai ở hoang trong rừng".

An Tiêm hay nói thế. Mon nói:

- Nhà mình còn đi tìm bờ sông làm nhà ở, bố đã bảo thế.

Nàng Hoa hỏi An Tiêm:

- Minh thử xem khi nào đi được. Bây giờ ta có thịt sấy để trữ.

- Để tôi xem.

Mùa nắng đã lại đến. An Tiêm bàn với Nàng Hoa: đi nắng thì vất vả quá, đợi hết mùa nắng này sẽ đi tìm ra bãi biển đằng kia. Mọi công việc lặt vặt sửa soạn cho chuyến đi sắp tới. Những buổi chiều mờ như khói tỏa khắp rừng. Trên bờ suối, thỉnh thoảng thấy một đàn rắn đỏ hắt ngoằn đến rồi đứng đĩnh, lưng lờ như một dòng lửa chảy. Những con ve kim ra rả đến tận chập tối nóng nực. Tiếng ve giống giả, liên miên, tưởng tiếng ve cũng lặn vào chiều như ánh nắng, như khói nắng, hôm nào cũng thế. Cả cánh rừng u uất đỏ mờ hôi đêm. Tắt hết lửa mà vẫn khó thở, ngột ngạt quá. Sáng ra, trông lại sau núi, cả nửa khoảng trời đứng đen thẫm. An Tiêm nói:

- Thảo nào, cơn mưa trong núi thế kia thì oi là phải.

Mọi người dặn nhau đừng đi kiếm ăn xa. Sợ phải mưa không về được. Cả ngày, rừng oi ả như nấu ra, không một tiếng động. Ai cũng về sớm. Không phải sợ mưa, mà vì bức bối, chân tay rã rời, không muốn bước. Nhưng trời như bị hãm, vẫn không mưa. Nửa trời đằng kia mây đen càng tụ lại, không tan, không loang, đen dừ dội như một tảng núi mới nổi.

- Mây đen còn dọa thế thì còn oi khốn khổ.

Đêm ấy, người ngồi không yên chỗ, bốn phía như có lò nung, nhưng vẫn sáng trắng. Một nửa trời bên này, trăng hề trong leo lẻo, trắng rợn trên khe lá. Nửa trời đằng ấy mây đen đứng thành, đen xám, đen kịt. Suốt cánh rừng, không tiếng ve, những con ve cũng mệt rũ, không đánh tiếng lên được. Phía núi, đợt mây thành đen kịt đứng như bóng tối bỗng ngùn ngụt kéo lên cao hơn, rợn hơn. An Tiêm gọi to:

- Ra xem rồng lấy nước! Rồng lấy nước đằng kia.

Mon đã đứng cạnh bố, trên mỏm đá. Nàng Hoa và Gái lật đật trèo xuống. Trong đám mây đen kịt nửa đêm toác xuống một làn trắng toát, trắng hơn cả ánh trăng trên bóng lá. Làn trắng tõe đôi đám mây đen, doãng dần rộng ra, dài như chiếc ngà voi khổng lồ thúc xuống. Những tiếng âm âm nổi lên, rền như sấm. Đột nhiên, rừng mát hẳn. Không phải mưa, mưa gì như đổ núi. Cũng không phải sấm, vì sấm sao sấm âm dài từ nãy. Tiếng âm càng xa xa càng dừ. Nhưng ở đây trời đã dịu trở lại trong hơi ẩm thường khi ở rừng sâu. Suốt mấy ngày đêm oi bức vật vã, bây giờ, tất cả ngủ

thiếp. Riêng mình An Tiêm vẫn thao thức. Tiếng âm âm lạ lùng phía xa, tiếng mưa hay tiếng núi lở? An Tiêm ra góc cột khêu bắc trong ống nhựa trám. ánh sáng lom đom tỏa. Có cái sáng trong nhà, cũng đỡ vắng. Có lẽ khuya đã sang canh từ lâu. Tiếng gầm ào ào đột nhiên đến ngay cửa rừng. Cả nhà choàng thức. Như cả một rặng núi đổ xuống. Ống nhựa trám đã tắt từ lúc nào. Gái kêu trước nhất:

- Bố ơi!

An Tiêm tìm đánh lửa. ánh sáng nhựa trám lại le lói. Mọi người ngồi rục rịch lại trong tiếng chuyển động long lở bốn phía, không ai hiểu sao. Nàng Hoa ôm Gái vào lòng, tay cầm bó mo nang bọc xống áo. Lúc nào cũng giữ cái đáng giá nhất trong nhà. Mon đứng dậy, cầm chiếc lao trúc, ngó ra:

- Cái gì... Cái gì...

An Tiêm thét:

- Trời ơi! Ròng cuốn nước đến đây rồi.

Nói thế rồi An Tiêm đập toang mấy cây gỗ chắn vách nhìn ra. Trong rừng tối như mực, tiếng réo, tiếng đá, tiếng cây khùng khiếp đổ.

- Các con ơi! Trèo lên... Minh ơi, trèo lên...

Một con nước xô lên quá nóc lều rồi những con nước ập xuống, cả bóng tối khoảng rừng ngụp vào. Mon lật đặt quàng tay ôm cây thang. Nước đánh dựng lên rồi ngã xuống. Mon ngã theo. Nhưng vẫn bám chắc thang gỗ.

- Bố ơi!

Tiếng thét sặc trong nước. Trong đêm, hốc núi chìm vào những làn sóng, vùi cái hang đá, nhưng rồi lại nhô ra. Con người mắc vào đá như những hòn sỏi, như những con chuột bị lắc đi lắc lại trong ống. Trong cơn mê hoảng, nhưng trong tiềm thức cả khi mê, con người vẫn không mất hẳn trí nhớ. Nước ộc vào hang, nước ra, những bàn tay bàn chân tưởng chết cứng, vẫn bám gờ đá, vướng chắc vào gờ đá. Mon thấy mình đương trôi trong bụng nước. Bỗng chốc, sóng đánh Mon vấp vào tảng đá. Mon lặn điếng, buông một tay. Tay vừa buông đã ngật ra. Mon lại bấu vào cây thang gỗ. Cho tới lúc trời tảng sáng. Những con lũ trắng xóa đã biến mất. Bỗng nhiên, chỉ còn lại một im vắng. Trời sáng dựng lên

trên một quang cảnh ghê rợn. Cánh rừng trước mặt đã bằng mắt. Suốt một dải dài toang ngoảng, ngổn ngang, những tảng đá lớn, không biết từ đâu vật đến, chồng đống những trái núi mới lổ nhổn trên chỗ hôm qua còn rừng. Đột nhiên, một con trăn mồi trong hốc núi bò ra. Cái sống đầu tiên sống lại, đương đi bơ vơ. Làn da trăn rào rào thành tiếng trên đá đến trước cửa hang rồi lại trườn xa. Đây là tiếng động làm An Tiêm tỉnh lại. An Tiêm ngỡ mình chết rồi chiêm bao. An Tiêm thử đứng dậy. An Tiêm không chết. Chút sáng mờ hắt trước mặt. An Tiêm nhớ tức khắc đến vợ con. An Tiêm chạy ra phía mờ sáng cửa hang. An Tiêm cất tiếng hú. Xung quanh vắng lặng, có lẽ chỉ còn độc một con trăn mồi đương luồn qua những rặng cây đổ, nghe tiếng hú. Con trăn tưởng cơn nước ống lại sắp ập đến. Con trăn trườn nhanh. Da bụng trăn sát trên đá, trên sỏi, trên cành cây, tiếng sào sạo vang đến tận đây. Một vùng trời đất này chỉ còn có con trăn ấy sống ư? An Tiêm hốt hoảng quay vào hang, tìm vợ con. An Tiêm đứng im, nghe. Xung quanh tối như bưng. An Tiêm vẫn đứng im. Từ ngoài cửa hang hay từ đâu, tiếng rào rào làn da bụng con trăn đương ngoằn đi. Tiếng sào sạo... sào sạo đều đều... Những con trăn... những con trăn... Tiếng đều đều nghe trong bóng tối. Trong hang này chỉ có con trăn thôi... Hình như đâu quanh mình, rờ rợn đâu quanh mình. Có phải không? An Tiêm cúi xuống. Con trăn thở, con trăn bò rờ rợn ngay bên cạnh. An Tiêm sờ tay ra sau lưng. Con dao vẫn nguyên trong dây thắt khố. An Tiêm rút dao, rà rà bước. Một tay An Tiêm quờ trước mặt. Vách đá nhờn như mò vào da trăn. Nhưng không phải. An Tiêm đã có ý định, nếu con trăn ngoằng lại, núc An Tiêm, An Tiêm sẽ doạng chân thật chắc rồi lần tay tìm đúng chỗ da mỏng ở bụng nó, thích lên một nhát. An Tiêm bước, rờ rờ tay. An Tiêm đụng vào một khúc đuôi trăn - không, một bàn chân, chân người. An Tiêm nhận ra chân trẻ con. An Tiêm cúi xuống, bế xốc nó lên, chạy ra cửa hang. Cái Gái! Cái Gái không chết. Người nó còn mềm ấm. An Tiêm ôm con trong lòng, hà hơi lên mặt con. Một lát, Gái khe khẽ:

- Mẹ... mẹ...

An Tiêm nói:

- Con nằm đây... Con nằm đây...

Rồi An Tiêm lại hấp tấp, lập cập vào hang. Nó gọi mẹ nó trong ấy. Hang vẫn hoàn toàn lặng im. Bây giờ mới để ý lúc này tiếng Gái khò khè, không phải con trăn bò. Tay An Tiêm cầm con

dao, tay lại quờ ra trước mặt. An Tiêm lần chân giẫm từng hòn đá, bước từ ngoài hắt sáng vào đến tận trong cùng, chỗ cái hốc nghiêng lên vách thượng, tay đụng vào nhũ đá. Những nhũ đá rụng lách tách, lã chã. Như mưa đá. Nhưng vẫn không thấy gì cả. Xế trưa, An Tiêm công Gái trên lưng, bước đi. Gái vẫn còn mệt lử. Nhưng An Tiêm phải đi tìm Nàng Hoa và thằng Mon. Gái nằm trên lưng bố như con nhái, không cựa quậy. Trận bão vỡ nước, con lũ ống chỉ còn sót lại những vũng nước đọng hốc đá. Dòng suối cũng biến đâu mất. Vết sóng nước đêm qua ả đổ cả dây cây thành một luồng rỗng giữa hai cánh rừng âm u. Bố công con đi. Đêm qua, Nàng Hoa bị sóng đánh giạt lên một đỉnh đá. Nàng Hoa ngất, ngay đợt nước đầu tiên, cuốn đi. Khi mặt trời lên, Nàng Hoa tỉnh lại. Những cỏ rác ẩm ướt vương bên người bây giờ khô cong, rũ xuống. Nàng Hoa mở mắt, nhưng tóc bết kín mặt. Nàng Hoa lấy tay tõe tóc. Trước mặt, chỉ có trời xanh im lặng, Nàng Hoa cố ngồi dậy. Nàng Hoa thấy mình đang ở trên một hòn đá cao. Hòn đá to như tòa nhà, trông xuống, hoa mắt, xam mắt lại. Nàng Hoa không dám nhúc nhích. Tưởng như hòn đá khấp khểnh sắp sụp xuống. Xung quanh, bốn phía, chỉ thấy đá. Không biết đây là đâu. Trận nước cuốn như một cái màng che hết trí nhớ. Mang máng lúc ấy đang giữa đêm, không biết chồng ở đâu, các con bây giờ đâu mà một mình mình lại ngồi trên đỉnh đá này. Nàng Hoa gào khóc cho đến lúc không còn sức há được miệng nữa. Nàng Hoa như một con cá trên cạn, dán mình xuống đá, chỉ còn thoi thóp. Suốt ngày hôm ấy. Nàng Hoa mê trở về ven sông Cái. Những đêm lửa sưởi, kể chuyện sự tích trầu cau cho Mon và Gái nghe. Cuối cùng câu chuyện kể đến lòng chung thủy một nhà đoàn tụ. Nàng Hoa chợt tỉnh, lại nhớ từ khi ra đảo, vợ chồng con cái như chân tay trên một người, bây giờ chân đâu, tay đâu. Nghĩ đến đấy, Nàng Hoa ứa nước mắt.

Chuyện cổ tích kể đến chỗ người em hóa hòn đá. Có lẽ đương chấp tối. Bóng đen từ mặt đất dâng lên, chỉ còn thấy mờ mờ trên trời. Hay là Nàng Hoa đã ngất đi, rồi như trong chuyện cũ, em hóa hòn đá, anh hóa cây cau, chị dâu hóa giàn trầu không. Chết rồi mà vẫn quán quít, hòa thuận, Nàng Hoa nghĩ thế. Dễ thường chồng mình chết rồi, đã thành hòn đá này. Mình cũng sắp chết trên hòn đá. Chết rồi sẽ hóa cây si, cây cau, cây ngái che lên hòn đá này cũng nên. Hai hàng nước mắt lại ứa ra. Một lúc, như trời sáng. Lẽ nào, vì một câu chuyện trầu cau mà cả đêm không chợp mắt. Nhưng trời đã sáng thật. Khi sáng trời thì người ta tỉnh táo hơn

trong lúc đêm tối. Cho đến bao nhiêu năm sau, có một lần nhà vua đi qua... Nhà vua đi qua... Câu chuyện oan khuất được tỏ tường...

Lúc ấy, Nàng Hoa nghe đâu vẳng lại một tiếng hú. Tiếng người hú. Nàng Hoa không còn sức nhúc nhích được nữa, thế mà tiếng hú lạ lùng kia đã dìu Nàng Hoa nhòe đầu lên. Nàng Hoa nhìn xuống. Con mắt hoa lảo đảo. Nàng Hoa giơ hai tay rồi gào lên một tiếng. Không ra tiếng nữa, tiếng kêu cuối cùng của người hấp hối. Rồi Nàng Hoa nằm vật xuống, ngất đi. An Tiêm không nghe thấy tiếng kêu ấy của Nàng Hoa. Không nghe hẳn thành tiếng, nhưng đi trong chỗ hoang vắng kiệt cùng mà lòng đương mong mỗi bồn chồn, thì dấu cho một tiếng động nhỏ đến đâu cũng gây ra một rung cảm sâu xa ngoài cả tiếng động ấy, không thể đoán tại sao biết được. Trông thấy đồng đá cao chót vót kỳ quái, An Tiêm nghĩ biết đâu trên ấy hay trong các hang hốc quanh đó, có dấu vết lạ, tiếng gì lạ. An Tiêm đặt Gái ngồi tựa lưng vào tảng đá bên cạnh. Lúc này, An Tiêm đã tìm được nắm lá ngót, vò ra cho con nhai sống. Bây giờ Gái tỉnh hơn. An Tiêm trèo lên. Bỗng An Tiêm giật mình. Cái gói mo nang bọc xống áo mà Nàng Hoa đi đâu cũng đeo theo. Cái gói vướng vướng vào khe đá cạnh đấy. An Tiêm leo lên được đỉnh đá. An Tiêm vực Nàng Hoa xuống đến chân đá, nhìn lại cái dốc ngang mang tai. Không biết tại sao đã xuống được. Gái mừng quá, ôm mẹ, lúc ấy đã hơi tỉnh. An Tiêm hấp tấp nói:

- Ra cả ngoài rừng kia!

Gái đã lon ton đi trước. An Tiêm công Nàng Hoa, cầm cúi bước. Đã ra đến một bờ rừng. Trước mặt, rừng núi đổ nát vẫn ngổn ngang hun hút, nhưng sau lưng, một vệt rừng im lặng. Con bão nước không phá vào đến đây. An Tiêm ở lại. Không tìm thấy suối. Không lo, có nước đọng trên các hũm đá rải rác quanh rồi. Nàng Hoa ngồi lả. Ngoài kia, trên đá lỏm chỏm còn sót chút nắng vàng rực. ở vũng nước đọng, bốc hơi nóng ẩm ngọt ngọt. An Tiêm cởi bọc mo nang ra phơi xống áo, thắt lưng, khăn chàm lên trên mặt đá. Mảnh sừng trâu và hai hòn cuội đánh lửa vẫn giắt trong cặp khố, bấy giờ cũng phơi ra đấy. Nàng Hoa định cất tiếng hỏi An Tiêm, mấy lần mấp máy miệng, không nói được ra tiếng. Con vật vớ còn làm bãi hoải rồi rã người. An Tiêm đã cho uống mấy ngụm nước rau ngót, vẫn chưa lại người. Nhưng mỗi lần không nói được thì nước mắt giàn giụa xuống. Biết ý Nàng Hoa muốn nói gì, An Tiêm bảo:

- Ta đốt lửa nghỉ lại đây. Có khi nó cũng giạt vào mỏm nào quanh chỗ này thôi. Không lo. Mình nghĩ xem, bão đổ cây nước, vỡ núi vỡ rừng, tan tác đến thế mà rồi lại tìm được nhau. Còn sống thì còn tìm được nhau. Không lo.

Sớm hôm sau, An Tiêm ra hũm đá gần đấy vực nước về rồi trèo lên tảng đá cao nhìn ra. Bốn phía hoang rợn, xanh ngắt, vẫn một luồng rừng toang hoác đi tận đâu. Giữa đám cây, đá ngổn ngang, luồng bão cuộn thành ống nước thốc ra, như có một con trăn khổng lồ vừa trườn mình qua, bao nhiêu rừng, bao nhiêu núi lẫn lóc cuốn hết theo. Đứng trên núi, An Tiêm hú gọi. Ngay tức khắc, ba bốn tiếng hú đáp lại, từ những núi xung quanh. Tiếng xa, tiếng gần, vang vang như tiếng trống đá. An Tiêm đợi. Nhưng đây chỉ là tiếng đáp lại của vách đá, của tiếng trống đá tự nhiên. An Tiêm lại hú. Tiếng vọng lại lịm dần, rồi im. Tối ấy, mọi người uống nước cầm hơi, đợi sáng. An Tiêm đốt mấy đồng lửa to. Ngọn lửa bốc cao, bóng rừng cao cao. An Tiêm nghĩ: trông thấy ánh lửa này, Mon còn sống đâu quanh tắt biết đường mà về với bố mẹ.

PHẦN BA

1.

Mon tỉnh dậy. Đầu tiên, hai con mắt mở ra thấy xám đen. Mon đưa tay lên giụi. Không nhắc nổi bàn tay. Cũng không nhận ra mình đang nằm sấp mặt, cả hai tay luồn vào cái lỗ ở cây gỗ có khắc thang trèo lên nhà lều. Mon cũng không biết, nếu không luồn tay vào đấy, chắc Mon đã buông cây gỗ, đã chìm và trôi dẫu từ đêm qua rồi. Dần dần, Mon nghiêng được đầu. Và dần dần, trí nhớ trở lại. Từ lúc cả cây gỗ xô Mon vào tảng đá nước cuốn, Mon ngất đi. Ngọn nước cứ xô thúc Mon đi mãi. Tỉnh lại, đầu tiên Mon nhớ bố mẹ. Mon vùng dậy. Nhưng chân Mon cứng đờ. Hai tay không còn sức rút được khỏi cái lỗ ở thân gỗ. Mon nằm im, bỗng ứa nước mắt. Mon khóc. Tai nạn ghê gớm không thể lường được đã xảy đến cho nhà mình. Mon không biết Mon đã bị trôi bao xa. Nhưng Mon biết hình như đây không còn cánh rừng quanh nhà. Nằm nghiêng mặt thế, Mon khóc. Rồi Mon muốn gọi bố thật to. Không gọi được. Cổ Mon khé lại. Chỉ có nước mắt ròng ròng xuống má, xuống mặt đất lổn nhổn sạn sỏi. Nước mắt khô rồi, Mon trông nghiêng trước mặt, thấy một lần xanh ngay chân trời, thẳng tắp như sợi chỉ. Không giống rừng cây trước nhà. Tay Mon đã bết ê ẩm, cựa được. Mon co đầu gối. Hai cánh tay từ từ rời cây gỗ, Mon bò ra rồi cố ngồi dậy. Mon ngồi lên, mùi nước biển trong gió mát mà nồng mặn ủa lên, bọc lấy Mon, là là, ngai ngái như giữa rừng mùa hoa dứa dại chín. Sóng biển lồng lộng trước mặt. Phía sau, còn hình một khu rừng lớn, cây cối đã đổ rạp cả một quãng xuống mặt đất. Gió hây hây đến, nắng càng rực rỡ mặt nước xanh đen biếc. Mon thấy mình đang ngồi đầu một bãi cát. Con nước chỉ đẩy hơi quá tay, Mon đã băng ra biển rồi. Nhưng cũng chẳng hiểu, cây gỗ trôi đến đây, dừng lại ở bãi cát, hay là Mon đã bị trôi ra biển rồi sóng biển hất lại Mon lên đây. Nhưng đây là đâu? Mon lại trông quanh mình. Chỉ còn quen biết có cây gỗ bước lên thang nhà. Không còn ai nữa. Mon bàng hoàng tủi thân, lại khóc. Nắng lên đã rát cả lưng. Mon nhìn vào bờ cây trong xa. Nhưng Mon không đứng lên được. Rồi lại thiếp đi. Mệt quá, lo quá, đói quá. Một đêm qua. Đêm

đầy gió nồm đưa hơi biển lên mát rượi. Sớm hôm sau, Mon tỉnh dậy. Mon nhớ hôm qua, trông nghiêng ra biển, nhớ bố mẹ, nhớ em, Mon khóc. Mon bị nước lũ ống cuốn đến đây, xa lắm, xa lắm rồi. Mon lại nghẹn trong cổ, sắp khóc. Nhưng Mon không khóc, Mon đứng dậy. Mon đứng dậy được. Mon thất thểu ra bờ biển xa thoải thoải. Những tảng đá đỏ rêu tựa chỗ cửa sông Cái năm trước, Mon đã thấy, rêu phủ như màu hoa tầm xuân hồng nhạt suốt bờ biển. Bố thường nói:

“Trong rừng dưới bể, con người ở đâu mà biết chịu khó cũng tìm ra cái nuôi sống mình”. Từ khi ở đảo, bố lại hay kể chuyện vì câu nói ấy mà buộc lụy vào thân. Rồi bố lại nói: “Đấy chỉ vì người đời chưa vỡ nổi nghĩa câu nói sâu xa ấy mà thôi. Một đời tao đã lăn lộn vào sông ra bể, tao biết quý câu nói ấy”. Bây giờ Mon một thân ở đây. Từ thuở bé, chưa bao giờ Mon đứng đây một mình thế này. Nhưng nghĩ lại lời nói của bố, Mon tưởng như không phải mình đứng một mình. Mon lội qua bãi lầy ra dãy đá phủ rêu đỏ. Đến nơi, nhìn kỹ thấy chen trong rêu đỏ có những con hà bám khắp, tảng đá xù xì không còn ra hình thù tảng đá. Mon kêu lên:

“Ồ, cái ăn được đây rồi!”. Nhưng không có gì nậy hà ra khỏi đá. Đương nghĩ cách, lại trông thấy trên mép nước sóng đánh, lấp ló, mờ mờ những con ngán đội mai lặn lên lặn xuống theo sóng. Mon cúi xuống, nhặt con ngán, nhặt được một vốc tay những con ngán bằng con trai và những con sò to như nắm tay. Khoeo chân vắn mỗi, lội cát nặng, không nhấc lên được, muốn ngã, Mon phải lom khom bocc ngán rồi chệnh choạng, lồm bồm lội vào bờ. Mon đến ngồi bên một tảng đá. Lúc ấy, lại trông thấy ở bờ cát, vô khối con ngao, con hàu. Nhưng Mon đương đói, Mon còn nhặt hòn cuội đập, hút hết hơn chục con ngán to. Thịt ngán tươi ngọt mát, thịt sò huyết đỏ như son, ăn hết lẹm cả mà còn thòm thềm. Thấy người khỏe khoắn hơn hẳn lúc này. Mon ngồi duỗi thẳng chân, trông ra biển. Trông ra biển, Mon nhớ năm trước bố kể ngày còn nhỏ, bố cũng là người kẻ bể ngoài Ninh Hải. Ôi, bao nhiêu chuyện bố kể thật kỳ lạ và ghê gớm. Bố lúc ấy chưa bằng tuổi Mon bây giờ mà đã phải lang thang kiếm ăn cả năm ngoài đảo. Ngoài Ninh Hải, đảo nhiều như trấu rắc mặt biển. Chuyện bố bơi ra khơi kiếm cái ăn, phải con cá trình, cá mập đuổi cắn. Bố bơi nhanh hơn cá mập. Bố còn xia chết cả cá mập. Ngày nhỏ, bố mình thật khổ, bố mình cũng thật giỏi. Có một lúc, Mon lại chạnh nghĩ: bây giờ không biết bố đâu, mẹ đâu, còn mình thì đang bơ vơ. Mon thấy mũi lòng.

Nhưng Mon nghĩ lại ngay và cầm được nước mắt. Mon muốn đi tìm bố mẹ và em. Phải đi tìm bố mẹ. Phải làm thế nào đi tìm được bố mẹ và không nên khóc, khóc thì chẳng nghĩ được gì. Mon đứng dậy. Đến lúc ấy, Mon mới nhận ra Mon đang ở truồng. Bây giờ Mon chỉ còn nguyên thân hình bố mẹ sinh ra và Mon đang tông ngồng đi trên bãi. Manh áo và cái khố, sóng đã kéo rách mất tiết từ bao giờ. Lúc này, bạn với mình chỉ còn có cây gỗ bậc thang lên nhà. Cây gỗ nhà mình cứu mình, đưa đến đây. Mon ra bãi, kéo cây gỗ thang nhà vào trong bờ cây. ở đây, chỉ còn có cái thang này thân thuộc, phải giữ nó. Rồi Mon đi theo những bụi cây bờ biển. Bụi cây và cánh rừng bờ biển sáng trắng khác cây cỏ rừng sâu. Biển đây không có núi đá dựng, bờ bãi, thoai thoải vào tận trong mép rừng lô xô những bụi dứa dại bạc phấn xù xì gai. Những cây dứa dại già chết rữa, tàu lá dứa mềm và dai đầy xơ như một đệp sợi. Mon lấy hai tàu dứa khô, bẻ hết gai cạnh rồi buộc úp làm một. Thế là Mon đã có cái khố vừa vặn, có cả hai múi bảnh chọe bỏ đằng trước bỏ đằng sau bên, kiểu khố đuôi lợn. Đi sâu vào có đến nửa buổi mà rừng vẫn thoáng. Mon nghe tiếng reo hò xa xa đâu phía trong, Mon ngơ ngác. Nhưng nhìn đi nhìn lại, không thấy gì khác. Mon lần vào chỗ có tiếng kỳ lạ. Một lúc, gặp một cây thông to. Nước bão cuốn qua đây, thế mà cây thông vẫn đứng và cây thông đang reo. Biết rõ là tiếng thông reo. Nhưng Mon vẫn bồi hồi đứng ngẩn một lúc, ngỡ như có người ở đây. Cây thông này bằng mấy người ôm, trên thân lồi cái vấu có một lỗ trống hốc. Cây thông già tuổi lắm. Mon ngẩng đầu, chăm chú, tưởng nghe được tiếng vi vu ở mỗi vừng lá thông đang bay ra. Mon ra bãi kéo cái 159 160 thang gỗ vào dựng tựa vào cây thông. Mon leo lên, chui vào cái lỗ trống trong thân cây. Mon nằm nghiêng trong hốc, chân duỗi thò ra ngoài. Mon nghĩ: bố đi qua sẽ trông thấy chân mình, biết mình ở đây. Rồi làm một giấc. Ngủ say quá, không biết đã qua một đêm sang ngày khác hay là mới ngủ được một lúc. Mon đứng dậy. Mon nhìn ra cửa cái lỗ trong bụng cây thông già. Giấc ngủ làm cho Mon đã thật lại sức. Đến lúc chợt nhớ bây giờ chỉ có một mình, Mon lại thấy cực thân, nước mắt ứa lên mí. Nhưng Mon giữ ngay được cho khỏi khóc. Phải sống và kiếm được cái ăn để đi tìm bố mẹ. Mỗi lần sắp khóc, Mon lại nghĩ như thế và thế là cơn buồn qua đi. Vả lại, rồi ngày lại ngày, bao nhiêu mê mải, lo lắng chồng chất trong việc tìm cách cho sống được. Nghị lực cũng có phép làm tan biến được nỗi buồn. Đầu tiên, Mon có ý tìm ở nơi cao ráo. Bố đã nói:

“Con người khác con vật, trú ngụ đâu người cũng phải có cái nhà mà ở”. Trông thấy cây tre, Mon nhớ bố bấy lâu đi rừng chỉ ao ước gặp cây tre. Mon nhớ bố bảo: phải rồi, tre làm được nhiều thứ cần dùng. Mon đã biết như thế. Tre kéo được ra cả lửa. Mon vào rừng tre. Loáng thoáng rừng tre với rừng trám. Rừng ven biển, thật nhiều thứ làm được, ăn được. Mon trở lại chỗ cây thông, thấy hãy cứ tạm ở đây được. Mon mang theo về mấy cái mo nang lấy ở rừng tre. Mon cặm cùi ngồi tước mo nang thành sợi. Được một đồng bụi nhùi khô, như bụi nhùi đánh lửa ở đám thổi cơm thi. Lúc này, qua cái suối đã nhạt về mấy hòn cuội. Cái gì cũng phải có lửa trước đã - Mon nghĩ thế. Những hòn cuội to, đen bóng, chỉ cọ mấy cái vào kẹp sợi mo nang đã ra lửa, lửa bắt bụi nhùi cháy ngay.

Mon đã đốt được một đồng lửa dưới gốc thông tối hôm ấy. Mấy hôm sau, mỗi lúc đói, Mon lại ra biển bắt ngán, nhạt sò và đập hà ăn rồi lên ngồi mài đá. Không có dao thì phải làm ra dao. Mon tìm được hòn cuội to phẳng bằng cái vồ. Mon mài vạt đi một phía, làm con dao đá. Có lửa mới nên được nhiều thứ nhưng không có dao thì trông thấy cái cây cũng đành chịu, không đem thứ gì về cho mình được. Những năm trước, ở Bãi Lở, có lần Mon đã thấy cụ già mài dao đá khéo lắm, sắc lắm. Con dao đá mà chỉ bỏ vài nhát đã dẫn được cây tre. Trên bờ bãi sông Cái bây giờ còn nhiều cuộc đá, con lăn đá. Các cụ già quen tay dao đá hơn. Quang cảnh làm ăn ngày ấy, Mon chỉ còn thoáng nhớ và Mon cũng chẳng biết mài con dao đá thế nào. Nhưng, không phải thế là khó. Hòn đá cuội to thì ở đây chỗ nào cũng có, Mon cứ chọn những hòn cuội tựa hình dao và hì hục mài. Mon đã mài được mấy con dao đá sắc. Mon xách dao đá sang rừng tre. Dao đá không chém được như dao thép của bố. Mon phải cưa đẽo từng gốc cây. Nhưng hì hục, chịu khó ngày lại ngày, chẳng bao lâu cũng chặt được cái cây đổ xuống. Mon lại mài đá nữa. Mon thấy dao đá mài kỹ, lưỡi vừa dày cạnh vừa sắc, chặt tre cũng tốt. Mon có cả kho dao để dành trong lòng suối, không lo gì nữa. Có cách sống rồi, thế là trước tiên, Mon đi tìm bố mẹ. Mon chọn mấy cây tre to, đẽo hai đốt một làm ống đựng nước, vác ra suối, vục nước đem về. Buổi sáng, Mon đi về tay trái. Mon nghĩ: ta sắp gặp bố mẹ và em đây. Lưng Mon để trần, Mon đóng khố đơn bằng xơ dừa. Một vai đeo hai ống tre đựng đầy những con ngán và sò tươi. Một bên đeo ống nước. Tay Mon cầm hai cái lao trúc chọn. Lưng Mon buộc hai con dao đá, một nắm bụi nhùi mo nang và hòn cuội đen để đánh lửa. Thế là Mon đi. Càng đi sâu vào trong thì ngày ngày mỗi khác, rừng hoang và đá trọc, đá đứng

thành vách thật xa, càng xa. Mon quay lại. ý nghĩ có thể gặp bố mẹ và em lúc ra đi, đã nhạt dần. Mon phải trở lại nơi rừng có cây thông hôm trước. ở gốc thông vài ngày, sốt ruột quá, nhớ quá, Mon lại đi phía tay phải. Phía này, thẳng bãi, chỉ gặp bãi cát. Mon chăm chăm xem đâu có dấu vết của bố, của mẹ, của em. Nhưng chẳng đâu có một dấu chân, một vết dao chém cây, càng đi càng thấy hoang vu. Mon lại tiu nghỉu, phải quay lại. Nhưng Mon vẫn chưa chịu thôi. Mấy hôm sau, Mon cặm cùi theo một con suối vào rừng sâu, lại đi tìm bố mẹ và em. Bên kia gốc thông có một con suối nhỏ, Mon đeo hai ống tre đựng con ngán, một ống nước, hai cái lao trúc, trong mép khố vẫn giắt hòn cuội, nắm bụi nhùi, con dao đá. Nhảy qua cái suối nhỏ ấy, Mon đi. Rừng rừng từng đợt, những dây củ mài chằng chịt, dây song dây mây, chỉ chít rừng nửa, rừng trúc, xanh mát vùn vùn trước mặt. Mon đi cho đến hôm ăn hết một ống đầy ngán. Mà vẫn chỉ thấy rừng. Con suối nhỏ đi theo từ hôm trước cũng đã chui xuống hốc đá, lẫn vào lòng đất từ bao giờ, không thấy ra nữa. Bốn phía mù mịt rừng, không thấy đâu một dấu vết. Thế là chắc mình đã lạc xa lắm. Đi cả ba phía mà không thấy gì. Bố mẹ ở nơi nào? Em ở đâu? Ai còn sống? Làm thế nào tìm được? Nghĩ miên man, buồn quá, nhưng lại nghĩ: thôi bây giờ phải trở lại gốc thông, tìm cái ăn cái ở, đợi một khi nào lại đi tìm. Mon không mất hết hy vọng. Mon nhớ lời bố nói:

“Có khi nào chịu chui rừng mãi thế này! Con người phải biết làm ra cái ăn cái ở”. Bố mình có gan có chí lắm, bố mình đã dựng nên làng xóm ở Bãi Lở. Không chịu tù trong rừng, phải tìm đường nữa, mở mang ra. Nếu không có trận lũ ống ghê gớm, chắc cả nhà đã đi tìm chỗ ở mới, biết đâu chẳng đã tới được bờ biển này. ồ, ở đây bao nhiêu tre, có cả rừng hóp đá. Bố tha hồ dẫn tre đục đem ngâm làm cánh nỏ. Trong cơn ngủ chập chờn, Mon mê thấy ngày cùng bố đi chặt hóp đá đem ngâm xuống suối, làm cánh nỏ. Tỉnh giấc, vẫn chỉ thấy một mình nằm vắt trên cây giữa rừng. Hoang vắng quá, Mon lại ghen ngào. Nhưng Mon không khóc, Mon tụt xuống gốc cây và đi ngay. Không, bố ta đã phải bơ vơ lưu lạc từ khi còn ít tuổi hơn ta nữa kia. Trở về gốc thông, Mon cặm cùi làm lều ở. Mon cũng bắt chước như năm trước bố làm cái nhà tựa vào lưng cây nghiêng. Vùng đất chỗ ấy cao, Mon xếp đá cao lên, đến tận gần chỗ chui vào hốc thân cây thông. Lần lần, Mon dẫn về một đồng tre, trúc. Rồi Mon đeo những con dao đá sắc hơn, cưa được cả những cây gỗ bổi. Mon dựng sáu cái cột sần to. Tre bắc làm sàn. Mây và song đan liếp. Cái cột có khắc làm thang nhà mình ngày

trước bây giờ đem bắc làm thang leo lên nhà mới. Mỗi lần trèo lên, bước mỗi khấc nhìn xuống, tưởng cái Gái đã giẫm vào khấc ấy, tưởng hôm bố dẫn cây gỗ này về làm thang. Mon chạnh nghĩ, thương thân, không muốn bước lên. Nhưng lại nghĩ bây giờ chỉ có cái cột ấy là thân thiết, ở đây chỉ còn cái cột biết mặt và thuộc bàn chân bố mẹ, em mình. Mon lại bước lên bậc cái thang lên nhà mới.

165 166 Làm xong nhà, vừa hay mùa lạnh đến. Những đêm khí rừng toát ra, ngủ đốt lửa mà vẫn lạnh một bên người. So với mấy năm trước cùng bố mẹ vất vả kiếm ăn trong rừng, ở đây Mon thấy mọi thứ dễ tìm hơn. Ngày nào đi rừng cũng đào được củ mài. Ra ngoài bãi cát mép biển tìm con ngán, con ngao, con sò, con hàu, con hà vô khối, đâu cũng có. Khi nước biển xuống, vét được sạn muối mặn đọng lại trên những tảng đá khô nước, khỏi phải ăn rề cỏ tranh đắng chát. Đây nhiều thứ ăn nhưng ai cũng biết rằng không phải cứ có cái ăn thì vui. Ở đây buồn quá, lúc nào cũng vắng ngắt vắng ngơ, vắng và buồn không biết đến thế nào. Mấy hôm, Mon tìm dẫn những tàu dừa dại, dọc hết gai rồi phơi lên sàn nhà, trên bờ đá quanh gốc thông. Lá dừa khô ải rửa đi, còn lại một đệp tơ sợi. Sắp rét, Mon tính cách sửa soạn sắm áo, sắm chăn. Năm trước, cả nhà đi bóc vỏ cây sui về, mẹ buộc áo sui cho. Bây giờ Mon bện cái khố lá dừa cũng thấy bền, lá dừa lại dễ lấy và lá dừa cũng thắt làm áo, làm chăn được. Đêm, Mon đốt lửa lên, bóc lá dừa. Ngồi tước một lúc, hai mắt đã díp. Mon ngủ ngay trên đống lá dừa ấm. Quá nửa đêm, đống bếp lửa giữa nhà tàn than. Cái lạnh khuya làm Mon thức giấc. Ngoài khe vách, trăng sáng trắng tinh. ánh trăng trở xuống khe vách mây hờ như những sợi mây trắng muốt cài thêm vào đấy. Mon đứng dậy, trông ra ngoài. Vùng rừng lênh láng ánh trăng. Từ hôm nọ, Mon đã bắt chước bố, thắt nút dây treo đầu cột, đánh dấu ngày tháng, bây giờ biết đến mùa mát đã có trăng trong xanh. Rừng im quá. Cái im lặng trắng sáng trải dài, phủ lên bóng rừng đen thẫm. Mon lắng nghe xa một tiếng hươu giác. Con hươu về rừng đàng ấy. Có đàn hươu về đàng ấy. Mai ta sẽ đến tìm. Đã lâu, không được ăn thịt hươu. Mấy lần đi rừng có trông thấy vết chân hươu, vết chân gấu nhưng chưa gặp con nào. Mai đi tìm hươu. Hươu ở rừng này chắc chưa biết sợ người, có thể đuổi bắt được cũng nên. Mon nhìn phía rừng. Rừng sâu khuất ánh trăng, tối đen. Nhưng sao lại thấy một vệt sáng lao xao dãi trong bóng tối. Không phải chỉ như hai con mắt hươu, mắt cây, đây là vệt lông lánh dài, dài lắm. Mà ông trăng đương sắp bóng đàng này. Không thể có một giọt sáng sang phía ấy như thế

được. Sáng ở cây gỗ mục hay sáng con sâu đất, con đom đóm. Nhưng mùa này không phải mùa đom đóm. Cây gỗ mục hay đom đóm sâu đất, thì sáng quanh năm. Đi rừng đêm hay gập cây gỗ mục sáng, Mon đã thấy. Mon nghĩ: Mai ra chặt một khúc đem về để dưới gốc thông làm cái đèn trước nhà cho mình cũng hay đấy. Hôm sau, Mon cầm cái lao trúc đi về phía đêm qua có tiếng hươu. Thấy những vết chân đã hơi khô, có ám sương, biết đàn hươu chỉ đi qua, Mon quay về. Chợt nhớ, Mon tạt xuống chỗ cây gỗ sáng. Tìm khắp quầng ấy cũng chẳng thấy cây gỗ mục nào. Mon lội qua suối về. ở suối lên, Mon trông xuống mu bàn chân mình lấp lánh sạn cát. Quái, đây suối trong vắt, không phải như lội bãi cát ngoài biển mà sao lại có cát bám vào chân. Mon cúi, lấy ngón tay dính sạn cát lên. Hạt cát long lanh lóng lánh. Mon quay lại vốc một nắm cát mịn ven suối rồi khỏa xuống nước. Nước trong leo lẻo lừa cát đi, trong cát lấp lánh những hạt vàng chảy theo. Có lẽ đêm qua cái suối lóng lánh tại thế này. Đây là cái suối chảy ra vàng.

Ngày trước, ở Bãi Lở cũng có suối chảy ra bạc. Mon không được đi đến những suối bạc, suối vàng ấy lần nào, nhưng Mon thấy người trong các làng cứ mỗi năm, đến mùa lại đem giỏ, đem lưới đi đãi được từng vốc. Vàng ấy, bạc ấy đem về đập mỏng thành lá, để trong nhà, bảo trừ ma. Mon đã thấy những ông già ngồi rèn vàng làm con dao cho các bà, các chị bổ cau và đập thành những cái kim nhỏ nhỏ nhọn để xăm mình. Kim đâm vào người rớm máu rồi mới xoa nước chàm, vài năm phải xăm lại như thế, bằng cái kim vàng. Lại có người lấy cuội đập làm cái khuyên đeo tai thay lõi cuốn chiếu. Bảo đeo vàng cho khỏi ồm và đẹp. Trẻ con thì đeo bạc để kỵ gió và được khước. Ngày tết, ngày hội ở Bãi Lở, Mon thấy nhiều người đeo. Mon cũng được đeo cái vòng bạc. Mẹ bỏ cuốn chiếu ở lỗ tai Gái, cho nó đeo đôi vòng vàng to. Mọi khi vẫn đeo, cho đến lần lên hội ở Phong Châu mới bỏ ra. Rồi thì tai biến đến ngày nay, vàng bạc để lại ở Bãi Lở, không có nữa. Mon nghĩ: có thể lấy vàng này rèn con dao. Ta làm con dao bằng vàng, không có dao sắt, ta có con dao bằng vàng, con dao vàng chắc còn sắc hơn dao đá. 169 170

Mấy hôm, Mon xếp những tàu lá dứa, chần xuống suối. Nước suối mùa này cạn trong, chỉ róc rách chảy những hạt cát vàng đọng lại trong khe lá. Vài ngày một lần, Mon ra gỡ mạng lá dứa đã rửa ra thành xương lá. Có lần được hắt một bông cát vàng. ít lâu, đã được một đốt tay. Mon lấy dao đá đập dẹt lại thành một cục vàng chόe. Rồi chẳng bao lâu Mon đánh hắt được một dao vàng. Cái lưỡi con dao vàng to bằng dao của bố. Con dao vàng này thật sắc.

Chém tre, chém trúc được. Nhưng chỉ vài nhát thì lưỡi dao oằn lên, phải đập lại. Thôi thế đã là quý. Con dao đá mẻ thì phải bỏ, con dao vàng đem đập lại, lại chém được. Đêm đêm, trông về phía rừng, con suối sáng đêm nào cũng óng ánh. Mon đặt tên suối ấy là suối Sáng. Mon vẫn chẵn lá dừa đái vàng. Mon còn định đánh nhiều dao và làm nhiều thứ bằng vàng. Mon sẽ làm cho cái Gái những chiếc vòng khuyên vàng, làm vòng khuyên vàng cho mẹ nữa, như ở Bãi Lở. Chắc mẹ và em thích lắm. Vàng dẻo dễ đánh, chỉ hơi lửa rồi lấy dao đá rèn, không phải kéo lò.

2.

Mon vào rừng tìm nấm buổi sáng. Cái giống nấm cỏ, sau mỗi trận mưa đầu mùa, mọc như nghề. Nấm cũng ngọt như rau ngọt, Mon rất thích ăn. Đêm qua mưa to. Nước trong rừng tràn các suối còn in lại trên những làn cỏ giạt xuống, thẳng tắp. Bỗng Mon để ý: có những đám cỏ rồi từng vũng tròn. Đến xem, thấy vết chân gấu. Cỏ gãy còn đương ngóc lên. Một con gấu to vừa đi qua. Thoạt trông biết ngay, chân gấu khác dấu chân con hươu, con hổ. Hai chân trước nó nhỏ, dấu quào lắt nhắt. Chân sau gấu hình cả bàn chân có gót tròn và đậm, như gót người. Có một con gấu nào mới qua đây. Bối cỏ giạt nước vừa bị nén xuống còn đương cựa quậy trong vết chân hằn lại, nước rỉ vào hũm chân chưa đầy mặt lồm. Mon hạ cái lao trúc trên vai xuống cầm tay rồi rón rén theo vết gấu. Một quãng, Mon nghe ở khe đá trước mặt vẳng ra tiếng kêu kít kít như tiếng con tê tê vừa đào ổ vừa húc mũi vào hít đất. ờ, trong khe đá có con tê tê. Tiếng sột soạt, những tiếng sột soạt mạnh, như giẫm chân xuống đất, không nhẹ như con cây đưng đây, con tê tê đào đất mới khỏe thế được. Nhưng lúc ấy Mon trông thấy hai con gấu bé -gấu mới đẻ, có lẽ gấu chưa mở mắt, lông còn xám nhờ, bết từng đám, nằm rúc vào nhau.

Chính những con gấu con ấy đã kêu kít kít lúc nãy. Ngay trên đầu mồm đá, một con trần mốc to như cây chuối đương núc gấu mẹ. Con gấu mẹ ấy mới đẻ, tha con đến đây thì gặp trần. Trần mốc sồn vẩy lên, quăng mình ào ào qua rừng tìm mồi. Mỗi lần vòng núc chặt hơn, xương gấu mẹ gãy răng rắc, con trần mốc quật đuôi xuống đất như vỗ đập, lại núc một vòng nữa. Gấu đã bị trói hẳn cả người vào trong mình trần, chỉ còn cái mồm há hốc ngoi lên, cái lưỡi đỏ nhọn hoắt, thò dài ra, như một cục máu đương rơi. Mon nhìn quanh tìm chỗ có thể để mở trận đánh trần rồi Mon trèo

lên tảng đá gần đấy, cao hơn chỗ khe đá có con trăn đương núc gấu. Đứng trên, nghe tiếng xương gấu gãy mỗi lúc cứ như tiếng cành cây gãy trong vòng núc của con trăn, mỗi khi cái đuôi trăn lấy đà quật mạnh xuống. Rồi cả mình con trăn nguồn lên dồn đẩy dần cái mồi gấu vào mõm. Mõm trăn móc há hoác, sắp nuốt con gấu đã nhũn rũ ra như đông lá khô. Miệng trăn đỏ nhợt, há ra. Chiếc lao trúc của Mon phóng tới, cắm phập suốt. Cái lao ngập gần hết vào miệng con trăn. Con trăn không ngoạm lại được. Trăn vùng một cái, tung mồi gấu ra rồi nó cứ tha cả cái lao trong miệng như thế biến thẳng vào rừng. "Cho mày chạy đi! Thế nào mày cũng chết đứt cổ rồi!". Mon nghĩ bụng vậy. Mon nhảy xuống, đến chỗ con gấu bị nạn. Rớt dải nhầy nhụa ở người trăn tiết ra khi nó vạy mình núc mồi, còn hôi sặc sụa. Con gấu mẹ chỉ còn là một đồng lông đen xương trắng lồi lẩn lộn và một vũng máu. Chỗ chân tảng đá, hai gấu con, lỗ mắt ướt nhoèn, nằm uốn tròn -hình nằm trong bụng mẹ, cứ kêu lít nhít như chuột mới đẻ. Mẹ mới đẻ gấu lúc sáng sớm, còn đương liếm con. Những nạm lông xám ướt lờn nhòe. Lúc ấy, con trăn móc đôi mồi quăng mình đến. Mon ôm hai con gấu con về lều gốc thông. Mon ngồi vuốt cho gấu khô lông. Rồi Mon đi kiếm quả trám và những nạm cỏ thật non về cho gấu. Bọn gấu con cũng như ngựa con và bê, chúng nó chỉ một lúc ra khỏi bụng mẹ, đã cứng khỏe, hai mắt thao láo, răng trắng tênh và lún phún ria mép cần thận. Những chàng gấu con này cũng thế. Hai hôm sau, gấu con đã lon ton chơi, chạy trong gốc thông, như hai con chó mới mở mắt. Chẳng bao lâu, gấu con đã lớn phổng thành hai chàng gấu thật sự, đứng cao ngang sườn Mon. Đôi tai ngắn củn trên cái đầu bẹt, con mắt nâu ti hí, nhanh như chớp.

Bàn chân gấu có năm ngón tõe ra, giống bàn chân người. Con gấu có sáu chiếc răng cửa trắng nhớn, to thô lố, thò dài. Con gấu to xác thế m, lúc ngồi rồi chỉ chăm chăm giơ bàn chân tìm kiếm bắt kiến đưa lên miệng nhấm. Mon đi đâu cũng có hai con gấu cùng đi. Mon đặt tên hai thằng là Gấu anh và Gấu em. Niềm vui đầu tiên của Mon không phải chỉ là trong nhà có bạn, nhưng còn cái sung sướng hơn, ấy là từ khi có bạn thì Mon mới được trò chuyện thả cửa. Bao lâu nay Mon cứ lì lăm cả ngày, không được nói. Bây giờ Mon mới được nói. Hai con gấu không đáp được chuyện, nhưng cứ được nói, mình nghe tiếng mình đã thích rồi. Và hai con gấu có thể biết chịu chuyện. Mắt gấu tròn xoe, hình như ánh lên, mỗi lúc Mon cười nói về thích chí. Cái gì làm gấu không bằng lòng, gấu xì mõm ra, gù lưng tòm, vừa đi vừa ngòm ngoàm nhai không, như

làu bầu, nhấm nhẩn. Mon đi trước, Gấu anh Gấu em theo sau, lủn củn. Ba đưa đi hái lá ngót. Rừng này cũng có lá ngót mọc từng vệt dài ngay cạnh suối. Lần đầu, Mon cho anh em gấu đi ngắt rau ngót. Mon cúi xuống, bấm ngón tay, bứt một nắm lá. Rồi quay lại xem gấu làm thế nào. Hai con gấu cũng cúi húi quơ chân trước lên, rút lá ngót, không đợi Mon phải bảo. Mon quát hỏi:

- Chúng mày hái làm sao, tao xem nào.

Hai con gấu lẳng lẳng không trả lời. Cả hai lại cúi trên những cây ngót mọc là là mặt đất. Về đến gốc thông, Mon ra hiệu cho Gấu em được ngả lưng nằm chơi, còn Gấu anh thì bắt đi vác nước. Mon đem cái ống tre ra đẽo bớt vỏ rồi đổ nước bỏ lá ngót vào, nấu canh. Mon cứ vừa làm vừa quay ra, hét mắng luôn miệng:

"Thằng này lười hơn thằng em! Lười thườn lưng ra thôi! Đi vác nước đi! Mày không vác nổi ống nước thì ông đánh mày. Lại còn vờ vờ hé mắt nhìn cái gì? Đi vác nước!".

Nói to như có mấy người đương cãi nhau. Tuy to tiếng thế nhưng rồi Gấu anh vẫn đứng ì ra. Không biết thế nào, Mon lại phải leo xuống bảo gấu cách làm: này cầm cái ống tre, này vác lên vai đi thử mấy bước, rồi Mon trở tay ra suối. Quát:

- Ra suối, ra đằng kia, suối đằng kia!

Làm như hét cho cả trăm người nghe. Gấu anh tỉnh ý lắm. Chỉ có thế, Gấu anh đã hiểu. Có lẽ vì hàng ngày, Mon đi vác nước ngoài suối. Hai con gấu đứng trên sào vẫn trông thấy.

- Được rồi, được rồi! - Mon nói, Mon vẫn chưa thôi ne nẹt và bắt nạt nó. Cứ Gấu anh vác được ống nước nào thì Mon đổ ngay ống nước ấy đi, lại bắt ra suối lễ mễ vác về ống nước khác. Mon trợn mắt, hét: -Cho quen đi! Bắt mày vác mười ống, phải vác đủ mười ống mới quen được!

Cả ngày, Mon lằm bằm mắng mỏ hai thằng gấu. Không phải vì ghét. Mà vì yêu chúng nó quá. Mà vì muốn được nói cho sướng miệng. Lúc nào cũng nói rầm rĩ, như cả nhà đông người trò chuyện. Hai con gấu này học cách ăn làm chóng lắm. Chẳng bao lâu, sai gì cũng nên. Gấu biết xuống bờ biển bắt con ngao, con sò. Biết ra rừng ngắt lá ngót một mình. Lại biết bới măng tre, măng trúc. Chỉ có thổi sáo véo von bằng cái ống hóp đá thì hai con gấu chịu. Hôm ấy ba đưa đi bới măng. Các cánh rừng đều rực rỡ nắng. Lại sắp bắt đầu một mùa nắng, rừng sáng xanh lên. Sắp có sấm

mới, lại đi tìm măng ngọt. Lấy măng vào cỡ sắp có sấm thì măng ngọt như mía lùi. Mon đã thuộc như thế, từ Bãi Lở. Mon cầm lao đi trước. Gấu anh và Gấu em, mỗi thằng đeo cổ một cái giỏ, bước cung cúc, lưng gấu càng gù xuống hơn. Đến trước một bụi trúc, Mon quỳ xuống, lấy tay với đám cỏ. Mon cầm cái lao trúc đào đất. Chỉ vài nhát đã thấy nhú lên chiếc mầm măng trắng phây. Mon xới quanh rồi bẻ cái măng, bỏ lên chiếc giỏ đeo lưng gấu. Hai gấu đứng ở mặt xem Mon tìm măng, đào măng. Rồi có một lúc, Mon bới ra một vết nứt trong cỏ. Gấu anh xông đến, hích lưng đẩy Mon ra. Mon hiểu con gấu muốn tranh làm đấy. Mon né sang bên. Nhanh nhẩu, hai chân trước gấu cứ quào hất đất như mưa. Rồi quay lại, chân sau vét đất ngược lại. Hai con gấu bắt chước nhau cùng làm thế. Những cái măng trúc dần dần thò lên. Làm mấy bận, con gấu đào đất lấy măng nhanh hơn cả Mon. Cẩn thận kéo gãy, không được sây xước cái nào đâu. Gấu biết làm khéo thế. Chỉ tìm quanh vài bụi trúc, hai cái giỏ đã đầy ních những măng là măng. Ba thằng thông thả đi về. Nhưng, đến gốc thông, thấy cái nhà đã rụi xuống như một đồng rơm. Ba chân tre bênh hoác ra, những mảnh ván, mặt bếp, sập hết. Mon mò quanh gốc thông, hai con gấu cũng lò dò theo.

Mon thấy có vết chân hổ. Rồi càng thấy nhiều vết chân hổ. Con hổ này to, bàn chân nó tròn bằng cái bát đàn úp. Móng chân hổ quào toạc đất từng mảng sâu. Phía gót, đất nghiêng hẳn xuống. Con hổ rún mình nhảy, hai chân sau nó ấn lún đất. Con hổ nhảy đi đâu? Nó vừa đuổi mỗi húc đổ nhà mình à? Có lẽ thế. Chỗ cái cột tre gãy trông thấy vương đám lông xám ở vai hổ. Con hổ chạy đuổi mỗi đám vào cột nhà. Nhưng tịnh chẳng thấy vết con hươu con nai nào. Mỗi gì mà khiến hổ phải cuống cuống nhảy đụng đổ cả nhà! Trong rừng này, còn có con cây, con nhím. Những thứ ấy, hổ thò tay ra bắt được, chẳng phải vồ, phải nhảy đuổi vội vã thế. Bỗng Mon nghe tiếng gấu rít sau lưng. Mon quay lại. Cả hai gấu con cùng nằm rạp, dán mũi xuống đất, quào chân ra đằng trước.

Mon trông xuống chỗ ấy, thấy một đám dãi nhoáng nhựa cây. Mon biết ngay. Con trăn vừa quăng mình qua đấy, rớt dãi còn nhầy nhựa trên mặt đất. Con trăn đuổi mỗi quăng đến đâu, nhựa da trăn dính đến đấy. Đám nhựa sệt lại ở chỗ con trăn quật đuôi lấy đà. Những ngày đổi trời, mưa nắng hấp hơi, trăn đi hàng đàn, khi bò ào ào như những con lũ, khi quăng mình qua rừng, cành cây rung chuyển, tơi tả như rừng gặp gió quẩn trong núi ra. Mon

vẫn gặp luôn. Lúc nào con trăn ăn no rồi quấn tròn khúc nằm to xù xụ như tảng đá mốc, lim dim mắt, lúc ấy con trăn hiền như đất, ai đứng chơi trên người trăn cũng được. Nhưng lúc con trăn đói đuổi mỗi thì thật khủng khiếp, không loài nào chống nổi. Nó phóng nhoáng như chớp từ trong bụi ra, trườn trên những tảng đá, rồi nằm vắt ngang cành cây thò đầu xuống để hóng mỗi. Cả đến con hổ ngửi hơi biết trăn đói đương rình đâu đây, hổ cũng phải chạy tránh ngay. Nhiều khi, hổ chưa kịp chạy, trăn đã quăng mình từ trên cây xuống, quấn chặt con hổ. Trăn núc mãi vào cho đến khi con hổ khốn nạn mềm nhũn dài ra thành một cục mỗi máu me. Thế là trăn há hoác miệng, nuốt dần, có khi nuốt mấy ngày mới vào bụng hết cái mỗi con hổ, đầy đủ móng vuốt. Trông những đám dãi, Mon đoán biết không phải hổ đi tìm mỗi mà có một con trăn đuổi hổ, con hổ chạy. Không biết hổ có chạy thoát? Hay đã bị trăn quấn chặt, tha đi rồi. Hai gấu con vật vã nằm lại hai bên má áp xuống mặt đất, ngửi vết nhoáng trăn rồi lại quào, lại im, mặt tiu ngửu buồn thiu. Gấu làm hiệu cho Mon biết có con trăn đuổi bắt hổ? Chúng nó sợ lắm. Hay chúng nó đương nhớ mẹ. Những con gấu ấy nhớ mẹ. Mon không muốn nghĩ hơn. Mon cũng chạnh lòng nhớ. Mon vội nghĩ ra chuyện khác. Phải làm nhà lại. Phải dựng lại cái nhà. Mùa mưa rào đến nơi rồi.

Lần này Mon làm nhà cách khác. Vẫn ở gốc thông ấy, nhưng Mon không chôn những chân cột chên vênh vênh nữa. Mon xếp thành nền đá cao có cái trụ đá ở giữa, trăn hay hổ cũng không húc đổ được. Cái cây gỗ đeo làm thang nhà lúc còn ở với bố mẹ, và nó đã cứu mình, đưa mình đến đây, lại gác cạnh những ống bương đựng nước ở rìa đá làm lối trèo lên, như cũ. Mon làm lại nhà. Tuy vậy, không phải khó nhọc lắm như lần làm nhà trước. Bây giờ ba thằng cùng làm. Bên cạnh Mon, hai bạn gấu vác đá đi đi lại lại, Mon không phải lẻ loi một mình như dạo trước. Mon thành tay thợ cả. Mon đi dẫn tre, lấy mây lấy song, rồi Mon ngồi giữa đóng ngổn ngang tre gỗ với cái ống bật lửa, la liệt những dao đá, những dao vàng và kéo, cột, nan song, mây xung quanh. Bây giờ đã biết cách làm nhà hơn. Mon lấy dây mây buộc cột ngoãm cho chắc chắn, mưa bão cũng khó đánh tung lên được. Đóng đá to dần, tròn đều như cây rom. Trên đóng đá, tựa vào gốc cây thông, ló lên túp lều nhỏ cao cao, công trình của Mon, một nếp nhà xinh gọn hơn trước. Lỗ cửa bây giờ có liếp che gió, bếp là một khoảng giữa nhà, mặt sàn lát tảng đá phẳng. Để cho bếp mùa lạnh ủ, dù than có vạc, hòn đá lót bếp, vẫn nóng hầm hập đến tận sáng. Cái mái nhà lần này

cũng khác. Mon không lợp lá dong lá chuối như ngày trước bố mẹ lợp nhà khi mới xuống rừng. ở Bãi Lữ, lợp nửa bồ đôi, lợp lá mía. Đây có nhiều tre, Mon đem xẻ những cây tre làm hai mảnh. Mảnh úp, mảnh ngửa ken nhau, thế là được cái mái nhà chắc, không dột, không tọc. Mưa rào xối nước xuống, trắng tinh ngoài giọt tranh, trong này, lửa bếp vẫn đầm ấm đỏ ngọn. Từ khi có anh em gấu cùng ở, Mon đỡ thui thui, không như những năm trước, mỗi khi bồn chồn nhớ bố mẹ, không biết thế nào, chỉ muốn ứa nước mắt. Bây giờ trò chuyện, đùa nhả, cãi nhau với anh em gấu như với cái Gái, lắm lúc ngỡ rồi sẽ gặp em, lại cũng đùa chơi và cãi nhau vui thế này. Những khi nhớ em, Mon lại rủ gấu ra tập cho chúng nó biết cách ngồi chồng chân chấp tay như chơi chồng nụ chồng hoa, như những khi trẻ con các xóm kéo ra bờ sông chơi mê cả buổi. Nhưng đến lúc gấu biết chơi thế, Mon lại chán ngay. Vì gấu nhảy cao quá, chấp tay chân cao nhất, rồi đến lúc đứng thẳng người giơ tay lên, anh em gấu cũng nhảy qua đầu như bốn. Mon lại tập cho anh em gấu biết đánh vật. Phải như mọi người ở lò vật Bãi Lữ. Chẳng chịu kém đâu. Những hôm mê mải chơi dưới gốc thông, ba tay đô này lại thả cửa quần nhau. Dạy cho gấu biết vật thật là khó. Gấu tuy tinh khôn, nhưng chỉ biết làm theo, không biết nghĩ ra làm riêng được. Mon nắm hai tay, víu vai gấu. Gấu đưa chân trước lên vai Mon. Mon lẳng gấu xuống, gấu bấu chân lại, giữ chặt vai Mon. Những cái vuốt sắc cắm vào vai Mon. Máu rườn rọt chảy khắp người Mon. Mon thét lên, nhảy bật ra. Gấu há hốc mồm, cứ đứng lớ quớ giờ hai tay như thế, như sợ quá, như lạ lòng quá, nhìn những dòng máu đương lỏa lợi hai vai Mon. Nhưng đến lúc khỏi đau vai, Mon lại dạy gấu chơi vật, không sợ. Và cũng chỉ có một lần gấu vô ý thế thôi. Bây giờ nắm hai "bàn tay" lại, những chiếc vuốt nhọn cũng cụp vào. Nắm tay gấu chỉ còn êm mượt lông như hai nắm bông. Cứ thế, chân trước, chân sau tròn thu lu, gấu ghì gấu vật với Mon. Có đêm sáng trăng, ba tay đô còn quần nhau vào khuya, đến lúc cả ba mệt thở phì phò rồi mới dò lên nhà. Chẳng kịp thổi lửa đã lăn ra ngủ khi.

Tháng ngày qua lặng lẽ. Mon và anh em gấu vẫn tha thui ở rừng. Mon bây giờ như người có hai cái bóng. Mon đi đâu, hai cái bóng cũng đi theo. Có hôm trở trời, Mon sốt nằm trên sàn, mặt đỏ rừ, hai con gấu cũng quanh quẩn không đi đâu. Làm gì, hai cái bóng cũng cùng làm. Thế nhưng chẳng phải việc nào gấu cũng chỉ biết bắt chước và lúc nào gấu cũng chịu là cái bóng đâu. Một buổi sáng, Mon thức dậy, thấy như trong nhà quang khác hẳn. Chợt

nhìn: vắng hai con gấu mọi khi vẫn nằm ngay chỗ cửa. Mon trông ngoài liếp. Mon ngẩn nhìn ngoài suối Sáng. Cũng không thấy. Không phải gấu đi vác nước, mấy chiếc ống nước vẫn đứng bên gờ đá cạnh cửa. Anh em nhà gấu đi đâu? Từ ngày còn bết lông, Mon cứu gấu về, gấu không đi một mình thế này bao giờ. Gấu vốn thuần tính. Bây giờ gấu đi đâu? Bỗng nhiên, Mon thấy vắng đến ghê cả răng. Hay gấu nhớ rừng, nhớ đời sống lang thang, gấu quen rừng, gấu về rừng sâu rồi. Còn mình về đâu bây giờ? Mình nhớ bố mẹ, mình về đâu? Nghĩ gấu, thương mình, cảm nỗi quạnh hiu rợn người. Mọi khi, mỗi lúc nhớ, Mon đều nghĩ được cách cho khuây khỏa. Bây giờ không nghĩ ra cách thế nào nữa. Đã quen có hai con gấu, cái lều trong gốc thông được êm vui hẳn. Chúng nó như em mình, cũng bằng cái Gái nhà mình. Bây giờ chúng nó đi đâu? Mon không muốn thờ chân xuống thang. Mon ngồi lý trên nhà. Chẳng đi kiếm cái ăn. Chẳng thổi lửa.

Mon ủ rũ, tựa vách. Mon nhắm mắt nghĩ miên man. Chợt nghe động lách cách dưới chân thang. Mon choàng mắt nhìn xuống. Thằng Gấu anh đương lúi húi trèo lên. Gấu em cũng ngoi ngóp theo. Gì thế kia, một tay gấu ôm vào ngực cái bọc to, uớt ròn ròn. Khó nhọc sao mà cả hai đứa cùng thè dài lưỡi, thở khạch khạch, chốc lại gạt tay lên qua tai, như người ta gạt mồ hôi. Hai anh em gấu đã lên đến trước mặt Mon. Mon trông rõ mỗi đứa cầm trong tay một cái khoái ong đầy bông. Tổ ong lỗ chỗ nổi sấp vàng mỡ, phủ kín mặt. Anh em gấu chìa nạm khoái ong cho Mon. Mon cười cầm lấy rồi cắn từng miếng, nhai cả bã. Mật ong ngọt tê đầu lưỡi. Như thèm từ thuở bé mà chưa được đựng một miếng mật ong bao giờ. Mật ong ngọt lừ. Rồi Mon nhìn hai con gấu. Thế ra hai thằng gấu này khôn bằng người rồi. Mọi khi, nó là đầu sai, bảo gì làm nấy. Bây giờ mới hiểu nó biết đến mùa ong, biết nghĩ ra đi tìm mật ong đem về cho mình ăn. Hôm sau, lại nghe từ tờ mờ sáng cái gì lịch kịch dưới sân, Mon tỉnh dậy. Trông ra cửa, thấy anh em gấu nối đuôi nhau lúi húi đi. Mon nhảy tót xuống theo. Tài thế, không ngoảnh lại mà như biết Mon theo, hai con gấu tự dưng nhe răng ra, tai dựng dậy cúp xuống. Tổ ý thích cho Mon theo đấy. "Tao biết rồi. Anh em mày lại đi lấy mật. Ong hôm này đang cỡ mật.

Làm thế nào chúng mày lấy được cả bông mà ong khỏi đốt. Chúng mày đánh nhau được với ong? Tao phải đi xem chúng mày đánh nhau với ong thế nào...". Chúng đi quanh co xa lắm. Mùi mật

chín bay tỏa xa từng luồng thơm, cách mấy rừng, gấu cũng đánh hơi thấy. Một lúc, đương đi, gấu chồm lên một cây nghiêng to. Trên lưng cây, có một cái hốc tối đen. Loáng thoáng ong bay ra bay vào. Gấu anh trèo lên cây nghiêng. Gấu em cũng thoát lên nốt. Mon đứng lại dưới gốc cây. Hai con gấu hung hăng leo lên, búi ngang hai bên cạnh rồi thò thẳng tay vào tổ ong. Đàn ong đen như chàm bay ra xúm xít quanh. Hai cái đầu gấu vẫn nhấp nhô nhòm vào tìm khoái, không để ý ong kéo về mỗi lúc một đông đặc. Gấu đã lôi được miếng khoái ong to bằng mo cau, vàng chóa, trông xa cũng biết khoái ngập những mật. Rồi hai con gấu cùng thông thả tụt xuống, không cần biết đàn ong vẫn bầu quanh đầu. Lại như lúc này, gấu cung cúc đi, thằng anh trước, thằng em sau. Hai chân trước nhô cao, cái lưng gù lên, bàn chân gấu đi lướt lướt quét trên cỏ. Đàn ong lúc nhúc bầu khắp người, hai con gấu như hai cái gốc cây cháy ra than. Mon rợn người. Thế kia mà ong xúm đến thì mình chết mất. Tự nhiên, Mon nằm rạp. Chẳng biết anh em gấu đối phó thế nào, chỉ thấy đàn ong à à lay động theo hai cái bóng gấu vẫn đi. Như cái bụi nhui, hai con gấu khật khưỡng đi ba chân. Một chân cấp vào ức, giữ cái khoái ong. Hai vai chân trước nhô cao và hai chân sau liên liên bước trong cỏ. Chẳng khác lúc này. Chỉ khác, chốc chốc gấu giơ "tay" xua lên đầu. Con ong cầm được kim vào đầu gấu, rồi chết rơi lả tả xuống đất. Thỉnh thoảng gấu cúi, nhặt xác ong, thè lưỡi, nhấm ăn. Phải, hôm qua về đến nhà chẳng còn con ong nào theo đốt mà tay gấu vẫn xua lên. Các chàng bị ong đuổi, quen tay xua. Mon nằm trên mặt cỏ, nghe xung quanh đã vắng im. Đã biết giống ong không bao giờ tự dừng đốt người, nhưng Mon vẫn tròn trợn. Mon từ từ ngồi dậy, Mon không đi theo hai con gấu, Mon rẽ rừng về lối khác.

Về gốc thông, trèo lên, thấy anh em gấu đã ngồi chồm chồm trong nhà. Không còn một tiếng ong nào vo ve. Không hiểu chúng làm thế nào mà đàn ong phải đuổi mỗi cánh, chịu thôi. Lại thấy hai mảnh khoái ong vàng ngậy để trước mặt. Con mắt gấu hấp háy nhìn Mon. Những bàn chân trước dẫm mật. Con mắt lại hấp háy nhìn Mon. Những bàn chân trước đưa lên, thè lưỡi ra liếm. Như mời cùng ăn. Ba anh em Mon mút no mật ong, hôm ấy. Nhưng hôm ấy Mon thích nhất là lại nhận thêm ra những tính tốt nữa của gấu. Con gấu không bị thịt, không lù đù như có lúc mình tưởng thế. Trông dáng không thể biết hết, phải ở lâu mới hiểu, càng ở lâu càng biết nhau hơn. Thật như vậy. Rồi lại vào những ngày mưa rét. Cái dây thắt nút đánh dấu ngày tháng treo trên

vách mỗi năm thêm một nút, thêm nhiều máu, lại sắp hết năm rồi. Ngày trước ở với bố mẹ, không biết lo. Bây giờ tính tháo vát phải nảy ra, Mon đã thạo. Mon trông luồng cây, biết hương có suối. Mon phân biệt vết chân các loài thú. Cả con thú đi chỉ quệt vào lá, chỉ gây lá chỗ nó ngồi và nó mới ngồi hay bỏ đi đã lâu, đi phía nào, Mon ngấm hương, xem cứt mới cứt cũ, biết cả. Mon lại biết tìm lá đậu, lá cầm máu, lá chữa rắn cắn. Mùa lạnh đến, Mon ngả xuống tấm da nai, da hươu vẫn dựng đầu vách. Mỗi lần lao được con hươu, con nai to. Mon lột da nhúng nước biển rồi phơi nắng đến khô cong, đem vào gác lên bếp. Tấm da nai, tấm da hươu trải ra thành cái đệm như ổ rơm, ổ lá chuối khô, gió gầm sàn không lọt lên được. Năm nay, đuổi được cái rét ra ngoài rồi. Thức ăn cũng chẳng thiếu. Hôm nào ngại rét, với tay lên xà nhà, xẻo miếng thịt hươu nướng vào than bếp đương đun. Mấy ngày không đi kiếm miếng cũng không đói được. Nhưng hai con gấu cứ ngửi mùi thịt nướng thơm lại quay đi, nhìn ra ngoài. Gấu vốn thờ ơ với thịt. Gấu chỉ thích ăn hạt dẻ, quả trám và mật ong. Gấu anh him him mắt, nhìn bếp. Gấu em nằm ngửa, nghịch đập bốn chân lên trời rồi thè lưỡi, liếm một bên lòng bàn chân trước. Một chốc, Gấu anh cũng lật ngửa mình như Gấu em. Cũng giờ một bàn chân trước, liếm lia lia như mài lưỡi vào đấy.

- Á... à... Chúng mày mút chân thế đã no chưa? Liếm chân ngon hơn ăn thịt, a? Ai biết đâu gấu liếm chân cũng là gấu ăn thức ăn để dành. Con gấu vốn sợ gió rét. Con gấu có áo bông bù xù, con gấu hung tợn không biết sợ cái gì mà sợ rét. Trong rừng, đến khi gió rét, gấu ngủ đứng trong hốc cây kín đáo, khi thức, lại liếm hai lòng bàn chân trước. Cứ liếm suông thế cũng khỏi đói, lòng chân đỏ hắt lên. Ngủ rồi liếm gan bàn chân, rồi lại ngủ, buồn buồn lại lần quanh hốc cây, tìm bắt con kiến. Thằng gấu to như con voi, mà cứ lần quanh vách nhấm ăn từng con kiến. Cho tới hôm nào nắng ấm mới lò dò ra rừng tìm ăn. Phong tục nhà gấu xưa rày như thế. Qua mùa lạnh ấy, Mon biết thêm tính gấu. Gấu ngoan, nhưng gấu cũng bướng. Gấu có tính có nết riêng. Gấu không phải con vẹt, chỉ biết bắt chước.

3.

Chẳng bao lâu, lại sắp bắt đầu những ngày mát trời. Đầu tiên, từ sáng sớm, nghe trên trời mù sương có những tiếng kêu kúu... kúu... bay ngang. Tiếng lạ lùng, bấy lâu chưa hề nghe. Mãi

cho đến lúc tan sương mới trông thấy từng đàn chim sếu bay nổi nhau như lớp lớp cầu vồng ngang trời. Mon nhớ những đàn sếu, đàn bồ nông chiều thông thả bay rợp trên cửa sông Cái. Bố đã bảo con sếu, con bồ nông ra lúc hoàng hôn là đi kiếm ăn đêm. Lại bảo khi con sếu, con bồ nông bay đàn sáng sớm là sắp hết mùa rét, chim đã về phương khác. Đây là chim trở về quê. Mon bỗng vui quá. Chưa bao giờ Mon được thấy chim bay nhiều đến như thế. Năm trước, thuyền ra biển, con chim bay trở lại bờ, Mon buồn lắm. Đến cả chim sải cánh khắp thế gian được mà chim cũng sợ không ra nơi hoang vắng này. Nhưng không, thế là ở đây có chim sếu mùa lạnh đến trú chân. Mon băng khuâng cảm như thấy chim bay nhiều như thế, chắc sắp bắt được cái gì sung sướng lắm đây, sắp gặp được bố mẹ và em cũng nên. Một hôm, Mon và anh em gấu bỏ kiếm ăn ở trong rừng, ra biển từ sớm. Vì năm trước, trưa nắng to, Mon đưa gấu ra biển, bước trên cát, chân gấu rất bỏng, cứ giật thon thót. Lòng bàn chân gấu thế mà mỏng mịn, đỏ hây, không chịu được nóng. Gấu sợ rét, gấu sợ ăn thịt, gấu sợ bỏng chân và anh chàng gấu to xác thế, lại thích bắt kiến, bắt mối, nhấm ăn từng con. Gấu nhiều tính nết buồn cười thật. Đi từ đêm, ra tới bãi, trông được thấy vệt biển xa xanh ngắt, chưa sáng hẳn. Mặt trời còn lấp trong những đám mây hồng nhỏ bay nhanh nhanh qua.

Mon mê mãi xem mặt trời lên. Không phải Mon thấy lạ. Mon bỗng dừng nhớ chắc cũng ông mặt trời này, buổi sáng ngày trước ở ven sông Cái, Mon vẫn thấy nhô lên bên núi Tam Đảo, đến chiều thì đỏ rực khắp dòng sông Cái. Mặt trời đương lên đằng ấy. Bãi Lở ở đằng ấy a, đằng ấy có bao nhiêu người nhìn, còn ở đây không có người nào, chẳng có người nào, chỉ một mình mình. ở Bãi Lở, có làng có bãi trên bờ sông, khi mặt trời lên, có chim gáy cục cu rộn ràng, có đàn khướu mun liu lo, có đàn ri đàn sẻ ào ào vừa bay vừa kêu trong gió. ở đây, mặt trời lên, trong rừng chỉ rền rĩ tiếng ve mãi không thôi. Bây giờ, mặt trời lên, bố mẹ mình, em mình ở đâu, có đương thấy mặt trời lên ở đây. Hai con gấu ngơ ngẩn giữa bãi cát, cũng xem mặt trời, vẻ lạ lùng lắm. Như xưa rày chưa được thấy mặt trời như thế bao giờ. Trước gấu còn lom khom nhìn, bây giờ gấu đứng cả hai chân, nhìn lên. ạng mặt trời tròn xoe, đỏ tía tai, một nửa còn ngập dưới mặt nước, đương từ từ nhô ra, rồi đột nhiên nảy lên trên mặt nước, như cái hoa đỏ tự nhiên ai thả trôi lững lờ đằng xa. Khoái chí, anh em gấu vòng hai chân ôm xốc nhau, rồi thỉnh linh tì vai chơi vật nhau. Gấu vật với Mon mới chóng được thua. Vì Mon vừa bắt tay đã móc lại khóa và bốt ngã

được gấu. Nhưng gấu vật nhau với gấu có đến nửa ngày, hai thằng cứ rầm rập chèn lên chèn xuống, cát lằm lằm giữa đám bụi nắng, chẳng ai chịu thua ai. Các anh chàng này chỉ cậy có sức mà không có mẹo. Cứ đẩy nhau đến chán thì buông ra. Rồi Mon và hai con gấu lại lang thang dầm chân thơ thẩn đi luôn theo những bóng cây thưa bờ biển, tới đâu ngủ đấy và lúc nào mặt trời lên cao, nắng đã bốc hơi ngùn ngụt trên cát thì Mon đứng lại, mò ngán, đập hà ăn. Hai con gấu chỉ khếp chân lại vờ cỏ, nhìn Mon ăn ngon lành mà không đụng đến các thức tanh tươi. Đương đi, thấy hiện lên một cái chấm đen nhỏ trên mặt biển. Hay ánh nắng làm lóa mắt? Đến lúc thấy cái chấm nhỏ là là xuống mặt nước, bốc lên cao rồi lại xuống thấp, như cái lá cuốn trong gió, mới rõ đấy là cái chấm đen thật. Và chỉ một thoáng đã rõ hẳn, Mon nhận ra chấm đen là con chim từ ngoài khơi bay vào. Con chim lạ, không phải con chim sếu. Con chim bay từ ngoài khơi vào, không phải con sếu bay đi. Mon nhồm người lên, reo to:

- Con chim!

Anh em gấu đương mãi chạy lon ton đằng trước, cũng nghe tiếng Mon.

Chúng nó vội buông vai nhau ra rồi cùng nằm bệt mồm xuống, thờ phì phò, hơi thở thuôn xuống thành hai lỗ cát trước mũi. Con chim đương bay vào phía người đi. Trông thấy con chim lạ, Mon mừng quá. Không phải chỉ mừng vì thấy chim mà Mon lại nhớ lời bố: chỗ đất lành có người ở thì chim đến, đây có người ở đất lành rồi, nên có chim đến. Người ở là ta với gấu hay chim đến với cả bố mẹ ta, em ta, bố mẹ và em còn ở đâu trên đảo? Con chim bay về, con chim bảo thế ư? Chuyến này về trữ cái ăn, lại đi tìm. Lần này, có anh em gấu cùng đi, ta sẽ đi xa hơn nữa. Con chim đã bay vào ngang trước mặt. Trông rõ con chim biển, mình trắng bạc và mỏ to, béo tròn như con gáy. Chim đương bay mãi miết. Chim như không biết dưới bãi cát có người nhìn lên. Con chim qua chỗ hoang vu không biết sợ người. Đến lúc chim vượt đầu, bay đi nữa, Mon thấy từ con chim rơi xuống cái gì trên bờ cát trắng đằng kia -chim đánh rơi miếng mồi hay chim ỉa, không biết. Chắc là bãi cứt chim. Mon trông thấy, nhưng cũng không để ý. Sau nghĩ lại, tò mò, Mon ra xem cái cứt chim này thế nào. Mon bước ra bãi cát. Bãi phẳng lặng, còn đọng lại những đường gợn lặn tăn sóng nhô đều tăm tắp -vết nước thủy triều trong đêm. Ra đến nơi, Mon trông đoán là bãi

cút chim. Giữa đám dãi nhờ nhờ, trắng bạch, có mấy cái hạt to như hạt bí ử, màu hạt đen láy.

Con chim này ăn quả ở đâu rồi ỉa ra hạt hay những hạt này ở miếng môi chim đã ăn hết, còn giắt lại ở mép chim, chân chim rơi xuống. Mon cúi xoa cát rồi nhặt xem cái hạt. Mon không biết hạt này bao giờ. Có lẽ cái hạt chim ỉa. Ngắm nghía mãi cũng không đoán ra. Mon nghĩ bụng: hạt gì thì cũng thử trồng xem, cái cây lộn kiếp hay là cây gì cũng được. Mon đi mãi vào bờ, đến chỗ lơ thơ mấy tùm cỏ, con nước có lên cao cũng không tới. Mon tìm một hốc, vùi hạt chim ỉa xuống cạnh tảng đá, chỗ có khe có hơi đất ẩm. Hai con gấu theo leo đèo đằng sau, tất nhiên chẳng hiểu Mon làm gì. Rồi cả bọn lại chạy ra bãi. Mon và hai con gấu xuống ven bờ đá bắt ngán, đập hà. Trời nắng đã gay gắt, những con gấu xù xì, xem ra đã oi bức khó chịu, vừa đi, vừa khặc khặc thở. Gấu biết nhặt sò mà gấu lại không ăn các thứ ấy. Phải nghỉ, cho gấu đi gặm cỏ. Vào đến rừng, thoát nắng rồi mà còn thè lưỡi thở hổn hển. Anh em gấu bò đến tảng đá cạnh bờ suối rồi quỳ hai chân trước, sát mõm xuống, uống ừng ực. Lúc này khát, gấu đã uống nước biển. Nhưng chất quá, sắc không nuốt được, lại phải lặc ra. Uống xong hơi nước thật dài, con gấu ngóc đầu lên, ngồi tựa xuống hòn đá, giải thẻ hai chân sau, để cho nước suối mát lạnh lỏng lỏng chảy xuống đầu mõm. Chúng nó mệt nhọc một vẻ khoan khoái lạ. Lát sau, vào rừng vợ cỏ gặm ăn. Rồi lăn ra ngủ đấy. Mon cũng vào theo và cũng ngủ qua đêm trên bãi cỏ với anh em gấu. Đi chơi mấy hôm rồi về. Ngày lại năm, lại đến mùa mát trời. Mon lại tính việc đi tìm bố mẹ. Thế là lại đi. Trên cổ hai con gấu đeo trĩu vòng xuống những râu thịt khô. Mon vác một ống nước với cái lao trúc. Hai con dao vàng và hòn cuội đánh lửa thì giắt cặp khố. Hôm đầu ngủ lại cửa rừng, thật vui.

Vui nhất là Mon. Lần này có anh em cùng đi. Mon không còn thấy Mon lủi thủi như năm trước. Cái vui lại nở trong Mon một hy vọng, tưởng như chắc tìm được bố mẹ. Rồi niềm vui tràn lan sang những tin tưởng khác. Chập tối Mon ăn thịt hươu nướng. Còn bọn gấu thì treo cây tìm được khoái ong mút mát ngay ở ngang đường. Tối đến, bốn phía rừng như cái chiếu quây lại. Mon đốt đồng lửa to bên tảng đá. Ban ngày nắng, nhưng đêm trong rừng, sương xuống ẩm nặng hai vai, ướt cả tóc. Thế là Mon rúc vào nằm giữa, hai gấu hai bên. Hơi ấm của hai cái chân gấu đánh bật hết sương lạnh. Cả

ba ngủ lúc nào. Cứ thế, đến sáng. Chợt, Mon cảm thấy lạnh lạnh bên người. Hai con gấu đã trở dậy từ lâu. Mon bừng mắt. Trên vòm lá, ánh sáng ban ngày đã lờ mờ, trong khi ở lưng cây, từng làn sương như những cuộn khói luồn qua. Mon ngồi nhồm lên, ngơ ngác. Mon thấy hai con gấu đang ngồi sát vai nhau trên đầu tảng đá, nhìn ra. "Hai thằng này dậy sớm làm gì, lại ngứa chân, muốn đấu vật à?" Rồi Mon len lén đến, chui vào giữa cánh nách hai con gấu. Hai con gấu vẫn ngồi nguyên. Mon nhoi mặt ra dưới cái vai xù xì lông gấu. Mon trông đằng trước mặt, xem gấu đang nhìn gì, thì thấy một quang cảnh thật lạ. Trong cánh rừng thưa có một đàn gấu chó -giống gấu nhỏ con, cùng loài với anh em gấu. Đàn gấu nọ sáng sớm kéo qua rừng, đứng lại. Chúng nó trông thấy anh em gấu bên này. Hai con gấu đang ngủ. Nhưng hơi đàn đi ngang qua nồng nàn tỏa đến, đã đánh thức hai con gấu thức dậy ra nhìn.

Đàn gấu đông đến mười mấy con, những gấu già, những gấu con loắt choắt bước sau gấu mẹ. Có gấu con đang đi, trèo lên vai gấu lớn, ngồi thu lu, ngó ra bốn phía, những con khỉ con nghịch ngợm. Cả đàn gấu đứng im, nhìn sang tảng đá. Đàn gấu với anh em gấu im lặng nhìn nhau. Trông con mắt và vẻ ngẩn ngơ của anh em gấu, Mon hiểu. Những con gấu không kêu, không nói với nhau, tiếng gọi đàn không thành tiếng, thế mà bồi hồi tất cả. Mon bàng hoàng. Mon chợt dạ. Mắt Mon rưng rưng. Mon nói như khóc:

- Gấu ơi! Chúng mày đừng bỏ anh nhé.

Rồi Mon giúi đầu búi cả hai tay lên vai gấu. ở bên kia rừng, đàn gấu từ nãy vẫn nhìn sang, bấy giờ trông thấy người nhô ra, thế là chúng nó lộn xộn kéo đi. Một thoáng đã mất hút, không thấy đâu nữa. Hai con gấu trên tảng đá ngây nhìn theo, nhìn theo mãi. Gấu muốn đi với đàn hay như thế nào, Mon không biết. Mon giơ hai tay, nắm mõm hai con gấu, thủ thủ nói:

- Ủ, chúng mày nghĩ phải. Anh em ta đây, anh em mình đây cơ mà. Gấu anh và Gấu em cùng thè cái lưỡi âm ẩm liếm hai bàn tay Mon. Mon cảm động vuốt hai tai gấu bẹp xuống. Lát sau, ba đứa đi sang cánh rừng phía trước. Như hôm qua, mỗi đứa lại đeo vác những thứ lịch kịch, lộm cộm. Vừa đi được mấy bước, hai con gấu ngoảnh lại. Mon cũng ngoảnh đầu lại. Mon thấy đằng xa đàn gấu lúc nãy đang nhấp nhô đi theo. Tự nhiên, Mon lùi lại, đi sau cùng. Mon xôn xao, lo lắng lắm. Thế này là thế nào? Bọn kia muốn rủ anh em gấu này đi theo. Nếu không, chúng nó theo làm gì. Mình đi đâu chúng nó cũng bám, lúc xa lúc gần, không rời. Theo

xem gấu đi với mình ư? Chắc không phải. Chúng nó muốn làm ác, muốn cắn xé mình ư? Không, mình có trêu ghẹo bọn nó đâu. Nhưng chúng nó cũng chỉ lơ lửng đằng kia thế thôi. Cứ lúc nào Gấu anh, Gấu em quay đầu thì Mon lại lo. Mon nói như khóc:

- Gấu ơi! Ở với tao! Chúng mày ở với tao! Đừng theo chúng nó. Anh mày đây mà! Đừng bỏ tao một mình nhé.

Gấu anh và Gấu em chỉ nhìn lại rồi lại đi. Nhưng, Mon không thể yên lòng. Đàn gấu lảng nhảng theo sau như cái đuôi, và khó chịu như người đi đường sắp bị cơn mưa đập tới. Có lúc, Mon định trèo lên cây rồi phóng lao xuống. Một thằng mà chết thì cả đàn chúng mày phải bỏ chạy. Nghĩ thoáng thế thôi, Mon lại thôi ngay. Gấu chẳng làm hại mình, không nên thế. Vả lại, chúng nó có đàn đấy, nếu một con bị ngã, cả đàn sẽ xông đến trả thù thì không xong. Từ khi ở rừng, Mon gặp biết bao loài thú có tiếng ác, cả hổ, cả trăn, cả chó sói, cả cá sấu, cả con giải, nhưng Mon biết rồi, chúng cũng như mình, ai có công việc ấy, không ai bận đến ai, không ai tự nhiên động đến nhau. Đàn gấu kia muốn gì đây. Chúng nó muốn rủ hai thằng này theo. Đúng thế rồi. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào? Nghĩ đi nghĩ mãi không ra nhẽ. Mỗi lần gấu đương đi lại quay đầu lại, Mon kêu van:

- Gấu ơi gấu! Mon đây mà... Gấu anh, Gấu em có nghe tiếng Mon nói không...

Nhưng hai con gấu chỉ quay lại nhìn rồi vẫn cung cúc đi, lưng và cổ đeo lảng nhảng những xâu thịt khô và Mon vẫn đi sau. Đi xuyên rừng suốt ngày, rừng già rồi rừng thoáng. Chiều đến, khi sương xuống mờ mờ, không thấy đàn gấu đằng sau nữa. Đàn gấu đã lảng hay chúng nó lạc không theo được. Mon thấy dễ chịu hẳn, thế là Mon thúc:

- Chạy nhanh thôi!

Rồi Mon chạy. Hai gấu cũng chạy theo. Mon cố chạy vào trong làn sương dày cho đàn kia không trông thấy nữa. Sương đã nặng lắm, tối rồi. Được một đôi xa, Mon dừng lại. Rồi, lại như tối trước, Mon đốt đồng củi. Ngọn lửa bùng lên, Mon ngồi hơ cho tay bớt giá rồi làm thức ăn. Mon nướng thịt. Trong khi Mon lấy cái ống đựng trám, đổ ra, hai con gấu nhặt từng quả trám trắng, nhấm nhót, nhá lốc cốc. Cả ngày hôm nay hai con gấu cứ mê mãi đi, không con nào chùn lại lưng bắt tổ ong như hôm trước. Có lẽ gấu cũng ngại thế nào, không muốn. Gấu sợ ra đằng kia, đàn sẽ

dụ dỗ cũng nên. Mon nghĩ thế. Bỗng Mon ngoảnh mặt ra, thấy ngoài trời tối, vô số những con mắt đỏ đục nhấp nháy chạy đi chạy lại. Đêm ta đốt lửa, thường thú rừng hay mò đến xem. Bố hay ném lao được những con hươu đến nhìn lửa như thế. Mình cũng đã ném được. Có lần hươu mãi xem lửa, Mon mò ra, kéo được chân bắt sống con hươu nhỏ. Nhưng thoáng trông đây, Mon đoán cũng biết ngay không phải hươu, không phải mắt nai, cũng không phải mắt hổ.

Lại vẫn đàn gấu. Những đôi mắt to. Những đôi mắt nhỏ. Xanh lè. Những gấu to. Những gấu con con. Tất cả đương nhìn lửa. Lại như ban sáng. Gấu anh nhìn ra. Rồi Gấu em cũng nhìn ra. Mon không dám ngủ, cứ ngồi mắt thao láo trông xa rồi lại nhìn hai con gấu. Hai con gấu nằm lim him có ánh lửa ánh lên mắt. Gấu đương nghĩ gì? Đàn gấu cứ theo mãi thế này. Sao chúng nó theo mãi? Ngộ đến lúc anh em gấu ngã lòng thì sao. Những con gấu không nói năng, nhưng Mon biết trong những con mắt im lặng có hơi đàn quẩn quít, có sự năn nỉ, có sự dỗ dành: hai thằng kia, mày đi đâu, mày đi với ai? Sao mày đi với người ấy? Thằng người ấy giết mẹ chúng mày rồi bắt chúng mày phải theo a? Thế mà chúng mày chịu theo a? Tội nghiệp, nó giết mẹ mày, bắt chúng mày đi theo từ lúc bé a? Mon cũng nghĩ rồi cứ chốc lại lẩm nhẩm kể lể: Gấu! Gấu! Gấu! Chúng mày nhớ không? Mẹ mày chẳng may phải con trăn quẩn chết. Hôm ấy không gặp tao thì con trăn nuốt nốt cả hai thằng rồi. May mà tao cứu được, tao đem chúng mày về. Lúc ấy chúng mày còn non quá, chưa mở mắt kia mà. Tao vuốt từng đám lông cho ráo. Mẹ chúng mày vừa mới đẻ chúng mày ra thì gặp nạn trăn đói. Tao phải đi lấy cỏ cho chúng mày ăn. Cả mảng nữa. Có thể chúng mày mới chóng cứng khoeo lên. Từ ngày ấy tới giờ... Gấu! Gấu! Biết thế không! Biết thế không! Gấu ơi! Mon tỉnh dậy, thấy hai con gấu thức, nằm nguyên một kiểu như chập tối, từ chập tối vẫn nằm thế. Hai chân trước duỗi dài, mõm kề sát đất, mắt hấp háy nhìn đống lửa. Trong ánh lửa, mắt gấu hình như càng về khuya càng long lanh. Hay là nước mắt? Chúng nó khóc?

Một lúc, Gấu anh đứng dậy. Gấu em cũng đứng theo. Gấu anh bước ra mấy bước. Gấu em bước theo. Mon ôm mặt, không dám giơ tay, không dám bước ra. Mon cũng không muốn bước ra. Bây giờ thì tùy lòng nhau. Lời nói nào, sự cách trở nào bây giờ cũng không ngăn được nữa đâu. ại chao, chúng nó ra rừng cả rồi ư? Ngoài rừng tối vẫn rối loạn, cuống quít, đi lại những đốm mắt

sáng, mắt to, mắt li ti. Cả đàn gấu ngoài ấy vẫn thức. Cả đàn gấu vẫn ngồi đợi ngoài ấy từ chập tối. Bây giờ Gấu anh và Gấu em, nghĩ đến cùng kiệt rồi, chúng nó sắp bỏ mình, chúng nó ra với đàn. Những con gấu không gọi nhau. Nhưng hơi gấu nồng ấm trong sương, những con mắt lóe sáng trong đêm, những cái ấy biết trò chuyện với nhau. Hai con gấu không bước ra mà đứng lại. Rồi hai con gấu quì hai chân sau xuống, nhìn ra. Như lúc sáng, hai con gấu đã xếp hai chân sau ngồi thế, nhìn ra. Thế là Mon hồi hộp rón rén bước đến. Mon lại lảng lạng chui vào nách hai con gấu. Như lúc sáng. Mon và chúng nó đã quen hơi nhau, và quen cả cách cứ đứng như thế một lúc, thấy ấm, và thế là lại như mọi khi, hai con gấu nằm ềnh xuống. Cánh tay Gấu anh dang ra cho Mon gối. Đêm lạnh vẫn ngủ thế. Đêm nay cũng thế. Mon và hai con gấu lại lăn ra ngủ say mê mệt. Trời tảng sáng. Hai con gấu đã dậy từ lúc nào, lại đương ngồi mê mải nhìn ra, hai chân trước đứng không không. Đằng kia, đã trông rõ đàn gấu vẫn tụ cả dưới gốc cây. Những con gấu thoăn thoắt trên cây xuống, dáng hảnh mấy con gấu bé vừa mới thức. Nhưng, Mon tin anh em gấu ở với Mon và không đi theo bọn kia. Mon tin thế. Mon nghĩ: ra với chúng nó thì gấu đã ra đêm qua, lúc nó bước khỏi đồng lửa. Nhưng lúc ấy gấu đứng lại rồi ba đứa nằm úp vào nhau, ngủ như mọi đêm. Có thể, gấu đã định ở lại. Mon vui vẻ giơ bàn tay. Hai con gấu héch mồm, liếm tay Mon. Vừa ấm, vừa mát, nhưng thích. Anh em gấu vừa liếm tay Mon, như nói:

“Anh yên lòng. Chúng em đã ở với anh từ khi mồ côi mẹ. Chúng em không đi đâu đâu. Chúng mình đương đi tìm bố mẹ và em anh đây mà!” Trời đã sáng hẳn. Mon lại khoác những xâu thịt khô lên cổ mỗi con gấu, buộc lại cẩn thận. Mon xách lao trúc, đeo dao đá, dao vàng, hòn cuội đánh lửa, cả ba lại bắt đầu một ngày đi. Cẩn thận, Mon vẫn đi sau. Đàn gấu kia cũng công phu, vẫn không chịu bỏ. Lại lẻo đẻo luẩn quẩn theo đằng xa, như hôm trước. Chốc, Gấu anh và Gấu em lại ngoảnh lại. Mon hơi phân vân, lo lo. Mon nghĩ ra một kế:

“Ta xuống bờ biển, h dẫn đàn gấu mất theo. Gấu chỉ ở rừng sâu. Gấu không dám ra chỗ trống”. Mon làm ngay thế. Bãi rộng, phẳng tấp, Mon và hai con gấu ra tận tảng đá kề bên nước. Biển im như tờ, ánh nắng hắt màu rong rêu ở đáy nước, làm cho mặt biển đổi màu xanh ngắt. Lặng lẽ, những đợt sóng nhỏ sáng sớm của con nước thấp vừa âm thầm rút xuống, trơ lại tảng đá rêu

xanh mượt. Làn mây mỏng phủ dài cuối biển. Mặt trời ủ trong mây, giữa trưa mà như chiều êm đềm. Lâu không ra biển, Mon định ở lại đây. Vừa kiếm sò về nướng, vừa để nghe xem đàn gấu đang sau ý tứ thế nào. Hai con gấu đương ngơ ngác nhìn vào. Đàn gấu kia đã đứng lại trong chân rừng. Quả nhiên, không con nào dám ra chỗ trống trải, không con nào dám xuống bãi cát theo ra. Chúng nó ngơ ngẩn một lát rồi quay lại. Cả đàn đã lấp vào rừng sâu. Mon nghĩ: hay quá. Thế mà gấu sợ bãi cát thật. Ta ở luôn đây vài hôm, chắc chúng mày phải thôi theo. Nhưng không ở chỗ này, ta sẽ chuyển đến đằng kia cho mất đi theo. Anh em gấu còn ngóng vào một lúc nữa. Nhưng đàn gấu kia đã chán, đàn gấu bỏ vào rừng rồi. Đến tối, đốt lửa lên, trông vào không thấy những đốm mắt. Mon ngủ một đêm đầy giấc. Nghe gió biển mơn man qua trên mặt. Nhưng sớm hôm sau, lại thấy đàn gấu nhấp nhô ở chân rừng trong kia. Lại ngay ngáy lo. Hai gấu và Mon cứ ở lại suốt ngày ở bờ biển, không dám vào. Chập tối, trong kia trông ra chắc không thấy. Mon đưa hai con gấu theo bờ, chạy nhanh xuống cách đây một quãng xa. Đêm hôm ấy không đốt lửa. Sáng hôm sau, không thấy đàn gấu trong gốc cây chân rừng. Có lẽ thoát. Nhưng cũng chưa dám vào vội. Cả ngày, Mon đi tìm những tảng đá sần sùi chồng chất bám những con hà. Lấy đá đập một cái, thịt hà tứa ra. Mon hút tươi, mát ngọt. Rồi lại ngủ đêm lại ở mép nước.

Nhưng bây giờ lại sang nỗi lo khác. Những cái măng khô đeo trên cổ hai con gấu, chỉ còn gặm một bữa thì hết. Sò tươi ăn ngon, sò nướng vừa ngon vừa thơm, gấu không ăn. Phải vào rừng kiếm măng, mà vào rừng thì biết đâu đàn gấu chẳng trông thấy, lại theo. Khó nghĩ quá. Nhưng, đến khi đói rồi, anh em gấu thấy Mon ăn sò, gấu cũng bắt chước. Mon cứ trở mắt nhìn. Hai tay gấu to xù xì mà thật khéo, bóc gọn, vỏ sò mở toác, màu đỏ tươi sò huyết, rồi gấu thè lưỡi hút. Con sò ươn vừa tọt vào mõm, cả hai gấu lại lắc lắc ra. Gấu cố ăn sò nhưng gấu vẫn sợ tanh, chưa ăn được. Gấu lại ngồi bần thần nhìn Mon hút sò, Mon lại ăn làm mẫu cho anh em gấu, nhai tóp tép cho gấu thèm. Một chốc, gấu lại cầm con sò khác, bóc và liếm rồi lại lắc lắc. Tức quá, Mon bật cười lên. Hai con gấu ngồi ngẩn ti hí mắt nhìn. Nhưng chỉ một lúc, gấu đói quá. Măng khô không khốc như củi. Cũng nhá hết rồi. Ở bãi biển, không thấy lá ngót, không có quả trám, không có mật ong. Lẩn thẩn, rồi đâm liều, thế là gấu mon men ra bờ nước, gấu vác đá, đập hà. Mỗi con hà chỉ được một vảy thịt, không đủ dính góc mép. Gấu cúi xuống liếm, nuốt chửng. Hôm sau, gấu thò tay đuổi bắt cá. Những con

cây tám chân lênh nghênh bé tý. Con cây có một chiếc cang to, cây bò như ôm cái khèn. Gấu bắt cả cây cang to, nhai luôn. Rồi gấu trông thấy trong nước có con ruốc đứng múa, con mực hoa chân bơi toài toài. Gấu quơ ra.

Con ruốc trốn lọt vào lỗ cát. Gấu móc lỗ cát, vớ được con ruốc, quên hết cả cái sợ tanh mọi khi. Giống gấu phàm ăn, khi đã quá đói chẳng kể gì. Cả đến con sam có cái mai to bằng vỏ dừa mà gấu vớ được cũng nhấc lên, ngấm nghĩa rồi nhá luôn cả vỏ, cả đám chân sam lúa nhúa. Mon nhớ một hôm, nhớ ngày trước nhà ở Bãi Lữ, Mon bắt chước bố mẹ đốt đất nặn bánh ngói đưa cho gấu. Gấu nhai gàu gấu từng miếng bánh ngói bằng đất sấy nhỏ lửa. Mới lại biết tính gấu hề đói thì quơ tất. Thế là Mon đã biết cách dỗ gấu ăn được thịt mà lúc đầu ngủi, bao giờ gấu cũng lắc lắc. Cái cơ giản dị để ở lại bờ biển được hai đêm nữa: bởi vì hai con gấu đã ăn thịt nướng. Tối hôm ấy, đốt lửa. Cũng không thấy trong bóng tối phía rừng có những chấm mắt xanh nhìn ra. Đến sáng, nhìn thấy rừng quang. Đàn gấu đã đi thật. Thật chúng nó không theo rử rê hai con gấu này nữa. Mon thấy yên trí, Mon và anh em gấu trở lại đi phía khác. Buổi trưa, nghe mấy tiếng quắc quắc trên không. Rồi từ sau rặng cây trước mặt, sà lại mấy con chim biển. Những con chim này giống hệt con chim năm trước thấy, chim to bằng con vịt, lấm tấm trắng, hai đầu cánh chấm đen. Mình nó thon thả, nhưng trông đến cái mỏ thô lỗ thì biết ngay là giống chim phàm ăn. Mấy con chim đương giằng xé cái gì trên kia. Giữa trời mà chúng cướp mỗi kích liệt như ở mặt đất. Đạp nhau, húc cánh. Những cái mỏ chọi đom đóp. Những tiếng quắc quắc rợn lên. Một đám lông tơ tả rơi xuống đầu Mon. Mon đã trông rõ những con chim đương tranh nhau một miếng đo đỏ, trắng trắng như con cá tươi. Tưởng chúng giằng giựt quá chân quá mỏ thế nào cũng rơi mỗi, thế mà không, chỉ trong thoáng mắt, miếng mỗi đã được xé biến vào các mỏ. Hết mỗi rồi, đàn chim lại xô nhau bay trở lại sau lùm cây. Năm trước, vào mùa này, Mon ra chỗ này. Cũng gặp con chim biển. Mon nghĩ: thấy chim có thể thấy người, khi trở về, ý định đi tìm cha mẹ đã sôi nổi, và bây giờ lại qua đây. Lại gặp chim biển, lần này gặp những mấy con. Đạo ấy, tìm được cái hạt gì trong đám cứt chim đem trồng chỗ hốc đằng kia. Thử lại xem cái hạt lộn kiếp ấy thế nào. Mon nhìn lại, nhận ra hương rồi đi tìm nơi hốc đá mà Mon đã bỏ cái hạt. Vừa đi, Mon vừa nghĩ. Không phải nghĩ xem còn cái hạt hay không, hay cái hạt lộn kiếp nở cây gì. Mon không để ý, bởi chẳng chắc đâu có cái gì.

Mon đương nghĩ đến đàn chim. Năm ngoái gặp có một con. Năm nay, gặp một đàn tranh nhau giựt mồi. Có chim có người, biết đâu bây giờ chẳng đã có người đến ở, nên có chim đến. Biết đâu chuyến này đi sẽ thấy được bố mẹ, biết đâu chốc nữa sẽ gặp bố mẹ, gặp em. Nghĩ thế, Mon nao nao trong người và tự dưng, chân bước thoăn thoắt nhanh hơn. Mon nhận ra tảng đá ấy ngay trước mặt. Tảng đá cao, bên cạnh há ra cái hốc đen thẫm. Mon đi nhanh đến. Hai gấu lon ton theo. Lạ quá, nghe lao xao như tiếng người cãi nhau trong hốc đá. Tiếng người? Tiếng người cãi nhau to. Không, tiếng gì lào xào. Như tiếng gió quét trên bụi mía, bụi ngô. Rồi lại phảng phất xa. Chưa chắc đã là tiếng người, rồi lại thấy đúng, có tiếng gì như tiếng người thật. Mon chạy vội đến. Mon trèo lên mỏm đá, nhìn xuống. Thấy những con chim lúc này, mà đông hơn nhiều. Đàn chim đương xúm xít vộc đuôi, châu mỏ dưới chân tảng đá. Chúng lại tranh ăn dưới ấy. Tiếng lầm rầm nghe là tiếng đập, tiếng xô cánh, tiếng kêu, tiếng mổ chọi nhau của những con chim cướp cái ăn, như lúc này ở trên trời. Mon cúi xuống gần tận nơi.

Đàn chim mãi tranh mồi, cũng không hay. Mon lẳng một hòn đá vào giữa đám. Đàn chim lại càng xô vào mổ nhau tợn, mổ xóc lấy cả hòn đá. Chim ở đây chưa biết sợ. Chúng lại mãi tranh ăn dữ dội nữa. Rồi cả hai gấu chạy đến tận giữa đám chim, kêu khặc khặc như quát mắng. Bây giờ chim mới chịu lả tả bay tản ra, thế nhưng vẫn chơi với tiếc rẻ liệng quanh. Mon trông vào hốc đá, thấy lòng thông mấy cái dây như dây bí, khô trắng. Cái dây bò dài từ mép đá ra. Cái dây hết dây bí, ở mỗi mấu trở một tàn lá to tròn, đã héo vàng úa. Đến mùa quả chín thì lá vàng giữa dây. Trên đốt dây có quả to - quả bí ử. Quả này thô lổ bằng đầu gối, tròn vóc và dài con như cái gối xếp gỗ. Vỏ bóng mỡ, xanh đen, lẫn với hòn đá suối đương giữa mùa nước có rêu phủ. Mới đầu thấy một quả, trông lại thấy một quả nữa. Trông lại thấy một quả nữa. Đếm cả thấy được bảy quả to. Có quả, chim đã ăn hết, chỉ còn cái cuống dính miếng cùi. Có quả chim đương mổ, vệt mỏ khía hết vỏ đen xanh, ở trong có màu cùi trắng bạch. Cái quả lạ lùng, chưa được thấy bao giờ. Nhưng, tưởng như mới ngắm đã thấy đẹp, thật no mắt mát mắt. Chắc ăn được. Mon quay lại, hấp tấp hỏi hai con gấu:

- Chúng mày có biết quả gì đây không?

Hai con gấu chụm chân ngồi im, hau háu nhìn xuống. Mon bước tới, rút con dao sau lưng, rồi nhấc cái dây quả lên. Lưỡi dao vàng ánh xuống, loáng một cái, đã cắt được cuống một quả. Quả tròn và nặng, đã già, mới va vào đá đã nứt tách ra. Mon phải kẹp đầu gối đỡ lấy rồi hai tay bưng, trèo lên chỗ hai con gấu. Mon lại hỏi gấu, tự nhiên:

- Quả lành hay quả độc, chúng mày biết không?

Hai con gấu vẫn hau háu nhìn quả lạ.

Mon hồi hộp quá, đã quên hẳn, không nhớ đây là gấu, lại nói:

- Chim ăn được thì chúng mình ăn được, không sợ. Có phải không?

Mon nhắc con dao. Con dao vàng ngời sáng trong ánh nắng trên tảng đá. Mon xoa quả lạ một cái, rồi cầm dao lên. Một nhát vàng bổ xuống, quả nứt căng, tách đôi ra. Dưới lớp vỏ màu xanh, hé ra một lớp cùi trắng mỏng rồi tầng ruột đặc sang sảng sần sần như cát, đỏ ối, lấp lánh quanh nạm hạt đen nhánh. Mon bổ quả lạ làm bốn. Mon cho mỗi gấu một miếng. Mon cầm một miếng, đưa lên miệng. Mùi nước thơm ngọt mát kề ngay trước mũi. Đương cơn khát, Mon chỉ ăn một thoáng đã hết miếng. Trông sang, hai con gấu đã nhá veo cả ruột lẫn vỏ từ lâu. Và Gấu em đương lảng lảng khều trộm miếng còn lại trên mặt đá bên cạnh Mon. Mon xuống khe, hái nốt mấy quả kia lên, bày la liệt lên mặt đá. Mon bổ một quả nữa. Mon cứ ngắm mãi màu ruột quả đỏ lợt. Lần này, không đợi Mon nhắc hẳn lưỡi dao ra, hai con gấu đã xúm tay bẻ hai nửa quả nhá gàu gấu. Chẳng mấy lúc, lại chén hết quả nữa. Rồi quả nữa, hai thằng cũng lém hết. Mỗi gấu chén ba quả liền một lúc. Xong, cả hai anh chàng gấu cùng thiu thiu mắt, ngã ngửa người xuống tảng đá. Họng khô khô như có cái gì chẹt cổ.

Mon giật mình. Thôi chết, ăn phải quả độc. Ăn phải quả độc sắp chết. Tiếng khô khô càng to, hai con mắt gấu mỗi chốc lại trợn trắng lên kia. Mon cũng ăn hết một quả, Mon cũng ăn hết cả một quả, Mon cũng chết đến nơi. Nhưng Mon vẫn thấy mình tỉnh. Mon bậm môi lại, vẫn thấy như thường. Mon rút hai con dao sau lưng, Mon múa dao lên trời. Ánh lưỡi dao bay vàng loang loáng. Chẳng thấy sao cả, vẫn khỏe thế. Nhưng Mon trợn. Mon muốn móc họng cho nôn. Nước mùi quả lạ trong cổ tứa thơm. Có gì đâu. Nước quả lạ thơm mát thế, chẳng nhẽ lại là quả độc! Mon lại lặng lẽ ngồi xuống, cố bình tĩnh. Hai con gấu nằm ngửa, gà gà sắp chết, như

thế đến tận trưa, vẫn chưa chết, Những tiếng thở có lúc rống lên như lúc đánh vật hăng. Rồi, cả hai từ từ lăn mình nằm sấp. Cái bụng đã tẹp đi, bây giờ mới nằm sấp được. Có lẽ chỉ tại gấu ăn no quá, chướng bụng nghẹt thở, từ nãy phải nằm ngửa cho khỏi tắc cổ. Mon ghé tai, nghe tiếng gù đều đều. à, tiếng ngáy, tiếng ngáy. Bây giờ gấu nhắm mắt, gấu ngáy. Bây giờ gấu ngủ say cả rồi. Mon đứng dậy, vỗ đập một cái vào đất, như phủ bụi, cười to.

- Những thằng này sắp chết vì nốc quá mồm!

Rồi Mon cũng nằm xuống ngay cạnh gấu, khoan khoái làm một giấc. Cả buổi chiều và tối, không phải ăn. Sáng hôm sau, còn một quả, chén nốt. Hai con gấu lại nhá sồn sột, ngon lành. Đã quên trận ăn tham đến ngọt cổ suýt vỡ bụng hôm qua. Sáng sớm, những con chim biển lại lảng vảng đến. Đàn chim biển lượn vòng rộng và bay đi dọc dài, nghiêng ghé, ngấm nghĩa tảng đá. Nhưng chẳng còn cái ăn như hôm qua. Lượn một lát, rồi từng con, lả tả, phấp phới bay về phía xa, rồi mất tăm theo bờ nước xanh ngắt. Mon nghĩ:

“Ta cứ đi theo chim. Điềm lành đã đưa ta gặp quả ngon. Điềm lành đã đưa chim đến”. Mon và hai con gấu tung tăng đi. Biển cát phẳng tấp tắp. Mon vơ hạt quả lại thành một bọc, đem theo. Cứ thấy chỗ nào có hốc đá ảm, Mon lại vui vài hạt. Như ngày trước đi theo bố mẹ tra hốc trồng đậu ở bãi ven sông Cái. Cả ngày đường, Mon rắc hết bọc hạt, chỉ giữ lại một nắm, định đem những hạt giống ấy về trồng ở gốc thông, trước lều. Chẳng bao lâu, đi đến chỗ vương núi chắn ra biển năm trước, phải dừng lại. Lần này Mon quả quyết trèo lên. Nhưng trông sang sau núi đằng kia, vẫn chỉ thấy viên trắng một bãi cát dài. Mon trèo xuống, sang rắc thêm mấy hạt bên bờ ấy. Bỗng nghe những tiếng cười đùa âm âm ngoài khơi. Mon vụt ngoảnh nhìn ra. Một đoàn người đang vùng vẫy âm ỉ ngoài ấy. Những bóng đen nhấp nhô hụp lặn. Người ở đâu đến đùa giỡn chơi được giữa vùng biển mênh mông kia. Mon nghe kỹ, hình như tiếng rít, tiếng thét, không phải tiếng cười. Nhưng vẫn là một đám người đương lênh đênh ngoài ấy. Hay là có một chiếc thuyền đắm? Mon lên mỏm đá để nhìn cho rõ. Bỗng nhiên, tất cả đám ấy biến đi. Mặt biển lại ánh màu xanh rêu xanh đen trầm lặng bát ngát. Nhớ bố nói ngoài Ninh Hải có giống cá lợn thường lên mặt nước chơi đùa như trẻ con. Giống cá này đen trùi trùi mà hiền, người bơi vào vùng vẫy chơi với bọn cá cũng được. Có lẽ đây cũng là đàn cá lợn đi chơi. ít lâu sau, lại thấy cá lợn chơi

đùa trên mặt biển. Bây giờ biết đích xác là cá, không phải người. Càng nhớ bố mẹ. Đi thêm mấy ngày, gặp một vùng bãi lầy có rừng rậm kề nước. Cành lá sát xuống tận đất, chui vào mà không vạch được lối ra. Tối ấy, Mon và hai gấu phải núp lại giữa bụi cây chẳng chịt, trong lòng đá của một con suối mất dòng đã cạn khô, như những con tê tê rúc ráy bởi đất làm nơi trú ẩn. Mon nghĩ mẹo, đánh lửa đốt cái bụi rậm bên cạnh. Lửa loang cháy toang ra. Suốt đêm cháy rừng, tàn lửa rục một góc trời, thế là nằm trong bụi cũng được sáng như ban ngày. Mon chuyện với hai con gấu:

- Lần này ta đi gặp may nhiều lắm. Chúng nó rủ rê chúng mày thế mà chúng mày không bỏ tao.

Rồi con chim lại đưa đến chỗ nhặt được quả lạ, ăn đến bây giờ còn thơm miệng. Tuy gặp may nhiều thế nhưng mà cũng chưa gặp được bố mẹ. Bây giờ đi mãi cũng không nên, phải quay lại. Để tao nghĩ xem nên thế nào đã rồi đi đường khác vậy. Quay trở về, nhưng Mon không buồn. Về qua chỗ bãi mà Mon đã vui những hạt quả ở đầu bãi, Mon tưởng tượng: sang năm, những dây này ra quả, suốt dọc biển chỗ nào cũng sẽ có quả ngon. Sang năm, chim biển sẽ kéo về ăn quả nhiều nữa. Khi ấy, chắc bố mẹ mình ở đâu cũng thấy có chim bay qua trên đầu. Bố mình sẽ đoán: chim biển về đâu thì đấy có đất và có người ở. Ngày trước, bố đã bảo như thế. Rồi bố sẽ đưa mẹ và em theo chim đến đây. Mình ra hái quả, thế là được gặp. Thế nhưng, mọi việc trong đời không phải chỉ có những gặp may như Mon nghĩ. Mon đang sắp một chuyến đi tìm bố mẹ nữa thì Mon bị ốm. Bước chân xuống bậc đá, hai đầu gối run rẩy. Cả ngày, Mon nằm trong sán. ốm mà phải thui thủi thì tủi thân quá. Người gầy rộc, cứ nằm dán mình xuống, không ngóc đầu lên được. Chẳng biết nằm như thế đã mấy ngày mấy đêm hay hàng tháng rồi. Những con gấu cứ lúng túng không biết làm thế nào. Rồi hôm sau hai con gấu hùng hục đi một lúc vác về những rau ngót, măng, quả trám, có khi những con sò, con ngán, bày la liệt mặt sán.

Lại nói về nhà An Tiêm. Lời An Tiêm nói, Nàng Hoa thấy là phải. Phải kiên gan mới có sức sống tới ngày đi tìm con được. Khi nghe ra thế, Nàng Hoa cảm thấy mình khỏe, không lệt bệt yếu như trước nữa. Nàng Hoa ngồi dậy, Nàng Hoa ra gốc cây, xách vào cái ống tre nước. Nàng Hoa đổ nước ra tay rồi vỗ lên mặt. Mặt gầy hóp, nhưng đã khô hẳn nước mắt. Nàng Hoa không khóc nữa. Nàng Hoa vào trong lều, nét mặt Nàng Hoa lặng lẽ và nghiêm. An Tiêm biết câu nói của mình đã thấm ý nghĩa. Nàng Hoa nghe ra

rồi. Khóc thương không thể làm gì. Chỉ có mạnh chân khỏe tay mới có hy vọng tìm lại được người. Nàng Hoa đã hiểu như thế. Từ hôm ấy, cả nhà lại đổ sức vào làm cho được chỗ ở và cái ăn. Phải, làm người phải có cái mái để che trên đầu, dù chỉ trú chân, khác con tê tê chỉ biết bới hang đất. Suốt ngày tản đi rừng, chỉ những lúc về đốt ống tre nấu canh hay nướng thịt, mới quây quần quanh lửa. Những lúc ấy lại không thể đừng được nỗi nhớ. Có khi cái Gái bỗng dừng ngẩn ngơ để rơi miếng thịt đang cầm trên tay rồi òa khóc. Thế là nước mắt lại đầm đìa xuống má Nàng Hoa. Nhưng chỉ những lúc ấy thôi, bởi vì cả Gái cũng đã hiểu nhà mình có lẽ chỉ tạm ở đây, bố mẹ đang lo đi tìm anh Mon. Cái Gái theo bố, theo mẹ biến biệt vào rừng. Đương mùa măng, mỗi buổi Nàng Hoa và cái Gái đem về từng bó măng, rồi phần để ăn, phần lấy mảnh tre bổ ra phơi khô. An Tiêm đã đeo cái lao tre, phóng được mấy con nai to, đem gác bếp phơi khô để làm thịt ăn đường. Chẳng mấy lâu, trên sườn lều đã lủng lẳng từng dây thịt nai sấy. Khi những miếng thịt đã khô se, đen như bồ hóng, một hôm, An Tiêm bảo Nàng Hoa:

- Mai ta đi tìm con, mình ạ.

Nàng Hoa hỏi An Tiêm:

- Đi thế nào, hả mình?

An Tiêm nói:

- Cả nhà ta cùng đi. Trước kia chúng mình đã định thế nào cũng có lần trèo xuyên ngang đảo tìm xem bờ bể bên kia có khác bên này không. Chúng ta muốn đến sinh sống ở nơi bằng phẳng có cá, có đất thì mới còn cầu may có khi gặp được người... có khi còn trở lại đất quê. Ta đương định như thế thì cơn bão nước ập đến, phá tan cả.

Nhưng cơn bão nước đã đổ về đằng ấy, thế là ta biết đất dốc về đằng ấy, đất dốc bao giờ cũng đổ xuống bãi chứ không thể dốc lên núi. Bây giờ đi tìm con, ta đi theo vết con bão nước, cả nhà ta sẽ đi, bao nhiêu ngày không tính, cứ ra tới bể mới thôi. Thế là cả nhà đi. An Tiêm đeo cái ống nước dài như chiếc đòn ống, lưng giắt dao, hai tay xách hai cái lao trúc. Nàng Hoa theo sau, vác những buộc dây thịt khô, những bọc măng khô. Cái Gái đeo thêm cái mo nang bọc xống áo. Đi suốt mấy ngày, đêm ngủ lại đâu thì đốt lên đồng lửa to. S ớc Mon còn sống ở rừng nào, trông ánh lửa mà tới. Nhưng, được hai hôm theo vết bão đổ rừng thì thấy không còn

nhận được ra đi theo ngã nào nữa. Càng đi, vết bão còn lại càng ngổn ngang, tan hoang, không thành đường ống thuôn bằng từng khúc rừng như chỗ gần núi trong kia. Rừng đổ chồng chồng và con nước tràn qua mới chỉ ít lâu mà các thứ dây leo đã lại quấn quít xanh rợn lên, các sườn rừng cỏ tranh đã lại ngùn ngụt cao ngang người. Không còn dấu tích gì. Cái mong gặp Mon trên dòng nước phá của cơn bão không còn như lúc mới nghĩ. Biết theo lối cây đổ nào mà đi bây giờ?

An Tiêm bảo Nàng Hoa:

- Ta cứ đi thẳng vậy.

Vất vả, dò dẫm từng bước. Những buộc thịt khô chỉ đề phòng mà thôi. Ngày ngày đôi khi dừng lại, ai cũng ngắt lá ngót, đào măng, bắt hươu, bắt ăn thịt con cây, con nhím, con lửng lợn, con lửng chó, con kỳ đà. Chỗ thịt khô mang theo để dành, chỉ ăn đến những khi không kiếm được. Thế mà cũng vui dần, biết là đi đã xa rồi. Đêm nào cũng đốt lửa. Có những đêm không ai ngủ. Trông ra bóng rừng chập chờn xung quanh, hồi hộp như sắp thấy Mon đến. Nhưng đến sáng, cũng chẳng thấy. Hôm sau, lại đi. Những đêm mới đi, lúc nào tắt lửa thì trời tối bùng. Bây giờ bóng rừng suốt đêm loang lổ ánh trăng. Rừng đã thưa, cứ mỗi hôm lại dần lên đi nữa. Rừng thưa rồi đến khi thấy rừng thấp xuống, những lớp cây mọc càng rải rác ra, rồi không còn gặp một chòm núi nào. An Tiêm đoán:

- Có lẽ sắp ra chỗ đất phẳng.

Nàng Hoa im lặng. Nhưng trong lòng lại ngỡ như ra được chỗ đất phẳng, biết đâu chẳng gặp được con.

Mỗi đêm đến chỗ ngủ, Nàng Hoa chất một đống củi to hơn, đống củi nuôi lòng mong đợi ấy cháy thâu đêm. Chỉ thấy hết đêm lại đến những buổi sáng vắng im như tờ. Một hôm, mới bảnh mắt, rừng đã sáng choang. ánh mặt trời lọt lá thưa rỏ xuống tận mặt cỏ. Trước mặt bao la những vùng cỏ tranh còn lên. Trong luồng gió mát, con hươu phớn phơ đi từ đằng xa đã trông rõ. Cảm thấy một điều lạ sắp xảy tới. Tự dừng, ai cũng vui vẻ hồi hộp. An Tiêm đi trước, bỗng đứng dừng. Nàng Hoa và Gái vừa theo kịp. Cả ba người trông ra, thấy một quang cảnh khác hẳn từ khi ra đây chưa được thấy. Dưới kia, tít đến tận chân trời, trải man mác một màu xanh, đôi chỗ loáng một khoảng trắng nước. Từ trong lòng đất các chân rừng, nước chảy ra, nhuộm thành một vùng lầy bao bọc

những bãi sậy liên tiếp xen khít chân nước, màu xanh càng mênh mông một hoang vắng. Mọi người đương vui quá. An Tiêm cảm thấy tràn đầy quanh mình hơi nước biển nồng mặn đã quen từ khi tấm bé. Mùi biển ôm quanh mình. An Tiêm trở tay:

- Mình trông thấy ngoài khơi kia không, ngoài ấy là bể Đông. Thế là ra đến bờ bể Đông. Ở lại đây được rồi, mình ạ.

Nàng Hoa đắm đắm nhìn ra xa... Rồi hỏi:

- Chỗ sông Cái, Bãi Lở quê mình có ở bể Đông không?

An Tiêm nói:

- Không, quê nhà ta phía rừng sau lưng, quê ta trông ra bể Đông.

Bỗng nhiên, nước mắt Nàng Hoa sa xuống. Ngỡ như đến một quang cảnh khác đi thì có hy vọng thấy Mon, nhưng bây giờ nghe nói thế, biết bể Đông với quê mình hai phía khác nhau, tưởng như lại càng xa hơn. Bao nhiêu lâu nay mong ước... Mong ước lại được như nhà mình ở ven sông Cái. Chao ời, cái tiếng gà eo óc gáy dồn đêm cuối cùng nghe trong cửa sông bây giờ nhớ lại vẫn thấy như chiêm bao. Một đời đã đổ mồ hôi làm nên nơi ăn chốn ở thành chòm thành xóm thì không bao giờ quên được. Huống chi ở nơi luồng nước dữ dội quanh năm vật vờ thay dòng, con sóng cũng quăng mình như con trăn, vào khi giao mùa nước lũ chuyển dữ đến cả rừng con nước ngông nghênh ngóc lên tàn phá. Nhưng người đã chặn lại, giành đất cho người sinh sống. Thế rồi những bãi cây bông cao hơn trượng, quả bông to bằng quả vả, nứt ra từng đầu bông đẹp như tơ, những bãi mía cây dài bằng cột nhà ép lấy mật trong và ngọt, những bãi vải quả trĩu đỏ như mâm xôi gấc, bờ bãi và nhà cửa chen kín hai bên bờ sông. Mong ước có khi lại được thế -mong ước có ngày lại gặp con. Đến đây, gặp đất phẳng, gặp bể, vừa nghĩ có khi cả nhà ta bỏ sức lại làm nên cơ ngơi như ở Bãi Lở. Nhưng thế là đến đây cũng chẳng gặp con. Đến bờ bể Đông lại xa quê mình hơn. Cái gió mát trước mặt tự dưng hóa lạnh. Gió trong núi đằng sau lưng, gió từ vùng người ở quê thổi ra, gió có hơi người ấm hơn. Thấy Nàng Hoa đương vui lại buồn quá, An Tiêm nói:

- Rồi ta lại đi tìm nữa. Trời mà còn để cho con ta chứng sống, thế nào cũng có ngày gặp nhau.

Nghe An Tiêm nói thế, Nàng Hoa lại nhớ lại có lần An Tiêm đã định ninh nói vậy. Bấy lâu, Nàng Hoa vẫn cố dần làm thế. Không khóc, không than thở, bao nhiêu thương nhớ đưa con đầu lòng đều đổ vào công việc sửa soạn đi tìm con, như lần này. ừ, mới đi, rồi còn đi nữa, trời mà để cho con chứng sống, thế nào cũng có ngày... Nàng Hoa lại thấy lời nói ấy là phải.

- ...Thế nào cũng có ngày gặp con, mình ạ. Đến bờ biển, đêm đầu tiên An Tiêm đốt một ôm lửa trên đỉnh gò. Từ hôm ấy, Nàng Hoa và Gái theo lệ, đêm nào cũng đốt một đống củi. Không phải sợ ở trong bóng tối thì thú rừng đến vô mỗi lần lần. Mà đốt lên cho thấy bóng sáng, ngộ may Mon ở đâu thấy được ngọn lửa của bố mẹ. Mon lần tới. Từ đây, mỗi đêm trông thấy ngọn lửa cũng là nuôi lòng mong mỏi. Lửa đêm đốt trên gò cũng như lửa rấm trong bếp, không bao giờ tắt. Thế là lại bắt đầu những ngày tấp nập, nhộn nhịp ở chỗ mới - dù cho nhà chỉ còn có ba người. Trước mặt, ngút ngàn bãi sậy liền ra đến biển. An Tiêm chọn gò đất cao, dưới bóng mấy cây vàng tâm. ở chỗ phẳng không cần làm nhà sàn như tổ chim trên cây. An Tiêm dựng một nếp nhà tranh - tựa những nếp nhà xưa kia ở Bãi Lở. Hôm cái nhà đã lên tường rồi sắp nóc, An Tiêm đứng ngắm, tưởng mình đứng ở giữa đất Bãi Lở, trong xóm ven sông. Không biết bây giờ ở đây thế nào? Hay là nước lũ về cuốn đi hết rồi.

An Tiêm nghĩ mình như ong chúa, ong chúa đi mất, thế là tan đàn. Mỗi lúc nghĩ về Bãi Lở, lại thoáng qua một nét buồn ấy. Nhưng bao giờ An Tiêm cũng cố khuây đi, và cứ lao mình vào mọi việc quanh mình thì tưởng như lại gần gũi Bãi Lở. Cái nhà tranh gọn ghẽ, chắc chắn, cả nền đá và tường đá tảng xếp. Phía nào đứng cũng không trông thấy, phải vào gần đến gốc vàng tâm mới nhìn ra bức tường đá và rõ cái nhà ở trong. Tường đá xếp tròn tròn ốc, xoay xung quanh nhà. Đá to đặt từ dưới lên quá đầu, đến lượt đá dầm bằng nắm tay, như vẩy con cá trắm xanh. Cái tường đá dày rộng có đến hơn sải chân. Trèo lên lưng tường thấy hở ra một lỗ. Mỗi ngày, khi người ta đã vào cả bên trong, lại vẫn một tảng đá to ra, lấp lại, như rào cổng. Con trăn không lần được lối quăng mình vào, con hổ ban đêm cũng chỉ đi ngoài tường được thôi. Cái nhà ba gian ba mặt vách đất nện. Trong nhà, mỗi góc xếp một ổ cây sậy phơi khô, ngồi vào sậy vỡ lạo xạo. Ngoài đầu nhà đào cái vũng sâu làm giếng. ở vùng biển nước mặn mà ngay sát bờ, chỉ khoát sải tay đất, đã tới mạch nước ngọt - nước chân đồi, ngọt mát

và trong. Khác Bãi Lở, cửa liếp đan phen và mái nhà ống sậy. ở sông Cái, mái và phen vách bằng lá mía. ống sậy phơi khô xếp chất ngất chồng cao hơn đầu người, trên cùng phủ một lớp lá dài. Qua vài trận mưa rào hay mưa dầm rả rích, đồng lá xẹp xuống, bết lại, mốc xám, còn lại một đệp mái dày. Mái sậy bền hơn mái lá mía. Bây giờ mới được nhà ở tử tế có vách, có mái, khỏi chui rúc như chim ngủ cành cây. An Tiêm và Gái ở rừng ra. Vắng Mon, Gái đã biết đi rừng với bố, biết phóng thạo lao trúc, nhiều lần được hươu. An Tiêm vác bó bẹ mốc rừng. Gái đeo trên vai buộc lá ngót. Đạo này được nắng, hôm nào An Tiêm cũng lấy về những bẹ mốc già, phơi khắp trên mặt tường.

Hai bố con leo lên lỗ cổng đá, chui vào. Trong nhà, Nàng Hoa đã biết bố con về từ lúc này - dù chưa trông thấy. Vì mỗi khi về đến chân đồi, bao giờ Gái cũng hú gọi mấy tiếng. Bên trong tường đá, Nàng Hoa hú đáp lại. Nàng Hoa đương lúi húi tõe ngón tay chải ra từng sợi mốc. Bẹ mốc đã khô, đem hòn đá đập mềm ra. Sợi mốc đen, sợi mốc nâu, từng sợi cứng như cước, mà dai. Ngày ngày, Nàng Hoa ngồi đập mốc rồi gỡ ra, xếp thành một đệp. Từ khi còn ở đỉnh núi, gặp được cây mốc rừng, Nàng Hoa đã có ý lấy cây mốc tết làm xống áo, dây mốc khô cũng tết thành vải được. Nhưng rồi năm tháng qua lại, ở đâu cũng chỉ những vát vả túi bụi kiếm cái ăn, chưa một lúc thông dong mà làm được cái nhà có mái. Đến khi kiếm được bẹ dừa dại đem phơi khô bện lại để mặc và làm khố, lại thấy cũng tạm được. Bẹ dừa dại, bện chóng tã ra, song không phải khâu. Nhưng đến đây không tìm được dừa dại, xống áo chỉ còn hình thù thế, cái nào cũng rách bươm bươm cả. Vợ chồng An Tiêm bàn nhau phải làm cái mặc bằng dây mốc. Làm được cái mặc bằng dây mốc thì chắc bền. Vùng này sẵn cây mốc điều, tìm rừng nào cũng có. Mỗi lần đi rừng, An Tiêm và Gái lại móc bẹ mốc, thỉnh thoảng vác về. Lấy được nhiều sợi mốc rồi, đi cắt sậy lợp thêm lên mái phòng mùa mưa tới. An Tiêm cắt sậy dưới bãi lầy. Những hôm xuống bãi biển, An Tiêm lại mò cá, bắt sò, bắt ốc. ở những chỗ trũng, thường gặp từng đàn cá, những đàn cá ngừ, cá bẹ ăn nổi đông như kiến đen trong nước, thò tay bắt chỗ nào cũng được. An Tiêm đem cả về những con ốc xoắn xuýt trắng ngà như bẹ cau non. ốc to để làm tù và thổi. Ốc nhỏ, cái Gái có một đồng để bày, những vỏ ốc, vỏ sò, vỏ ngán - cứ đổ ra đấy rồi tự nhiên thành đồ dùng trong nhà. An Tiêm lại nhặt những chiếc ốc đẹp hơn để lên tường đá. An Tiêm thường đứng lặng, ngửa mặt lên trời, nghĩ rằng:

“Đến được đây, trời dần sáng ra rồi, trời mở cửa cho ta rồi. Dù cho cả nhà còn có ba đầu người, ta cũng sẽ làm cho bãi biển này thành như Bãi Lở. Biết đâu, rồi cũng có người đến đây”. Những ý nghĩ về đồng bãi, về làng xóm và người ở nơi hoang vắng, An Tiêm thường xếp đặt, ước thử, trước sau lo làm nên như thế. An Tiêm lội xuống nước. Mùa lạnh cá cũng sợ rét, kéo đàn xuống phía nam. Bây giờ, trời nắng trở lại, những đàn cá về, ăn đứng một nơi, có giống cá mỗi suốt ngày kiếm ăn đáy biển, mãi đến khuya hết nóng mới ngoi lên mặt nước. Lúc ấy, An Tiêm đương lội ra cắt sậy. Trông thấy trong những vũng nước có gì động dẩy lổm nhổm luôn ra xa như những làn sóng ngầm gợn trong đất. Thoạt trông, An Tiêm tưởng có cá sấu rúc mồi dưới bùn. Cá sấu và rái cá thường ăn bọn, một lũ cùng cầm đầu xuống bời bùn, xa trông như làn sóng đất. Những làn sóng ấy cuộn cuộn chạy nhanh thật lực. Khi con cá sấu nhô ra khỏi bùn, quay đầu lại, thì cá sấu đã ở tít xa. An Tiêm đuổi hụp nhiều lần. Lúc ấy lao phóng trúng vào lưng cá sấu, lao bật như đụng vào đá. Chỉ có đâm trúng vào mắt, vào họng, cá sấu mới quy. An Tiêm đứng lại, nhìn quanh. Phải cẩn thận lắm. Vô ý giẫm vào cá sấu phục trong bùn, có thể mất cả ống chân. Nhưng có lẽ đây không phải đàn cá sấu đương đi. Làn sóng đất này nhẹ nhẹ lướt ra... An Tiêm rón rén lội theo. Rồi đứng yên. Đứng yên như thế một lát, những gợn sóng trong nước bùn đục lại ngoằn quay lại, ngoằn đến ngay trước mặt. Rồi sóng nổi lên, trông rõ cái đầu gồ gồ trong bùn. An Tiêm ngấm kỹ rồi dang thẳng cánh tay, thọc cái lao trúc xuống đúng đến ngọn sóng đất vừa gồ lên. Bùn tóe ra. Một con cá lờm đen sì, bụng trắng nhả nhoi lên mặt bùn. Mũi lao đã xuyên ngang mình nó. Con lờm, giống cá không vảy, như cá trê ở trong đầm, nhưng cá lờm sống vùng nước lợ. Con lờm này dài bằng sải tay. Một con ấy, một xách nặng, cả nhà ăn thừa. Thịt cá lờm nướng, thơm điếc mũi. Gái kêu lên:

- Cá lờm ngon quá!

An Tiêm bảo con:

- Xương cá lờm thẳng, đem làm kim khâu tốt hơn kim tre. Ồ, mấy hôm rày mẹ mày đương đi tìm cái kim khâu...

Nướng cá xong, cả nhà ngồi cùng xé ăn. Nàng Hoa đương ăn, bỗng nghẹn ngào trong cổ. Nàng đứng dậy, ra ngoài giếng, lấy cái gàu mo nang kéo nước. Nước mắt Nàng Hoa rơi trong gàu nước. Từ ngày ra đây, hôm nay mới được ăn miếng cá nước lợ ngon ngọt như cá sông, thế mà không có con trai cùng ăn. An Tiêm nhìn theo

Nàng Hoa, An Tiêm biết Nàng Hoa đã ra khóc thầm ngoài ấy. Nàng Hoa vào, An Tiêm tảng lờ như không biết, An Tiêm giơ cái xương cá to thẳng nhọn như cái gai tre lên, cười hỏi:

- Đố mình biết cái gì đây? Cái Gái không được nói trước đấy.

Nhưng cái Gái cứ nói leo:

- Xương cá lờm!

Nàng Hoa cũng lây cái vui của hai bố con:

- Xương cá chứ cái gì!

An Tiêm xua xua, cười to:

- Cái xương cá thì trẻ con cũng biết rồi. Còn là cái gì nữa?

- Thế cái gì, hả bố?

An Tiêm mới thông thả, cắt nghĩa:

- Vừa bảo lúc nãy mà mày đã quên rồi. Cái xương cá lờm còn để làm kim khâu, xương cá lờm thẳng, chỉ có xương cá lờm mới thẳng thế, thật là cái kim, mà kim tốt lắm. Vừa cứng, chẳng bao giờ gãy, tốt hơn kim tre nhiều. Thế này nhé, mỗi đầu xương đục một lỗ xâu chỉ, một con cá to thế này được mấy chục cái kim. Thế là có kim khâu rồi.

An Tiêm mài bẹt cái đầu xương cá lờm, lấy gai tre và dùi đá dùi một lỗ. Cái kim ấy xâu được sợi móc. Nàng Hoa khâu riu thành từng miếng vải móc, buộc túm cặp, thành cái váy khếp. Đầu tiên, Nàng Hoa làm váy áo cho con, rồi khố, rồi thắt lưng cho chồng, rồi cho mình. An Tiêm mặc cái khố buông lá tọa sợi móc. Thôi, bỏ cái khố dây. Quần áo, váy lưng nhùng, bồng nhùng, cả nhà đen sì như họ nhà gấu. Có lẽ thật buồn cười, nhưng người trong cảnh thì không ai cười được và chỉ mừng nghĩ đã tìm được cái để đắp vào người, chắc và bền. Đến mùa giá buốt, lúc đi kiếm ăn xa đồng lửa sưởi, chỉ phải khoác thêm mảnh vỏ sui lên mình. Mấy cái xống áo cũ còn sót lại từ khi ở quê ra, đã lả tả từng mảnh, từng mụn. Nàng Hoa lấy dây móc vá lành lặn cẩn thận.

Rồi tự nhiên, không ai dám mặc đến nữa. Những cửa quý ấy khác nào các thứ áo mỗi để có đi hội mới được mặc. Thế là Nàng Hoa lấy ra mấy miếng vải móc, bọc tất cả lại đem treo lên hốc cột thêm một gói, như năm trước còn ở rừng đã treo thế. Những cửa nả còn lại từ đất quê, giữ cho cẩn thận -vẫn tưởng thấy mình gần gũi với mọi người trong quê và cũng như không lúc nào lòng người

ngươi được nhớ thương. Rồi mùa gió lạnh đã đến trên bờ biển. Ngang trời, từng đàn sếu, đàn bồ nông lặng lẽ bay qua. ở chỗ mênh mông này, ngựa mặt lên, lúc nào cũng nhìn thấy trời nắng, và mưa, và trăng sao, ngày tháng và trời đất rộng rãi, thanh thoi, không âm thầm, ử dột như trong rừng sâu, nhưng mà hoang vắng quá, cho nên cứ mỗi lần những đàn sếu, đàn bồ nông theo gió bắc lang thang bay qua, đàn chim đến tránh rét ở những cửa sông và bờ biển âm áp, làm cho người nhìn theo cũng nhộn nhịp nổi vui được thấy chim bay, nhưng rồi lại buồn ngay vì thấy mình vẫn đứng đây.

Ngày tháng qua. Cái váy khếp mảnh, cái áo bằng dây móc đã bóng nhẵn, và cứ càng lâu ngày càng cứng lênh kênh. Con người vui trong cảnh hoang đại, tưởng không còn biết ngóc đầu. Những vất vả hằng ngày, đã ghê gớm đến không còn biết con người có khi còn biết quay mặt nhìn phía nào được nữa. Nhưng lúc nào vợ chồng An Tiêm cũng nhớ con, cũng hy vọng có ngày gặp được, cũng như tin trời đã mở cửa rồi mỗi ngày mỗi sáng ra. Mỗi lần Nàng Hoa khóc, An Tiêm lại khuyên can:

“Mình ơi, ta sẽ đi tìm nó”. An Tiêm lại sửa soạn đi tìm. An Tiêm tính: cơn bão trong núi đã thúc con nước ra tận đây, biết đâu Mon cũng đương ở cùng phía bể này với bố mẹ. Ta sẽ đi cả hai phía, lần này đi xa hơn. Nhưng chưa nghĩ được cách đi thế nào. Một hôm mát trời, An Tiêm và Nàng Hoa với Gái đương ở trong nhà nghe tiếng quàng quạc trên không. Vội chạy ra, thấy mấy con chim đương từ biển bay vào. Những con chim trắng đầu và cánh đốm đen. Tiếng quàng quạc không phải tiếng hót, mà đấy là những con chim đương vừa kêu vừa giằng nhau cái mỗi trên không. Chẳng hiểu tha từ đâu đến, chúng nó đương kéo nhau đập nhau đánh nhau giữa trời. An Tiêm biết đấy là giống chim biển, vốn phàm ăn. Tung cả con chuột sống lên, chim cũng đỡ hai chân và rĩa ăn hết cả con chuột trên lưng chừng trời. Chúng nó đã đuổi nhau tranh ăn từ đâu rồi bay quá cánh vào đây. Xâu xé hết mỗi, chúng lại nhào ra biển, như đi kiếm nữa. Gái kêu to:

- Chim ỉa! Chim ỉa!

Rồi Gái chạy ra phía đầu đồi, như đuổi theo. Cả nhà đã ra, cứ đăm đăm đứng nhìn những con chim đương vút ra khơi rồi chập chờn lấp vào sóng biển đằng ấy. Trên mặt An Tiêm ánh lên một nét rục rỏ khác thường. An Tiêm nói:

- Con sếu, con bồ nông chỉ là chim trú chân bay qua thôi, còn chim bể đến đây tất người đến. Có khi sắp có thuyền đến. Có khi đằng kia có người ở cũng nên. Thuyền hay người thì đằng nào cũng là điềm lành đến với ta. Chim đến rồi, có chim bể đến ở đảo này rồi.

Giữa lúc ấy, Gái từ gốc cây chạy vào. Bàn tay Gái ngửa lên, giơ ra trước mặt:

- Cái hạt gì, cái hạt gì ấy, đây này.

Trên tay Gái lấp lánh mấy hạt, như hạt bí, đen nhánh. Những hạt ấy vừa rơi xuống từ trong đàn chim bay qua. An Tiêm cầm từng hạt miết ngón tay xem đi xem lại.

- Bố cũng không biết hạt này. Nhưng chắc đây là đàn chim ăn quả rồi để lại cho ta hạt.

An Tiêm đem những cái hạt ấy vùi xuống chỗ đất ẩm, cạnh vũng nước giếng đầu nhà. Rồi mùa mưa rét lại đến. Rồi những ngày nắng lại tiếp theo. Có cái ăn, có cái mặc khỏi chết rét, mùa này qua mùa khác lặng lẽ như buổi sáng đi, buổi chiều đến. Một hôm, cái Gái chợt nhìn thấy trong đám đất ẩm ven giếng nảy lên xanh tròn mấy cái lá. Gái kéo mẹ ra xem, Nàng Hoa trầm trồ đoán:

- Cây bí! Cây bí!

An Tiêm ra, càng đoán rõ hơn:

- Cái lông lá nó trắng bệch, có lẽ bí đao. Ôi thôi, nếu thế nhất định đằng kia có người ở, lũ chim đã cắp trộm bí của người trồng tha đến đây ăn rồi.

Cả nhà còn bàn tán mãi đến chiều. Ai cũng rộn rịch như có người sắp đến nhà mình. Rồi tự dưng, một lúc, thấy cái Gái hốt hải chạy từ bờ biển vào. Gái kêu to:

- Có người, có người, bố ơi!

Bố mẹ cũng chạy xộc ra.

- Người ở đâu? Người đâu?

Gái đứng một lát mới nói được:

- Ở ngoài bể. Nhiều lắm, một đoàn.

Ba người cùng hấp tấp chạy ra. Đến bãi cát, trông lên cả một vùng trời nước đương vào hoàng hôn vàng rực. Đàng chân nước, lơ nhô những cánh buồm xám, một đám thuyền sập bóng mặt trời, xám đen. Những cánh buồm to rộng, thông dong giường trên nền trời. An Tiêm lặng người. Nước mắt Nàng Hoa lăn chã xuống hai má mà không biết. Nàng Hoa nói:

- Minh ơi, đoàn thuyền này nhiều lắm. Làm thế nào cho đoàn thuyền biết ta ở đây?

- Thuyền đương đi thế là thuyền đương vào đảo rồi.

Nhưng giữa lúc ấy, cả đoàn thuyền vụt biến mất trên mặt nước vàng phẳng lặng, không một gợn sóng. An Tiêm kêu lên:

- Không phải thuyền, đấy là đàn cá ông voi. Đôi khi, cá ông voi đi đàn nhô đuôi như những cánh buồm trên mặt nước. Nhưng phải một lúc lâu lắm, không thấy gì nữa, mới ử ẻ trở về. Khi có những trận mưa lớn đầu mùa, dây bí đầu nhà nở ra trong kẽ lá những cái hoa bằng hoa mướp, năm cánh trắng nhỏ, rồi chẳng bao lâu, hoa héo, dưới cánh nhô lên những quả tròn như quả bưởi, vằn vè xanh chỗ đậm chỗ nhạt. Quả lớn dần, to nần nần trong khe đất. Chớm đến độ nhạt nắng, những dây bí vàng hết lá, cả những nhánh dây bò lan trên đất, trên sườn tường đá cũng quắt queo vàng sậm. Những quả bí thô lố to, mỗi hôm một xanh đen, mỡ bóng, lúc lúc một khác mắt. Vỏ quả xanh như thế, không phải bí trắng, không phải bí ử, không phải dưa hồng. Nhưng cũng chịu không ai biết giống bí gì, dưa gì. An Tiêm chỉ đoán:

- Dây héo thế là quả già đương chắc, sắp hái được.

An Tiêm gõ, thấy vỏ quả cứng, tiếng kêu giòn trong. Bấm móng tay, có nước mọng tứa ra. Nàng Hoa cũng ra theo. Chỉ có Gái hôm ấy đương sốt, phải nằm trong nhà, mẹ không cho đi. An Tiêm rút con dao cùn liếc hai lần trên mặt quả xanh đen tròn rồi nói:

- Vỏ bí cứng mà gõ kêu tiếng đã khô thế là quả già rồi. Ta bỏ thử một quả xem.

An Tiêm ấn hai tay, con dao thút vào, chẻ đôi quả ra. Màu vỏ xanh đen chỉ chớm ngoài rồi đến ngay lần cùi trắng bạch và suốt qua bên kia, một lớp ruột đỏ hây xếp vòng tròn ở giữa lổn nhổn hạt đen hạt trắng. An Tiêm nhấc hai nửa quả lên, áp vào mặt mình, rồi mặt Nàng Hoa thấy toát mùi thơm mát lạ lùng. An Tiêm mơ màng nhìn xa, rồi nói:

- Ngày trước, thường nghe người già kể ở ngoài bể Đông, không biết phía nào, có giống dưa đỏ, thơm và mát, một miếng dưa bằng một miếng thuốc, đương trời oi nóng, ai ăn một miếng thì tránh khát được cả một ngày đường nắng. Hôm nay được thấy dưa đỏ, có lẽ dưa đỏ ngoài bể là như thế này đây.

Rồi cắt dưa làm nhiều mảnh, cầm một miếng dưa đưa lên miệng. Mùi thơm ngọt mát ở miếng dưa tỏa ra khiến Nàng Hoa cũng cầm lên ăn ngay. Trong khoảng khắc, hai người đã ăn hết một quả. Nàng Hoa cười, nước mắt rùng rùng xuống má:

- Minh ơi, có khi dưa này của con trai nhờ đàn chim gửi đến cho ta.

An Tiêm nói:

- Đàn chim từ bờ bể phía kia bay tới. Ta sẽ đi về phía ấy tìm con.

Nàng Hoa mang vào nhà cho Gái một miếng dưa. An Tiêm nói:

- Con ăn đi, dưa này ăn khỏi sốt.

Gái cầm miếng dưa ăn hết ngay. Ăn xong, ngủ một giấc, đến chiều đứng dậy, bước ra sân. Mặt đã khỏi đỏ dừ, hết sốt thật.

- Quả là các cụ nói không sai, nhà ta gặp được quả quý rồi. Mùa đầu tiên, hái được bốn quả dưa, ăn hết ngay.

Tất cả hạt, Nàng Hoa đem gieo khắp chân đồi xuống tận dưới bãi cạnh bờ bãi sậy. Chẳng bao lâu lại mọc đầy, lá dưa xanh xanh như ruộng mạ. Từ khi được ăn dưa ngon, Nàng Hoa cảm thấy trong lòng một tin vui mơ hồ mà gần gũi. Quả dưa, chỉ quả dưa thôi, mà sao Nàng Hoa lại tưởng như sắp có người tới, sắp gặp được người. ở đâu đây, Mon còn sống, trên bờ bể này hay ngoài bờ bể này, có phải Mon vẫn sống, có phải Mon đã trồng được những quả dưa ngon đến như thế. Có phải vì lòng cha mẹ đêm ngày thương nhớ con đã xui con máy mắt, nóng ruột, có phải con đã cho những con chim đến đây thả hạt dưa xuống. Những quả dưa ngon ngọt ấy khác nào tin báo cho bố mẹ biết: Con đây, con sống đây, con lạy bố mẹ! Con lạy chào bố mẹ! Nàng Hoa mơ một ngày, vợ chồng đến một bãi biển phương trời kia, bỗng thấy Mon ở đấy. Dù sao, trong mong mỏi, dầu cho mong manh, mơ hồ đến đâu, cũng phảng phất cái hy vọng đợi chờ. Sắp đến mùa dưa đỏ. Trông ra khắp nơi, quanh đồi, mới thấy xanh đậm hôm trước, thế mà bây

giờ, dây lá đã vàng xọng, rồi trong đám héo hắt ấy nhô lên những quả dưa thô lố, nhẵn như những hòn đá cuội to tướng ai vừa khiêng dưới suối lên bỏ đấy. An Tiêm dặn:

- Hôm nào được dưa già, mình với con hái cất vào nhà, ủ dưới cát, để chỗ mát cho khỏi thối, rồi ăn dần.

Nàng Hoa ngạc nhiên vì lời dặn, hỏi lại An Tiêm:

- Mình bảo sao?

An Tiêm nói, thiết tha:

- Bây giờ sắp có gió bắc, gió bắc đưa được thuyền xuống phía nam, tôi đi tìm con.

- Đợi ăn lứa dưa này đã...

- Không, mưa nắng có thì, không biết thế nào, thấy gió bắc về, phải đi ngay cho được gió...

Nàng Hoa mừng rỡ, hỏi:

- Chúng mình cùng đi a?

An Tiêm nói như tự nhiên, không để ý câu Nàng Hoa hỏi:

- Ừ, tôi đi. Dọc xuống bờ đàng kia, chỗ nào men lên bộ được thì tôi lên, chỗ nào đi thuyền được thì đi.

Nàng Hoa buồn hẫng, hỏi khẽ:

- Mình đi một mình à?

- Ừ, tôi đi một mình.

- Tôi tưởng...

- Không, tôi đi một mình thôi.

Nàng Hoa rơm rớm nước mắt, thế nào cũng có ngày đi tìm con, đây là ý nghĩ nung nấu trong lòng, nhưng Nàng Hoa vẫn ngỡ: cả nhà cùng đi, như lần ở núi xuống, cả nhà cùng đi. Bây giờ An Tiêm bảo đi một mình. Nàng Hoa bàng hoàng. An Tiêm nói:

- Tôi đã tính thế này rồi. Mẹ con mình cứ ở đây. Không nên đi cả ba. Tôi đi rồi tôi về. Nói cho thật đến nhẽ, tôi đi lần này mà có mệnh hệ nào, rồi mình lại đi tìm con. Chứ bây giờ đi cả nhà thì không nên, mình ạ. Có làm sao thì chỉ đi tìm con được một lần thôi. Có thương nhớ, có lo thì để bụng, phải nén cái thương, cái lo để đi tìm được cái mong ước của ta.

Đầu tiên, Nàng Hoa kêu lên:

“Thà đi cả nhà, thà chẳng may mà chết cả nhà còn hơn...”, thế là nước mắt lại rùng rùng xuống, nhưng Nàng Hoa đã nghĩ lại ngay. Nàng Hoa im lặng. An Tiêm nói bao giờ cũng phải. Nàng Hoa vẫn không thể tưởng đến rồi ra có một khi hai mẹ con lủi thủi ở lại đây một mình, còn An Tiêm cũng một mình một cây gỗ rỗng, chìm nổi với sóng gió ngoài kia. Nhưng đây là đi tìm Mon. Mà đi tìm Mon thì cái gì làm được cũng làm tất cả.

Thế là Nàng Hoa nguôi lòng, nghe ra và lại lặng lẽ sửa soạn cho An Tiêm đi. An Tiêm vào rừng chặt về những cây vầu đại, dài có đến mấy chục sải chân. Cây vầu đại to đốt bằng mấy dónг bương, dónг tre. An Tiêm đã nghĩ ra cách đóng bè đi từ lúc còn loay hoay thả cây gỗ trên sóng. Bè nhẹ, chịu được sóng, được gió, trôi nhanh. Mà làm bè cũng chóng, thế nào cũng còn kịp đi nhờ mùa gió này. Chẳng bao lâu, một cái bè ken mười tầng vầu già không óp, nức toàn mây, dài như cả nếp nhà, đã lồ lộ nằm ngoài bãi cát. Trên bè, lại đủ thứ: thịt sấy và nước uống, cả cái tù và ốc to tướng. Tất cả các thứ đều buộc chắc, bọc lá chuối, sóng tràn hay lật bè cũng không sao. Ngày An Tiêm đi, cả Nàng Hoa và Gái, hai mẹ con cũng ra đẩy bè xuống nước cho An Tiêm. An Tiêm lại đi, Nàng Hoa vừa nghĩ thế, không nao núng, không khóc. Phải nén cái thương, cái lo để đi tìm được cái mong ước của ta. An Tiêm cầm cây sào trúc cắm xuống bùn, đẩy bè ra. Mới vài tay đẩy, bóng người đã nhấp nhô trong bãi sậy xào xạc ngoài kia. Bên tai Nàng Hoa vẫn văng câu nói của An Tiêm:

“Mình với con ở lại giữ con dao này, cái sừng trâu lấy lửa này. Phải nén cái thương, cái lo...” Người đã dờ xa trên mặt nước nhưng vẫn trông thấy, làm cho nổi buồn cứ day dứt, xót xa, mà không dám khóc. Thế nhưng, đến lúc cái bè đã ra khỏi làn nước bùn đỏ ở bờ sậy, đi vào khoảng trời biển nhấp nhô, mới đầu còn lúc tỏ lúc khuất, rồi không thấy gì nữa, cái Gái bật khóc òa kêu to:

- Bố ơi!

Nàng Hoa tự thấy mình lúc này phải trách nhiệm như có An Tiêm. Nàng Hoa nói:

- Con nín đi. Bố đi gọi anh con về mà.

Làn sương từ cuối biển dâng lên, mờ khắp.

- Bố đâu? Bố đâu rồi?

Mẹ vuốt tóc con, dịu dàng nói:

- Bố đi gọi anh Mon về. Con nín đi.

Gái nín lặng. Gọi được anh Mon về ư? Ngẩn ngơ. Gái mỉm cười nhìn mẹ.

PHẦN BỐN

1.

Mùa gió bắc đưa thuyền bè và những đàn sếu, đàn bồ nông về phía nam. Mùa gió nồm đưa thuyền bè và những đàn sếu, đàn bồ nông về phía bắc. Bây giờ gió bắc đương thổi về phía nam. Cái bè của An Tiêm, gió đưa xuống phía nam. Mấy ngày bè trôi mà chưa qua hết bờ sậy. Đêm sáng trăng, An Tiêm đẩy bè ra xa bờ cho gió đưa đi suốt đêm. Đến sáng, trông vào bờ, tan sương rồi mà vẫn bắt ngát những cây sậy. Phía trong, thoai thoải bãi vào những cánh đồng lúa thừa cây, như cánh trí nơi cửa sông Cái xanh ngút trời ngày trước khi thuyền đi qua, đã khiến An Tiêm nghĩ mừng thầm: có lẽ hết sậy, ở bờ trong kia chắc có cái gì khác. Ngày ngày An Tiêm vẫn cho bè trôi. Đêm đến, lại đẩy bè rúc vào ngủ trong bụi sậy. Ngày nào cũng trông thấy những ngọn núi lô xô đằng xa, trong giữa đảo mà lung linh như đứng ngay đầu bãi, nước cắt phẳng lỳ ngang bóng chân đá. Nắng to, ánh núi mỗi lúc một loang lổ theo nắng, chiều mới đọng lại một vệt xanh lam sẫm cho đến tối, núi mờ vào trong sương, nhưng núi vẫn không mất bóng. Trông kỹ vẫn thấy những bụi sậy ken dài, xanh nhạt, nối nhau liên biển phẳng lặng. Không một bóng chim. Giữa trời nước này, tìm đâu ra cái ăn! Thế mà, nhiều hôm, An Tiêm vẫn cho bè trôi đều, không phải nướng thịt. Bởi nhiều cá nhảy lên bè, cá nhảy lên bè luôn. Những con vược, đầu và miệng to ngoác. Cá ngừ lừ lừ, cá măng dài ngoẵng. Cá đi từng đàn, có khi lẫn lẫn như sóng cả một vùng biển, có lúc ăn nổi, chọt đụng mạn bè, quăng mình lên cao rồi ngã nhua nhúa vào lòng bè, loang loáng như mưa nặng hạt, như cầu vồng xanh đỏ xuống. An Tiêm nhặt cá, xé ra ăn tươi ngay. Không cần để trừ bữa, chốc nữa lại bắt được khối cá nhảy lên. Chắc mẹ con Nàng Hoa ở nhà đã được hái dưa đỏ ăn rồi. An Tiêm nghĩ mình đi đã lâu. Nhưng đường nước quanh co, biết như thế cũng chưa xa.

Đi mãi cũng phải khác, chẳng bao lâu, bãi sậy nhạt dần. Rồi cái bè bơi xoay xoay được vào gần bờ, rồi sát bờ. Sang đến quãng mép nước có những tảng núi đuối nhau như sắp chúi xuống biển, rồi xô lại đứng soi bóng chông chênh, ngấp nghé. Đêm nay An

Tiêm mới được lên bờ ngủ trong một hốc đá. Sáng hôm sau, An Tiêm vào núi, tìm nguồn nước. Miền này đã hết bãi phẳng như bờ biển sậy. Trông xa xa thấy những vệt mỏng trắng xóa thả xuống lưng chừng núi. Đây là những con suối mùa hạ còn sót lại. Quá trưa, An Tiêm xách ra được một con tê tê nướng ăn bữa mai. Hai bên đầu cái lao trúc thì xỏ mấy ống nước suối, quảy xuống bè. Lại đi nữa. Qua một chặng, bờ đảo lớn nhón núi khép lại, tưởng đến đây đã tận cùng, nhưng đi vào lại thấy mở ra, rồi bờ nước, rồi đá tảng, rồi rừng lại rừng, cứ lạnh lùng điềm nhiên, mở đóng trên mặt nước trước mặt không ai bao giờ có thể đoán biết hết. Buổi sớm, mù sương vừa tan, An Tiêm trông vào bờ, lại thấy xanh man mát. Lúc đầu, tưởng lại đến những bờ sậy giống chỗ nhà mình ở. Nhưng nhìn kỹ đây là rừng cây. Bè vẫn lênh đênh suốt đêm, An Tiêm ngủ sáng trắng trên biển. Trưa hôm sau mới vào được gần bờ. Đây là một cảnh rừng cây thấp chạy dọc dài, mỗi lúc nhìn kỹ, rõ ra những bãi cỏ bờ rừng xanh rờn lẫn đá đen, kề ngay mí nước. An Tiêm quyết định đẩy bè vào chỗ này, thử lên xem ra sao. An Tiêm ghé bè vào chỗ bờ nước phẳng.

An Tiêm lội xuống mấy bước, tới một tảng đá. Mặt biển không động một vẩy sóng, nước lặng im như bàn tay xò ra. Cẩn thận, An Tiêm cắp nách cái lao trúc, lại xách cái ốc tù và lũng lảng. Đứng trên tảng đá, An Tiêm nhìn vào bãi. Cái lạ lùng đầu tiên An Tiêm trông thấy ở đây cũng có những dây dưa đỏ -hết những dây mà Gái nhặt được hạt của chim biển đánh rơi rồi đem trồng, đã được ăn quả mùa vừa qua. Những dây dưa đỏ ở đây bò lan trên mặt cát, nhưng bây giờ đã tàn mùa dưa, dây đã héo, chỉ còn sót lại đôi ba chiếc lá vàng ấy. Nhưng An Tiêm đã bàng hoàng cả người. Bãi dưa đỏ đây rồi. Cả rừng dưa ở đây rồi. Những con chim đã tha miếng dưa từ đây tới. Những con chim đã bay từ đây đến nơi ta ở. Ờ, đây rừng dưa dại hay dưa người trồng? Ngộ chỉ là dưa dại? An Tiêm phân vân.

An Tiêm nhảy xuống, lội vào bãi, xăm xăm bước tới. Vào một quãng, An Tiêm chợt dừng lại. Thoáng thấy tiếng vù vù vun vút như tiếng những mũi tên bay. Không phải, đây là tiếng chim xô cánh. An Tiêm nấp vội vào tảng đá rồi nhìn ra trước mặt. Trên một chỗ bãi trũng đằng kia, có đàn chim liệng lên xuống. Chim giỡn nhau, chim chọi nhau, chim xúm xít giằng nhau, đánh nhau. Bỗng một "hòn đá đen" vùng lên. Con gấu. Lại trông rõ đây là con gấu đương bung một quả dưa đỏ, nhai sồn sột, tận đằng này cũng

nghe tiếng. Đàn chim cứ đâm chúi vào, rúc vào con gấu, chúng sà vào tận mũi gấu. Chúng đậu ngay trên tay, trên tai, trên đầu gấu. Chúng giứt miếng dưa ở tay gấu, ở mồm gấu, tảo tợn không biết sợ là thế nào. Mỗi lần cướp được miếng dưa, chim lại quáng quàng bay vọt lên không. Chim sợ mất mồi hơn sợ gấu - nhưng mấy con chim khác cũng nhào theo. Giằng nhau hết trên ấy, chúng lại nhào xuống. Con gấu vừa nhồm nhoàm rớt dãi nhai dưa, vừa xua tay đuổi lia lịa. Một tay xua, một tay giữ dưa. Những con chim ghê gớm đã lại luồn xuống tận nách gấu, dứt lấy miếng dưa ở tay dưới. Chim gào quạc quạc, vỗ cánh đập đập, con gấu lăm lỳ như tảng đá đen, chốc lại vung tay lên. An Tiêm lảng lạng quay lại. Con gấu không làm gì nổi con chim, nhưng khi gấu ăn, cũng là lúc nó ghen mồi, đương dữ. Đây không có chỗ lùi, không phóng được lao. Con gấu mà bị thương xô đến, cản trở thù, đây không có chỗ tránh. An Tiêm đã vòng ra phía xa. Trông những tàu lá vàng khè giắt trong khe đá, biết đằng ấy cũng có dưa, thấy những quả dưa đen bóng còn sót lại. Nhưng An Tiêm chưa chú ý. Không phải An Tiêm lo con gấu đến. Trong tay An Tiêm đã có hai cái lao trúc. Gấu nào cũng phải liệu hồn. An Tiêm mãi đi sục tìm cái khác, những dấu vết khác. Đây là dưa dại, dưa rừng tự nhiên hay dưa người trồng? An Tiêm giật mình. Ngay sau một lớp đá tảng, có mấy khúc gỗ cháy dở. An Tiêm cúi xuống, vò lấy khúc gỗ. An Tiêm giụi tay mấy cái, bóp đầu khúc gỗ, đưa lên mũi ngửi, xem đấy phải than hay đấy là cái gỗ mủn, đấy phải mùi than thật không. Tàn than đen xỉn lả tả rơi xuống, rõ ràng là tàn than...

Có đồng lửa ai đốt từ lâu. Than cònбет đầu gỗ và mặt đá hoen lửa còn vệt nhạt trắng. Nước mưa mấy mùa đã bào qua, lột cỏ mọc trùm gần hết mẩu củi dở. Chỉ có con người mới đốt được nên lửa, chỉ con người mới có lửa. Người trên đảo này hay người dưới thuyền lên đốt lửa? Người nào? Có phải Mon? ở đảo hay dưới biển lên, Mon hay ai thì cũng chỉ có người mới đốt được đồng lửa, chỉ người mới có lửa, chỉ con người mới có lửa. ở đây đã có vết chân người đến, đây không hoang dại. Nghĩ thế, An Tiêm hồi hộp nhìn ra. An Tiêm nhìn ra, lại thấy con gấu. Không nhận ra có phải con gấu lúc nãy không? Gấu đen trùi trùi, ngồi im dưới một tảng đá. Con gấu ấy lại đương nhai một quả dưa đỏ, cả quả dưa đỏ. Chốc, gấu lại húc ngập cả đầu vào lòng quả dưa. Không còn một con chim nào xúm đến ăn vọ mồi của gấu. Có lẽ con gấu này khác, chim chưa biết. Gấu này đi mót dưa chỗ khác, chỗ này gần quá. Lúc An Tiêm thấy nó, gấu cũng nhìn ngay thấy An Tiêm. An Tiêm

đứng thẳng lên, một tay giơ cái lao. Nếu gấu xông đến, An Tiêm phóng ngay. Nhưng gấu đã buông quả dừa đương ăn rồi chạy khuất vào chỗ ngoắt ngoéo mấy tảng đá. An Tiêm hạ lao xuống. An Tiêm còn đương nhìn trước, nhìn sau, đã thấy con gấu trở lại. Không phải một, mà hai con gấu đương chạy lại phía An Tiêm. Dích, cả con gấu đương ăn dừa đằng kia. Đàn chim đuổi miếng dừa mỗi vẫn còn trong tay gấu, cứ kêu quàng quạc, bay sạt sạt trên đầu gấu. Không thể một lúc đánh nhau với hai con gấu. Hai con gấu muốn hăm hè với người đến tranh dừa. Gấu ghen ăn ác lắm. Nghĩ vậy, An Tiêm nhảy vút trở lại rồi chạy thẳng ra bờ biển. Hai con gấu rùng rùng đuổi theo. An Tiêm chỉ kịp lội ào xuống nước được vài bước thì hai con gấu đã xô đến ngay trên bờ, sau lưng. An Tiêm tưởng hai con gấu sắp bơi xuống nước. Nhưng không con gấu nào dám thò nửa bàn chân xuống. Gấu sợ nước. Hai con gấu cứ nhảy cuồng nhảy quanh trên bờ cát, lúc bò, lúc đứng, bới rồi múa chân lên, không ra tức tối, không ra sợ hãi. An Tiêm thông thả, lội ra đứng trên bè nhìn lại hai con gấu. Nhưng chẳng lẽ cứ ngồi ở ngoài biển nhìn vào trêu tức gấu. An Tiêm thấy cần phải tránh đi. Có khi vùng trên còn dừa, vùng trên nhiều dừa hơn, nhiều dấu vết người hơn. Biết ở đây thế, ta hãy tìm xem các nơi quanh đây đã. An Tiêm đẩy bè ra. Chẳng mấy lúc, gió lại mon man hây hây cái bè trôi xa. Trông vào bờ, không thấy gấu nữa. Cố trông cũng không có. An Tiêm đoán có khi thấy người đã bỏ đi, gấu lại vào trong bãi tìm ăn dừa rồi. Không phải gấu vào tìm ăn dừa. Gấu anh và Gấu em đương chạy về.

Hai anh em nó cùng cúc chạy về. Anh em gấu đương chạy thật nhanh về. Mọi khi, ra bờ biển mót dừa, thường đến tối, có khi tối mịt, gấu mới tha thần mò về. Bây giờ non trưa đã về tới gốc thông. Mon cũng vừa ở ngoài rừng về, đương ngồi thổi lửa trong lều. Gấu anh xộc tới, một tay giơ, một tay ôm vai Mon, giựt Mon đứng dậy. Mon không hiểu chuyện gì. Gấu giựt mạnh, móng vuốt xước chảy máu cả vai Mon. Rồi Gấu anh lè lưỡi ra, trong lúc Gấu em rồi rít chạy quanh. Mon biết đấy là dấu hiệu anh em gấu muốn rủ Mon đi đâu, mọi khi vẫn thế, hình như thế. Mon đi ngay. Mon cắp hai cái lao, đeo dao, giắt hòn đá đánh lửa vào cặp khố rồi chạy. Hôm ấy sáng trăng. ánh trăng lỏ đổ mình cây, mặt đất loang thành những mảng sáng soi đường, Gấu anh lon ton đi trước. Có lúc chợt nghĩ, Mon ngờ ngợ, chậm chân lại. Nhưng một điều Mon tin: đã mấy năm ở chung, người và gấu tuy không nói được với nhau, nhưng hiểu nhau hết, đây chắc cũng chuyện vui thích mà

thời. Chuyện gì vui thích? Xưa nay chỉ có anh em gấu rủ đi chén khoái ong. Nhưng khuya rồi, khoái ong lấy đâu trong ban đêm ra. Mà đi xa thế này. Nhưng Mon vẫn đi. Mon cầm cúi đi giữa anh em gấu, Mon lại bước nhanh, không nghĩ ngợi. Tới bờ biển, vừa nửa đêm. Trăng thượng tuần ngả về chân biển đằng kia, đầm đầm như cây đình liệu rực cháy. Mặt biển óng vàng kéo dài một vệt từ trắng liền xuống ánh nước. Mon đi vơ cành cây và cỏ rác, chắt một đồng, đánh lửa đốt lên. Mon nằm xuống trên tảng đá, Mon phân vân nhìn anh em gấu đứng sững như hai gốc cây. Mon lại nghĩ: chúng nó dẫn mình ra đây làm gì. Có việc gì? Có gì lạ? Chịu không đoán được. Mon bỗng nhớ năm trước có đàn gấu đi theo định rủ anh em nhà này về ở rừng. Mấy đêm, gấu cứ đứng hai chân trước lên, trông ra đàn như thế. Hay là, lại có đàn nào rủ rê? Nhưng Mon tự cười mình ngay: Làm sao có đàn gấu ngoài biển vào rủ chúng nó được. Một chốc, cơn buồn ngủ mơ màng phát phơ đến trong làn gió nhẹ, đậu trên mí mắt, Mon ngủ luôn. Khi Mon thức giấc, trời đã sáng. Nhưng còn sớm lắm. Mặt biển vẫn ử mọng hơi nước trong đêm. Mon vẫn thấy hai con gấu đứng. Hai con gấu đứng cả đêm đấy chắc? Kỳ thật. Nước triều đã xuống sâu, giạt bọt rác theo ra tận xa. Mon nhìn làn nước nổi bong bóng, lẫn cát lẫn bùn, lênh láng phía ấy. Trông gần cát còn hơi ẩm trên bãi, Mon không biết thế nào bây giờ? Hai con quái kia, chúng mày rủ tao ra đây làm gì? Chợt Mon để ý bờ cát, ngờ ngợ. Mon đứng dậy, bước lại phía ấy.

Lạ thật, Mon trông thấy trên bờ cát, chỗ con nước thấp có những vết như cái đầu gậy nhọn đâm lỗ chỗ xuống. Đến gần, thấy vết chân... vết chân người... vết chân người... phải không... Mon chưa tin. Mon chạy xô ngay đến chỗ hai con gấu đứng. Mon nhìn xuống xem lại dấu chân gấu. Chân gấu, chân trước năm ngón có vuốt nhọn, gót tròn. Chân sau, giống chân người, gót gấu cũng dài như chân người, nhưng đầu ngón chân có móng nhọn, mỗi bước đều hằn khoằm xuống đất. Mon trở lại chỗ vết nghi ngờ. Đây chân người thật không có vết vuốt. Bàn dài, năm ngón in hờ đều trên cát, không nặng xuống bằng bàn chân. Mon ngẩng lên, trông theo hướng vết chân trong làn cỏ. Mon đến nhìn làn cỏ, con nước đêm qua không lên tới, thấy rõ ràng cả những ngón cỏ gãy vệt chân xéo. Mon lần theo cỏ đến một tảng đá. ở đây càng rõ nữa. Tất cả hằn vào mảng rêu trên đá, bàn chân to bè, ngón cái to và choãi chềch ra, bốn ngón kia xít lại. Thật chân người. Chao ôi, vì thế này anh em gấu chạy về gọi, vì thế này mà anh em đi gọi ta. Mon cuống quýt, rú lên:

- Chúng mày ơi! Chúng mày ơi!

Rồi đến ôm tai hai con gấu đẩy xênh xệch lại. Mon chỉ tay vào chỗ rêu trên tảng đá có vết chân người, Mon hét to:

- Có người đến đây! Có người đến đây! À ra hai thằng này tinh. À ra hai thằng này khôn lắm! Mày trông thấy người, mày chạy về gọi tao. Thế thì người đến đây đi đâu rồi? Mày có giỏi thì mày phải biết người ta đi đâu rồi?

Trong khi Mon cuống quýt hỏi dồn, hai con gấu cứ im lặng, thè lưỡi. Những con mắt ti hí, nhìn Mon chòng chọc. Không nói, nhưng hình như chúng nó đã hiểu câu nói của Mon và biết tuy Mon sùng sộ thế nhưng không phải Mon cáu giận, mà đây là Mon đương sung sướng quá, thế là các chàng gấu cũng lây ngay cái vui rồi rít của người. Bỗng nhiên, hai chàng quay ra, khuỳnh chân trước, bắt kiếu lên đài vật, thế rồi giở miếng tỳ vai chèn vai nhau, đẩy lẫn trên cát, như vào sỏi vật ở góc thông. Ấy khi nào những con gấu vui nhất, thường thế. Mon hỏi như quát:

- Người ta đi đâu rồi? Chúng mày biết không?

Hai con gấu vẫn vật nhau, lẫn lộn, găm ghè trên cát.

Mon hỏi chán rồi thôi, quay ra nhìn vợ vẫn. Cũng chẳng biết làm thế nào hơn cho chúng nó hiểu, xưa nay vẫn thế. Nhưng Mon chợt nghĩ: cả đêm qua chúng nó đã đứng ngóng ra bể, hay là rồi người ấy lại xuống bể. Có thể vì thế mà chúng nó cứ đứng trông ra. Phải rồi. Đúng thế đấy. Phải rồi, có thể mà mình không nghĩ ra...

Nhưng Mon nhìn ra khơi. Vẫn chỉ thấy một ngấn nước lằn ngang, thăm thẳm như từ sáng sớm. Mon đã nghĩ ra một mẹo. Ngay lúc ấy, Mon chạy vào trong rừng thưa. Hai con gấu thấy Mon đi, vội buông nhau ra, hối hả chạy theo. Mon vác ra bờ biển những khúc cây thật to. Gấu cũng bắt chước ngay, chúng loay hoay tìm gỗ, cành cây, kéo theo ra. Chỉ một lúc đã được đóng to tướng. Mon nói:

- Chúng mày biết không, đốt lửa lên, đốt lên làm hiệu. Nó chưa đi xa đâu, có phải không chúng mày?

Mon lắm bả:

“Hỏi chúng mày cũng bằng hỏi cái đầu gối”, rồi lấy hòn cuội trong cặp khố ra đánh lửa châm vào đồng củi. Lửa bén, cháy lên ngọn. Rồi Mon và hai gấu lại hối hả vào rừng tìm lấy cây ra, chất

thêm nữa. Suốt đến trưa, đến chiều, Mon hì hục vác cây, nhể nhại mồ hôi. Hai con gấu xù xì đen ngòm trông tối cả mắt, không biết trời nóng bức đến như thế nào, chỉ biết tất tưởi khuôn cây. Đống củi đã thành gò, khói cuộn cuộn. Cả Mon và hai gấu vào đứng tránh nắng trong bóng rừng, nhìn ra làn khói đen sẫm nghi ngút suốt một quãng bờ biển. Ngọn lửa dươn lên, khói tuôn ngất trời. Lửa và khói, đêm và ngày, cho người xa nhau, người tìm nhau, cho người trông thấy lửa, thấy khói mà đi, mà đến. Ngọn lửa bao giờ cũng đem lại nguồn vui và tin cho người. Tự nhiên, như tình cảm khi mong nhớ, khi buồn khi vui, người ta tìm đến lửa. Lửa sinh ra tất cả đời người. Lửa đem cái ước mong lại.

Ai xa cũng phải nhìn thấy khói ở đây. Ai ở xa cũng nhìn thấy khói. Chát củi nữa! Chát củi nữa cho khói bốc mù mịt khắp gầm trời thế gian này, cho ai cũng biết chúng mình đang đốt lửa mà tìm đến. Đêm ấy cả một gò củi cháy trên bờ biển, đêm càng khuya càng sáng thật xa, tận giữa khơi cũng thấy. Ai lênh đèn trên biển, ai lặn lội đâu trong rừng hay trên núi, cũng phải thấy ánh lửa đây. Ai ở đâu? Ai hay là bố mẹ? Mon và hai con gấu nằm trong cửa rừng, đêm xuống êm dịu, ánh lửa đằng kia như trăng sông, thế mà Mon vẫn bồn chồn, đứng ngồi không yên. Hai con gấu mê mải khuôn cây suốt ngày bây giờ nằm phủ phục, ngủ thở sùi bọt mép như nước sôi. Chẳng phải gấu mê ngủ đâu, đây là gấu đã yên trí, gấu ngủ yên. Không đứng suốt nhìn ra biển như đêm qua. Chỉ còn Mon khắc khoải, không ngủ được đây giấc. Chốc chốc, nghe một tiếng củi nổ to âm đằng kia, Mon choàng mắt, tưởng có người bước đến. Mon lại hốt hải lên mồm đá, nhìn ra. Trăng khuya ánh xuống nước rừng rục như cục tàn lửa, ngoài khơi. Dải rừng vẫn im lìm, kéo lê thê trước mặt. Mon đứng thừ một lúc rồi lại bần thần ngả mình xuống ngay mặt đá, khép mắt đợi ngủ. Một chốc, lại tỉnh. Suốt đêm như thế. Rồi trời sáng. Sáng mát rượi. Biển lặng trong suốt đến chân mây. Trên mặt nước đượm hơi đêm, còn vờ vẩn như khói lan. Mon nhìn ra biển. Đột ngột, thấy một chấm đen. Hay là hoa mắt. Mon giụi mắt. Mắt tóa ra nhiều chấm, rồi thu lại vẫn còn một chấm đen ấy. Vẫn cái chấm đen. Mon lại giụi mắt. Chấm đen vẫn ở chỗ ấy. Không phải hoa mắt. Cái gì? Ngày trước, bố kể chuyện ngoài biển có cá ông voi, những khi cá ông voi đi ăn đàn, cá ông voi dựng một bên vây lên, dựng đuôi lên, nom xa ngỡ một dây thuyền giống buồm trên mặt nước. Đến khi đuôi cá, vây cá ông voi cụp xuống, mặt biển lại lặng tờ như không.

Đây là cái thuyền người hay đây là mảnh đuôi cá ông voi nhô lên. Mon đã trông thấy cá lợn còn biết nhô lên đùa giỡn, đây có phải nó không? Chấm đen to dần. Đây là bè của An Tiêm trở lại. Hôm ấy gió đưa An Tiêm lên xa, An Tiêm lại xuống nhặt dừa. Những bãi trên ấy cũng nhiều chim biển đến tìm. Nhưng An Tiêm không gặp con gấu nào ra bãi. An Tiêm cũng thấy rải rác trên bãi ấy những đồng lửa còn sót lại tàn than, như nơi đầu tiên gặp. Mỗi lần thấy thế, An Tiêm lại bồi hồi. Vẫn là những đồng lửa lâu ngày, hàng năm hàng mấy năm rồi, chỉ còn vết trắng mờ. Nhưng An Tiêm hồi hộp lạ thường. Chắc chắn trên đảo phía này có người, có dấu vết người đến. Những ý nghĩ vui sướng lạ lùng rộn lên. Dù là người dưới biển lên đốt lửa kiếm cái ăn xong lại xuống thuyền đi, hay người ở núi ra, không biết, nhưng biết thế là đây có người. An Tiêm vẫn băn khoăn nghĩ về chỗ bãi có những dây dừa đỏ lần đầu An Tiêm lên. ở đây có cảm tưởng ấm áp vết chân và hơi người, như mỗi khi nhìn phía bên kia núi, biết đằng xa ấy có sông Cái chảy giữa hai bờ núi, một bên Tam Đảo, một bên Tản Viên, lần nào trông về đất quê, bao giờ cũng thấy như phía ấy có hơi người tỏa ra, ấm áp hơn. An Tiêm muốn quay lại, tìm vào trong núi. Nếu tính cẩn thận, thì đêm xuống ngủ bè rồi ngày lên tìm. Chắc bây giờ con gấu đã đi rồi. Những con gấu lang thang trong rừng và gấu chỉ ở rừng sâu, không phải chỗ trú chân của gấu ở bãi biển. Thế là An Tiêm quay lại. Hai đêm trở lại, nhìn vào vẫn chưa nhận ra chỗ bờ biển ấy. Có lẽ chưa tới. Mỗi lần thức giấc. An Tiêm lại ngửa mặt xem sao. Một đêm, chợt cảm thấy sáng loáng như có cái đuôi sao đổi ngôi quét dài xuống sau gáy. An Tiêm ngồi hẩn dậy. An Tiêm thấy ánh sáng trong bờ xa. Không, có thể là ánh lửa. Không bao giờ ông sao mọc thấp trên mặt biển như thế, mà ông sao cũng không lung lay chuyển động giống ngọn lửa như thế. An Tiêm thức bơi suốt đêm đến sáng. Bè về ngược gió.

An Tiêm khoáng cả lao trúc, cành củi, có lúc khua cả hai tay xuống nước. Được cái trời lặng, bè cứ từ từ đi. Bơi đến trưa, lại gặp những con chim biển lênh bênh nhấp nhô trên sóng. Thật rõ có người rồi, ánh sáng đốm lửa đêm qua bây giờ đã thành một cuộn khói cao, đọng lại như một đám mây đen nhỏ lúc sắp có mưa bóng mây. Phải có người đốt lửa mới nên như thế. An Tiêm náo nức quá. Có người đang ở trong kia. An Tiêm cố bơi... Mon không trông thấy đuôi cá ông voi bao giờ. Nhưng Mon đoán chắc đây không phải đuôi cá ông voi. Mon trông thấy nhô lên một cái chấm đen lúc thấp lúc cao, như bóng người. Trời xanh trong, nắng sớm

đã chới lọi, mỗi lúc một rõ. Mon đứng im. Hai con gấu bấu hai bên vai Mon. Mon không để ý mồ hôi Mon ròng ròng khắp người. Hai mắt cứ thao láo nhìn ra -bây giờ thì chắc là cái thuyền, cái bè to bằng cái vết chàm đương từ từ vào. Nhưng, đến quá trưa, hình như chấm đen ấy lại đứng nguyên chỗ. Từng đợt sóng lẫn tăn vào, tưởng cái vết ấy vào theo, nhưng không, sóng qua rồi mà vết đen trên biển vẫn đứng. Mắt trông không thấy thay đổi. Mon lại không tin như lúc nãy, không tin đấy là cái thuyền. Mon đương hoang mang những ý nghĩ, cái nhìn cứ lúc thế này lúc thế khác. Lúc sau, nhìn lại, nhận ra cái thuyền đứng. Thuyền ở yên đấy. Người trên thuyền cũng đứng chong chóng như cái sào, không nhúc nhích -không biết người hay cái sào đấy? Quả nhiên là An Tiêm đương đứng như thế, không dám bơi vào thêm. Trong kia vẫn mù mịt khói, thật có người, nhưng An Tiêm không thấy người mà lại thấy rõ hai con gấu đứng dựng hai chân nhìn ra.

Hai vết đen thâm hệt như hôm nọ. Thế là thế nào? Đàng kia, vẫn nghi ngút khói. Có người đấy không? Hay là người rừng? Các cụ kể xưa kia người ta cũng ở cả trong rừng lẫn lộn với mọi loài khác, nhưng khi con người còn ở trong rừng như thế thì người hình như chưa biết đốt lửa, không biết nướng thịt, mà cũng không biết thổi cơm nấu canh và lắm khi đói, người rừng còn ăn thịt lẫn nhau. Có lẽ đây là người rừng. Người rừng lông lá như gấu. Thế ra hôm trước ta đã gặp phải người rừng mà không biết. Bây giờ người rừng lại đương đứng nhìn ra. Hóng mồi chắc? Trông cung cách hệt như hôm trước. Người rừng đợi mình, nó đợi mình vào, nó đợi mình vào để ăn thịt mình. Nghĩ thế An Tiêm đẩy bè quay ra. Giữa lúc ấy, từ mặt nước xa xa trong kia vọng ra một tiếng hú... hú... hú ú... a a a... Tiếng vang mặt nước, theo làn sóng chập chờn uôm đến xung quanh bè. Người rừng hú à? An Tiêm đứng lên, quay mặt vào bờ, hai tay nâng cái ốc tù và nghiêng mắt, rúc một hồi dài: Tu... tu... tí... u... tu... Hú... ú... à... Lập tức, An Tiêm trông thấy hai người rừng -hay hai con gấu, tách đôi ra, một con nhảy sang một phía, ở giữa trở lại một người rừng khác.

Người ấy nhô lên, giơ tay vẫy vẫy. Rồi những tiếng hú lại liên tiếp vọng ra. Thế là An Tiêm cuống quýt khoắc tay xuống nước, bơi vào. Những tiếng hú đối đáp chốc chốc nổi lên. Trông đã hơi rõ: hai con người rừng và một thằng người thật. Rõ một thằng người thật. Người thật khác gấu, khác người rừng, một người với

hai con gấu, hai người rừng -người biết hú, người này không phải người rừng, người này là người thật nên mới biết hú.

- Hú ú ú... a...
- Hú ú ú... a... Cái bè từ từ vào.
- Tí... u... tu... hu...
- Hú... à...
- Moon... à...
- Bóóó... à...

Thế là An Tiêm nhảy ngay xuống biển. Quên hẳn hai con gấu có thể xông ra xé tan xác như chơi. An Tiêm ào ào bơi vào. Trên bờ, Mon luống cuống, luống cuống chạy quanh. Hai con gấu cũng nối nhau theo Mon. Cả ba đứa cứ chạy quanh. An Tiêm đã lên bờ. An Tiêm đã đến đứng trước mặt Mon. Mon đấy ư? Thằng Mon đấy ư? Thằng này là thằng Mon ư? Thằng Mon lạc nhà bao nhiêu năm nay, bây giờ nó đây, nó là người thế này đây ư? Hai bố con xô lại, níu chặt vai nhau. Nước mắt An Tiêm giàn giụa trên mặt, trong lúc An Tiêm cười như mếu. Bây giờ An Tiêm mới biết đời mình gian truân đến thế mà vẫn còn nước mắt để dành cho lòng thương yêu con. Mon đã cao bằng bố. Tóc nó đen nhánh, rồi một năm dài xuống quá lưng. Lông mày lông má trở ra vàng xuộm như mặt con đười ươi. Trong cái khố trần, bắp chân nó nổi chao, nó đã trở nên người lớn thật sự. Ờ, nó bây giờ đã ngoài mười lăm, mười bảy rồi, nó cũng bằng những năm An Tiêm đi ở ngoài Ninh Hải. Nhưng bấy lâu một mình trong rừng, quả là nó tinh nhanh, tháo vát. Nó gian nan bấy lâu mà vẫn lớn, nó đã cao hơn mình, thật nó hơn mình. An Tiêm cứ vừa nghĩ vừa cười, vừa đầm đìa nước mắt. Hai con gấu nằm yên. Chúng gò lưng, hai chân trước duỗi thẳng, bệt mõm xuống cát. Con mắt lim him ngược nhìn hai bố con. Những con mắt im lặng, những con mắt đương lay láy cùng nghĩ, chung cái sướng với hai bố con gặp nhau. Thế là bố con dùng dùng dắt nhau đi, quên cả hai chàng gấu nằm đấy. Nhưng hai gấu đã chồm dậy, nhào theo. Chạy có nửa buổi, đã về tới nơi Mon ở dưới gốc cây thông. Mon nói:

- Bố ơi. Cái thang nhà mình có tám khắc ngày trước con vẫn giữ được. Cái thang bố giẫm chân lên đấy. Cái thang này đã cứu con. Từ khi ấy, đi đâu con cũng vẫn giữ cái thang nhà ta. Nửa đêm, con đương khóc, con lại nghĩ đã có bàn chân cả nhà bước lên

cái thang này thì con nín và con lại ngủ yên được. Bố ạ, bố xem nhà của con...

Cũng một cái nhà ngoãm dáng dập những cái nhà ở Bãi Lữ, dù đây chỉ là cái nhà sơ sài trên lưng cây. Cha mẹ thường ít khi để ý, nhưng con cái đã bắt chước ý ăn nhẽ ở của xung quanh từ lúc nào. Mon học theo bố, làm từ cái ngoãm đèo. Thật cảm động, An Tiêm trông thấy trên vách trong, những cái dây lòng thòng nút từng nút đánh dấu ngày, dấu tháng, dấu năm - như bố mẹ đã buộc cái dây như thế từ khi ra đảo. Ở một góc nhà, có con rùa nằm ngủ im như tảng đá -cũng giống con rùa để xem điềm trời mưa nắng như khi nhà ở rừng hay khi ở Bãi Lữ đã nuôi. Nhưng lạ lùng nhất, An Tiêm thấy những con dao to dao nhỏ vàng ngời cắm trên vách. Có con to bằng dao phát, lưỡi dài và cong. Có con nhỏ như dao bổ cau. An Tiêm sờ vào dao, càng ngạc nhiên, hỏi:

- Cái gì đây? Vàng hả?

Mon đáp:

-Vàng đãi được trong suối Sáng đấy, bố ạ.

Rồi Mon kể cho bố nghe cái đêm năm trước trông thấy con suối lóng lánh vàng chảy. Sáng ra, Mon khỏa chân có đốm cát vàng trên bàn chân, Mon nhớ người ở Bãi Lữ hay đi đãi vàng trong cát ở các khe đầu nguồn chảy ra sông Cái. Người Bãi Lữ đến đấy lấy vàng làm khuyên tai, đánh vàng cổ hay đi đâu cũng giắt nguyên cả cục vàng trong người để trừ tà lấy khước. Mon đãi được từng vốc vàng, lấy đá cuội giọt ra đủ thứ dao. Nhưng dao vàng chóng mòn, chỉ vài lần chặt đã oằn lên tận sống. Dù thế cũng là đã có những con dao, thật tiện lợi. Mon lại còn để dành được mấy hòn vàng, vắn cất trong góc nhà, vắn đợi để rồi cho cái Gái làm khuyên tai.

Mỗi việc Mon kể, mỗi lúc trông thấy một vật trong nhà, nút dây ngày tháng, những ngoãm cây, ống đựng nước, chỗ nuôi con rùa để xem mưa nắng, những sọ dê núi và cái gạc hươu, gạc nai treo đầu cột, những miếng thịt sấy khô lủng lẳng trên lửa, cái khố dứa đại, cái gì ở nhà Mon, ở tay Mon làm ra cũng khiến An Tiêm bồi hồi, vừa thương vừa quý con và An Tiêm lại bồn chồn muốn về ngay để kể ngay cho Nàng Hoa nghe chuyện bao năm con lạc rừng, con thui thủi ở một mình mà con đã nên người thế này. An Tiêm cười, nói:

- Thế là con có nhiều dao hơn bố. Con ạ, hôm bố đi tìm con, bố để lại ở nhà chỉ còn có cái sổng con dao ngày trước thôi. Không ngờ con tôi lại nghĩ ra cách đẽo dao đá, làm được dao vàng...

Mãi chuyện quên cả ăn, mặt trời đã xuống sau rừng. An Tiêm nói:

- Tính đến hôm nay, bố đi đã ngoài ba tuần trăng. Bây giờ gặp con thì phải về ngay, để mẹ và em con khỏi mong. Sớm mai, bố con mình cùng về. Ta để cái bè lại đây. Đương gió bắc, bè ngược sóng đi khó lắm. Mà bố đã nhìn hướng bè sang đây quanh co lâu thế nhưng đi bộ thì chỉ trèo qua chặng núi kia, chắc đến nơi thôi.

Mon hỏi:

- Bố à, còn hai thằng gấu...

- Ô, hai con gấu tinh như người, khôn quá.

Mon khoe:

- Chúng nó cũng là đồ lò con đấy, biết vào sỏi đánh vật, bố à. Lúc nào nhớ nhà, con lại ra gốc thông mở hội vật với chúng nó.

An Tiêm bàn:

- Ta để gấu lại trông nhà. Về bên ấy vài hôm thôi. Cho mẹ con thấy mặt con. Rồi bố con ta bàn xem cả nhà nên sang đây hay ở bên ấy hơn. Bố thấy đất nước chỗ này cũng hay lắm. Con làm thế nào bảo gấu chịu khó trông nhà, bố con mình đi vài hôm thôi.

- Con bảo chúng nó được, bố à.

- Chúng nó biết nghe tiếng người a?

Mon cười:

- Nó phải tội không biết nói, nhưng nghe giỏi tiếng người đấy.

Mon chạy đến, dựng hai con gấu đứng dậy. Mon len vào giữa, xoa tai gấu rồi quát to:

- Chúng mày trông nhà cho tao, trông cẩn thận đấy.

Rồi Mon nằm sấp xuống sàn đặt cằm lên hai bàn tay duỗi, lim him hai con mắt, giả vờ như gấu ngủ.

- Thế thế... trông nhà thế... Tao đi vài hôm tao về...

Mon trở An Tiêm rồi khoát tay ra xa. Cứ như nói với người chưa hiểu hết câu, Mon lại xoa tai gấu, lại nói:

- Bây giờ tao về gặp mẹ tao, em tao đã. Vài hôm nữa, có khi cả nhà tao cũng sang bên này ở với chúng mình cũng nên, bố bảo thế.

Nói xong, Mon nghiêm nhiên coi như hai con gấu đã hiểu. An Tiêm thấy con nói chuyện xong xóc với hai con gấu, An Tiêm thật xúc động và cảm phục. Con mình giỏi quá, thế nào mà hai con gấu quán quít ở với Mon và trò chuyện với Mon nữa! Đã đành nuôi chúng từ nhỏ, nó cũng chỉ như con chó thôi, nhưng làm sao biết bảo nó cùng đi kiếm ăn, bảo được nó đêm nào cũng biết ngủ trong nhà, bỏ thói quen ở rừng. Mon còn nói:

"Những đêm rét, có hai con gấu nằm hai bên, không phải đắp chăn vỏ sui, bố ạ". Mon kể cho An Tiêm nghe thế... và gấu còn biết lấy khoai ong, gấu biết đấu vật kéo tay. Có lúc An Tiêm giờ tay muốn vượt đầu hai con thú dữ đã ở với con mình bao năm, như người thân thích, nhưng, tay An Tiêm vừa giờ lên lại thôi. An Tiêm chưa quen, Nàng Hoa và cái Gái mà thoát trông thấy bọn gấu này, chắc cũng ngần ngại - có khi còn hãi nữa. Con đã hơn mình thật. Sớm hôm sau, An Tiêm và Mon bước ra. Mon lấy con dao vàng giắt lên thắt lưng, như mọi khi đi rừng. Nhưng hai con gấu không đi theo. Hai con gấu chỉ đứng trong lỗ cửa nhìn ra. Rồi, hai con gấu nằm xuống - như Mon ra cách cho gấu, hai chân trước duỗi dài, mõm kề sát mặt đất, đôi mắt lim him. Mọi khi phải trông nhà, gấu vẫn nằm thế. Hai con gấu đã nằm hệt như Mon bảo. Như để Mon biết chúng mình đang nghe lời đảng ấy đấy. Chúng mình biết rồi, đảng ấy gặp được bố. Đảng ấy đương bận lắm. Đảng ấy cứ làm, cứ đi, đi đâu thì đi, đã có chúng mình giữ nhà cho. Mon cười to rồi cúi xuống, vuốt tai cả hai con gấu. An Tiêm cũng trông lại lần nữa. Rồi hai bố con bước nhanh vào rừng cây âm u. Mon đi sau bố. Lúc này Mon mới nhìn kỹ bố. Từ hôm qua, nằm cạnh bố mà tưởng bây giờ mới nhìn. Nhiều khi, người ta cùng trong một nhà, sinh sống hàng ngày, tự nhiên không bao giờ ai nhìn ai lâu thế đâu.

Sao bây giờ trông kỹ lại, như chẳng phải bố mình. Rồi có lúc lại thấy đúng bố mình. Bố đã già thật rồi. Bố đã già đến thế à? Tóc bố dài xỏa giữa lưng, ngày trước dày đen một đệp, bây giờ chỉ thấy lơ thơ lốm đốm bạc. Hai bên tóc mai đã bạc hẵn như bông. Ngày trước, chưa bao giờ Mon thấy thế. Râu ria mọc kín mặt bố, cả đến

hai bên lông mày cũng đã có như giắt bông. Nhưng khắp mình các bắp tay, lốt xăm chàm mới vẫn vằn lên và răng bố đen nhoáng, chắc hằng ngày bố vẫn xuống biển săn cá, bước bố đi còn khỏe lắm, nhanh như vượn. Bố con men bờ biển lên hòn núi cao rồi đi theo một triền núi. Trông ra trước mặt, vẫn lại thấy mênh mang biển. An Tiêm trở tay phía trái, hỏi Mon:

- Con có thấy xanh xanh đằng xa không?

- Có thấy mờ mờ như mây thôi.

- Đây là bãi sậy bờ biển. Nhà ta ở vùng cạnh bãi sậy ấy. Nói nghe chóng vậy mà mấy ngày trèo rồi mấy đêm ngủ rừng, vẫn chưa xuống được bờ núi phía bãi sậy.

Có lẽ chỉ có làn mây mờ thấp sát mặt biển với lòng mong ước đã thành bóng cái bãi sậy trong mắt An Tiêm mà thôi. Rồi lại trèo núi không biết đến mấy ngày nữa mà trông ra vẫn biển xanh, trước mặt vẫn dốc núi. Đôi lúc cũng thoáng thấy được bóng mờ chân trời. An Tiêm lại nói: chỗ bãi sậy nhà ta đấy. Có hôm mưa núi rả rích, phải nghỉ lại, đào củ mài hay tìm bắt dế núi, sên núi làm cái ăn. Rồi lại đi. Tuy vậy, Mon không sốt ruột, vẫn thấy đi mãi cũng được, Lâu lắm Mon mới lại được trèo núi với bố, vừa vui chân vừa vui chuyện, quên cả ngày và đường xa. Thế rồi, ngày kia cũng xuống được chân núi. An Tiêm đã nhận ra những quang rừng quen quanh nơi ở. Hai bố con bồn nhanh như chạy. Đến chân đồi cây vàng tâm, An Tiêm ngẩng mặt, hú gọi lên. Nghe tiếng hú đáp ngay xuống. Rồi bóng cái Gái thấp thoáng trong những gốc cây ra. Bảy giờ đương giữa trưa, ngoài bãi gió táp lên cát nóng bỏng rộp chân. Bỗng cái Gái quay thoát vào. Gái đã trông thấy Mon. Rồi tiếng gọi mẹ ơi ơi. Cả Nàng Hoa cũng từ trong bóng mát những đám cây vàng tâm hót hải ra. Thấy Mon, Nàng Hoa ngả khuỵu ngay xuống. An Tiêm và Mon chạy vội lên. Mon vực Nàng Hoa dậy rồi ngồi xuống, đặt mẹ tựa vào người, hai tay ôm mẹ. Lát sau, Nàng Hoa mới mở mắt, thều thào nói:

- Con đấy ư?

- Con đây, Mon con đây. Mon con về với mẹ rồi.

Mon thấy nao nao trong lòng. Trông mẹ còn lạ hơn, già hơn bố. Tóc mẹ đã rụng thưa trên đỉnh đầu và bạc xuống cả hai mái. Còn cái Gái thì cao ngồng. Gái mặc cái váy khếp vạt công kênh từng nan nâu nan mây vòng trước vòng sau. Ôi chao, cái Gái đã

nhón thế kia! Mặt nó trắng hồng, hai mắt sáng tươi cười và tóc nó dài mượt xoa kín xuống tấm lưng trần lực lưỡng. Nó là người lớn hẳn hoi rồi. Mon chưa biết đấy, cái Gái bây giờ toàn đi săn bắt hươu một mình, chỉ đi một lúc đã vác được hươu về. Khi đến mùa hoa, con hươu đực trở lại khu rừng cỏ non kéo theo đàn hươu cái. Hươu đực đi trước, cặp gạc nghênh ngang trên đầu... Gái nấp sau tảng đá. Gái giả hươu, giắc bật một tiếng thật sắc. Hươu đực này tưởng đấy là tiếng giắc của hươu đực khác đến phá đàn. Con ghen hăng lên, xông thẳng đến chỗ tiếng giắc. Cái Gái quờ tay nắm ngay được chân con hươu xô quá đà không quay lại kịp. Cái Gái bây giờ nó thế đấy... Mon rút trong bao khố ra con dao vàng chóa. Mon đưa cho Gái:

- Cho mày con dao này mà đi rừng. Tao còn mấy hòn vàng bên kia nữa, để cho mày mai kia làm duyên đèo.

Gái cầm con dao, giơ lên ngắm, mắt sáng long lanh, vẻ lạ lắm, rồi cười khanh khách, gài luôn vào cặp váy. Mon vào nhà, Mon đi trước. Cả nhà theo sau Mon. Mon nhấc đầu lên lộ đá. Mon tưởng nhà mình lại vào ở hang đá. Nhưng trèo vào trong, Mon mới biết đấy là tường đá và nom thấy cái nhà ở giữa khoảng đất trống, lại có hồ nước thành cái giếng, bên cạnh những dây dưa đỏ đã tàn, héo queo trên mặt đất. Thật giống y như cái nhà mình khi ở Bãi Lữ. Cũng có giếng chân đồi, có dây bí leo quanh nhà. ở gốc thông, Mon cũng đã bắt chước làm nhà thế này, mà chưa giống lắm. Cả nhà cùng ăn, thật vui. Ai cũng mong ngày gặp gỡ, nhưng đến có ngày vui hôm nay thì lại không ai ngờ. Dưa đỏ, nắm hương, thịt nai hun, Mon thích nhất ăn cá lờm nướng. Trong bờ biển bãi sậy, nhiều giống cá, Mon không được ăn bao giờ. An Tiêm cầm mấy hạt dưa, ngắm nghía, rồi nói:

- Những hạt dưa này đã làm cho nam bắc tìm được nhau, cha mẹ con cái gặp nhau.

Gái nói:

- Nhờ con chim tha hạt nữa, bố à.

An Tiêm gật gù:

- Ủ, vì trời mở cửa cho những con chim tha hạt dưa đến, phải rồi.

Cả đêm, Mon kể cho bố mẹ và em nghe chuyện năm trước những con chim đánh rơi hạt dưa ngoài bãi. Thật lạ lùng, chuyện

Mon kể cũng tựa tựa chuyện đàn chim bay qua đây đánh rơi những hạt dưa trên lưng đồi, chỗ gốc cây vàng tâm ngoài kia mà cái Gái đã chạy ra nhặt được. Nhưng Gái chỉ muốn nghe Mon kể nhiều nhất về chuyện Mon cứu được hai con gấu rồi Mon đem gấu về nuôi, Mon ở cùng với anh em gấu thế nào. Từ lúc mới về, nghe bố kể lại, Gái đã hỏi:

- Sao bố không bảo anh Mon đem hai con gấu về đây?

Bố cười, nói đùa:

- Sợ mới thoát thấy thì cả nhà đến phải trèo lên cây hết. Phải về nói chuyện trước đã. Lần sau cho chúng nó về.

Mon bảo cái Gái:

- Bây giờ chúng nó còn phải trông nhà cho tao!

Rồi Mon bắt đầu kể lại hôm Mon đi rừng sáng sớm tạnh mưa, thấy con trần mốc núc chết gấu mẹ, còn hai con gấu mới đẻ chưa mở mắt, bết lông, nằm còng queo dưới khe đá. Kể rồi, lại kể lại. Càng kể Gái càng muốn nghe. Gấu kiếm củi. Gấu vác nước. Gấu bầm lá ngót. Gấu leo cây lấy khoái ong. Gấu nhặt trám. Hai đô gấu tì vai vào sỏi vật khỏe lắm. Gấu đàn đến rú, gấu không đi, gấu chỉ ở với Mon. Đêm rét, ba đứa nằm xúm lại. Mon rúc vào giữa hai thằng gấu... Kể lại, kể lại nữa... Kể nữa... Gái nghe tỉnh hai con mắt, không biết buồn ngủ. Gái thương hai con gấu quá. Gái muốn gặp chúng nó. Lại hỏi: hôm nào anh cho gấu về. Trả lời rồi, lại hỏi nữa. Gái muốn gặp ngay hai con gấu mà anh Mon kể. Những con gấu ngoan quá. Thật khuya, vẫn chưa ai ngủ. Đến khi ve kêu mới biết trời đã sáng từ lúc nào. Mấy hôm liền, khói bếp nghi ngút suốt ngày đêm, ăn uống, trò chuyện, đầm ấm thế. Một sáng, An Tiêm bước ra đầu nhà. An Tiêm lùi phắt ngay lại. An Tiêm thấy một con gấu đen sì nằm cạnh tảng đá bờ giếng. Hai hòn đá rập cồng vẫn nguyên chỗ mà không hiểu làm thế nào con gấu đã tìm lối chui qua lỗ hay bò vượt tường đá vào đây từ đêm qua. Thấy An Tiêm bước ra, gấu ngẩng đầu nhìn, nhưng gấu không trỗi lên, mà gấu lại lặng lẽ cúi, nằm nguyên như thế, hai chân duỗi thẳng trước mặt, mõm vục trên đất, như không biết có người đến. An Tiêm ngờ ngợ...

An Tiêm vào gọi:

- Mon à, có con gấu. Hình như...

Mon nhảy ra bờ hè. Đây là Gấu em. Mon nhận ra ngay. Làm thế nào, xa thế mà Gấu em theo sang được. Gấu theo hơi người đi qua rồi ngửi vết chân cứ thế lần theo, người đi trước mấy ngày đường cũng biết. Thấy Mon ra. Gấu em ngồi ngay dậy, bước lại, giơ chân trước, vịn lên vai Mon, Gấu em vịn vai Mon. Gấu em sang làm gì? Gấu anh đâu sao không thấy? Mon nhìn ra ngoài lỗ tường đá, cũng không thấy Gấu anh. Mon xách hai tai Gấu em, lắc lắc. Có việc gì thế? Việc gì cần kíp thế? Mà sang làm gì? Thế nào mà mà đi theo được, giỏi thế, tài thế. Gấu anh đâu? Đột nhiên, Mon nhìn hai con mắt đen láy của Gấu em. Hai con mắt cũng chăm chăm nhìn Mon. Mon thấy trong hai con mắt lóng lánh dường như có điều gì lo lắng, bối rối -con mắt sáng trong tựa hai giọt nước mắt sắp rơi. Cả Nàng Hoa và Gái cũng đã ra. Mon vẫn nắm tai gấu, quay lại bảo Gái, bảo gấu, rồi rút:

- Gấu em đây. Thằng gấu em đây này. Tao mới kể chuyện đến mày đêm qua. Em tao đây, cái Gái đấy.

Gái hỏi:

- Thế thằng Gấu anh đâu?

Mon ngơ ngác:

- Chưa thấy. Có lẽ nó còn đi sau. Gái bảo:

- Anh nói tiếng gấu với nó đi. Hỏi xem Gấu anh đâu. Gấu anh đi sau hả?

Mon cười:

- Làm gì có tiếng gấu!

An Tiêm ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Giống vật đã biết ở với người là khôn lắm. Nó không nói được mà nó nghĩ được như người đấy. Anh em gấu đã ở với con từ khi còn tấm bé, nó đã biết trông nhà, bây giờ lại biết tìm đường theo sang tận đây, mà chỉ có một con sang, chắc có điều gì...

Mon choáng váng nghĩ một điều mà từ nãy không muốn nghĩ đến. Mon bối rối:

- Nó sắp khóc kia kìa, bố ơi! Con phải về xem sao, bố ơi, con phải về bên ấy xem sao...

- Phải đấy, ta về bên ấy, bố cùng đi với con.

Nàng Hoa nói:

- Cho mẹ con tôi đi với.

Gái nói:

- Bố ơi! Con đi với!

An Tiêm nhìn Nàng Hoa, nhìn Gái rồi nhìn Gấu em, do dự. Nhưng Mon đã hốt nhiên mừng rỡ hoa chân múa tay:

- Bố cho cả nhà sang nhé!

Thế là tất cả nhà đi. Đi xa đến đâu, qua bao nhiêu rừng, qua bao nhiêu núi bây giờ cũng thành thói quen hằng ngày và thông thường rồi. Mấy cái lao trúc, con dao cùn của An Tiêm, con dao vàng của Mon, và cái sừng trâu cọ lửa. Lúc sau, cả nhà đã chui qua lỗ tường đá rồi An Tiêm bê hai hòn đá tảng lấp lỗ cổng lại. Gấu em tất tưởi đi trước. Mon, rồi Gái, rồi Nàng Hoa và An Tiêm theo sau. Mọi người để ý xem con gấu đi như thế nào. Nhưng gấu đã đi đúng lối vừa đi qua. Con gấu thuộc đường như con ngựa, xa đến đâu cũng thuộc. Nhưng con ngựa còn thua gấu, ngựa phải mất một lần đi qua mới bén lối, còn gấu chỉ việc đánh hơi lướt trên cỏ, trên vệt chân ở lối đi đã theo dấu người được. Gấu em vùn vụt đi trước. Trông nó đi nhanh hơn mọi khi, Mon càng sốt ruột. Mọi khi, qua rừng phẳng lặng, gấu bước thững thĩnh. Chỉ có mỗi một lần anh em gấu đi nhanh, đấy là cái lần gấu về rử Mon ra bãi biển rồi gặp bố. Không bao giờ gấu đi nhanh thế này. Chuyện gì đã xảy ra rồi. Tối đến, cả bọn ngủ lại giữa rừng. Đến sáng ra, Gấu em dậy sớm nhất. Gấu em lại đi trước. Chẳng bao lâu giữa trưa ấy, bọn người có con gấu đi trước đã từ lưng núi đổ xuống cánh rừng thưa gần nơi Mon ở. Rồi đến gần, rồi đến nơi. Mon trông thấy những tảng đá bên gốc cây thông xù xì đen, đã rõ bên trên có hình túp lều như tổ chim. Nhưng đến nơi thì chỉ thấy những tảng đá không có túp lều. Một cảnh tan hoang hiện ra. Túp lều chỉ còn là những cái cột vầu gỗ đổ lỏng chổng, mỗi chiếc ngã giúi một xó. Cả đến những hòn đá kê bếp tro giữa mặt sàn cũng bật lên, lăn mỗi hòn một nơi. Nàng Hoa hỏi:

- Chỗ con ở đây à?

Mon ngơ ngác:

- Con ở chỗ này...

Nàng Hoa ngạc nhiên:

- Chỗ này thì con ở thế nào...

- Đây là chỗ cái lều mà con kể chuyện cả nhà nghe. Không biết tại sao...

An Tiêm trèo lên, bước dò dẫm vào giữa cái lều đổ. An Tiêm kéo Mon lại cạnh một phiến đá. An Tiêm nói:

- Con trông này, dải trần vấy khắp cả mặt đá.

Mỗi tiếng An Tiêm nói, Mon nghe ghê khiếp quá, rợn quá. Mon kêu lên:

- Trời ơi! Lại con trần! Con trần lại phá lều con ư?

An Tiêm nhìn quanh rồi nói:

- Có con trần đi tìm môi đã quăng mình qua đây. Lúc nó bắt được môi, nó rún mình, cái đuôi nó quật đổ tất cả cột lều. Con trần này to lắm, nó đập đuôi lấy đà mà bật cả đá lên.

Mon bậm môi, nói nhỏ nhỏ:

- Con trần về ăn thịt mất Gấu anh rồi.

Một cảnh rừng mình hiện ra trước mắt. Có một con trần đối quăng mình đi lung môi qua rừng. Hai con gấu nằm trên nhà. Con trần đối người thấy hơi lạ. Con trần ngóc lên, thò đầu vào lều. Thế là cái đuôi trần đập xuống lấy đà quăng mình lên. Con trần và hai con gấu vật lộn, vung vẩy tung cả cái lều. Nhưng Gấu anh đã mắc vào vòng núc của con trần không gỡ ra được, vòng núc con trần thít lại, thít lại. Gấu em thoát được ra rừng. Gấu em chạy thẳng đi tìm Mon. Mon trông ra đằng lối suối Sáng thấy một vũng máu đã khô đen. Gấu anh đã bị trần tha ra suối rồi núc nghiền thành môi ăn ngay chỗ ấy. Mon tưởng lại gấu mẹ ngày trước. Cái lúc mình con trần siết lại, xương gấu mẹ gãy răng rắc. Mon nhắm mắt, không dám nghĩ nữa. Mon thờ thần quay lại. Gấu em vẫn đứng ngây. Thấy Mon đến gần, Gấu em giơ một chân lên vai Mon. Vậy là gấu đương có điều nghĩ. Gấu đã biết Mon rõ mọi chuyện đau thương vừa xảy ra. Nàng Hoa rơm rớm nước mắt, nói:

"Thương quá! Thương quá. Các con ơi!"

Gái bước lại trước mặt Gấu em, Gái cầm một chân Gấu em, đặt cái chân gấu lên vai mình. Hai chân gấu để lên vai hai anh em, cùng chia sẻ nỗi đau đớn. Bóng biển xanh ngắt. Bàn tay gấu đen nhánh trên cái vai người râm nắng đỏ sạm. Câu chuyện đêm trước anh tao kể, anh em thằng gấu thật giỏi, thật ngoan, chỉ

muốn đi gặp xem mặt anh em mày ngay, thế mà giờ chỉ còn có một mình mày.

2.

Thế là lại dọn nhà. Cả nhà bây giờ đưa nhau ra bờ biển gần phía Mon ở, ngay kề đầu rừng trông xuống vùng bãi mà năm trước có những con chim lạ bay qua đánh rơi hạt dưa, Mon đã nhặt ươm vào khe đá. Từ năm ấy đến giờ, đã lan thành bao nhiêu bãi dưa. Chẳng bao lâu, trước cánh rừng trúc cạnh cửa suối Sáng đã mọc lên nếp nhà mới. Nếp nhà năm gian có giải che và cả đến những cái giát phen nằm cũng bằng hóp đá. Mái nhà lợp vầu úp, nhà đơn sơ như nhà sàn, nhà đất ven sông Cái. Đây là một cái nhà được về nhất từ khi ra đây.

An Tiêm thường bảo các con: Nghe các cụ truyền lại, đời trước không có dao búa, không biết làm nhà, người ta phải tựa núi ở mái đá chung đụng với mọi loài trong rừng. Bây giờ người đã biết làm nhà, biết cấy lúa, biết nuôi con trâu, con lợn, vậy cái gì cũng phải cho thơm tất. Bây giờ đã thấy Mon, đã thôi nướng nấu trong rừng, đã đến ở trông ra biển, vậy lại càng phải thơm tất, nên nếp. Nhà ở thật thanh thoi. An Tiêm và Mon đắp lò, đào hố lấy đất nung nồi, trã, bát, đọi. Đất đây quánh làm được đồ ăn thức đựng, làm được bánh ngói, làm được cái khánh, con cá treo Tết. Và Tết đến, bây giờ cũng vui hơn trước. Mon đào đất thó, nặn khuôn, cùng Gái chơi đập pháo đất, tiếng pháo đất kêu toác như nứa nổ suốt ngày. Mẹ con lấy cuốn trúc xâu lại lỗ tai để đeo khuyên rồi đi lấy tổ cánh kiến về nhuộm răng cánh gián, nhuộm cả răng đen cho cả nhà. Bố con đi tìm lá chàm về ngâm, đợi ngày nắng thì xăm chàm lại mình. Rồi ai cũng có vòng tay, có khuyên vàng. Nàng Hoa thổi lửa rèn vàng kỹ cách được mấy bộ. Hai mẹ con ăn trầu bồm bồm, đeo khuyên, đeo vòng sáng ngời ra đứng xem bố con An Tiêm và Gấu em vào sới, như Tết ngày trước xem đánh vật ở ven sông Cái. Không có trống, Mon thổi ốc tù và. Vừa vật vừa hò la, cuộc vật nhộn nhịp đấy. Nàng Hoa nói:

- Ta chưa có ruộng cấy, chưa nghe tiếng chày cối giã gạo, còn thì cũng chẳng kém Bãi Lở đâu.

Chỉ có bốn người và một con gấu, mà tưởng đương đám hội to, ai cũng nghĩ như vậy. An Tiêm nói:

- Nhà ta tưởng vỡ rồi lại lành. Số phận làm người đã khiến cho cha mẹ con cái lại được gặp nhau. Ngấm lại từ khi ra chỗ hoang vắng, ở mái đá núi trọc rồi xuống rừng, trải cơ man nào khó khăn và tai nạn rồi bây giờ cả nhà đầy đủ lại vượt núi vượt rừng tới được chỗ bờ bãi phẳng này. Đã được điềm lành thế, đã không chết, thì thế nào cũng còn có ngày nhà ta trở về lại đất quê, ngày đêm đình ninh thế thì thế nào cũng về được đất quê.

Một ngày kia, An Tiêm bảo Nàng Hoa và các con:

- Tôi nghĩ ra được việc này hay lắm. Ta đã may nhờ con chim đuổi mồi đánh rơi hạt mà nên nguồn gốc cha mẹ tìm được con, lại còn được ăn giống dưa quý. Giống dưa quý này vỏ cứng, cùi dày, vùi cát hàng tháng không hỏng. Để ý mà xem, lúc đương mùa dưa cũng đương mùa gió nồm. Gió nồm từ phía nam thổi vào, ta thả dưa xuống bể thì dưa trôi vào bờ. Dù cho quả thối quả lành thế nào, sẽ có thuyền vớt được, thế nào cũng có người trong bờ vớt được mà đoán ra ngoài khơi bể còn có nhà ta. Đã bao nhiêu năm bật tin, không thuyền bè nào qua lại, chắc quê nhà đã nhiều thay đổi. Ai còn ai mất, có ai còn biết, còn nhớ có nhà An Tiêm ngoài đảo hoang này không. Càng lâu thì lòng mơ ước trở về càng nung nấu. Những năm trước, ước sao tìm được con, bây giờ Mon đã về, tất cả mọi lo lắng mong mỏi lại dồn vào ý nghĩ trở về. Cả nhà ai cũng một ý nghĩ:

“Xưa kia, ở Bãi Lở, có dân hàng trại biết chặn nước để vỡ đất ven sông. Đất này tốt chẳng khác Bãi Lở, chỉ ước được một hạt thóc con chim đánh rơi, hạt thóc sẽ thành cót thóc, cót thóc thành đồng bãi phì nhiêu. Bây giờ chỉ ước trở về. ở nơi làm ăn thật, quờ chỗ nào cũng thấy của, lại càng thiết tha nhớ quê. Chúng tôi muốn trở về rồi đem người ra đây mở đất lấy của nuôi người thật sung túc. Nhớ lại khi nhà mình đến Bãi Lở, làm ăn đầu tắt mặt tối mà ngày đêm như hát như hội. S ớc gì đất này rồi cũng được như vậy. Rậm người hơn rậm cỏ”.

Mỗi năm, quả dưa đỏ già rồi thối rửa ra, mưa trôi hạt đến đâu lại mọc thêm những bãi dưa mới đến đấy. Đàn chim biển nhớ mùa dưa tụ tập lại rập rờn bay về. Nhiều dưa quá, chim không phải tranh ăn đuổi mồi như ngày trước nữa. Rồi, không biết từ năm nào, có lẽ từ khi có mùa dưa đỏ, vô khối các loài chim khác ở đâu kéo đến. Những con bách thanh, những đàn khướu mun, những đàn iêng, những đàn vẹt, đàn gi đá, con bạc má lẻ loi - những loài chim ngắn cánh, khéo nỉ non tiếng hót mà không bay

xa được, không hiểu sao cũng ra đến tận đây. Làm thế nào chim đến tận khơi xa, không biết. Hay là con bọ net, con ve đẻ ra con chim, trẻ con cũng không biết. Một ngày ấm trời, bỗng có tiếng khướu đột ngột hót vang. Ai cũng lấy làm lạ lắm. Nhưng không phải đã hết lạ lùng đâu, lại có những con yểng cổ vàng, mình đen biếc bay đến đứng ngơ ngẩn cất tiếng kêu trong gió, nom thật lạ. Rồi sáng sớm thấy dấu chân con chim chơi chơi nước đi kiếm ăn từ tinh mơ trên bãi cát. Tiếng chim thánh thót hay tiếng đàn dã tràng chui lỗ óc ách dưới chân bên mép nước như những ống khèn ai bắt đầu dạo. Những buổi sáng đợi nắng, từng bừng đầy tiếng chim. Nhiều chim hót quá, bây giờ phải lúc thật tĩnh mới nghe được tiếng ve kêu. Tuy thế, tiếng ve núi ngân sớm, ngân chiều, vẫn báo được giấc ngủ giấc ăn đúng như tiếng kêu của con bìm bịp. Tiếng ve, cái tiếng đầu tiên của vật sống nghe được trên đảo, bao giờ nghe cũng bùi ngùi nhớ lại đêm bão lũ ống khủng khiếp ấy. Rồi ai cũng đoán có nhiều chim thế là vì từ năm đem thả dưa cho trôi vào bờ, con chim nhảy xuống mặt nước tìm khoét ăn quả dưa có chỗ rữa. Mỗi năm dưa trôi về một nhiều, càng nhiều chim ra biển nhảy chuyền ăn dưa, quả này sang quả khác, cứ chuyền dưa bay mãi, có con chết bơ vơ trên sóng, có con ra được tới đây. Đây là đoán vậy, đoán theo mong ước của mình, ước cho những quả dưa trôi vào đến đất, những quả dưa như cái cầu nối, bây giờ chim đi được rồi người cũng đi được, bây giờ người chưa đi được nhưng cứ đến mùa thả dưa trông hút những quả dưa trôi, lại tưởng như hơi người, trầm hương và mùi trầu cau trong kia đương phả ra ấm áp khắp đảo. Cũng có thể các loài chim đã chuyền ra như người đoán. Những quả dưa thả nổi trên mặt biển, đen kênh trên sóng như lưng cá lờm.

Con chim biển đến khoét thủng một lỗ vỏ dưa rồi mổ cùi, mổ ruột. Quả dưa như cái thúng tròn trôi, suốt ngày đêm trên thúng bầu nhâu cả đàn chim, cho đến khi tan hết quả dưa, đàn chim lại đi tìm quả khác. Mỗi năm, đến mùa dưa, từng gò đống dưa lẫn lóc như những tảng đá đen. Những quả dưa to, có quả to đến đôi Gấu em khoét ruột ăn hết rồi, no kénh bụng, mệt quá, hai mắt díp lại không kịp chui đầu ra, cứ thế ngả đầu ngủ luôn trong lòng quả dưa rỗng. Suốt men biển, dưa trong bãi đều được cắt đem thả hết xuống nước, những quả dưa đưa tin về. Mỗi mùa dưa tới, công việc gửi hy vọng về đất lại rộn ràng lên. Quả dưa lênh bênh trôi theo gió nồm đưa vào bờ bến, không biết bờ bến nào, nhưng mỗi quả dưa đem theo bao nhiêu mong ước, bao nhiêu chờ đợi. Mỗi mùa

dưa đỏ tới với chiêm bao đất quê phẳng phất. Một sáng sớm, mặt trời chưa lên mà biển đã đỏ rực. Nghe tiếng rào rào ngoài khơi, như có cơn mưa nặng hạt xuống khắp vùng biển đằng ấy. Trông ra, thấy giữa trời nước, mọc lên một cánh rừng tre rừng trúc trở lửa tủa trong những tiếng vi vút, tiếng ào ào như xối nước, như chuyển động dằng dãi ra trong ánh nước rực rỡ. Gái reo to:

- Nhiều thuyền quá! Nhiều thuyền quá!

Nhưng An Tiêm và Mon che tay, im lặng nhìn mãi. Mặt nước gợn sóng rào rào, lửa tủa. An Tiêm cười, bảo các con:

- Đàn tôm rồng đi ăn về trước lúc mặt trời lên đầy thôi. Tôm ăn nổi, râu rồng thò lên chẳng khác rừng cây. Đàn tôm ăn xuống sâu xa sẫm vũng biển, rồi không thấy nữa. Nhưng cả nhà còn đứng nhìn biển một lúc lâu, băng khuâng như nổi nhớ. Mùa nắng đã qua, sắp hết những trận mưa rào, lại hái dưa mới. Buổi chiều, An Tiêm trông ra biển giật mình. Trời hoàng hôn như ám khói, mỗi lúc một sẫm đặc, rồi những cơn gió đen cuộn cuộn nổi lên. Đứng trên mỏm đá, An Tiêm nghênh ốc tù và thổi gọi vào rừng từng hồi dài. Mỗi người đương mỗi việc quanh đây. Nàng Hoa phơi mảnh vỏ sui. Mùa rét này, phải buộc thêm mấy cái chăn đắp. Mon và Gái lúi húi ngoài cửa sổ, be bờ, đãi vàng làm vòng. Tết sắp đến. Tết này định ăn Tết to. Gấu em một mình đi hái lá ngót cho bữa ăn tối, đương lững thững về. Nghe tiếng tù và của An Tiêm, tất cả chạy lại. Trời đen thẫm đương lan xuống mặt biển. Rồi từ thình không mù mịt, thông ra những làn cột trắng nhón như những chiếc ngà voi khổng lồ thả xuống. An Tiêm nói to:

- Rồng cuốn nước! Rồng cuốn nước! Rồng về cuốn nước! Cây nước sắp đổ vào đây! Chạy đi! Chạy đi!

Ngay sau nhà ở có cái hốc núi, cũng là nơi trú ẩn. An Tiêm đã định thế. Từ khi đến ở chỗ bờ biển này, mấy phen bão cạn, bão nước áp đến, lần nào cũng cầm cái chết trong tay, nhưng rồi qua khỏi cả, nhờ hốc núi ấy. An Tiêm đã sửa sang cái hang. Cái hang được phá cho rộng cửa, càng vào trong càng tun hút ngược lên. Bão nước, bão gió không thể kéo được cả quả núi. Nước dâng không thể lên được hang dốc ngược, cái sống chắc chắn ở trong này. Lúc ấy, cả nhà đã đến ngồi trước cửa hang. Không trông thấy biển trước mặt, xung quanh lạnh toát hơi nước, xa xa, tiếng nước âm âm réo, những cái vòi rồng ghê rợn đương cuốn cả biển lên trời. Rồi cây nước đổ từ trên trời xuống, tan cả núi, cả rừng, tan hoang. Cả nhà

chui vào hang, ngồi sát nhau mà không thấy nhau. Mon và Gái nằm co lại, mỗi đứa ôm một bên sườn Gấu em. Lúc lúc một tối, một lạnh, lạnh thít người. Trong chốc lát, quên hẳn trời vừa nắng rất gáy, oi chết được. Từng làn gió đen nổi nhau kéo qua. Cái lạnh lùa vào hang, mỗi lúc một giá buốt thêm. An Tiêm giơ tay quờ lên mặt con. Mặt đứa nào cũng ướt đầm đìa. Mồ hôi toát ra hay hơi nước, hơi sương, hay nước mắt chúng nó. Gió đen cuốn đổ cây nước xuống, sóng biển đương dềnh lên, dâng lên, mặt biển sôi sục trắng xóa, cả cái đảo chao đi. Đến mờ sáng, trời đất bỗng im phắc, ghê rợn, ai cũng vật vờ sắp ngất. An Tiêm chui ra cửa hang, lấy bẫy đứng lên. An Tiêm kêu lên:

- Tan bão rồi, cả nhà ơi!

Những cơn gió đen cuộn cuộn suốt đêm qua đã biến từ lúc nào. Trời trở lại mờ mờ rồi đỏ ửng như thường ngày rồi trời sáng. Tiếng quàng quặc như sắc nước của những con chim biển bay qua trên đầu đi kiếm ăn sớm, lại giống buổi sáng mọi ngày. Mon đứng dậy, ngơ ngác về nhà. Cái nhà có bốn phía tường đá che vẫn vững nguyên. Mon đi thẳng xuống bờ biển. Không nhớ cơn khủng khiếp đêm qua là mê hoảng hay thật. Gấu em lũn cùn đi theo Mon. Nhưng Mon vừa ra tới mé nước đã chạy ùng ùng trở lại. Mon kêu:

- Dưới bể có cái chảo to, bố ơi!

An Tiêm cũng kêu lên:

- Thế thì có thuyền đắm đêm qua rồi. Đêm qua có thuyền đắm ngoài biển!

Tất cả cùng chạy ra. Không phải bị hốt hoảng vì ngỡ thuyền đắm... thuyền đắm... Mà xôn xao vì có cái gì ở đâu giạt đến, của ai, của người ở nơi khác, một mẩu chảo, một người, gì cũng được, cho ta nhìn thấy một người, một dấu vết của người. Bao nhiêu năm mới lại nghe tiếng có thuyền đắm. Ngày mới ra, bão cạn thuyền đắm, Mon mới hơn mười tuổi. Đêm đầu tiên lên đảo. Cả đoàn thuyền quân quan chết hết, có những cái cột buồm gãy giạt vào bờ. Mon trông thấy. Hay đây lại là đám quân quan nào bị đắm thuyền? Biển đã trầm lại, trong con nước thấp còn thấy những đám bọt sóng lớp lớp như hàng nghìn con trăn dài vừa quăng mình quần nhau qua đây, bỏ lại tầng tầng những rớt dãi và mồ hôi gôm chết. Xuống tới mép nước, trông thấy trong đám bọt biển đen

như đất, có mẩu chảo và mảnh gỗ -không phải cây gỗ, mà những mảnh lớn gỗ đẽo, đích những tấm gỗ mạn thuyền to. Mon nhìn ra:

- Có khi ngoài gờ đá kia còn mắc nhiều thứ.

Thế là Mon lội xuống, sải tay bơi ra. Khe đá như những chiếc răng to tướng lớn nhổn chống ngược. Gấu em không dám theo, cứ quay đầu quay đuôi chạy quanh trên bãi cát. Mon đã bấu tay nhô lên trên tảng đá. Mon quay mặt vào, gọi to:

- Bố ơi! Bố ơi!

Mon vẫy rồi rít. Lập tức, An Tiêm cũng lao xuống nước, bơi ra. Vài sải tay bắt nước đã tới gờ đá. An Tiêm trèo lên chỗ Mon đứng, thấy trước mặt, một xác người nằm úp. Nước thủy triều đã xuống xa. Mỗi cơn sóng nhẹ ọc ách đưa vào, chỉ đu đưa dưới chân đá. Cái xác người nhọt nhọt như khúc gỗ lim tuột vỏ giắt vào đá. Xác đàn ông, mình trần. Chiếc quần vải trắng bệch đã toang mất một bên ống. An Tiêm xốc cái xác lên:

- Người còn mềm, có nhẽ còn sống.

Rồi An Tiêm công vào bờ. Trên vai An Tiêm, người nằm nghiêng, trong miệng người ấy, nước ra ồng ộc. An Tiêm đặt xuống bãi phẳng. Ngắm kỹ trên mặt xám nhọt còn thấy sáng sáng, thoáng một nét mấp máy từ mắt xuống má. An Tiêm nói:

- Người này còn sống. Chốc nữa thì tỉnh thôi.

Rồi An Tiêm trông ra khơi, nói:

- Chắc lúc thuyền đắm còn bơi được, sau mới kiệt sức ngất đi.

Mon nói:

- Cho ăn gừng cho chóng tỉnh. Mon chạy ra suối Sáng, bới những củ gừng dại mọc từng bụi trên bờ. Mon đập nát gừng rồi nắm lại trong vốc tay, vắt nước xuống mặt người thêm thiếp. Cả Nàng Hoa với Mon và Gái và Gấu em xúm quanh cái xác - biết đấy là cái xác hay đấy là người thoi thóp?

Ai nấy phấp phồng hy vọng, cảm giác còn ngạc nhiên như lúc nãy nghe Mon gọi ra xem cái chảo thuyền đắm. Không ai biết ghê xác chết. Bao nhiêu năm nay mới lại trông thấy một người lạ. Sốt ruột, bồn chồn mong cho người ấy sống lại. Con người, thêm thấy con người, không thể nói hết nên lời. Người này còn trẻ. Mắt ti hí mà tóc đen dựng đứng, nước da xám nhợt, hai chân ngắn, nhưng cánh tay và vai lực lưỡng, dáng người sông nước. Dáng hảnh một

nhà chài hay một thuyền chở của cải ở cỏi nào qua bể Đông, nửa đêm, thuyền bị lao vào xoáy nước, giông đi, cuốn đến ngoài kia thì vỡ thuyền. Mặt trời đã lên, đêm hơi nóng trở lại bãi cát, tự dưng môi người ấy đùng đậy. Sống rồi! Được thấy một người. Được trông thấy một người! Những con người đơn chiếc như thấy được cái cầu vồng nổi đường đất quê ra. ại, mà người ấy sống, người ấy vừa sống lại... Những đường chuyển động mờ mờ trên môi, trên mặt. Rồi người ấy tốp tếp miệng. Cái môi tím bọt héch lên, như trẻ con cười nụ. Hai mắt từ từ mở. Con mắt nhợt nhạt mở 301 302 ra. Rồi lơ lảo nhìn quanh. Trí nhớ dần dần nổi lại. Đây là đâu? Đây như đâu đâu không phải ở đường sông. Nhưng người ấy vừa nghe chính tiếng mình chếp miệng. Thế là đương sống. Người ấy mở mắt. Không, không phải ta sống. Thế là cơn gió đen lại ngùn ngụt đùn lên, sóng biển cũng đen như gió, như núi. Người ấy hét một tiếng rồi nhắm nghiền mắt, lại thiếp đi. Nhưng dù như thế, người ấy đã sống lại. Bố con An Tiêm công người ấy lên đồi, về nhà. Không thể kể xiết được nỗi vui, từ lúc trông thấy một con người. Người bị nạn còn mê man nằm đấy, nhưng ai nấy đều tíu tít sửa soạn, như chốc nữa, nhà có khách - nhà có khách đến. Mon lại chạy đi bới gừng. An Tiêm bảo Gấu em:

- Đi lấy mật ong! Đi lấy mật ong! Mật ong ăn nóng người thì chóng khỏe lại.

Gấu em có nghe thủng câu An Tiêm nói hay không, không biết, nhưng nó bước ngay ra cửa, vừa đi vừa quay đầu lại, lúc lắc hai cái tai.

Nàng Hoa và Gái đi hái lá ngót. Mon lại vắt nước gừng vào mặt người ấy. An Tiêm dặn Mon ngồi trông rồi vác ống ra suối Sảng múc nước. Mon ngồi nhìn người ấy. Ngày ra đây, Mon còn bé. Từ đấy, không trông thấy ai, chỉ thấy bố mẹ và em. Bao năm ở rừng một mình lủi thủi với anh em gấu, có lúc Mon không nhớ trên thế gian này còn có người nữa, mà ngỡ mình bằng như con gấu mà thôi. Kịp khi gặp lại bố, Mon mới nhớ mình còn là người. Người biết làm nhà ở, biết lo, biết nghĩ, biết hát. Và đến bây giờ, Mon mới trông thấy một người, người lạ sống trên mặt đất không phải ruột thịt của mình. Đã bao nhiêu năm nay... Mon ngắm nghía. Người đàn ông này, da rám nắng, tóc rậm cứng và đen óng. Ở đâu giạt đến, không biết có phải người đất quê hay người đâu. Nhưng hai ngón chân cái không chấu vào nhau, không giống chân ta. Cái mặt nó dài ngoẵng, răng nó trắng... Mon bó gối ngồi nghĩ,

mắt mơ màng trông xa. Xa kia, mặt biển phẳng lặng, ngấn nước chân biển như sợi chỉ mỏng mảnh căng, tưởng thổi phù một cái thì đứt. Thế mà sao đêm qua biển hung dữ như thế?

Mon không nhìn lại, nhưng lé đuôi mắt, thấy mắt người ấy đương mở. Hai con mắt lơ lảo rồi lại nhắm ngay lại.

- Người này phải có thịt ăn thì mới ngồi dậy được. Có khi nó đói cũng nên. Vào rừng kiếm con hươu, con ạ.

Mon xách hai cái lao, chạy bong vào rừng. An Tiêm ngồi ngấm nhía người bị nạn. An Tiêm nghe tiếng người ấy rên khê. Nhưng không thấy mở mắt. Thật thì người ấy lại mở mắt. Con mắt hé hờ dưới cặp mí ướt. Người ấy trông lên, lại thấy cái mặt ma xồm xoàm lông lá ngay ở đuôi mắt. Đây là đâu? Có lẽ An Tiêm đã đoán biết những cái nghĩ bối rối của nó. An Tiêm không quay lại. An Tiêm cứ ngồi trông ra và lẳng lẳng nói, như nói chỗ trống không:

- Đừng sợ. Đừng sợ mà. Rồi mày ở đây với chúng tao.

An Tiêm nói đi nói lại thế. Nhưng hai mắt người ấy vẫn nhắm nghiền. An Tiêm đứng dậy ra chỗ khác. Có lẽ người ấy quá sợ. Làm sao sợ, thật khó hiểu, có khi vì anh ta không nghe hiểu tiếng mình nói:

- Tỉnh dậy. Đừng sợ mà.

An Tiêm nhẹ nhàng ngồi xuống, giơ một bàn tay, sờ lên mặt người ấy. Bàn tay An Tiêm vừa đụng, người ấy vùng lên, chồm dậy. Hai đầu gối người ấy quì rạp xuống, nhưng hai mắt vẫn nhắm. Trông nét mặt nhợt tím, tiếng lưỡi liú lại và cả thân hình người ấy đương giúi xuống trước mặt, An Tiêm hiểu Mon đã đoán đúng: người này sợ. Cái sợ khủng khiếp làm người ấy sắp chết. An Tiêm nói:

- Đừng sợ. Nhưng người ấy vẫn quì gục xuống.

Mọi người trong nhà đã về. Nàng Hoa và Gái bỏ xuống những bó lá ngót xanh rọi. Mon chạy sầm sầm đến. Lưng Mon vác cả một con hươu choai. Cái lao phóng ngang ức con hươu, máu hươu chảy đỏ vai Mon và rỏ từng giọt dài theo khoeo chân người chạy. An Tiêm nói to:

- Nhiều thức ăn đây rồi. Thôi đứng dậy. Lại đây tao nướng thịt hươu thật thơm cho mày ăn đấy.

Rồi An Tiêm giơ tay nhắc nó, ấn ngồi xuống. Nó ngồi thụp hai chân. Con mắt mở gà gà. Bây giờ người ấy trông thấy những cảnh vây quanh mình còn khiếp hơn nữa.

Những người rừng, mặt sừng sọc, lông lá; những ma rừng trần truồng, đóng khố, cái khố cỏ vàng sạm. Những người đàn bà trần trùng trục, da đen nhánh, không giống da người. Những cái váy bùng bùng, váy da dê núi hay da trăn. Con ma già nhất, râu tóc bạc như trộn đất, quát một câu, giúi xuống, bắt người ngồi một chỗ. Thế là chúng nó xô đến. Ma sắp bắt ăn thịt người rồi. Người ấy úp hai bàn tay lên mặt, dúi hủi vai lại. Ngoài kia, rồ lên một tiếng hích hích, khặc khặc. Qua khe ngón tay, một cái gì đen kịt như bóng tối xông đến. Đây là Gấu em. Không phải gấu xông đến cầu cứu nó. Mà gấu mang thức ăn về cho nó. Gấu em ôm cái bụng khoái ong to về. Gấu mang mật ong về cho người ăn. Nhưng con mắt người khiếp sợ không trông thấy. Người ấy úp hai bàn tay lên mặt rồi nằm sấp xuống đất. Mon buông bịch con hươu xuống. Tay Mon còn nhóp máu hươu. Mon bước đến, giằng bàn tay người ấy đương bịt lên mắt. Thế là người ấy cong cổ hú một hồi ghê rợn, lại ngất đi. Nhưng lần này không ai bối rối vì người ngất. An Tiêm thở dài:

- Nó hoảng hốt đấy thôi.

Mon nói:

- Người này hèn quá, người này trong bụng không có lá gan.

Gấu em vẫn đứng yên. Hai con mắt Gấu em ti hí tinh quái đen nhánh nhìn mọi người. Gấu cố đoán việc gì đương xảy ra. Nhưng việc đương xảy ra ấy thật khó hiểu, không giống những tiếng Mon thường nói để sai gấu đi lấy khoái ong, đi vác nước, đi ngắt rau ngót... Gấu đứng yên, một tay giơ cái khoái. Không biết đưa cho ai. Mật ong rơi từng hạt vàng óng xuống đất. Gái bước đến, đỡ cái khoái trong tay gấu. Rồi ngồi xuống. Gái lẳng lặng nhá từng mảng, một lúc ăn hết cả bông. Gấu em lùi lại, đứng tựa tảng đá, thè lưỡi liếm bàn chân trước còn dính mật. Xung quanh im lặng, chỉ nghe tiếng lưỡi gấu mãi miết liếm túc tắc lòng bàn chân. An Tiêm nói:

- Mặc nó nằm đấy rồi nó lại tỉnh. Bây giờ ta đi làm thịt hươu ăn mừng người mới đến.

Thế là mỗi người lại tíu tít mỗi việc, chạy lên chạy xuống. An Tiêm và Mon vác con dao vàng ra làm thịt hươu.

Riêng có Gái ăn nhiều khoái ong quá, say lử, nằm ngủ thiếp ngay bên tảng đá. Gấu em vẫn đứng cạnh đấy, một chân vẫn đưa lên mồm. Gan bàn chân gấu đỏ hồng thề mà liếm mãi, vẫn còn dính mật. Thế rồi người ấy lại tỉnh. Người ấy rón rén bò ra. Người ấy rón rén bò ra xa. Bấy giờ đã xế trưa. Những con ve kêu muộn, ánh ỏi trong nắng. Một lúc, Gấu em ngẩng đầu lên. Cái Gái vẫn say mật ong, nằm ngủ thiếp. Gấu em nhìn ra nắng. Rồi Gấu em đến bên cạnh Gái. Gấu em bỗng kêu khặc khặc mấy tiếng. Gái mở bừng mắt. Gái hỏi:

- Cái thằng người đâu rồi?

Gái trông ra thấy người ấy đang thấp thoáng lấp vào chân rừng. Người ấy trốn vào trong rừng. Cái quần rách còn có một ống. Đôi lúc, ngã hụt xuống hố, lại ngóc lên. Trông thất thủ thảm hại, chỉ đuối nhanh vài bước cũng kịp. Hốt nhiên, người ấy quay đầu lại. Trông thấy Gấu em và cái Gái đi sau, người ấy ngã sấp, không ngóc lên được nữa. Gái bước tới, Gái xóc nó lên lưng, công về. Có Gấu em lữn cùn theo sau. Tới đầu nhà, vừa hay An Tiêm với Nàng Hoa và Mon đương nhìn xuôi ngược, phân vân chưa biết Gái đi đâu, Gái đã công được người ngất ấy về tới. Gái đặt xuống đất. Người ấy đã tỉnh, lão đảo hai đầu gối rồi lại quy xuống. Gái bảo:

- Nó là ma, không phải là người. Nó muốn đi làm con ma trong rừng.

An Tiêm nói:

- Ta phải dỗ dần cho nó tỉnh lại. Lạc vào nơi bơ vơ thế này, ai cũng phải sợ thôi.

Gái cãi bố:

- Anh Mon cũng lạc thế, anh Mon có sợ đâu.

An Tiêm cười:

- Chưa ai bảo cho người này biết có cái gan, để bỏ được cái sợ.

An Tiêm xóc người ấy vào nhà, đặt xuống mặt cái giát trúc. Cho tới đêm, rồi sáng, vẫn nằm nguyên một chỗ. Sáng hôm sau, người ấy ngồi dậy. Thoạt trông thấy, lạ lùng không tưởng tượng được. Cái người hôm qua khác hẳn người này. Người này đồ dầy, mặt trắng bệch ra như mặt nạ gỗ. Mớ tóc đen cứng của người khỏe

mạnh thế mà chỉ một đêm đã xám đến tận chân tóc. Hai con mắt hôm qua lim him nhắm, bây giờ cứ mở tráo trâng, không biết nhắm nữa. Mí mắt đã cứng lại, con ngươi dại đi, hai tròng mắt cứ tro tro muốn long ra. An Tiêm bưng cái ống tre đựng nước đến.

- Uống nước này!

Người ấy giơ tay, nhưng chưa cầm tới cái ống, tay đã buông xuống. Mỏi quá, hay sợ quá, dại cả tay rồi. An Tiêm đưa cả đầu ống nước vào mắt. Người ấy ngoạp miệng ra ừng ực một thôi dài. An Tiêm mừng, nói:

- Đấy, đấy... Hôm qua mày ngủ. Bây giờ mày uống nước được. Thế là mày sống. Con gấu còn ở với chúng ta được nữa là...

Nghe An Tiêm nói, người ấy cứ lảm nhảm rồi lại úp mặt xuống đất. Suốt ngày, người ấy ngồi rục đầu một xó. Hai mí mắt lúc nãy căng rách, muốn rơi con ngươi xuống, bây giờ mới sụp lại, đóng khít lại. Từng nạm tóc rụng xuống quanh chỗ nằm, như những nút bụi nhùi. Cả ngày, cả nhà lại tấp nập. Như một sự lạ, một niềm vui to lớn. Người mới đến đã lại người dân. Chắc rồi còn khỏe mạnh hơn. Rồi cũng bằng mọi người ở đây. Cả đến Gấu em cũng lây vui. Gấu em lại cầm củi đi đâu từ sáng sớm. Nhưng ai cũng biết Gấu em đi đâu rồi. Một lúc, thấy gấu lại ôm về một cái khoái ong to. Gấu đi, trong ánh nắng, cả nạm lông trước ngực cũng dây mật óng ánh. Về đến nhà, tay gấu cầm cái khoái mật vàng ngời, lại giơ lên. An Tiêm đã nường được miếng thịt hươu. An Tiêm cầm miếng thịt thơm còn xèo xèo mỡ, nói:

- Ăn đi, ăn cho sống người, mày biết không?

Con mắt nó mờ mịt dừng dừng nhìn miếng thịt, như không thấy. An Tiêm hỏi:

- Mày nhớ nhà lắm, phải không?

Người ấy ngược mắt, ngơ ngẩn. An Tiêm nói:

- Bây giờ nhớ cũng không làm gì. Phải tìm cách sống đến ngày trở về, thế mới là hay.

Người ấy đứng dậy, lều đều bước. Mới đấy mà đã tiêu tụy trông thấy, như bộ xương biết đi lẩy bẩy. Cái khiếp, cái lo, cái buồn tàn phá con người ta. An Tiêm ngồi im trông người ấy rồi lắc đầu thương hại. Thằng người ấy thất thế đi. Gấu em lặng lẽ bước

theo. Người ấy vẫn mở mắt nhìn mà không trông thấy. Mon tức, nói:

- Bắt nó nhịn vài ngày, đến lúc đói ăn mới cho, xem sao nào.

Nói rồi Mon đeo dao, cầm hai cái lao trúc, vào rừng. Gấu em vút cái khoái ong, quay lại, lon ton chạy theo Mon. Đến trưa, Gái đi nhặt trám trong rừng về. Gái trông thấy người ấy vẫn tựa gốc cây đứng như lúc sáng. Đến gần, Gái thấy hai con mắt người ấy nhếch ra. Một bàn tay người ấy chới với về phía biển. Gái bước lại, giơ tay đập vào vai:

- Này anh ! Lại có mật ong nữa, anh ăn không?

Người ấy tự dừng đổ xiêu đi. Gái chạy đi gọi bố. Bố và mẹ đương ở ngoài cửa suối Sáng rũ sợi dứa. Những chiếc kim xương cá lờm và sợi dứa dai mỏng như tơ có thể làm nên mảnh vải dứa, khâu thành xống áo, bền chắc hơn áo vỏ cây sui và áo sợi móc. Mon và Gấu em cũng vừa về đến đấy, nghe tiếng Gái, chạy lại. Gái hỏi:

- Nó...

An Tiêm ngừng tay đập sợi, ngoảnh lên hỏi con gái:

- Nó vẫn đứng chơi đấy à?

Gái đáp:

- Nó chết rồi.

An Tiêm thở dài:

- Đáng tiếc, ta không làm được cho nó khỏi sợ.

An Tiêm đến trước cái xác rũ nghiêng xuống. An Tiêm đứng lặng một lúc, trầm ngâm nhìn. Con người ta lại có thể vì sợ hãi mà đến chết như thế này ư? Cát mịn dưới chân lún dần. Cành cây gió đánh lắc lắc đầu quanh, cảnh hoang rợn, càng hoang rợn khác mọi khi - bởi vì có cái xác người chết bên mình. Bỗng cái xác rướn lên, thở phì một cái, hai bên mép nhoè nhoét cả nước dãi. Hết người thất cổ, lúc cái dây cổ được nới ra thì cái xác đùn hất nốt chút hơi đọng trong người. Nhưng đây hình như không phải thế. An Tiêm ghé áp vào. Hai con mắt người ấy vẫn nhắm nghiền. An Tiêm cảm thấy hơi thở ở mũi người ấy phào phào xuống tóc mình và rõ ràng tiếng đùng đục nhộn nhịp trong ngực. An Tiêm vẫy tay gọi cả nhà lại. An Tiêm nói:

- Nó chỉ ngộ gió thôi, chưa chết đâu.

Gái hỏi bố:

- Sợ quá mà như chết thật a?

An Tiêm thông thả xốc người ấy lên vai, vác vào trong nhà. Cả đêm hôm ấy, chốc chốc, An Tiêm lại lấy đọi nến trám vào soi. Vẫn thấy ra mặt người tỉnh, không phải mặt người chết. Và trong nhà không có cái rợn hơi người chết. An Tiêm yên tâm. An Tiêm nghĩ: thế thì người này sống, không chết. Các con An Tiêm cứ bản khoăn không thể tưởng có người lại vì sợ quá đến chết. An Tiêm thì nghĩ rõ ràng: đã là một con người thì không bao giờ có thể chỉ vì sợ mà chết. Thế rồi, những ngày sau, người ấy dần dần tỉnh. Rồi tỉnh táo hẳn. Quang đặng, sáng sửa dần trên nét mặt. Cái quai hàm chốc lại động đậy nhai. Lông mày co nhú...

Một con người, một khi đã xua đuổi được cái chết, thì sự sống trở lại, khỏe khoắn, tươi tốt, nhanh chóng - nhất là đối với một người trẻ tuổi, đây là điều rõ ràng như vào mùa mưa thì nước suối đầy. Rồi đến khi người ấy ăn lại bữa mới ghê gớm! Không ai có thể tưởng được đã có khi con người này có lúc không nuốt nổi ngụm nước mà bây giờ thì cái gì cũng vơ vào miệng, nhai ngấu nghiến, lúc nào cũng đói, vừa ăn xong, bụng đã lại sôi ong óc... Cả nhà phải tất tả đi kiếm ăn cho nó. Thế mà có lúc thèm quá, nó nhổ ăn cả cỏ. Cả nhà kiếm về đủ thứ: măng tươi, măng khô, mật ong, hạt dẻ, thịt hươu khô, thịt hươu sấy. Một lon to tiết hươu tươi đồng đọc cũng uống đến cạn một hơi mới chịu buông tay xuống. Tóc nó bây giờ không rụng nữa. Tóc óng mỡ ra, cứng lại, tóc mới mọc - từ trong chân tóc, tóc lại thẳng, tua tủa, đen nhánh. Người ấy đứng dậy, bước ra tận bãi cát. Lại không ai có thể tưởng đây là người hôm nào chết trôi, chết hoảng. Bây giờ người ấy đi giữa mọi người - đi thanh thản với cả nhà An Tiêm và Gấu em. Có hôm, người ấy nhảy xuống biển, bơi ra khơi xa tít, tay bắt sải nhanh như cánh chim biển lướt trên sóng. Rồi lại quay vào, chạy thoát lên bờ, không một vẻ mệt nhọc, phờn phơ như không, khuỳnh tay làm keo vạt với Mon. Có khi cả buổi cứ nhảy nhót hò hét trên mặt nước với một đàn cá lợn - vùng vẫy tung hoành chẳng khác loài cá. Mon dạy người ấy học nói tiếng mình. Đến khi nói được, người ấy trở tay ra biển:

- Tôi ở hòn đảo ngoài xa kia...

Người trai trẻ ấy ở trên một vùng những hòn đảo giữa biển. Người ở đảo quanh năm sinh sống vừa trên bờ vừa dưới biển, bởi vậy, ai cũng thạo biển như việc đi lại trên mặt đất. Anh kể chuyện một hôm có đoàn thuyền của người ở đảo đi trên biển. Cơn bão cạn cuốn đến, giòng đoàn thuyền trôi tán loạn ra biển lớn, rồi thuyền vỡ, rồi người ấy giạt đến đây. Người ấy nói:

- Mới đầu, tôi sợ quá...

Gái hỏi:

- Bây giờ còn sợ không?

Người ấy cười, không trả lời, mà nói câu khác:

- Tôi tên là Ma Li...

Cái tên nghe lạ tai. Đất nước ta không ai tên như vậy. Thế nhưng nghe mãi, cũng quen tai, rồi Ma Li thành tiếng thân thuộc. Ma Li gọi An Tiêm và Nàng Hoa là bố mẹ. Ma Li là anh em với Mon, cái Gái và Gấu em. Ma Li hơn tuổi, làm anh nhất. Từ đấy, Ma Li ở lại trên đảo với cả nhà An Tiêm. Có lần, Ma Li bàn với An Tiêm:

- Bố ạ, tôi đóng một cái bè...

- Đóng bè làm gì?

- Ta sẽ đi qua bể, tìm về quê.

- Về quê, về quê à?

- Ở quê tôi, ai cũng biết đóng bè đi qua bể, tôi biết đóng... Không, An Tiêm không ngại vượt biển. Ai đêm ngày nung nấu thiết tha với đất quê và muốn trở về nhất, thì phải nói người ấy là An Tiêm. Không, An Tiêm không sợ nguy hiểm. Ra đây được thì phải về được. Chắc như thế. Nhưng từ khi tìm được bờ bãi vỡ được đất trồng dưa và làm nhà ở thì An Tiêm lại nghĩ, nghĩ đi nghĩ lại. ở đây cũng như đất quê, cũng như Bãi Lở xưa kia. Bãi Lở đất hoang đã thành nơi trù phú, đảo hoang này cũng sẽ thành nơi trù phú. Rồi cũng có khi có tin đất quê. Rồi có khi có người đất quê đến, con chim đến được, rồi con người cũng đến được.

3.

Lại có đến mấy năm nữa qua. Mặt đất phương trời cứ thăm thẳm. Phải đợi mỗi năm, đến mùa dưa, mới lại tấp nập đôi chút.

Suốt ven một bên sườn đảo bây giờ đã thành những bãi dừa đỏ. Đến mùa dừa, vợ chồng con cái lại lẫn lộn ngày đêm trên các bãi. Mỗi năm một ở bãi lâu hơn, bởi mỗi năm dừa lại mọc thêm, lại hái, lại xếp, lại đem dừa thả xuống biển. Mỗi mùa mỗi quả dừa xuống biển là tiếng gọi ra chân trời: có chúng tôi ở ngoài này. Ma Li thạo cắt dừa ngay rồi. Cả đến Gấu em bây giờ cũng giỏi hái dừa và biết chịu khó thả xuống biển những quả dừa. Gấu em cắt nhanh hơn tất cả. Một bên chân trước Gấu em kéo về phía mình cái dây có quả dừa nặng trĩu, một chân giơ vượt cửa. Thế là quả dừa chềnh ềnh lẫn ra vệ cỏ. Cửa độ nửa buổi, được một đồng dừa, Gấu em dừng lại, ngồi ăn một quả. Rồi, thông thả, Gấu em lẳng lẳng vắn từng quả dừa ra thả xuống nước. Sóng đánh mấy lần lẫn lên lẫn xuống, rồi chẳng mấy lúc, gió đã thổi đẩy quả dừa nhấp nhô ra xa. Mê mãi suốt mùa dừa, ở luôn bãi, cắt dừa ăn rồi hái dừa thả xuống biển. Đêm đến, tìm một tảng đá, đốt lửa lên, ngủ lại trên bãi. Hôm sau, lại ăn dừa, lại hái dừa, lại thả dừa xuống biển. Trên mặt biển, từng đàn chim đuổi theo những quả dừa, bay tụ thành nhiều đám, trông xa đến tận chân trời vẫn thấy bóng chim nhấp nhô bay lên bay xuống. Những quả dừa được thả xuống từ đảo hoang, theo gió nồm, dừa lênh đênh trôi theo luồng nước hàng tháng trên biển rồi vào đến đất. Người các vùng cửa sông, cứ đến mùa gió nồm, thỉnh thoảng lại vớt được dừa. Từ xưa đến nay, chưa ai trông thấy quả dừa to đến vậy. Lúc bóc ăn, ngọt thơm. Đương cơn nóng bức được miếng dừa thấy mát khỏe hẳn lên, khác hẳn các thứ dừa hồng, dừa gang, dừa bở thường có. Các cụ già sức nhớ ra:

- Ngày trước có người vào cửa sông nói rằng ở ngoài bể có giống dừa vỏ xanh ruột đỏ, hạt đen như răng nhuộm, được ăn một miếng thì khỏi bệnh sốt ác và hết khát cả ngày. Mới chỉ nghe nói mà không được biết, có lẽ nó là quả dừa đỏ này đây.

Từ đấy, cứ đến mùa gió, người các cội lại đua nhau lội ra những vùng lầy ngoài cửa sông để đón dừa, tìm nhặt dừa. Sông Cái nhả ra lớp lớp phù sa đỏ mênh mang. Những quả dừa xanh đen trôi vào đến làn nước đỏ xuộm. Các loại cá và chim biển ra khoét ăn mất đã nhiều, thế mà mỗi năm càng nhiều dừa giạt vào. Bây giờ, cả đến người các vùng ở sâu trong dọc sông, nghe đồn đến mùa gió có dừa trôi cũng kéo ra vớt. Tiếng đồn: ra biển thấy được quả dừa to quá phải dìu vào những dìu cá ông voi rồi hai người làm rọ xỏ đòn ổng mới khiêng nổi quả dừa to về, đến khi khoét dừa ăn hết ruột, còn cái vỏ ngoài, con lợn nái thấy chỗ mát chui vào

trong ấy nằm ngủ giữa trưa nắng. Người ta kể chuyện quả dưa to kỳ lạ đến như thế. Khắp các cõi trong mười lăm bộ nước Văn Lang đã nghe vang lừng tiếng ngoài cửa sông Cái vớt được giống dưa lạ. Chẳng bao lâu, ở Phong Châu cũng nghe biết. Một năm, quan quân các cõi ven biển, từ bộ Ninh Hải đến bộ Dương Tuyền, bộ Cửu Chân, bộ Hoài Hoan được lệnh cho nhà chài ai vớt được dưa lạ thì đem vào tiến vua. Tháng bảy năm ấy có một thuyền đầy dưa đỏ của người kẻ bể vớt được, ngược sông Cái lên Phong Châu. Quan quân ra bến khuân dưa vào thành. Đương mùa tháng bảy, trong vườn vua nuôi nhiều ngỗng. Những con ngỗng cao lênh khênh trắng bạch rửa lông bên ao cũng chỉ đứng đến ngang lưng những quả dưa vừa được khiêng qua. Nhà vua và các quan xúm quanh những quả dưa lạ, to bằng cái thúng, vỏ xanh đen biếc. Rồi, quả dưa được bổ ra, chia cho mọi người trong cung. Mới chỉ đứng một miếng, ai cũng nức nở khen dưa ngọt quá. Một mưu sĩ râu rắng:

- Xin để ý mà xem, cái cuống quả dưa nào cũng có vết cắt phẳng. Con dao cắt dưa sắc lắm nên mới được một nhát ngọt như vậy. Dưa trôi vào nhiều thế thì tất dưa này phải có người hái, phải có người thả xuống bể, quyết không phải tình cờ dưa ở bãi ngập nước đứt dây trôi đến bờ cõi ta. Năm nào cũng thấy dưa về, mỗi năm một nhiều, thật là điềm lạ.

Nhưng điềm lạ thế nào thì cũng rõ được một điều: bên cõi có dưa lạ ấy phải đông vui giàu có thì mới sinh được giống dưa quý thế, to thế, người cõi ấy phải được thanh thoi lắm mới nên được hội hè có phong tục thả dưa hằng năm thế! Ở ngoài khơi xa có còn cõi đất nào phong lưu thử đi dò hỏi xem. Nhà vua có ý như vậy. Trong triều bấy giờ còn mấy người tường câu chuyện ngày trước có nhà ông An Tiêm phải tội bị đày ra ngoài đảo. Các quan ở Văn Lang và ngoài các bộ ngày ấy, có người chết đã lâu, có người già yếu đã về dưỡng lão ngoài cõi. Câu chuyện thật như thế nào cứ bùng bùng như gà mắc tóc, không mấy ai rõ đầu đuôi. Thành thử chuyện trước An Tiêm bị oan cũng chỉ mang máng thế. Nhưng rồi câu chuyện mơ hồ trong mọi người cứ nên hình dần, mỗi khi đến cuối mùa gió nồm, có những quả dưa lạ trôi về. Chuyện bàn tán trong thành ngoài cõi, mỗi nơi một câu góp lại, lan tràn trong những lời nghi hoặc của nhiều người. Những lời bàn tán:

- Có phải trời cho những quả dưa này trôi báo hiệu có gió mùa về. Quả dưa trôi cũng như con rùa biết xem mưa nắng được đấy.

- Cửa cái ở đâu bỗng dưng giạt đến là điềm trời cho bờ cõi ta yên vui.

- Nghe nói các đời vua thường đem đày người qua cửa sông bỏ cho chết đói ở ngoài bể khơi, có phải thế không? Hay người đi đày ngày xưa giờ còn sống, đã làm được nhiều của cải hơn ta, đem thả của cải về cho ta biết.

- Có như thế không, ai biết được!

Nhưng các cụ lại kể rằng ngày trước, những người phải đi đày, và cả những toán quan quân giải người đi đày hình như cũng chưa ai đã lần nào đi đến nơi về đến chốn, chỉ thấy đi mà không thấy về. Có lần mới ra qua cửa sông, sóng thần đã nổi như rồng, như cá sấu của trời ngông nghênh không ai trị được, không ai thoát khỏi nanh vuốt sóng gió, thế là chết cả. Mỗi khi mùa gió nổi, có những quả dưa giạt về, lại sôi nổi lời đồn đại:

- Có ai còn nhớ những người bị đày ra bể?

- Hình như có cả nhà ông An Tiêm.

- Ông An Tiêm là ai?

- Ông An Tiêm ngày trước làm quan cõi Bãi Lữ.

- Ông An Tiêm đương trị dân ở Bãi Lữ, một năm đem người về hội ở Phong Châu, người Bãi Lữ giạt được giải đấu vật, cả giải cỗ, giải cơm thi, tiếng đồn xưa nay chưa cõi nào được tài thế, không biết làm sao mà rồi lại phải tội, nhà vua đày cả nhà ra bể. Chỉ còn nhớ có vậy thôi. Những đồn thổi dai dẳng mãi trong dân gian, rồi một hôm đến tai vua. Nhà vua ra hỏi các quan việc An Tiêm ngày trước bị đày như thế nào. Người mưu sĩ nọ tâu rằng:

- Tôi nghe ngày ấy cả đến đoàn thuyền áp tải cũng không thấy còn về. Tôi cũng chỉ biết có thế. Trước An Tiêm trị dân lâu năm ở Bãi Lữ. Các vùng từ ven sông Cái cho vào đến chân núi Tản Viên, ngày nay còn có vẻ công đức, chắc người ở đấy có thể biết. Hay là thử cho người đi xem ai còn biết hơn không?

Nhà vua sợ náo động, nửa đêm bắt đoàn thuyền chở tù rời bến, chúng tôi không hay biết gì cả. Dân cho tôi và ông này ngồi một cái thúng đuổi theo. Giữa tuần trăng thì kịp thuyền chủ tướng

tôi. Chúng tôi áp cái thúng vào mạn thuyền to rồi được một người lính giúp cho lên thuyền. Chúng tôi dâng chủ tướng cái nón và đôi giày cỏ. Trong nón và trong giày có giấu con dao và cái sừng trâu cọ lửa để chủ tướng tôi phòng cơn hiểm nghèo. Rồi chúng tôi trở về, đem theo cả người lính chèo thuyền sợ quan làm tội phải trốn. Người lính ấy trốn rồi mà vẫn chưa hết cơn lo, đến nửa đường thì lên cơn động kinh, ngã xuống sông chết. Về sau, nhiều lần chúng tôi có người về kinh đô dò la xem tin tức chủ tướng tôi ra sao, được biết đoàn thuyền quân quan đưa người đi đây chuyến ấy gặp phải sóng thần cũng không còn ai sống sót về được. Chúng tôi chưa tin, lại cho người ra hỏi tận cửa sông. Người ngoài cửa sông cũng kể chuyến thuyền ấy đã chết bao cả ngoài khơi. Từ đấy bật tin. Chốc đấy mà đã ra mấy chục năm trời, nhưng người Bãi Lở chúng tôi không bao giờ quên được công đức to lớn của chủ tướng tôi. Nhà vua sai bỏ quả dưa cho hai ông già Bãi Lở ăn. Rồi lại hỏi:

- Có thấy giống dưa này ở đâu bao giờ chưa?

- Chưa thấy bao giờ.

- Mỗi năm, cứ đến mùa gió nồm thổi, lại thấy từ ngoài bể có dưa này theo gió trôi vào. Quả nào cũng tròn đẹp, cuống được cắt ngay ngắn, như hằng năm có người ngoài ấy gửi gió dưa dưa về biếu. Chắc hẳn ngoài cõi còn người ở nên mới có người trồng dưa gửi dưa nhiều thế này. ạng già ngoài trăm tuổi ngược mặt lên, long lanh mắt, hất chòm râu bạc ra đằng sau vai, nói to:

- Có phải nhà vua nghĩ có thể chủ tướng tôi còn sống nên gọi chúng tôi về để hỏi tin không?

- Ta có nghĩ thế.

- Vậy xin nhà vua cho người Bãi Lở chúng tôi được ra bể tìm. Chúng tôi xin đi tìm chủ tướng tôi.

- Các người già rồi. Còn sức vượt bể không?

- Người đồng bãi chúng tôi, uống rượu rồi chết như đi ngủ, không biết thế nào là tuổi già. Vả chăng, chỉ còn có người già Bãi Lở như bọn tôi thì mới được tường mặt chủ tướng tôi.

- Nếu thế thì được. Nhà vua cho một cỗ mười thuyền sắm sửa ra biển. Lại hẹn cho hai ông già Bãi Lở nghe có gió bắc thổi xuống thì trở lại, khi ấy giông buồm về phương nam, thuyền gặp gió bắc sẽ đi như chạy trên sóng. Người ở Bãi Lở lại được một phen xông xao. Ai cũng tranh nhau:

- Cho tôi đi tìm chủ tướng. Cả những người trai trẻ chưa hề biết mặt An Tiêm cũng đòi đi tìm. Bấy lâu, công đức An Tiêm đã được kể truyền miệng như cổ tích trong những cuộc chơi, tháng giêng tháng tám ở lò vật, ở những buổi đi săn và không nhà nào không thuộc. Có nhiều xóm lập miếu thờ An Tiêm như thờ thần đất. Nhưng ông cụ trên trăm tuổi già nhất Bãi Lở kia đã phát ống tay áo lên, nói:

- Trời tạnh mưa thì trời lại nắng, cho nên hôm nay người Bãi Lở mới được đi tìm chủ tướng. Chúng tao ngày trước đã theo thuyền đưa chủ tướng ra tận cửa bể, bây giờ chúng tao lại ra bể đón chủ tướng. Chỉ hai chúng tao được đi thôi.

Làng trên chạ dưới hãy trông chờ. Đừng nói đại, đi sông nước lành ít dữ nhiều, nhưng lần này đi thì ngày ra cửa bể quyết không phải là ngày đưa ma chúng tao. Tinh tướng chủ ta to lắm. Ngày ra cửa bể lần này là ngày đại hồng phúc cho cội ta, các người ạ. Mười chiếc thuyền chiến đi việc quan không phải nhiều, nhưng thuyền vượt cửa sông ra khơi, cái sống treo sợi tóc thì đây là sự trọng đại. Người Phong Châu kéo ra xem trên đầu bến sông Cái, đông như ngày hội. Có lẽ còn đông gấp bao nhiêu lần ngày trước, cái khi cánh thuyền đầy cả nhà An Tiêm đã nhổ neo lúc canh hai rồi một sáng ra, người Bãi Lở và người kinh đô tụ hội kéo tới tìm. Tiếng đồn vua sai quân quan giong thuyền ra bể tìm quan An Tiêm dậy khắp trong thành ngoài cội. Thuận gió, hơn tuần trăng đã ra tới cửa sông. Bốn bề, những bờ đá phong rêu đỏ hắt, những bãi cây sậy xanh đặc, thẳng tắp ngang mặt nước đỏ đục từ cửa sông Cái tuôn ra. Rồi đoàn thuyền đi vào nơi mênh mông sóng ngất trời. Phải đến cuối tuần trăng, thuyền mới ra khỏi vùng nước phù sa đỏ bọc quanh bãi biển rồi đoàn thuyền bắt đầu lênh dênh vào màu xanh ngày đêm. Những con chim biển đương tíu tít lượn quanh cột buồm, bỗng hốt hoảng bay trở lại đất liền. Mới lúc nào, bây giờ đã mịt mù không thấy gì nữa. ở nơi rốn biển nào không biết, những cơn bão mùa nắng còn rút lại, đôi khi còn tới, kéo mặt biển lên cao hàng trượng rồi lại vật xuống. Những làn mây phân phật bay đưa đến những cơn gió xám đen. Những lúc hiểm nghèo ấy, đoàn thuyền chụm lại, giết gà xem điềm chân, đánh chiêng rền mặt nước, đốt ném từng khiêng trầm xuống biển, rồi tất cả ra nằm phủ phục trên bông cầu trời cho tai qua nạn khỏi. Suốt cả đêm, những cơn gió đen ngùn ngụt qua, tiếng nước đổ ì ầm, nghe rợn lạnh đến tận gáy. Tuy nhiên, tai nạn đã tràn phía biển khác, ở trước mặt.

Hôm sau, buổi sáng lại dịu dàng. Con khủng khiếp đêm qua biến mất. Đoàn thuyền rút rè trương những tấm buồm cối vĩ lên, chưa tin hẳn đã tốt trời ngay như thế. Một lát, làn gió phất phơ đưa thuyền đi trong mưa lấm tẩm như bụi bay và lại nghe những tiếng giã gạo đầm ấm, quen thuộc, yên vui từ cửa khoang sau thuyền vang xuống mặt nước. Trong khi ấy. Ngoài đảo hoang lại bắt đầu những ngày hiu hắt rét mướt mưa dầm. Trên bãi dừa chỉ còn dây và lá khô hôm nào mới vàng xuộm cả một vùng, giờ đã khô sạm. Chim biển hết cái ăn, đã thừa về. Có khi bay qua cũng chỉ đảo cánh lượn một vòng. Lũ khướu sợ lạnh sớm nhất, đã bỏ vùng rừng thừa bờ biển lành vào tránh rét trong những bụi cây chân núi. Những con chim bé nhỏ đi tìm nơi nương tựa trong khe đá, gốc cây cho tới khi nào có gió nồm mới lại phồn phơ ra bay lượn với những ngày ấm áp bờ biển. Mọi loài đều chuyển động khi sắp sửa mùa lạnh tới. Ven rừng, những con trăn to những cây gỗ nhấp nháy, gió may đã đánh se làn mỡ trên da, cũng thôi ra phơi mình hóng mồi trong bóng nắng. Thế là từng đàn trăn lại đã đến độ rời những thung lũng ẩm ướt, những bãi phẳng thoáng dang, ở đây suốt ngày đêm mùa nắng, trăn đã ra đuổi mồi, bây giờ cả đàn đi tìm chỗ ẩn náu trên hốc đá cao. Chúng nó quăng mình đi rào rào qua rừng như tiếng con lữ đột nhiên réo giữa mùa kiệt. Mấy hôm trở trời, sương mù dâng lên vùi kín đảo, tới khi mặt trời lên cao mới lại thấy chòm núi xanh xa nhấp nhô ra. Không phải chỉ có loài vật ở đảo mới biết tránh cái rét buốt mà cả nhà An Tiêm cũng phải lo. Sắp tới, mưa rét và sương mù có khi dầm dề, rừng và biển gào thét mù mịt chập vào nhau. Mọi công việc lặng lẽ âm thầm mùa lạnh. Cả nhà đi vác đá về đắp thêm tường, như khi nhà còn ở bên bãi sậy. Cái nhà bây giờ cũng khác trước. Mùa đông năm ngoái có cơn rét khác thường, đắp cả áo, vỏ sui mà vẫn buốt thót lưng, suốt tháng chỉ quanh quẩn quanh lửa. An Tiêm nói:

“Người già thì sợ rét, các cụ nói chẳng sai. Năm nay ta phải nghĩ cách cho ấm hơn mới được”. Ma Li bày cách, An Tiêm bắt chước làm thêm một gian nhà có nền sâu dưới mặt đất. Rét đến, ở lòng đất ấm hơn trên mặt. Đốt lửa sưởi trong lòng đất giữa nhà ấm đượm bốn phía, cả nhà vào ngồi quây quần trong hầm. Gian nhà hầm vừa được miết xong, bốn bên nhẵn bóng. Thức ăn dự phòng gác la liệt trên đầu, từng miếng thịt hươu, thịt nai xả dài bằng sải tay treo lủng lẳng so le từ gác bếp xuống, có những miếng mới đã ám khói đen kịt. Thường năm nào cũng chén thịt sậy cả mùa lạnh, khi có nắng ấm mới lại xách lao đi rừng. Vừa rồi, tìm

được một rừng báng. Cây báng thẳng đuồn, cao hơn cây cọ, nỡn lắm nước hơn cọ. Thân báng cũng xộp, dẻo ra, bột báng ăn thay củ mài, củ nâu được và ủ lại cho lên men, làm rượu uống còn thơm nữa. Từ năm ấy, mùa rét được ấm bụng. Đã làm được mấy mẻ, còn cất nữa. Cả mấy chiếc bong bóng nai đực và lợn rừng gác trên bếp cũng được lấy xuống đem đựng, thành những bùi rượu. Rét cắt ruột, có cái sưởi, uống vào trong bụng cũng đỡ lạnh. Tất cả chờ đợi cái giá buốt đến. Từ tháng bảy, tháng tám mọi việc đã đầy đủ thế. Mỗi ngày bố con An Tiêm mải mải ra công đánh hươu lấy thịt để dành, đến chiều mới thắp thoáng từ bóng núi tối sẫm bước ra. Đã nghiệm mỗi lần về muộn thế, sao cũng được con giống. Quả như rằng, nhìn kỹ thấy bố con bước đi lặc lè, một con nai nằm vắt cong lưng giữa cái đôn ống.

Gấu em cung cút theo sau, người nó đen sẫm, lẫn hẳn vào bóng tối. Đàng cuối biển, mặt trời đỏ hỏn như cái bánh xe lăn từ từ xuống ngăn nước rồi chìm vào khói sóng. Nàng Hoa và Gái nấu thịt xong, giong đuốc ra suối gọi, ba bố con An Tiêm đã xả hết con nai, xách từng miếng thịt đem về. Mon cầm theo miếng gan đỏ thẫm để nướng chén ngay. Chập tối đã chớm lạnh. Cả nhà xuống ngồi quây ở cái nền nhà lòng đất, trong nhà mới êm đêm làm sao! An Tiêm với Mon và Ma Li bày cái bát mắt vầu, cái bát đàn loe miệng múc uống rượu báng. Đàng sau, Gấu em tựa lưng vào bờ đất nhẵn, đưa bàn chân lên liếm hờ như con mèo rửa mặt khan. Lúc rồi, khi trời lạnh, gấu cứ liếm tay thế, mải miết và cặm cụi như mẹ ngồi khâu. Gái ngồi bên, chắt thêm củi vào ống sưởi. Ngọn lửa bùng bùng rừng rực. Trên tấm giát tre, Gái và mẹ tước lá dứa đại làm vải. Những chiếc lá dứa ngâm dưới suối đã rửa ra, còn một nếp xơ trắng, mang xuống suối rửa rồi chuốt thành từng sợi tơ mảnh, cuộn ống vào những hòn cuội dẻo dài ngoẵng, chắt một đồng, đã được mấy chục ống to tơ dứa. Bên ánh lửa bếp, Nàng Hoa và Gái căng ngang sợi dây trên đầu hai gác tre. Mỗi người cầm đôi kim xương cá, làm những con thoi lách thoăn thoắt đưa qua sợi ngang. Năm trước đã dệt được mấy tấm vải bằng sợi tay. Thế là có vải dứa. Bao giờ xong được chục sợi thì xé ra may mặc cho cả nhà. Công việc tuốt sợi dệt tơ dứa tối nào cũng làm bên lửa như thế. Tiếng củi nổ, tiếng lửa ngùn ngụt reo. Từ ngoài, Gái vác nếp xơ dứa mới vào quần ống đá cuội. Gái nói to:

- Ngoài rừng sáng trắng, mẹ ạ.

Nàng Hoa hỏi:

- Trời lạnh thì trăng sáng hơn, tháng này tháng mấy rồi, mình ời?

- Phải xem nút buộc mới nhớ được. Không ai nhớ tháng mấy.

Từ khi tìm gặp lại được Mon, cái vui trong nhà tràn đầy không biết thế nào, nhưng cũng sau khi ấy, cuộc sống ở đây lại tựa hồ phẳng lặng tưởng cứ thế không bao giờ còn khác.

Rồi đột nhiên, người đắm thuyền giạt đến. Ước mong đất quê lại lóe lên, nhưng hy vọng đã triền miên theo mọi công việc phẳng lặng ngày lại ngày. Nhớ thì vẫn nhớ biết bao, nhưng không ai muốn khơi gợi đến nữa. Nếu không có lúc đem cái nút đánh dấu năm tháng, có lẽ không còn biết đời người dài ngắn thế nào. Không biết vì sao An Tiêm cứ nghĩ ngợi bồn chồn. An Tiêm nhìn Mon. Ngày ra đây, nó mới hơn mười tuổi. Bây giờ, hai vai nó lực lưỡng như hai cái bành tai đá, râu quai nón rậm kín cả cái cằm bạnh. Tóc Nàng Hoa đã bạc, rụng thừa cả đỉnh đầu, con cái Gái đã nên cô gái lớn khôn.

Nghĩ thế, An Tiêm cảm thấy thật nặng nề và thoáng buồn. Nhưng An Tiêm không bao giờ nghĩ vẩn vơ. An Tiêm không muốn vợ con nhìn được nét mặt tư lự của mình. An Tiêm đứng dậy, bước ra ngoài. An Tiêm trèo lên đứng bờ tường đá. Bấy giờ đêm xuống đã lâu, trời rừng mát dịu, không một làn gió nhỏ. Thỉnh không, mặt trăng sáng xanh, ánh sáng loãng dần ra. Sương in lên nền sáng trắng, tỏa trắng mờ cả bốn phía chân trời. An Tiêm bỗng bắt một cái rung mình, thật lạ. Thoảng trong làn sương nghe đâu có một tiếng rền rền. Vừa thoát nghe đã rợn. Tiếng mơ hồ như một vuốt chân sắc cửa vào người, chói lên. Không phải tiếng sấm, không phải tiếng cá lộn đùa, tiếng đuôi cá ông voi đập trên mặt nước, tiếng những chiếc cào tôm rồng bơi xô xát vào nhau. Không, đây nghe trong mơ hồ một tiếng quen đến lạ lùng. Tiếng đưa từ biển vào, rền quen đến nỗi chưa rõ tiếng gì mà cái tiếng đã bắt thẳng vào trí nhớ, dội lại, sống lại cả bao nhiêu những cảnh, những niềm, những tiếng xa xôi ngày xưa mà An Tiêm chưa kịp nhớ rõ, nhưng thật đã thấm cảm. Tiếng mơ màng qua làn sương mỏng, lúc đầu thoang thoang ngỡ đâu cơn chớp bể mưa nguồn. Nhưng mùa nắng hết đã lâu, không còn mưa nguồn và sấm lạnh mưa rào nữa. Cái tiếng cứ mơ mơ, mỏng tanh, phơ phất theo làn gió xa, khi bên ngày khi bên đêm, khi canh khuya, khi rạng sáng, rồi một lúc, bỗng nổi dồn từng cơn ập ình, tiếng ập ình đổ òa ra thành tiếng rền vọng đi. An Tiêm nháy vụt từ đầu tường xuống,

chạy thẳng vào nhà. Chân An Tiêm chênh choạng, tay vịn vào cột, tưởng không bước nổi. Trong ánh lửa bếp, Mon ngẩng lên, thấy mặt bố phùng đỏ trong làn râu tóc bung ra trắng xóa và mắt long lanh, khác hẳn vẻ điềm tĩnh của bố mọi khi. Lấy làm lạ, Mon đứng dậy, trèo lên mặt đất, đến trước An Tiêm. An Tiêm nói như quát:

- Cả nhà ơi! Tiếng trống!

Nàng Hoa hốt hoảng đứng lên. Gái cũng theo mẹ.

- Cái gì thế?

- Tiếng trống! Tiếng trống! Minh ơi!

Cả nhà cùng kêu:

- Trống đâu? Trống ở đâu?

Trong im lặng mênh mông, xa xa ngoài mặt biển đương nổi lên tiếng trống rền rền. Nghe đã rõ hẳn tiếng trống đồng. Tiếng trống đồng! Tiếng trống đồng! Tiếng trống đồng uy nghiêm lan trong bóng đêm mặt nước đương gọi lên trong mỗi người, gọi dậy trong mỗi người... Những dải đất xanh rờn. Một con sông nước đỏ, hai rìa bờ cát tõe tựa như con gái, lúc nào cũng lồng lộn đòi đổi dòng. Nhưng trên hai bờ con sông dữ, quanh năm một cảnh làm ăn thanh thoi và chiều đến, đêm đến, đêm trăng sáng mỏng mảnh như lụa đã nghe, đã chuội. Những chiếc trống đồng đặt một loạt trên những đôi gióng tre bắc qua bến. Tiếng trống vang xuống mặt nước, lan xa. Tiếng trống hội cơm mới. Tiếng trống các làng vật. Đâu đâu cũng nô nức, mê mải thi đấu khi nhân hạ, đợi làm mùa có hội mải chơi thâu đêm. Đêm trăng sáng, những tiếng bi ly... những chiếc dùi trống gõ mít, gõ chò chỉ cứng mà mịn, bọc da báo, da hổ đập xuống mặt đồng, cứ rung lên ngân lên mãi. Rồi mùa gặt hái lại tới. Làng làng ra vít từng bông thóc, bó tròn từng lượm thóc chồng đống. Trong tiếng trống nhịp ba giục giã, lại người uống rượu, người vào sới vật mừng cơm mới. Các lão bà cũng bê hũ rượu nếp cầm ra. Những keo vật suốt mùa mát trời cho đến áp Tết, rền vang tiếng trống trên bờ sông Cái, đương là lúc này đây, đương lúc này đây. Bây giờ, trên bến nước quê nhà, trời trong, thanh vắng. Bây giờ có còn gì không, hay nước lũ cuốn hết Bãi Lở rồi. Trên thế gian này có còn đất Bãi Lở không. Tiếng trống từ xa lắm rền đến.

Tiếng trống này từ trong chiêm bao rền đến... Mọi người bàng hoàng theo tiếng trống giống mơ màng giữa làn sương, tiếng trống lác lác bay từ đầu con nước xuống cuối con nước khiến cho

Mon cũng ngứa chân tay, muốn sắp bước vào sóng. Gái quay sang hỏi mẹ ngày trước có phải đến khi hội làng, hội vua, người ta mặc xống váy màu điều màu lục rực rỡ như con cào cào đi trảy hội và cũng nghe tiếng trống như thế, phải không, lâu ngày con quên rồi. Mẹ im lặng. Bố im lặng. Ngày còn trẻ, An Tiêm nhớ lại khi từ Ninh Hải về mới đặt chân đến Phong Châu... Mỗi người một ý nghĩ, những ý nghĩ bề bộn hình ảnh ngày trước đến xóa đi, không biết mình đang lưu lạc ở nơi hoang vắng. Nhưng tiếng trống bỗng im bật. Ai cũng chơi vơi như đang đi, chột hẫng tay vịn trên cầu noi. Bóng trắng chỉ còn thu lại đỉnh đầu, bốn phía khoảng không đã mù mịt hẳn. Có 339 340 gió, cơn gió nhẹ đưa tiếng trống về phía khác. Hay chỉ là mê thấy tiếng trống. Cũng không tin được ở tai mình, An Tiêm khẽ hỏi Nàng Hoa:

- Minh ơi, phải tiếng trống đấy không? Phải mình cũng nghe tiếng trống ư?

- Có, mình ạ.

- Hay tôi chiêm bao?

- Không phải mình chiêm bao đâu.

- Tiếng trống lại im bật rồi, có phải không mình? Lúc ấy, Mon nhớ lại khi bố đi tìm Mon, bố đứng bờ ngoài khơi, Mon ở trong bờ. Mon nói to:

- Đốt lửa lên, đốt lửa lên. Cho ở ngoài bể mà có người thì trông thấy, bố ạ.

Có thể mà giờ An Tiêm mới nhớ ra. Năm trước, Mon đã đốt lửa cho bố nhìn thấy, ngày trông khói, đêm trông ánh lửa, Mon đã làm thế. Cái bè vầu của An Tiêm đang phân vân giữa trời nước, thì trông thấy khói trong bờ. Và cái đàn vợ chồng đi theo đường nước lũ phá từ trong rừng ra bờ biển, đêm nào cũng đốt lửa, những mong Mon ở đâu, trông thấy mà đến. ánh lửa! Chỉ có ánh lửa! ánh lửa nuôi người và nói được tiếng gọi nhau của người ra biển khơi... Thế là ngay lúc ấy, cả nhà dỡ luôn những đồng củi quanh bờ đá, khuôn ra bãi cát. Đầu tiên, đốt một đồng lấy cái soi sáng lối đi. Rồi mọi người cứ tấp nập ném thêm cây vào. Cả Gấu em cũng chịu khó. Hai chân trước cặp hai cây gỗ, Gấu em đi đứng người lên, kéo lê lộc cộc theo thêm hai cây gỗ, ra tận bãi lửa. Lửa bốc đỏ khé bờ biển. Trong ánh lửa, cả sương và cả khói cuộn cuộn, tuôn tràn, đưa đi. Ngọn lửa phân phát quăng lên thành gió, tiếng gió hy vọng,

tiếng gió phấp phồng, tiếng gió kêu: có chúng tôi, có người trong này đây. Từ lúc ấy, vợ chồng con cái An Tiêm và Ma Li không vào nhà, cứ ngồi cả quanh đồng lửa. Không ai buồn ngủ, không ai cảm thấy sương lạnh xuống đã ẩm tóc và lạnh hai vai. Tất cả cứ chăm chăm nhìn lửa rồi lại ngược mắt, lại nghe ra phía biển. Bùng... By ly... By ly... By ly... y... y... Bùng... Tiếng trống nổi lên dữ dội đột ngột, râm ran kể bên. Như trống đã vào đến ven biển. Bỗng chốc lại bằng lặng tận đâu rồi bỗng chốc tự dừng lại ập tới.

Nhưng không, rõ ràng lần này không phải khoảng cách, không ngỡ chiêm bao nữa, tiếng trống nổi rền đến nỗi ai cũng đều nghe ra tiếng trống thật rồi. Tiếng trống trầm bổng như người đánh đu tiên trong hội trống, đu tiên và tiếng trống đương gióng lên giữa biển hay trên trời. Người ngồi trong ánh lửa bờ biển hóng tai lên nghe, tưởng có trăm nghìn cỗ xe trâu đổ từ trời cao xuống. Chưa trông thấy gì, nhưng mỗi lúc tiếng trống uy nghiêm gióng lên, âm vang đi, lại tưởng trăm nghìn vạn cỗ xe trâu sầm sập đổ xuống, không lúc nào ngớt. Cả nhà An Tiêm mừng đến nỗi nghe tiếng trống cứ ngẩn ngơ đứng nhìn ra, không biết ngồi xuống nữa. Cho đến sáng. Trời tang tảng, đã vang rõ hẳn những tiếng trống sôi lên khắp mặt biển. Tuy nhiên, bóng nước vẫn mù mịt, không trông thấy gì hết. Rồi mặt trời đỏ đục hoe lên đằng chân nước xa kia rồi. Sương lần lần mỏng rồi tan, như mọi buổi sáng. Những người thức suốt đêm căng mắt nhìn ra vẫn tỉnh như không và lòng mong mỗi cứ tưởng mỗi tiếng trống nện xuống lại rung tan nhanh làn sương. An Tiêm và Mon với Ma Li lấy tù và ra thổi. Khói bốc dày đặc trong tiếng ốc tù và u uất. Bóng những chiếc thuyền như lưng con cá ông voi đen sẫm đã phơi lừng lững trên mặt nước, lúc đầu còn nhấp nhô như hòn đảo mờ, sau càng nổi hình đoàn thuyền, cả tiếng trống lửa tua rộn rịch, lẫn tiếng reo hò -bây giờ nghe được cả tiếng người reo hò. Mặt trời đã cao quá sải tay, làn sương chỉ còn bằng láng qua. Mười cái thuyền đã tới gần bờ, nghe tiếng trống, tiếng người lẫn lộn xôn xao, nhưng cũng chưa rõ tiếng. Rồi, từ trên thuyền, những cái chảo như những con trăn quăng mình được ném xuống. Hàng loạt người nhảy theo, có người sải tay bơi, có người hấp tấp nắm chảo lội nước gò lưng cúi một dãy, kéo thuyền.

Những chiếc thuyền vào đã bênh hẳn lên. Lại từng đám người liu tiúu tranh nhau nhảy xuống, lội ào vào. Trông rõ thấy ở tay mỗi người vác một ngọn mác, nhiều người khoác vai chiếc nỏ

chiến và ống tên, đương xô lên bờ. Có hai cụ già từ trong hàng quân lội ra, lên bãi trước. Đây là hai cụ già Bãi Lở. Từ hôm đoàn thuyền ra qua cửa sông, đêm nào thuyền nào cũng giống trống suốt đêm trong khói trầm. Tiếng trống cho quân quan đỡ nhớ nhà, tiếng trống đánh tiếng của sự sống. Cả những đêm động biển, thuyền như lao vào vực thẳm, người cứ giết gà xem điềm chân từng lúc, trống vẫn nổi giữa tiếng nước réo. Càng ra xa, tiếng trống càng dồn dập. Một hôm, mọi người nghển đầu trông ra, rồi tất cả các thuyền đều hò ran trên sóng: Thấy đảo rồi! Thấy đảo rồi! Hòn đảo nhô lên đằng mép nước, bé như cái chũm cau, đi đến trưa thì thấy hòn đảo to bằng cái chóp nón.

Các cụ già Bãi Lở vốn quen sông nước, các cụ bảo: chèo thuyền vòng quanh, ở đâu có người trong đảo cũng phải nghe tiếng trống mà ra. Thế rồi nửa đêm qua, hốt nhiên thấy có ánh lửa đằng xa trước mũi thuyền. Lúc đầu, ngỡ trăng lên, rồi lại ngỡ sao chổi, nhưng sau biết đây là lửa, lửa to, lửa rừng rực như lửa cây đình liệu, thế là trống trong các thuyền và cả tiếng ốc tù và cứ rúc lên thâu canh. Nghe kỹ, trong bờ cũng vẳng ra tiếng tù và... tu... tu... Như người đi rừng tìm nhau. Hai cụ già Bãi Lở xem cả hai chân con gà trống vừa được mổ rồi bước ra, quì xuống sập đầu mũi thuyền, vái lên trời, khẩn:

- Có phải lửa kia khói kia, tiếng tù và kia báo chủ tướng ta còn sống. Trời xui khiến ta được gặp chủ tướng. Trời xui khiến cho ta lần này được gặp chủ tướng. Rồi đổ cả một thúng trầm đương cháy thơm xuống nước. Đến lúc những chèo đã neo được thuyền vào, hai cụ cũng nhảy xuống, lên theo. Hàng trăm quân quan đã lên hết bờ. Tiếng tù và rúc ánh ả. Một bọn lom khom kéo thuyền, còn một bọn chạy lên phía đông lửa sáng sớm vẫn còn khói nghi ngút. Không trông thấy gì. Chỉ có một đám lửa tro rơi lỏm nhóm trên đồng đá mốc xám. Nhưng, rồi đồng đá mốc ấy rùng rùng đứng dậy. Hốt nhiên, cả bọn quan quân đương tiến, đứng phắt lại, hạ cánh nỏ trên vai xuống. Loạt tên lấp rầm rập xuống máng. ạng cụ Bãi Lở hơn trăm tuổi, xua tay, nói:

- Khoan! Khoan! Người đấy!
- Không phải, người rừng! Người rừng! Con gấu nữa!
- Con gấu to quá.
- Con gấu với người.

- Người rừng! Người rừng!
- Không được bắn!
- Ma! Ma!
- Khoan! Khoan! Không được bắn!
- Người rồi! Tiếng tù và người thổi! Người thổi tù và!

Cả bọn quân quan lặng lẽ nhưng nghiêm, tay giương nỏ, bước lên. Bây giờ, đã trông rõ có ba người đàn ông mình xăm chàm vằn vèo và hai người đàn bà váy áo lá lợp tướp. Những mớ tóc dài xuống đến bắp chân và mặt những người đàn ông thì râu rậm rịt quăn lăn cả tóc, chẳng khác mặt con gấu đương bò thủng thỉnh đằng sau. Hai ông già Bãi Lở chạy ra đầu hàng quân, hướng về phía trước quì sụp, rạp mặt xuống bãi cát. Cùng kêu to:

- Chủ tướng ôi! Chủ tướng ôi! Phải chủ tướng đấy không?

An Tiêm tất tả bước đến, nâng hai ông già lên rồi quay lại, nước mắt đầm đìa, bảo Nàng Hoa:

- Minh ơi, các cụ Bãi Lở nhà ta đây...
- Chủ tướng ôi! Năm xưa, hai chúng tôi đưa chủ tướng ra cửa sông...

Thế mà An Tiêm bấy lâu những tướng đất Bãi Lở đã chìm trong cơn lũ rồi. Bây giờ, chỉ thoát trông thấy hai ông lão, đã có thể biết ngay Bãi Lở vẫn hiên ngang trong cõi đời này. Cả nhà không ai cầm được nước mắt. An Tiêm nói:

- Các con ơi! Đây là cụ già Bãi Lở đã cho ta giày cỏ và nón, chiếc sừng trâu kéo lửa và con dao rựa. Những của báu đó bấy lâu giúp cho nhà mình chống chọi được muôn vàn khó khăn. Đến nay, cái sừng trâu đã mòn một nửa, vẫn còn, con dao vẫn còn cái sống dao và tấm lòng ta thì vẫn đĩnh ninh như ngày ra đi. Cái chết không thể đến được. Ta không muốn chết thì không thể chết được, có nhẽ thế...

Viên quan coi đạo thuyền vòng tay bái An Tiêm, cung kính nói:

- Chúng tôi được nhà vua cho ra đón chủ tướng về.

Tiếng trống rền rền vang vang... Bùng... bi... bùng... Nơi hoang vắng xưa rày chưa bao giờ được nghe biết quang cảnh tung bừng kỳ lạ, nhiều tiếng cười nói, tiếng chân chạy, tiếng trống,

tiếng vắn cối gỗ, cối đá, tiếng nôi, chỗ xủng xoảng nhộn nhạo đến như thế, lạ thế. Từ trên thuyền khiêng xuống những chiếc chiêng đại, trống đại da đồng đỏ hau, vàng chóa, những chum rượu tằm còn nút kỹ lá chuối khô, từng khiêng thóc nếp, thóc tẻ vàng mượt và những dó cối đựng đầy đỗ xanh. Trong khi đó, hai ông lão theo An Tiêm vào nhà. Từ lúc lên bãi, mỗi bước đều khiến tất cả mọi người ở đất quê ra xiết bao kinh ngạc. Tưởng nơi hoang dã, thế mà không! Người ở đến đâu, ra cơ ngơi rõ người ở đến đấy. Những bãi dừa tàn lá úa. Những mỏm đá phơi cá, phơi nước biển lấy mặn ăn. Quanh nhà, những tấm lưới dây móc đánh cá, ngả nghiêng những chiếc cần lưỡi câu vàng chóa. Nhà thật thoáng, nhà ở ngoài nội Phong Châu, chỉ khang trang đến thế. Phên cửa trúc đan trông ra, có mấy con rùa đương nằm sưởi nắng. Ông vầu, bùi da hươu và bong bóng đựng nước, đựng rượu, xếp cao ngang góc cột. Những xâu thịt lòng thông tỏa xuống khắp vách. Góc trong, một khung sợi móc dẹt đương mắc. Nôi, trã, bát cả chồng, hàng trăm người ăn cũng có đủ. Hai ông già kêu lên:

- Quả như xưa nay chủ tướng đã nói rằng đâu có người thì đấy có tất cả.

An Tiêm cười sáng khoái, hỏi hai ông già:

- Có khi nào các già nghĩ rồi một khi ta cho người Bãi Lở ra mở đất nơi này không?

Mon và Ma Li dẫn lính vào rừng. Một chốc, đã khiêng về bốn con nai to. Cối giã gạo và bếp cơm, chỗ đồ xôi bắc la liệt ngay đầu suối Sáng. Tiệc hạ bốn con nai ở đây linh đình hơn cả tiệc vua mở mười trâu đái các cối. Cho đến tối, trong nhà, trên bãi, người ăn uống vẫn ngả nghiêng. Cả quan lẫn lính mừng khôn xiết kể. Mừng lệnh vua ra đã được trọn vẹn, bây giờ chỉ còn tính đường về. Trống đồng nổi, tiếng rền không lúc nào dứt. Đến tận khuya, những đám vật vẫn liên miên quần thảo trên sỏi ngay giữa bãi cát. Trống thúc âm vang, An Tiêm lên sỏi vật. An Tiêm vật với ông đồ già trạc tuổi bảy mươi. Cụ già nhất trên trăm tuổi thì khoan thai cầm trích. Những người đương thui nai ở đầu suối cũng nghển cổ lại xem hai cái đầu bạc phơ phơ, đương xắn tay áo vào sỏi. Hai cụ đứng khuyên ngang chân. Rồi, cái dùi trống ở tay cụ cầm trích thúc xuống mặt trống, đầu tiên còn thông thả. Hai tay đồ từ từ hoa hai cánh tay rậm nắng, đẹp như hai cánh phượng. Hai cụ uy nghi bước ra bái tổ, lên đài "quần chỉ", ngón tay quần chéo như hoa lan chín, rồi bá vai nhau xong, quay ra. Tiếng trống thúc vào trận đã say

say. Thế là, gân chân và khoeo tay nổi cuộn như rắn quăn. Nhẹ như không, An Tiêm đảo nghiêng mình một cái, vai đương tỳ bỗng rút về một phía, ông cụ bảy mươi ở Bãi Lở kia đã ngửa mặt trên mặt cát. Tiếng reo nổi như sấm. Cụ già trên trăm tuổi nọ buông dùi trống, quì xuống nói:

- Chủ tướng ôi, không ngờ trải bao năm sương gió, chủ tướng vẫn khỏe như ông hổ, ông trăn, thật đại hồng phúc cho dân chúng tôi.

Những cuộc đấu vật rậm rịch đến tận tối xoay chung quanh hàng chục, hàng chục đồng lửa được đốt lên, soi trên các mâm lót lá dong lá chuối bữa bộn từng tảng thịt, bên những ụ xôi, ụ cơm trắng, những bát đàn đất nung và những ống mắt tre, những ống mắt vầu làm chén đựng rượu đã được bày dàn ra. Không lúc nào dứt tiếng trống thúc hội vật. Đám vật của bọn trai trẻ càng sôi lên nữa. Sức Mon đương độ. Suốt chiều đến khuya, Mon và Ma Li lẳng ngã có đến hàng chục quân quan. Không người nào chịu được một cái khóa tay của Mon, thế là cả người bị hất ngửa tênh hênh bụng. Ai nấy trầm trồ sức khỏe hai cánh tay như trăn núc của tiểu chủ tướng. Ai đâu biết được cánh tay Mon ghê gớm đến thế bởi những cuộc vật đã bao năm với anh em gấu. Có một lúc, đương cuộc vật nô nức, Mon chợt nhớ đến Gấu em. Từ lúc nào, không trông thấy Gấu em. "Thằng này đi đâu rồi"

Mon nghĩ. Nhưng rồi, chưa kịp tìm gấu, tiếng trống đã lại giục giã và mùi hương trầm, hơi trầu cau nồng nàn bốc trên đầu, trên mặt mọi người, với tiếng hò reo đình tai thúc người lên sôi, Mon lại mải mê cuốn vào đám chơi. Tiếng hí, tiếng hò la, tiếng gieo mình xuống cát, tiếng trống, tiếng công đến canh khuya, cả đêm, trong ánh lửa rừng rực hòa ánh trăng lạnh trắng. Đôi khi, chợt im, đâu đấy lại vẳng tiếng khèn réo rất luôn trong làn sương pha mỏng xuống giữa đêm. Cuộc chơi vui quá. Bao nhiêu mong mỏi, bây giờ được thấy, lại thấy người, lại được trở về đất quê. Những đêm ấy không biết có đêm. Nàng Hoa cầm miếng cơm xôi nếp đồ xanh, đưa lên miệng, nước mắt trào xuống. Gái hỏi:

- Xôi ngon thế, sao mẹ khóc?

Nàng Hoa cười mếu máo:

- Nửa đời người, bây giờ mới lại được trông thấy hạt cơm.

Rồi hai mẹ con cùng ăn ngon lành. Tảng sáng, hai ông cụ Bải Lở vào nói:

- Thừa chủ tướng, hôm nay rước người trở về, rước người cùng cả nhà về đất quê. Chúng tôi đã đem đủ mọi thức, chủ tướng cho thay xống áo rồi ta lên thuyền.

An Tiêm đưa mắt nhìn khắp đảo, rồi nói:

- Con trai ta sẽ cạo hết râu sữa đi cho rõ trang thanh niên, để người trong côi khỏi chỉ trỏ xem lạ mà thôi.

Lính đưa dao cạo đến. An Tiêm lại nói:

- Còn thì hãy khoan cả mọi thứ. Chúng tôi không chàm mình, cứ để mình trần thế. Chúng tôi không ai thay xống áo mới, ngày ra đi thế nào, ngày về vẫn thế. Ước vọng khi đi thế nào thì ngày về vẫn định như thế. Cả đến cái sừng trâu đánh lửa của hai già cho vẫn còn giữ, chúng tôi cũng biết giắt lưng đem về, tất cả. Bây giờ không phải mảnh sừng ấy đánh ra lửa mà mảnh sừng trâu thành một tình một nghĩa với chúng tôi không bao giờ phai nhạt.

Nàng Hoa dỡ hai bọc mo cọ trên mái xuống. Xống áo, váy và thắt lưng, hai ba cái đúc vá làm một, đã bao năm cất đi, thế mà còn ra hình thù, mặc dầu các cửa tay và gấu đã xổ bọt như xơ mướp, mặc dầu đã mấy lần, Nàng Hoa và Gái đem vá váu, cố công phơi phóng, rồi lại cất đi, năm này qua năm khác. Xống áo cũng bạc nhạt như râu tóc, nhưng, bấy lâu mọi người chỉ soi gương bằng mặt giếng, mặt suối, thì cái ăn mặc ấy cũng làm thường. Nhưng, thật lạ, hàng hàng quan quân, áo quần, thắt lưng, khăn mới rộn ràng, thế mà cả trăm người đều kính cẩn quay lại nhìn vợ chồng bố con An Tiêm rách rưới đương tề chỉnh trong hương trầm nghi ngút, một vẻ oai nghiêm,凛冽, đáng kính, đáng phục. Những cái xống áo rách nát kia không ai để ý đến nữa. Viên quan coi đạo thuyền bước tới, vòng tay, bái:

- Thừa chủ tướng, thuyền đã sắp xong, xin đợi lệnh người.

An Tiêm quay lại Ma Li:

-Bây giờ con cùng về với cả nhà?

Ma Li cười:

- Thừa vâng.

Lúc ấy, Mon hoảng hốt kêu:

- Thằng Gấu em đâu?

Cả nhà mới nhớ ra. Hình như từ bao giờ không thấy gấu. Thế là Mon với Ma Li và An Tiêm, cả Nàng Hoa và Gái rồi tất cả quan quân chia nhau đi các ngã rừng. Tìm đến nửa buổi, tiếng ve núi kêu trưa đã ran ran. Các toán trở về đều nói không thấy. An Tiêm bảo với hai ông già và quan coi thuyền:

- Các người ôi! Anh em nhà gấu này đã ở với con trai tôi từ lúc gấu nó còn nhỏ, đã cùng trải hoạn nạn, cái sống cái chết đã nếm mùi cùng người, gấu nó cũng bằng hàng con cái tôi rồi, nay trở về, không nỡ bỏ gấu lại, thế nào cũng phải tìm cho được. Có khi vì nó chưa bao giờ quen người đông đến thế này, nó lại vốn không thích ăn thịt nên nó đi tìm quả trám, tìm khoai ong cũng nên. Các bác giúp tôi, cố tìm được nó cho tôi.

Suốt ngày hôm ấy, cũng không thấy.

Rón lại hôm nữa. Lại tìm khắp nơi. Cũng không thấy. Từ lúc có những chiếc thuyền lớn cập bờ, cả nhà đổ xô xuống. Gấu em thấy không còn mắt ai hay nhìn mắt mình như thường khi. Rồi, cả hàng rừng người đổ lên bờ cùng với những tang trống lớn, chạy đi, chạy lại, rối loạn mắt. Ma Li, Mon và Gái tíu tít trong đám mới đến. Những người mới đến cũng quán lấy hai đứa, hết bọn này sang bọn khác, lúc đánh vật, lúc ăn uống. Gấu em tha thủi về nhà, bò xuống nằm ở cái gian thấp dưới lòng đất. Gấu em đặt mõm lên trên hai bàn chân trước duỗi thẳng, mắt hé mở, buồn bã và đứng đưng nhìn ra, có lúc hóng xem Mon hay Gái vào không. Nhưng chẳng thấy. Tiếng trống cứ ròn rợn, Gấu em sợ tiếng trống ấy. Tiếng rền rung cả hai mang tai. Mỗi lần tiếng trống bắt đầu nổi, Gấu em lại giật mình. Khi tiếng trống thúc, Gấu em bôn chôn. Gấu đứng lên, gấu lại nằm xuống. Gấu quay mõm trông vào tường đất. Phía nào cũng chỉ nghe tiếng ình ình. Trong bóng tối nhấp nhem, ánh lửa ngoài bãi, Gấu em lủi thủi bò vào rừng. Gấu em đến chỗ cái hang đá mà cả nhà hôm nọ chạy bão cạn, Gấu em chui vào hang, chui vào tận cùng hang. Gấu em lẩn thẩn bò lên gác thượng, chỗ hai bên đá hẹp lại, chỉ đặt vừa cái mõm. Gấu em nằm im. Trong khi ấy, ba ngày đêm liền, mọi người đi tìm gấu khắp rừng mà không thấy. Thế rồi buổi sáng đoàn thuyền ra khơi. Những cánh buồm cói giông lên. Mon và Gái còn đứng mui bông cố trông lại. Khi ta ở lâu, cả khi không biết chú ý nơi ấy nhưng đến lúc rời nó thì bỗng nhớ, lại thương. Mon và Gái, chẳng những đương quyến luyến nơi mình đã lớn thành người, mà bây giờ cả

hai anh em đương cố nghĩ, cố hiểu vẫn không hiểu được -bây giờ Gấu em ở đâu. Gấu em đi đâu? Cái Gái òa khóc. Thuyền đã ra xa, càng xa, trông lại chỉ thấy bờ nước phẳng lặng, nước gần lẫn với rừng và thuyền càng ra xa thì những cánh rừng, những đỉnh núi xanh sẫm cứ nhạt dần, thụt thấp dần xuống ngang mặt nước.

Lúc ấy, ở bãi cát trong bờ, xuất hiện một chấm đen. Rồi trông rõ đấy là Gấu em. Gấu em kia, Gấu em đương đi ra. Gấu đứng trên bãi. Gấu em kia, Gấu em nhìn ra. Gấu em đứng thẳng, như những lúc trông ngóng. Như gọi, như vẫy. Mon và Gái và Ma Li khoa tay rồi rít. Trên thuyền nào cũng có từng đám người đương ra ngoài mui, rồi thả từng ôm trầm nghi ngút khói thơm xuống nước. Hai ông già người Bãi Lở vừa xem bói chân gà xong, đương cùng bố mẹ Mon quì rạp xuống đầu khoang. Buồm đã ăn gió, bói đã được quẻ, không thể quay lại được, thuyền đi thẳng căng, lướt nhanh ra khơi, trong tiếng trống rền rã. Gấu em vẫn đứng ngóng ra. Đoàn thuyền đã xa hẳn. Gấu em luống cuống lội xuống nước. Gấu em ngẩng đầu lên. Những chiếc thuyền vẫn đi. Gấu em găm đầu xuống mặt nước. Như thể Gấu em đương há mồm, sắp uống, muốn uống cạn nước biển Đông - ước sao uống được cạn nước bể Đông, bắt đoàn thuyền đương đem đi những người thân yêu của mình kia phải đứng lại đấy, cho mình ra theo.

4.

Trên các bãi phù sa lầy đỏ cửa sông Cái, vào những ngày ẩm trời, có từng đàn hàng nghìn hàng vạn con mòng, con sếu về tránh rét, lặn lội kiếm ăn suốt mùa đông ở đấy, bây giờ cất cánh lên phương bắc, bay rợp bóng như cơn mưa che cả một quãng sông. Bây giờ lại đương còn những ngày thanh thả đầu năm. Rải rác, trên nguồn đã bắt đầu có mưa mới, sông Cái dâng đỏ, làn nước cuộn cuộn truồi lên truồi xuống. Cảnh ấy lại là thường, mà chưa bao giờ những làng, những bến rải rác ven sông được thấy đoàn thuyền như thế từ cửa sông vào. Thật thì người ta đã trông ngóng, chờ đợi từ khi đoàn thuyền vâng lệnh vua Hùng vượt biển ra tìm xem ngoài ấy nhà An Tiêm có còn sống hay không. Kịp đến khi đoàn thuyền trở lại qua cửa sông Cái, bỗng bênh vào dòng nước đỏ, những cánh buồm cói được gió đông ào ạt rẽ nước đưa lên thì người bên sông cứ đổ ra xem mỗi ngày một nhiều. Những tin vui tin lạ rí tai bay đi nhanh hơn cả những con thuyền ngược gió. Bây giờ đương còn mùa hội hè ở khắp các bộ, các cội.

Từ cửa sông lên, dập dềnh từng đoàn người thả việc gặt hái, đương đi chơi xuân trẩy hội, đi ăn cỗ uống rượu vùng này sang vùng khác. Bên sông vắng ra, không biết đầy tiếng sáo trúc hay tiếng gió thổi, không biết người đi chơi hay người tò mò ra xem đoàn thuyền. Đám người tất tả, nô nức, xem ngóng. Như bao lâu đã chờ sẵn đâu ở các làng xóm quanh đây, bây giờ tùm tùm ra nhìn những chiếc thuyền lớn đang ngược gió đông lên. Và những câu chuyện truyền lại... Biết bao nhiêu tin tức lạ lùng đồn dập tỏa ra như những làn sóng xô vào hai bên bờ. Người ta đồn rằng nhà vua đã cho quan quân ra biển và đã thấy ông An Tiêm ở nơi hoang vu rồi rước ông An Tiêm về. Lạ thay, cả nhà ông An Tiêm ngày xưa phải ra đi bao nhiêu người, bây giờ vẫn bấy nhiêu người trở về. Không ai già đi, chẳng ai biết tuổi. Người ở nơi mặt đất phương trời thần tiên ấy không biết trên đời có cái già, cái tuổi, cái chết. Con trai ông An Tiêm ngày đi chưa được mười tuổi, giờ hiên ngang cao lớn đứng đống đầu cành đa. Chàng trai ấy đã nuôi bảo được mọi loài thú trong rừng, dạy cho thú rừng cũng biết thuần người như con trâu, con gà, con lợn. Voi vác củi. Hổ đi kiếm thịt. Khỉ gánh nước cả ngày. Đêm đến, mọi loài rủ nhau kéo về ngủ bầy quanh nhà người ở.

Còn cô con gái ông An Tiêm thì đẹp đến đôi hai hàm răng đen bóng soi gương được, con gái các cỗi không cô nào có thể ví tày. Hai mẹ con ở nơi thanh vắng ấy mà bổ cau bằng con dao vàng, có lông nhím để tằm trầu, miếng trầu cánh phượng, cả đời người không trông thấy mà tay khéo như thần gian có một. Tưởng người đi chỗ hoang vu thì người sẽ khô héo đến chết. Nhưng không phải thế, quân quan đã thấy được ở đảo một cơ ngơi huy hoàng, những lầu đài tráng lệ như ở cõi tiên. Người đi người vẫn tốt tươi, những con chim đã tha hạt dưa đỏ đến cho người trồng, người được ăn hoa quả mà sống. Rồi mọi loài trong rừng ra thần phục người, cứ vậy cho đến ngày nay. Lại còn biết thả dưa đưa tin vào cửa sông, bảo các cỗi trong bờ biết đầy dưa của ông An Tiêm gửi, ông vẫn mạnh khỏe, ông gửi dưa cho ta bấy lâu. Trong này ta được giống dưa ngon mà ăn, lại đem trồng nên bãi. Đây là những lời đồn cùng những ước mơ của người ta, không ai biết có thật đến đâu và không biết còn muốn những mong mỏi ấy tốt đẹp đến ngần nào nữa. Chỉ thấy đoàn thuyền rước cả nhà An Tiêm trở về, càn vào sâu trong dòng sông thì những đám người rủ nhau ra các bến xem càn đông. Cả từng bọn đương trần lưng mò con trai, con hến trong những vũng sông đọng đầu bãi cũng ngẩng lên, ngơ ngẩn

nhìn ra. Ngày ngày, những chiếc thuyền chèo theo dòng, những thuyền chài, những đồ ngang, những thúng câu ve ve xuôi ngược, gặp đoàn thuyền An Tiêm thuyền nào cũng bám theo, đuổi theo, kéo thành bộn dài, đi một lúc mới chịu rời ra. Lắm khi An Tiêm ra đứng khoang cái, có lúc gặp quăng mắc cát hay lúc cạn gió, cả Nàng Hoa và An Tiêm với Mon, Gái và Ma Li cùng xúm xít vào chân chèo chân lái, chân đốc chân mũi, chạy lên chạy xuống rầm rập, lặn lội trong đám quan quân chèo thuyền, trong những tiếng hò, tiếng xô cất cao. Đi kênh thì cạn Đi với gió đông Đô ta Đô tà... An Tiêm nhìn ra khoang cái, thấy những chiếc thuyền tíu tít đến, tiếng hí tiếng reo tiếng hò tiếng xô văng mặt nước. Trong lòng man mác cảm động tự thấy trên đời không thể cái tình nào ví được bằng tấm lòng đối với quê hương.

An Tiêm bảo Mon:

- Ở bãi bây giờ người rậm hơn cỏ, khác hẳn ngày ta ra đi, làng chạ nhiều hơn trước, đông vui hơn ra tận cửa sông.

Mon nói:

- Con nhớ ngày ấy đã có những đàn mòng, đàn sếu bay rợp cửa sông như bây giờ.

- Phải, khi ta ra đi cũng vào đầu năm, trời ấm, những con mòng con sếu bay đi...

Gái nói:

- Quanh cửa sông trên cát cũng có nhiều bãi dừa kia kìa.

An Tiêm nói:

- Có lẽ giống dừa của ta thả về.

Nàng Hoa thở dài. Nơi nào đã từng ở qua rồi nhìn lại cũng thường nhớ thương. Nàng Hoa băng khuâng nhớ ngoài kia, mùa này, các bãi dừa đương bời, dây mọc lan khắp, lá xanh om. Nàng Hoa nói mơ màng:

- Phải, có khi là dừa của ta.

Ngày kia, mặt trời gác núi, mới chập choạng tối, nhìn ra trước mặt, lại thấy chân trời hừng sáng. Tuần trăng đã bắt đầu hôm thuyền vào cửa sông. Không thể trăng non đã lên sớm như vậy. Mon hỏi:

- Cái gì sang sáng đằng kia?

Quan coi thuyền bấm đốt ngón tay nhằm tính rồi nói:

- Cứ được hây hây gió cả đêm thế này, có thể hai đêm nữa thì ta đến được Phong Châu.

Mon không còn nhớ cái bến kinh đô ấy thế nào. Mon lại hỏi:

- Bến sông mà sáng đến thế kia à?

- Đấy là sáng lửa cây đình liệu.

Mon reo lên:

- Lửa đình liệu đốt suốt đêm như hội ngày xưa ấy a?

An Tiêm nói:

- Phải đấy!

Rồi An Tiêm hỏi quan coi thuyền:

- Bây giờ đương còn hội phải không?

Quan coi thuyền thưa:

- Vâng, đương còn hội...

Cụ già Bãi Lở nói:

- Năm nay hội kinh đô khác mọi năm, chưa giã đám đâu.

Thuyền qua lại dưới sông mấy hôm nay bảo được tin chủ tướng về, nhà vua còn cho hội ăn mừng dài ngày ra. Chắc có thể, đèn đuốc mới sáng đến như kia được. Suốt đêm, chân trời viền một đường trắng nhờ. Thuyền càng đi lên thì đêm đêm chân trời cứ dần dần đỏ hừng như hoàng hôn lúi vào trong khuya. Trong thành ngoài nội lô xô những cây đình liệu và những đồng củi chất cao như gò nối nhau rừng rục từ chập tối đến sáng. Tiếng reo, tiếng hí, tiếng trống và tiếng chiêng không lúc nào ngớt. Hội đầu năm ấy, vẫn hội vật, hội cơm thi, hội cỗ nén, vẫn như bao năm trước, nhưng mấy năm nay có thêm ngoài sông thi bơi chải. Nhà vua năm nào cũng cho các đội thuyền tranh giải. Có khi cả đêm, đuốc giông trên sông Cái từng dãy thuyền đua, ngấn nước đỏ ngầu ngoằn ngoèo, vun vút, sùng sục, âm âm như rồng lửa uốn khúc. Trên mặt sông Cái nước chảy xiết, những chiếc bè vầu đại đã được ghép néo lại, nổi cao bằng đầu người, dài rộng cả một khoảng. Trên mặt bè, nguy nga, san sát những tòa nhà bóng kê mặt nước cho nhà vua ra xem thi bơi, có gác cao cho các quan lên ngồi chấm giải, có sân châu, sân tiệc, bốn phía đình liệu đốt sáng suốt đêm ra

đến giữa sông. Đoàn thuyền đưa cả nhà An Tiêm về cập bến lúc giữa trưa. Thuyền đậu, thuyền bơi, các nhà đồ, đến hàng trăm, hàng nghìn chiếc, tung bùng, sôi nổi, từ xa đã xúm xít vây lấy, đông quá, vui quá, làm cho người lạ tưởng như bến kinh đô bây giờ to lớn quá, thuyền bè ngổn ngang dài tới nửa buổi đường nước, quân quan phải khó nhọc lắm mà chỉ dẹp được một đường cho đoàn thuyền An Tiêm vào kê được bè ngựa. Những chiếc trống đồng phơi mặt bóng lỳ từng dãy trên những giàn tre bắc sát mặt nước, dài như cầu vồng, như phù kiều ngang sông. Lốp lốp người cỡi trần vai vắt vuông lụa điều đứng trên gióng thúc dùi xuống mặt trống. Tiếng đồng âm ỳ ngang dọc vang âm như đầy mặt sóng đỏ rục cồn lên. Lúc ấy, ba đội thuyền của ba cội tranh giải đương ganh đua nhau trong đợt cuối. Những đội thuyền thi rời bến xuôi xuống rồi chốc nữa ngược lên vào tranh giải qua dưới vọng lâu. Nhà vua chống gậy trúc, đương mãi sẩm năm ra đón cả nhà An Tiêm.

Con sông Cái mệnh mang chảy qua đất nước này, chưa bao giờ được thấy một quang cảnh vừa lạ lùng, vừa cảm động đến như thế. ấy là cái lúc ở dưới thuyền lên, An Tiêm đỉnh đạc đi trước, Nàng Hoa và Mon cùng Gái và Ma Li bước sau bố mẹ. Nét mặt già héo của nhà vua bỗng hớn hở trông thấy. Còn cả nhà An Tiêm bước ra, tung bùng như mặt trời vừa phá toang những đám mây cài, lại rục rờ như bất cứ lúc nào giữa ban ngày. Vua Hùng nắm tay An Tiêm đưa lên thêm bè. Rồi lại ra dắt tay từng người vào ngôi chiếu miến trải trong rạp. Bốn phía chen chúc những cánh thuyền hân hoan lướt đến xem mặt cả nhà An Tiêm, cùng lúc tiếng chiêng rền dậy mặt nước. Mon trông lại. Bố mẹ đã già, tóc phơ phơ như nạm cước ở con cước mới nhả, nhưng thần thái vẫn quắc thước như ngày ở nơi hoang vu. Mon đương trạc tuổi tay bơi lực lưỡng kia, nhưng Mon đứng cao lớn hơn hẳn một đầu. Có lẽ cái Gái cũng đương chung một ý vui ấy với anh. Gái nhìn mẹ, Gái mỉm cười. Đôi má người con gái đương độ đỏ hồng và trên miệng cười chột hé hàm răng đen rưng rức như hạt na. Người nào cũng sống áo rách bợt hết cửa tay; gấu và dải áo phải buộc túm bằng dây rừng, vai áo bạc mờ như đổ muối. Nhưng da dẻ ai cũng hồng hào đỏ lịm bồ quân, khỏe mạnh đến tưởng như chưa ai được thấy trên đất nước này có những cụ già, người trai và cô con gái ở đâu sức lực đến như thế. Lúc ấy, xống áo mới vua ban được đưa đến. Bây giờ cả nhà mới thay. An Tiêm và Nàng Hoa cùng các con tuyệt đẹp trong bộ áo điều mới, khăn mới. Váy mới, áo nhiễu mới nổi cát

vân lên. Gái bước ra. Lập tức, lại tiếng đồn dậy khắp đất Phong Châu rằng nhà vua mới rước được người tiên ở ngoài bể về. Nhà vua nắm tay An Tiêm, nói:

- Mừng lắm, mừng lắm. Làm thế nào ông được khỏe mạnh đến thế này!

An Tiêm vuốt râu, cười:

- Nơi hoang vắng ấy với các cỏi ta cũng là một đất một nước. Người ta đầu đội trời chân đạp đất, có người có sức thì có của. Tâm sự bao nhiêu năm nay của tôi chỉ có vậy thôi.

Nhà vua im lặng rồi nói:

- Chuyện cũ đã rồi, ta bỏ qua. Hôm nay ông về đây...

Giữa lúc ấy, ba nhịp trống đồng từ những giàn trống bắc ngang sông cùng gióng một lúc. Những chiếc trống vừa rước lò đúc ra, mới đánh thử rồi đưa xuống đặt vào gióng trên sông, tiếng đánh tiếng rền tiếng ngân như sấm mới thảng ba mừng An Tiêm trở về. Nhà vua từng bừng khoát tay đứng lên nói:

- ... Phường trái thi ngược nước sắp lên đến rồi. Vừa đó, những chiếc thuyền rẽ sông tới trước mặt. Mỗi con thuyền đen trùi trùi tựa hai bên mạn mỗi bên năm chục tay bơi, giữa một tay lái bắt như đuôi cá, cả trăm người lưng trần bóng nhoáng như cá trăm quẫy trên mặt nước, chân duỗi chăm chăm, tay khoa đều tằm tấp như trăm vây cá cùng khỏa một lúc. Giữa khoang cái mỗi thuyền có một ông đầu râu tóc bạc, áo the lam vắt vai, để lộ cái lưng vuông bè như cánh phản lim, đóng khố điều, hai tay hoa lên thúc trống dồn nhịp như giã gạo. Trong khi đó, anh trai ngồi đằng đuôi én ngoáy lái cùng cả trăm mái chèo cắt nước dồn dập theo nhịp trống. Những đội thuyền nối nhau lao đến vọng lâu. Nhà vua đã nhảy xuống chiếc thuyền gỗ chò chỉ bóng mờ. Chiếc thuyền chiến đầu rồng nghển đuôi én cong ngoắt, đầu mạn trở lồi hai mắt cá và hàm răng cá sấu ngay chỗ chân thang lên. Cả mình cái thuyền ngự thênh thang như con ba ba thần nổi trên mặt sóng. Nhà vua đã đưa cả nhà An Tiêm với hai ông lão Bải Lở cùng xuống thuyền đi đốc giải. Tiếng trống thúc trên các thuyền thi bỗng nhiên im bật giữa lúc chiếc thuyền đốc giải trăm tay chèo của nhà vua vút ra như một mũi lao phóng. Nhà vua mời An Tiêm ra thúc trống cho thuyền vào tranh giải. An Tiêm khoan thai đứng giữa khoang cái, tay cầm dùi, tay giơ chiếc trống khẩu phủ vuông

nhiều lựa. Tất cả các trống trong thuyền rền theo. Các tay chèo ở thuyền đua cứ vun vút qua. Thuyền qua trước bè ngự, trước thuyền An Tiêm đánh trống thúc giải rồi những đội thuyền đua rẽ ngang mặt sông ngay chỗ ấy sang tận bờ bên kia, bơi quanh tròn cái cột cờ cắm trên cọc rồi đảo ngoặt lại, đội thuyền nào trở lại, về được bè ngự trước nhất, đội ấy tranh được giải. Đây là những quãng tranh giải khó nhất, khó hơn cả lúc tranh lèo mề mải ngược nước. Đã chớm mùa nước, sóng sông đỏ ngầu vật vờ truôi đi truôi lại, chiếc thuyền dài nhào vào sóng, nhồi lên lún xuống như đồ đồng, con thuyền năm mươi đôi bẻ chèo, khi đột ngột rẽ ngang dòng nước, khác nào giờ mạn cho sóng cản, thuyền như chui từ trong sóng ra. Chiếc nào ra được, ấy là sóng. Nhiều chiếc lật úp giữa sóng. Sôi nổi nhất, rầm rộ nhất là lúc các đội thuyền tạt ngang sông như thế. Nhưng không phải mỗi chiếc chỉ chui ra một mình mà cả đội phải vượt được sóng, toàn vẹn đến trước bè ngự rồi mỗi thuyền cử một cặp chèo đầu bước lên bè lĩnh giải trên khổi sóng sông Cái đỏ hồng trong tiếng hí, tiếng hò loạn mặt sông... Những phường chài theo nhau lao vào ngọn sóng như đàn én liệng trong sương mù. Tiếng trống khẩu của An Tiêm vừa gióng lên, tất cả gióng trống đồng trên mặt nước đều rền lên với tiếng hí như ngựa phi của các tay chèo, rộn rã, sôi sục, mải miết, hào hứng quá. Những chiếc thuyền cản mạn nhau vun vút. Những mái chèo rẽ nước, gạt sóng bật khổi lên cao ngất, mù mịt. Trong nháy mắt, cả đội thuyền bơi đều như con giải mười khúc đã bỏ xa những đội khác. An Tiêm dán mắt nhìn cảnh tranh đua hào hứng ấy rồi hỏi:

- Giải quá, đội thuyền côi nào lên nhanh thế vậy?

Quan chấm giải thưa:

- Bẩm, thuyền Bãi Lở...

An Tiêm kinh ngạc:

- Bãi Lở a?

Cụ già Bãi Lở đứng sau lưng, bước ra, chấp tay:

- Thưa vâng.

An Tiêm ngửa mặt lên trời, nói:

- Khi ta ra đi, ngày đêm lúc nào cũng lo đất Bãi Lở khó lòng sống qua được con nước mới, ngỡ mình như ong chúa, ong chúa bay đi thì đàn vỡ. Không ngờ người Bãi Lở vẫn đội trời đạp đất hiên ngang giữa côi trần ai.

Ngày ta còn ở đây, mới trị được nước mà chưa ai thao nước, bây giờ tài sông nước người Bãi Lữ lại đứng đầu các cỗi thế này, còn hơn cả khi trước, hơn cả khi trước. Thật cao hơn cái nghĩ của ta. Cụ già Bãi Lữ cung kính nói với An Tiêm:

- Chủ tướng ôi, chủ tướng còn nhớ khởi đầu cỗi ta ra sinh sống được trên bờ bãi ven sông, không còn phải ẩn nấu chui rúc vào hang hốc mái đá nữa, chỉ vì đêm ngày người cỗi ta phải lo nghĩ nạn trâu nước, phải có gan xem mặt nước cũng như mặt đất, có thể mới biết tung hoành mà trị trâu nước được. Người già chúng tôi thường nói lại lời chủ tướng rằng có lặn lội mới thành người được.

Tối hôm ấy, trên tòa bè ngự mặt nước, nhà vua mở tiệc mừng cuộc trùng phùng của cả nhà An Tiêm cùng với cỗ thết phượng chải giặt giải bơi. Từng thuyền chở đầy trai gái các cỗi về hát mừng. Tiếng hát, tiếng sáo, tiếng khèn réo rắt với thuyền chèo quanh bè tiệc suốt đêm. Thui trâu, nướng rùa, rơm đốt đỏ từng nạm ngay kề đầu bè.

Cỗ cũng làm trên mặt nước ấy. Hàng mấy trăm mâm cỗ bát đóng giàn được khiêng ra, suốt cả một dải bè đã kết liên thành sàn giải chiếu dài nhìn đến cạn tầm mắt chưa thấy hết mâm cỗ. Tiếng ốc tù và bốn phía trên sông thổi cong cả sóng nước. Lửa đình liệu đêm nào cũng rừng rực, đêm nay những cây đình liệu càng rực rỡ tàn bay như sao sa. Cách kinh đô mấy ngày đường, người dưới bộ Dương Tuyền về phía nam nhìn lên đêm nay thấy được lửa tiệc vua. Tiếng trống đồng âm mặt nước lên tận nguồn bộ Lục Hải, xuống đến các cửa biển ngoài Ninh Hải, trống gióng tin hội lớn, lửa đốt sáng đêm khắp các cỗi mừng ngày trở về của những người thật xứng tên là người. Con sông Cái chảy ngang các cỗi, chứng kiến cả đất nước đoàn viên đương mở hội mừng. An Tiêm cả cười bảo Mon cùng đem chén đến trước chiếu hai ông lão cao tuổi đầu Bãi Lữ. Mỗi lần, cụ này đưa chén mừng cho cụ kia, hai ông lão đổi chén cùng uống cạn lần chén của nhau rồi cứ mỗi hơi lại vén râu cười ha hả kể lại từng khúc chuyện đời người từ khi cùng nhau bắc bếp gây dựng nên đất Bãi Lữ, đến khi chủ tướng phải ra đảo, lại đuổi theo giấu giếm đưa con dao, cái lửa. An Tiêm vỗ vai ông lão trên trăm tuổi:

- Cho tôi con dao cái lửa, ông lão cao kiến hơn tôi nhiều.

Đôi lúc chợt nghĩ, An Tiêm vẫn ngỡ ngỡ tưởng như tiệc rượu vua ban đêm nay trên bè ngự nổi lại tiệc mừng họp mặt với người Bãi Lở - thế thì khác nào đêm năm xưa xuống hội ở kinh đô. Lại có lúc cái vui cái phúc trùng nhau đến thế này! Mon nhìn ra mặt sóng. Trên nước đầu mùa đỏ rực, làn sóng truôi đi truôi lại, bóng núi Tản Viên, núi Tam Đảo xanh sẫm sừng sững hai ven sông. Lúc này, riêng Mon có một tâm sự. Từ lúc quăng trên sông đội thuyền Bãi Lở đi đầu, nghe ông lão nói đẩy thuyền Bãi Lở, nghe bố reo:

“Bãi Lở a?”, lòng Mon bỗng nhiên lại mệnh mang nhớ đảo. Đứng đây, nơi Mon đã đi từ ngày tám bé giờ trở lại, nỗi nhớ đảo của Mon cứ lẫn lộn với những câu chuyện cổ tích của bố mẹ kể khi ở nhà ngục trong bức tường đá, khi ở thuyền gặp bão, khi những ngày khốn khổ trên đảo. Sự tích trầu cau, chuyện ông Gióng. Đời bố ngày bé lăn lóc trên bờ biển ở Ninh Hải...

Những câu chuyện cũ ấy vẫn in từ lúc trẻ thơ qua khi trải cuộc sống ở đảo, đến nay vẫn như nguyên. Và từ lâu, đã dần dần thành một ước muốn khác, ước muốn riêng của Mon. Mon muốn một ngày kia ngoài đảo hoang xa ấy, tay mình sẽ gây dựng được nên như Bãi Lở, đất ấy sẽ có những người hiên ngang như những trai tráng đội thuyền phùng chài Bãi Lở mà Mon trông thấy lúc này. Năm năm, người các côi ở đảo sẽ về kinh đô dự hội cơm thi cơm nén, hội vật, hội bơi chài... Nghĩ thế, cảm thấy vô cùng hào hứng. Kể từ khi còn ở ngoài mệnh mông, Mon đã nhiều lần nói ước mơ này với bố mẹ - ước mơ cứ mỗi ngày một khắc khoải và đến bữa tiệc trên bè đêm nay thì càng tha thiết, càng bồi hồi.



Năm sau, đến mùa gió bắc thổi, Mon được trở lại đảo, như mong ước. An Tiêm hỏi Ma Li:

- Con muốn tìm về đảo cũ hay thế nào thì tùy ở con. Ma Li nói:

- Cho con đi với Mon.

Nhà vua mở tiệc lớn tiễn. Nhà vua nói:

- Ngày trước, Mai An Tiêm đã có công đi mở đất Bãi Lở ở đầu nguồn. Bây giờ, người hãy nổi chí cha, đi dựng phen giậu phía nam cho đất nước.

Mon trở lại đảo cùng một đoàn hơn ba mươi chiếc thuyền. Thật là một đám rước từ sông Cái ra biển Đông mà cả đất nước biết tiếng. Bằng cả một làng ra đảo. Người Bãi Lở có, lại nhiều người các cỗi khác được lời rao gọi, trai gái đều hăm hở đi. Nhiều người đem cả nhà cùng đi, cả con trẻ, chó con và gà lợn. Thuyền nào cũng chất chặt ba khoang những vò giống, các giống lúa, giống đậu, giống vừng, giống kê. Có người đánh cả vừng cây cau non, cuộn dây trầu không, hom dậu, trứng tằm, men rượu và lưới măng. Có thuyền lại tải trâu, thoi dệt, nồi ươm và khuôn đúc cày. Chẳng khác nào ngày trước, An Tiêm đem người đi lập làng ở Bãi Lở. Quá nửa tháng, ra tới cửa sông. Lại đến mùa có từng đàn chim mòng, chim sếu hàng nghìn con bay về đong như một mảng mây nước rợp bóng dòng sông. Những đàn chim phương bắc xuống phương nam tránh rét đậu xuống những bãi cát lầy đỏ, những bãi rêu đá đỏ hắt. Đoàn thuyền đã ra khơi. Những loài chim quen ăn ven biển đã đảo cánh trở lại bờ rồi. Chập tối, các tay chèo trên thuyền đương đổi bọn chèo lái, thuyền nào cũng nhộn nhịp tiếng hò. Phách nhất chèo mở mái ra Phách nhì chân dặm Phách ba reo hò Phách tư bớt dặm khoan chèo Đô ta... Đô tà... Mon nhớ đêm ngày trước thuyền ra biển. Chỉ nghe những tiếng đô ta... đô tà... quen thuộc ấy ở trong sông. Đến khi ra giữa trời nước, không còn thấy bờ, thuyền nào cũng ngày đêm âm thầm đi, chập tối và đêm trăng cũng không dám cất tiếng hò hát. Đi vào chốn bơ vơ, ai cũng khiếp đảm. Bây giờ mon nghe tiếng hò thâu đêm trên biển. Không trông thấy bờ, nhưng lúc nào cũng cảm được hơi đất từ trong bờ tỏa sau, âm áp sau lưng. Cuối tuần trăng ấy, cả đoàn thuyền đã đổ một dãy dài kề bãi cát bờ đảo phía nam. Mon và Ma Li cho gọi mấy trăm con người trên thuyền xuống và nói rằng:

- Ở đảo này, chúng tôi có một bạn chí thiết chẳng khác ruột thịt.

Mon kể cho mọi người nghe câu chuyện anh em gấu từ khi ở rừng, rồi Gấu anh gặp nạn, rồi Gấu em theo cả nhà ra bờ biển, cho tới ngày trở về, không hiểu tại sao tìm mấy hôm không thấy Gấu em đâu, đến khi thuyền ra khơi lại thấy Gấu em đứng trông theo. "Từ bấy tới nay, cả nhà tôi vẫn nhớ thương không nguôi được"

Mon thở dài. Nghe chuyện, ai nấy đều mỉm lòng và nói:

- Chủ tướng ôi, con vật trong rừng mà cũng có nghĩa đến như thế thật đáng quý, chúng tôi phải đi tìm Gấu em về ở với làng ta. Ngày hôm ấy, Mon cùng một cánh trai tráng đi tìm Gấu em. Mon

lặn lội về cả những nơi ở trước, những nơi xưa đã cùng Gấu em tới. Trèo mấy ngày mới đến được mé đảo có núi trọc, chỗ những cây cọ rừng đầu tiên thấy. Đã có khi Mon và Gấu em đến đây lấy cọ về cho mẹ phơi làm vải. Rồi ra đi theo dọc suối, những chỗ anh em gấu cùng đi đái vàng với Mon. Nhớ những quầng nước trôi ra nhiều mảy vàng, cẳng chân đen sì của gấu vừa mò xuống, mảy vàng đã lấm tấm lấp lánh lên tận khoeo. Không thấy Gấu em đâu. Mon nhớ còn một nơi chưa lục đến - chỗ cái hang để phòng chạy bão cận gần nhà. Mọi lần đến hang đá. Biết đâu, Gấu em bây giờ chẳng một mình ở hang ấy. Mon và những người đi theo gióng đuốc, soi khắp. Không thấy gì. Đứng im, chỉ nghe tiếng nước ở nhũ đá rỏ tanh tách, càng lặng ngắt. Trở ra, cả bọn trèo qua dốc núi xuống sườn đá bên này. Đã sang đầu mùa nắng. Khơi xa ngăn ngắt trong xanh. Nhưng chốn này chẳng còn là nơi mà bao năm qua Mon chỉ quen mắt không thấy vết người. Bây giờ đã khác. Những chiếc thuyền đương xông vào đậu bến. Trên cát, những mảng lưới phơi đầu thuyền. Ngoài bãi, mắt lưới lấp lánh ánh nắng. Những chiếc thúng cá và mảng đánh cá trôi ve ve như lá tre ngoài kia. Những mảnh buồm còi cánh dơi, như những đàn bướm bướm rập rờn trong nắng. Ngay chân núi, rầm rầm một đàn trâu bôn. Những con trâu chạy nhô nhóp, đương nhón nghịch, có lúc chột đứng lại, ghé đầu chọi đùa nhau, có lúc khua sừng lách cách như gõ mõ đá. Đẽo gỗ, đục đá, làm cột nhà sàn, đục cối, đóng cối, trình tường, những tiếng ký cách quen tai suốt một dọc bờ biển.

Tận mép nước xa tít, những bãi dừa đã lại vào mùa mới, lá xanh lên hơn hớn như khói. Mon đắm đắm nhìn ra một vùng trời nước mênh mang liền nhau trước mặt. Lại nghe cả sườn núi bên này cũng vang động tiếng bò rống, tiếng trâu ghé ngo. Rồi tiếng trẻ cười. Tiếng chó sủa. Con gà gáy trưa, tiếng gáy thật trong óng. Đâu đây, rền lên tiếng trống. Tiếng đồng như giọt nắng vàng long lanh xuống. Những tiếng dội của cuộc sống đảo hoang đương cựa mình chuyển thành cội đất phì nhiêu mà rồi đây những xóm làng đầu tiên được dựng lên ở bến nước cửa suối Sáng ra biển. Tựa lưng vào sườn núi Mon đương ngồi nhìn xuống. Mon đã đi từ sau hội năm mới ở Phong Châu. Hội năm nào cũng sôi nổi, tưng bừng những sỏi vật cả nghìn người xem, những đám thổi cơm thi, những lều thi cổ cơm nén, cuộc bơi chải trên sông Cái. Khắp nước ngày đêm vào hội linh đình, tràn ra suốt tháng và các cội, hội hè là niềm vui về cái ước muốn của thường tình người ta. Nhưng Mon

không may may lưu luyến. Thế là Mon cùng Ma Li và mọi người ra đi... Bố mẹ và em tiễn xuống tận đầu bến. Bố bảo Mon:

- Ước muốn của bố con ta đã toại nguyện. Con đem người đi lần này phải làm nên công nên của mà bố con ta đã mơ ước từ ngày mới đặt chân lên đỉnh núi trọc ngoài ấy, con nhớ không?

Mon lạy bố mẹ và thưa:

- Con xin được nối chí cha mẹ.

Gái cứ nhắc đi nhắc lại, mắt rơm rớm:

- Thế nào anh cũng cố đi tìm Gấu em, tội nghiệp nó.

Bất giác, Mon nhìn lên bóng trái núi lưng lửng xanh. ọ hay, ô hay, Mon để ý sao thấy hòn núi hệt hình con gấu. ờ, hệt hình Gấu em. Bao nhiêu năm nay, Mon vẫn thấy hòn núi này ở đây nhưng giờ mới trông ra thấy núi giống hình gấu, con gấu đang cúi xuống uống nước, như năm ngoái, lúc thuyền đã ra khơi. Hay là cái núi vừa mới giống con gấu? Biết tại hòn núi giống bóng con gấu hay lòng thương nhớ làm cho mắt nhìn núi như con gấu anh em. Lưng núi loang lổ đá trắng. Mới cách năm mà thương nhớ đã khiến gấu già bạc cả lưng rồi. Bao giờ mới lại gặp được? ánh nắng mờ như sương phủ dưới chân. Nước óng ánh, nước mắt. Gấu khóc từ ngày anh em mình lạc nhau? Từ ngày ấy, Gấu vẫn cúi xuống uống nước biển, cố uống cho cạn biển khiến những chiếc thuyền đang đi phải đứng lại, cho người trở về với gấu?

Biển xanh không cùng, vô cùng, sao mà uống cho cạn được. Kia kia, Gấu em đứng, hai chân trước phục xuống, mõm vươn dài trên mặt biển. Một làn sương ở đâu thả đến. Làn sương bay qua, vẫn thấy Gấu em quỳ uống nước. Như vẫn uống nước như thế từ năm trước, từ khi mình đi. Mon bồi hồi trong lòng. Gấu đang muốn uống cạn biển. Một cơn khát suốt đời. Uống cho hết nước biển Đông, cho thuyền dừng lại, cho ta gặp nhau. Nhưng bây giờ Mon đã trở về, tha thiết. Sao chẳng thấy em? Không, ta sẽ gặp. Gấu em thích ăn dưa đỏ, có khi đến mùa dưa này ra bãi lại gặp. Lần ấy về, Mon đào vách núi chỗ ấy làm tường, dựng nhà ngay bên sườn núi hình gấu. Những đêm lạnh. Mon đốt sưởi ngồi bên tường đất đến khuya. Hơi đất núi đượm lửa, cảm thấy được tựa vào gấu, nằm gối đầu trên cánh tay ấm của gấu như những mùa lạnh trước. Nhiều đêm nghĩ vẫn vợ, không chợp mắt được. Mon lại cùng Ma Li vào rừng dẫn vầu. Hai người theo suối đi mãi vào một

khoảng rừng phía bên kia núi. Một đôi xa, đến một quãng, Mon nhận ra đây gần nơi rừng năm xưa Mon bị bão nước ống trôi sang đây. Trí nhớ trở về những kỷ niệm đầu tiên, dù xa đến đâu, nhưng mỗi khi chợt nghĩ, lại như được phủi bụi đi, mỗi lúc một rõ. Một gốc thông. Một bụi dây bìm leo quấn với dây củ mài. Những chùm hoa tầm xuân hồng nhạt. Những tảng đá đen đá trắng. Đi đến chỗ nào, Mon lại kể cho Ma Li nghe chuyện cũ như thế. Những vật vô tri cũng có sự tích. Ma Li cũng tưởng mình được sống trong cảnh gian khổ lạ lùng ngày trước với Mon. Mon nói:

- Ma Li à, chỗ bãi cỏ vàng vàng kia... Sáng sớm hôm ấy, vừa mưa xong, tôi vào đây kiếm cái ăn... tôi thấy vết chân gấu... tôi thấy con trần núc chết gấu mẹ ở chỗ kia... Tôi trông thấy anh em gấu con trong cái khe đá... Lúc ấy, Ma Li chợt đứng lại, kêu lên:

- Vết chân gấu... Vết chân gấu...

Mon cũng dừng lại, không nhúc nhích. Mon đã nhận thấy hình như có vết chân gấu mờ mờ trong những túm cỏ xơ xác. Hay là mắt mình ngỡ như thế. Mình đương nghĩ chuyện ngày trước mà. Nhưng không phải. Rõ hẳn bốn móng khoắm xuống, móng chân gấu. Một móng sau hơi gầy bụi lên làm mờ mờ lá cỏ úa, -bụi ấy như mơ màng trải lên cả một vùng bằng phẳng. Hai người rón rén dò theo vết cỏ. Đến trước một cái khe hoắm vào đá thành chỗ ngồi được. Ờ, cái khe đá này ngày trước... Mon đã phóng lao... Con trần chạy chết vào rừng...

Rồi Mon đến dưới khe ôm hai anh em gấu về nuôi. Mon trông lên vòm đá. Bỗng Mon thấy một con gấu ngồi thu lu trên ấy, ngay trước mặt Mon. Ma Li cũng trông thấy con gấu ấy. Ma Li hấp tấp quay lại, nhảy tót lên cây, chĩa cái lao định phóng xuống giết con thú dữ để cứu Mon. Mon cứ đứng sững sờ. Mon nói khàn không rõ tiếng:

- Có phải Gấu em không? Phải em không?

Con gấu vươn mình, nhảy xuống, bước ra. Con gấu đến trước mặt Mon, đứng lên, một tay đặt lên vai Mon. Thằng Gấu em đây. Không biết đấy là hai con mắt nó long lanh sung sướng hay đấy là hai giọt nước mắt. Mon cũng cảm thấy nhòa nhòa trên mắt mình, không nhìn rõ được. Chỉ mới ít lâu mà sao Gấu em lại lụ khụ, tha thui hẳn đi như thế. Đám lông bờm mọi khi đen nhánh bây giờ đã rụng trụi xuống, trơ một mảng da bả vai xám ngắt, nhăn nheo -

như bóng núi gấu già ngoài kia. Mon vòng tay ôm Gấu em. Im lặng một lúc. Rồi quay lại, gọi Ma Li:

- Gấu em đây rồi, Ma Li ơi!

Ma Li loay hoay tụt từ trên cây xuống, bước lại. Chưa hết sững sờ. Tay vẫn nắm chặt cây lao trúc. Mon quàng vai Ma Li, kéo lại. Một bên Gấu em, một bên Ma Li, Mon nói:

- Gấu em của chúng mình đây rồi, đây rồi. Thật là Gấu em đã yếu, một chân phải bước khập khiễng. Nhưng hai con mắt vui sướng cứ long lanh. Gấu em bám lấy cổ Mon. Mon và Ma Li bá vai gấu, bước về phía bờ biển. Dường như tất cả những người trong đất quê ra lập nghiệp ở đảo, đã nghe tiếng đồn bay như gió thổi, lúc ấy đã chạy ùn tới. Tiếng reo hét, tiếng hò la, tiếng ốc tù và rúc gọi nhau về mừng chủ tướng gặp được Gấu em, vang động, ánh ỏi, âm âm cả một vùng từ rừng xuống bãi. Gấu em lại nghe những tiếng kỳ lạ ghê gớm ấy. Nhưng không còn cảm thấy sợ và buồn tủi như lần trước. Không hiểu tại sao.

Cũng như không bao giờ ai hiểu được tại sao Gấu em ốm yếu trở về nằm chỗ khe đá, nơi mẹ chết, nơi ngày trước Mon đã đưa gấu về nhà. Nó trở lại đấy vì tình cờ, hay vì một thoáng nhớ nào. Không ai có thể biết. Tất cả đi về phía biển, chỗ núi hình gấu. Hòn núi đá hình gấu kia như tấm lòng mong nhớ của Gấu em, của Mon - của cả Gái nữa - muôn thuở vẫn sừng sững đấy. Bây giờ lại gặp nhau. Tình nghĩa đi vào trong thương cảm, mãi mãi như bóng núi. Về sau, Mon cho lập trại, lập làng ở bờ biển quanh chân núi. Mỗi hôm, mặt trời ngả sau núi, bóng núi lại che xanh thẫm trên các xóm. Chỗ doi đá hình mõm gấu vươn dài uống nước, thành cái bến - thuyền bè các nơi đi đến tấp nập, nhất là tới mùa trái dưa đỏ.